----NGUYỄN QUANG HUY----

TUYỂN TẬP 50 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 8

(Có đáp án chi tiết)

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HUYỆN Ý YÊN

Đề chính thức

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: **NG VĂN** - ỚP **8**

Thời gian làm bài: 150 phút

Đề gồm 01 trang

Câu 1. (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trồi lên nhọn hoắt như mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?"

(Lũy làng - Ngô Văn Phú)

đó.

a. Tìm những từ thuộc trường từ vựng "cây tre" có trong đoạn văn trên.

b. Xác định câu nghi vấn trong đoạn văn và nêu rõ chức năng của câu nghi vấn

c. Trong đoạn văn trên tác giả sử dụng những

biện pháp nghệ thuật nào? Phân
tích tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 2. (6 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Giá trị của con người không phải là được thể hiện ở ngoại hình, hay không chỉ đơn giản là trình độ học vấn, địa vị trong xã hội; mà nó được thể hiện rõ nhất bằng lòng tự trọng của con người".

Em hãy viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng.

Câu 3. (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "*Dù được sáng tác theo trào lưu lãng mạn hay hiện thực, những trang viết của những nhà văn tài năng và tâm huyết đều thấm đượm tinh thần nhân đạo sâu sắc"*

Qua các văn bản "Tức nước vỡ bờ" của Ngô Tất Tố và văn bản " Lão Hạc" của Nam Cao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Họ và tên thí sinh: …….....

Số báo danh:……

Họ, tên chữ ký GT 1:

…… Họ, tên chữ ký GT 2: ……

HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2015- 2016
Môn : Ngữ Văn 8

Câu 1. (4 điểm)

a. Những từ thuộc trường từ vựng "cây tre": gốc(tre), mầm măng, măng, lũy, bẹ măng, thân cây.

- Điểm 0,5: trả lời đúng như trên
- Điểm 0,25: Tìm thiếu 1,2 từ
- Điểm 0: thiếu 3 từ trở lên

b. - Câu nghi vấn: Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?
- Chức năng: Khẳng định

-Điểm 0,5: trả lời đúng 2 ý
- Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 trong 2 ý
- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

c. - Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ: đảo ngữ, so sánh kết hợp nhân hóa.

- Nghệ thuật đảo ngữ: "tua tủa những mầm măng" nhấn mạnh số lượng nhiều và sự vươn lên đầy sức sống của những mầm măng.
- Nghệ thuật so sánh: "Măng trồi lên nhọn hoắt như mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy" kết hợp nghệ thuật nhân hóa "măng trồi lên" "mũi gai…trỗi dậy" nhấn mạnh sự vươn lên, trỗi dậy đầy sinh lực của những măng tre.
- Nghệ thuật so sánh: "Bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt" làm nổi bật đặc điểm của măng tre, gợi sự bao bọc tình nghĩa để vươn lên mạnh mẽ.
- Sự kết hợp các biện pháp nghệ thuật làm cho lời văn sinh động, gợi cảm khiến sự vật hiện lên như con người mạnh mẽ, tình nghĩa.
- Qua đó ta thấy được sự quan sát tinh tế và tài năng nghệ thuật của tác giả.

Mỗi ý trên 0,5 điểm. Cả phần 3,0 điểm

Câu 2. (6 điểm)

Yêu cầu chung:

-Về nội dung: hiểu được vấn đề nghị luận, có kĩ năng vận dụng các thao tác lập luận, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc.
-Về hình thức: Biết trình bày một đoạn văn nghị luận phù hợp với yêu cầu của đề bài.
Lưu ý: Đề bài không hạn định số câu. Song, vì là một đoạn, thí sinh phải biết cân đối cho phù hợp với yêu cầu đề bài. Nếu đủ ý nhưng chỉ có tính chất điểm ý, không có dẫn chứng, quá ngắn, diễn đạt không hay, không cho điểm tối đa. Không đếm ý cho điểm. Ngược lại thí sinh viết quá dài dòng, lan man trừ 0,5đ kĩ năng.

Yêu cầu cụ thể

1. **Giới thiệu nội dung nghị luận** (0,5điểm)
2. **Giải thích** (0,5điểm)

òng tự trọng là ý thức coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân, coi trọng giá trị của bản thân.

3. **Bàn luận** (3,5 điểm)

Chấp nhận các cách triển khai khác nhau, song cần chú ý bám sát và làm rõ định hướng bàn luận.

- Biểu hiện của lòng tự trọng: (1,0 điểm)

+ Có suy nghĩ, hành động và cách ứng xử đúng với lương tâm và đạo lí.

+ Nói đi đôi với làm

+ Khi có khuyết điểm chân thành sửa sai và nhận lỗi. Nhìn thẳng vào hạn chế của mình khi không đủ khả năng đảm đương một công việc. uôn có ý thức tự giác vươn lên để khẳng định mình ngay cả khi gặp khó khăn, trắc trở.

+ Chú ý cả đên lời nói khi giao tiếp.

- Vai trò của lòng tự trọng: (1,5 điểm)

+ uôn giúp ta tự tin vào việc mình làm, luôn chủ động vững vàng trong mọi công việc, sẵn sang đối mặt với những khó khăn thử thách.

+ uôn giúp ta lạc quan, yêu đời

+ uôn giúp ta được mọi người tôn trọng

+ Góp phần xây dựng xã hội văn minh.

- Cần phân biệt tự trọng với tự cao, tự đại (0,5 điểm)

- Phê phán những con người thiếu lòng tự trọng: lười lao động, học tập, sống lợi dụng, dựa dẫm, gặp khó khăn thì nản chí, nản lòng…đánh mất nhân cách của bản thân. (0,5 điểm)

4. **Bài học nhận thức và hành động.** (1,5 điểm)

+ Để xây dựng lòng tự trọng bản thân mỗi con người phải luôn có ý thức học tập và rèn luyện, nói phải đi đôi với làm.

+ Rèn luyện lòng tự trọng là đấu tranh với chính bản thân mình để có suy nghĩ và hành động đúng đắn.

+ Gia đình, nhà trường cần giáo dục cho con em mình lòng tự trọng để có thái độ sống tốt.

Lưu ý: Học sinh không viết thành đoạn văn hoàn chỉnh chỉ cho tối đa 3 điểm. Nếu học sinh viết thành bài văn hoàn chỉnh thì trừ ít nhất 2 điểm.

Câu 3. (10 điểm)

I. Yêu cầu chung - Về nội dung: Hiểu yêu cầu đề bài, nắm vững tác phẩm, biết phân tích theo định hướng, văn viết mạch lạc, có cảm xúc. - Về hình thức: Trình bày ý rõ ràng, biết cân đối với hai câu trên.	
II. Yêu cầu cụ thể Chấp nhận trình tự, cách thức khai triển khác nhau, miễn là thí sinh có ý thức bám sát và làm sáng rõ định hướng sau:	

1. Mở bài: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn và giới hạn vấn đề	**(0,5đ)**

2. Thân bài

2.1. Giải thích ý kiến

** Học sinh cần giải thích được ý của nhận định*

- Tinh thần nhân văn nhân đạo: là nói đến mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, những gì vì con người cho con người cho những điều tốt đẹp của bản thân mỗi người. Thường thể hiện ở tiếng nói yêu thương, trân trọng con người, ca ngợi vẻ đẹp của tình người và sự cảm thông với những số phận khổ đau bất hạnh đồng thời lên án phê phán tố cáo cái xấu, cái ác, ngọn nguồn của những đau khổ bất hạnh..
- Ý kiến muốn khẳng định: Trong sáng tác văn học các trào lưu lãng mạn và hiện thực chủ nghĩa có cách thức và nội dung phản ánh hiện thực khác nhau nhưng trên những trang viết các nhà văn tài năng đều thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc....

2.* 2. Chứng minh*:

a. Giới thiệu ngắn gọn chung về Nam Cao và Ngô Tất Tố cùng hai văn bản để thấy đây là hai nhà văn tài năng và tâm huyết và khẳng định với những cách khác nhau hai văn bản đều tỏa sáng tinh thần nhân văn nhân đạo

- Nam Cao và Ngô Tất Tố đều là những nhà văn tài năng và tâm huyết của văn học hiện thực của văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

+ Nam Cao được bạn đọc yêu mến bởi những trang viết chân thực và sâu sắc về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trí thức cùng phẫn phải sống mòn, bế tắc trong xã hội cũ...Truyện ngắn " ão Hạc" là truyện tiêu biểu...

+ Ngô Tất Tố được coi là "nhà văn của nông dân" là một nhà văn am tường trên nhiều lĩnh vực nghiên cứu, học thuật sáng tác. Văn bản " Tức nước vỡ bờ" là trang viết sinh động trong Tiểu thuyết "Tắt đèn" nổi tiếng của ông....

- Bằng hai cách viết khác nhau nhưng cùng theo trào lưu hiện thực văn bản " ão hạc" của Nam Cao và "Tức nước vỡ bờ" của Ngô Tất Tố đều là những trang viết thấm đẫm tinh thần nhân đạo của những nhà văn tài năng và tâm huyết: Đó là tiếng nói đồng cảm với nỗi khổ đau của người nông dân trong xã hội cũ, trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của người nông dân và lên án tố cáo các thế lực tàn ác đẩy người nông dân vào bần cùng, khổ đau bất hạnh...

b. Phân tích, chứng minh tinh thần nhân đạo trong hai văn bản "Lão Hạc" và "Tức nước vỡ bờ".

b.1. Thứ nhất tinh thần nhân đạo thể hiện tiếng nói cảm thông với những khổ đau bất hạnh của con người:

*** Truyện " Lão Hạc"**

+ Nam Cao cảm thương cho ão Hạc một lão nông dân nghèo khổ bất hạnh, đáng thương sống trong thời kì thực dân phong kiến (HS đưa

0,5đ

0,5đ

(1,5 đ)

0, 25đ

0,5đ

0,5đ

0,25đ

(6,5đ)

1 điểm

0,5đ

dẫn dẫn chứng về nỗi khổ vật chất, tinh thần của ão Hạc)

+ Cảm thông với tấm lòng của người cha rất mực yêu thương con luôn vun đắp dành dụm những gì có thể có để con có cuộc sống hạnh phúc...

*** Văn bản“ Tức nước vỡ bờ”**

- Ngô Tất Tố đã thấu hiểu, cảm thông sâu sắc về tình cảnh cơ cực, bế tắc của người nông dân qua tình cảnh thê thảm đáng thương của gia đình chị Dậu trong buổi sáng lúc bọn tay sai ập đến (HS đưa dẫn chứng về tình thế, hoàn cảnh của gia đình chị Dậu)

b.2. Tinh thần nhân đạo ấy còn được thể hiện qua lời ngợi ca trân trọng, tin tưởng những phẩm chất tốt đẹp của con người..

+ Với “ ão Hạc” Nam Cao đã trân trọng ngợi ca lão Hạc lão nông dân nghèo khổ nhưng có phẩm chất vô cùng cao đẹp: tấm lòng đôn hậu, trái tìm giàu tình yêu thương, lối sống tự trọng (HS đưa dẫn chứng phân tích làm rõ lời ngợi ca của tác giả với ão Hạc)

+ Trong “Tức nước vỡ bờ” Ngô Tất Tố với tinh thần nhân đạo của nhà văn đầy tâm huyết đã phát hiện và ngợi ca tâm hồn cao đẹp của chị Dậu người phụ nữ nông dân Việt Nam hiền lành chất phác nhưng giàu tình yêu thương chồng con với tinh thần phản kháng mãnh liệt (HS đưa dẫn dẫn chứng về sự ngợi ca về tình yêu thương chồng con của chị Dậu và sự phản kháng của chị Dậu..)

b.3. Tinh thần nhân đạo ấy thể hiện qua tiếng nói lên án phê phán cái xấu cái ác, sự bất công ngọn nguồn của những khổ đau bất hạnh đối với con người.

- Văn bản “ ão Hạc” gián tiếp tố cáo xã hôi phong kiến với hủ tục, với chính sách thuế khóa nặng nề khiến con trai Lão Hạc vì nhà nghèo mà không lấy được vợ phải phẫn chí bỏ đi làm đồn điền cao su để Lão Hạc phải sống trong cảnh tuổi già cô đơn không người chăm sóc.(HS đưa dẫn chứng)

- Với “Tức nước vỡ bờ” Ngô Tất Tố đã lên án bộ mặt tàn ác bất nhân của xã hội thực dân nửa phong kiến đương thời qua việc miêu tả lối hành xử của các nhân vật thuộc bộ máy chính quyền thực dân nửa phong kiến, đại diện cho giai cấp thống trị (HS đưa dẫn về sự lên án tố cáo thái độ hống hách, táng tận lương tâm của nhà văn với tên cai lệ và người nhà lí trưởng)

c. **Nghệ thuật thể hiện tinh thần nhân văn nhân đạo trong hai tác phẩm**.

- Với Nam Cao qua văn bản “ ão Hạc” bằng nghệ thuật kể chuyện đặc sắc: kết hợp tự sự, trữ tình lập luận thể hiện nhân vật qua chiều sâu tâm lí với diễn biến tâm trạng phức tạp cùng việc lựa chọn ngôi kể hợp lí, sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, lối kể chuyện khách quan...

- Còn Ngô Tất Tố qua đoạn tiểu thuyết “Tức nước vỡ bờ” đầy kịch tính, lối kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực sinh động (từ ngoại

0,5 đ

3 điểm

1,5đ

1,5đ

1,5điểm

0,5 đ

1,0đ

1điểm

0, 25đ

0,25 đ

hình ngôn ngữ, hành động tâm lí...) Hai nhà văn tài năng, tâm huyết Nam Cao và Ngô Tất Tố đã thể hiện tinh thần nhân đạo theo cách của riêng mình nhợ để khẳng định trong xã hội thực dân phong kiến dù bị đẩy đến bần cùng những ngợời nông dân luôn giữ cho mình phẩm giá cao đẹp không thể bị hoen ố dù phải sống trong cảnh khốn cùng. Họ là những bông sen thơm chốn "bùn lầy nợớc đọng" **3. Kết bài** Ý kiến nhận định cho thấy tinh thần nhân đạo nhợ sợi chỉ xuyên suốt trong sáng tác của những nhà văn có tài năng và tâm huyết. Nó luôn chi phối các nhà văn cầm bút sáng tác để họ hợớng ngòi bút của mình về con ngợời, vì con ngợời. Tinh thần nhân đạo trong các tác phẩm thơ ca chính là tiếng lòng của những nhà văn tài năng tâm huyết góp phần tạo nên sức mạnh của văn chợơng chân chính của" Nghệ thuật vị nhân sinh".	0, 5đ **(0,** **5đ)**

PHÕNG GD&ĐT SÔNG LÔ

ĐỀ CHÍ NH THỨC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP THCS

CẤP HUYỆN - NĂM HỌC 2015 - 2016
ĐỀ THI MÔN: NG VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút
(không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau :

"*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ".
(Quê hương - Tế Hanh).

Câu 2. (*3,0 điểm*)

Vic-to Huy –gô cho rằng:

"Con người sống không có tình thương cũng giống như vườn hoa không có ánh nắng mặt trời: không có gì đẹp đẽ và hữu ích có thể nảy nở trong đó được".

Suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 3. (*5,0 điểm*)

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng:

"Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng".

Bằng hiểu biết của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----------Hết----------

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm).

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN
MÔN NG VĂN 8 NĂM HỌC 2015-2016

Câu	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
1	a. ***Về hình thức*** : Học sinh viết thành bài văn hoặc đoạn văn cảm thụ có bố cục rõ ràng ; diễn đạt, trình bày mạch lạc, lưu loát. b. ***Về nội dung*** Cần chỉ rõ * *Biện pháp nghệ thuật* : - Nhân hoá : con thuyền- *im, mỏi, nằm* - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác : *nghe chất muối* – vị giác chuyển thành thính giác. * *Tác dụng* : Hai câu thơ miêu tả chiếc thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió biển khơi trở về. Tác giả không chỉ "thấy" con thuyền đang nằm im trên bến mà còn thấy sự mệt mỏi , say sưa, còn " cảm thấy" con thuyền ấy như đang lắng nghe chất muối thấm dần trong từng thớ vỏ của nó.Con thuyền vô tri đã trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn mòi của biển khơi. Không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần như vậy	0,5 0,5 1
2	- Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ . Biết vận dụng các thao tác giải thích, bình luận, chứng minh. Hành văn trôi chảy. ập luận chặt chẽ. Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ , ngữ pháp, chính tả. -Yêu cầu về kiến thức :Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo cá ý sau:	

	1. <u>Giaỉ thích.</u> + Tình thương: lòng nhân ái, cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ người khác. + Vườn hoa: nơi nảy sinh, nơi hình thành cái tốt đẹp. + Không ánh nắng mặt trời: không có ánh sáng, hơi ấm, không có nguồn sống. + Không có gì: sự phủ định hoàn toàn và triệt để. + Đẹp đẽ và hữu ích: cái đẹp và cái tốt, cái thiện, cái có ích. + Nảy nở: nảy sinh, tồn tại và phát triển => Tóm lại, nếu không có tình thương thì cuộc sống của con người sẽ không thể có được những điều tốt đẹp và có ích. Nói cách khác, tình thương chính là thứ sẽ làm nảy sinh tất cả những điều tốt đẹp cho cuộc sống.	0,5

	2. **<u>Bình luận</u>**.. *. Chứng minh vai trò của tình thương trong cuộc sống - Trong cuộc sống, bên cạnh những người may mắn và hạnh phúc, còn có rất nhiều người gặp cảnh đau khổ, bất hạnh, luôn cần sự sẻ chia, giúp đỡ, cần tình thương yêu. - Nếu thiếu tình thương, con người sẽ không thể làm được những điều tốt đẹp, hữu ích cho người khác: không biết quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ và đồng cảm với người khác lúc họ gặp khó khăn, hoạn nạn; thậm chí còn làm những điều xấu xa, tàn ác khiến người khác phải chịu mất mát, đau khổ. - Khi thiếu tình thương, con người cũng không thể tạo ra và gìn giữ được điều tốt đẹp cho chính mình (biến thành người vô cảm, tàn nhẫn vàích kỉ, xấu xa) và cho người khác. - Ngược lại, con người có tình thương tạo ra nhiều điều tốt đẹp: sự đồng cảm, chia sẻ; sự bao dung,... Nói khác đi, tình thương là nền tảng nuôi dưỡng cho những phẩm chất, tình cảm, suy nghĩ tốt đẹp khác của con người. *Bình luận . Trong câu nói, Huy-gô có cái nhìn đầy tính nhân văn, vừa rất mực tin yêu cuộc sống vừa tỉnh táo, sâu sắc. + Trong xã hội ngày nay, có nhiều người biết mở rộng vòng tay yêu thương và nhân ái làm sáng ngời truyền thống "tương thân tương ái", "thương người như thể thương thân", "lá lành đùm lá rách" của dân tộc... Những người như thế đáng được ngợi ca và tôn vinh. + Song bên cạnh đó, vẫn còn có bao kẻ vô tâm, vô cảm, ích kỉ và xấu xa, độc ác để thỏa mãn những dục vọng tầm thường, đê hèn. Chúng phải bị lên án và trừng trị nghiêm khắc.	1,5 0,5
	<u>3.Bài học</u>. - Cuộc sống chỉ trở nên tốt đẹp và có ý nghĩa khi con người biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với những số phận bất hạnh -Hãy yêu thương người khác . Đó là cách chăm sóc khu vườn tâm hồn của mỗi người.	0,5
3	* Về kĩ năng: Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài nghị luận văn học dạng giải thích chứng minh nhận định . Bố cục rõ ràng. ập luận chặt chẽ. Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, ngữ pháp. * Về nội dung: - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần đạt được các ý sau.	

	1. Mở bài. - Dẫn dắt , nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến, nêu phạm vi dẫn chứng.	0,5

	2.Thân bài. a. Giải thích. - Khái quát hình ảnh người nông dân trước cách mạng tháng 8: Họ có cuộc ***sống nghèo khổ lam lũ, ít học***, một cổ hai tròng: *Chị Dậu*- Tắt đèn- Ngô tất Tố, anh Pha trong *Bước đường cùng* – Nguyễn Công Hoan, *Lão Hạc, Chí Phèo*- Nam Cao nhưng họ ***không ít tấm lòng***. Dù cuộc sống và số phận có đẩy họ vào bước đường cùng nhưng họ không ít tấm lòng- giàu tình yêu thương, lòng tự trọng, cứng cỏi mạnh mẽ, nhân hậu… Dù có phải chết, người nông dân vẫn giữ được phẩm tốt đẹp của mình. - *Lão Hạc* là tác phẩm xuất sắc của Nam cao viết về đề tài người nông dân. Từ cuộc đời của ão Hạc , Nam Cao đã thể hiện chân thực cảm động về số phận đau thương , cuộc sống nghèo khổ lam lũ ít học nhưng vẫn sáng ngời phẩm chất lương thiện, tốt đẹp. ão là *con người không chỉ khổ mà còn rất đẹp*.(Quế Hương) b. Chứng minh. ** Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ ít học.* - Cảnh ngộ của ão Hạc thật bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão sống lay lắt rau cháo qua ngày. - Vì nghèo nên lão cũng không đủ tiền cưới vợ cho con nên khiến con trai lão phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su. - Chính vì nghèo khổ nên ông không có điều kiện học hành vì thế mà lão không biết chữ, mỗi lần con trai viết thư về lão lại phải nhờ ông giáo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ông giáo viết văn tự hộ. - Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu…không lấy tiền đâu để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại. - ão sống đã khổ chết cũng khổ. ***(Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh)*** **. Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con, giàu đức hi sinh và lòng nhân hậu, trung thực, giàu lòng tự trọng.* - ão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. ão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con lão luôn day dứt đau khổ. ***(HS lấy dẫn chứng chứng minh)*** - Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. ão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó vàng. Qua đó thấy được tấm lòng nhân hậu của lão, trung thực, giàu lòng tự trọng.***(HS lấy dẫn chứng chứng minh)***	0,5 1,5 1,5

	- Thương con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con. Mọi hànhđộng của lão đều hướng về con. Lão chọn cái chết để giữ tài sản cho con để trọn đạo làm cha. ão đã lựa chọn đạo lí: chết trong còn hơn sống đục. ***(HS lấy dẫn chứng chứng minh)***	

	- Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân. *. Nghệ thuật - Truyện được kể ở ngôi thứ nhất người kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm.	0,25
	c. Đánh giá. - Nhận xét trên hoàn toàn xác đáng . ão Hạc có thể xem là nhân vật đẹp nhất đời Nam Cao. Bởi lão còm cõi xơ xác chịu nhiều đau thương, bất hạnh nhưng chưa bao giờ vì hoàn cảnh mà tha hoá thay đổi bản chất tốt đẹp lương thiện của mình.. Nam Cao đã phản ánh số phận bi thảm của người nông dân, ca ngợi phẩm chất , trân trọng yêu thương và tố cáo xã hội gây ra những bất hạnh cho họ. lão hạc tiêu biểu cho ***"Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng".***	0,25
	3.Kết luận. - Khẳng định và nâng cao vấn đề nghị luận. ***Lưu ý*** : Trên chỉ là những gợi ý. Căn cứ vào bài làm của học sinh, giáo viên vận dụng đáp án linh hoạt để cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.	0,5

PHÒNG GD&ĐT TAM ĐẢO

ĐỀ CHÍNH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2014-2015
Môn: Ngữ văn 8

Thời gian làm bài: 120 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Câu 1 (2,0 điểm):

Cho đoạn trích sau:

Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

(*Cô bé bán diêm* – An-đéc-xen, *Ngữ văn 8*, T1)

a) Việc sử dụng các câu hỏi trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

b) Tìm các từ cùng thuộc một trường từ vựng trong đoạn trích trên? Tác dụng của trường từ vựng đó.

Câu 2 (2,5 điểm):

Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm
đang chín, trái
cây ngọt dần
Vườn râm dậy
tiếng ve ngân
Bắp rây
vàng hạt
đầy sân
nắng đào
Trời xanh
càng rộng
càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...

(***Khi con tu hú*** - Tố Hữu)

Đoạn thơ là cảnh đất trời vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng. Nêu cảmnhận của em.

Câu 3 (5,5 điểm):

Có người cho rằng: Phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết.

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên?

----------Hết----------

ưu ý: Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2014-2015

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ gợi ý các ý chính, đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Tránh tâm lí ngại cho điểm tối đa. Cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối đa vẫn là một bài làm có thể còn những sơ suất nhỏ.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Câu	ý	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
1	**a.**	**Ý nghĩa của việc sử dụng các câu hỏi trong đoạn trích tác phẩm *Cô bé bán diêm***	
		- Các câu hỏi được sử dụng: *Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?; Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ?*	0,25
		- Ý nghĩa: + Đây là câu hỏi mà nhân vật cô bé bán diêm tự đặt ra cho mình như một hình thức tự giãi bày, tự bộc lộ cảm xúc, tâm trạng.	
		+ Thể hiện ước muốn, khao khát đốt lên ngọn lửa, tạo ra hơi ấm xua tan đi giá lạnh, rét buốt đêm đông.	0,75
	b.	**Các từ cùng thuộc trường từ vựng và tác dụng của trường từ vựng đó trong đoạn trích tác phẩm *Cô bé bán diêm***	
		- Các từ cùng một trường: *ngọn lửa, xanh lam, trắng, rực hồng, sáng chói* chỉ màu sắc và ánh sáng của ngọn lửa.	0,25
		- Tác dụng: + Miêu tả ngọn lửa của que diêm cháy lung linh, huyền ảo qua cái nhìn đầy mơ mộng của cô bé bán diêm	
		+ Thể hiện ước mơ về một ngọn lửa ấm áp, một thế giới đầy ánh sáng, một cuộc sống tươi đẹp, hạnh phúc của cô bé nghèo đang sống trong hoàn cảnh bi đát.	0,75
2		Để có được những cảm nhận, học sinh phải:	
		- Chỉ ra được hoàn cảnh của nhân vật trữ tình (người tù cách mạng) để thấy khát vọng tự do được thể hiện qua những hình ảnh thơ rộng lớn, khoáng đãng; tiếng chim tu hú đã làm thức dậy trong tâm hồn người tù một khung cảnh mùa hè.	0,5
		- Nêu cảm nhận của mình về cảnh đất trời vào hè trong tâm tưởng người tù. Đó là những hình ảnh tiêu biểu của mùa hè: tiếng ve râm ran trong vườn, lúa chiêm chín vàng trên cánh đồng, bầu trời cao rộng với cánh diều chao lượn, trái cây đượm ngọt...Một mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị, bầu trời khoáng đạt tự do... trong cảm nhận	1,0

	của người tù. - Bày tỏ thái độ, bộc lộ cảm xúc trước một tâm hồn trẻ trung yêu đời nhưng đang mất tự do và khao khát tự do đến cháy ruột, cháy lòng.	0,5

	- Diễn đạt tốt	0,5
3	**a) Yêu cầu về kĩ năng:** - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh. - Biết vận dụng kiểu bài nghị luận để trình bày suy nghĩ của mình. - Biết sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm phù hợp giúp làm rõ luận điểm trong bài nghị luận; - Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, luận chứng tiêu biểu, lập luận thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, văn viết trong sáng. **b) Yêu cầu về kiến thức:** Trên cơ sở vốn hiểu biết và những kiến thức đã được học về kiểu văn nghị luận kết hợp với các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm học sinh nêu suy nghĩ của mình về ý kiến đã cho. Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau: - Dẫn dắt & nêu vấn đề: khen chê có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống; để lòng vị tha, tình đoàn kết càng được nhân lên, mỗi người không chỉ biết ca ngợi mặt tốt đẹp, tích cực mà còn phải biết phê phán mặt xấu, tiêu cực như ý kiến đã nêu.	1,0
	- Giải thích và chứng minh: + Thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh là biểu hiện cách sống tiêu cực, thấp hèn, ích kỉ, vô cảm cần được phê phán; lòng vị tha, tình đoàn kết là biểu hiện của cách sống tích cực, cao thượng, giàu lòng yêu thương cần được ngợi ca. + Thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh và lòng vị tha tình đoàn kết là hai mặt trái ngược của đạo đức xã hội và có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con người, cộng đồng. - Khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết của việc phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh (không thua kém việc nêu gương, ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết). - Mở rộng vấn đề: +Trong cuộc sống, có những con người sống nhân ái, giàu lòng vị tha nhưng cũng có những con người sống vô trách nhiệm, chỉ lo hưởng thụ, thờ ơ, lạnh nhạt. + Cần phải có thái độ khen chê rõ ràng, đúng mức, đúng lúc, đúng nơi và phải xuất phát từ thiện tâm, thiện ý của mình.	3,5
	- Khẳng định tính đúng đắn và ý nghĩa của vấn đề; Nêu ý thức trách nhiệm của mình trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. ** HS có thể xây dựng hệ thống luận điểm và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau miễn sao đáp ứng được yêu cầu của đề theo những định hướng trên.*	1,0
	Tổng điểm	**10,0**

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

HUYỆN SƠN DƯƠNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8

NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

(Đề thi gồm có 01 trang)

Câu 1. (2,0 điểm) Cho đoạn văn sau:

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những hạt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(***Tiếng mưa*** - Nguyễn Thị Thu Trang)

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng chính được dùng trong đoạn văn trên.

Câu 2. (8,0 điểm) Đọc câu chuyện sau:

Vết nứt và con kiến

"Có một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần. Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát, đặt chiếc lá ngang qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia con kiến lại tiếp tục tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình".

*(Theo **Hạt giống tâm hồn - Ý nghĩa cuộc sống**)*

Bằng một bài văn ngắn, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên và rút ra bài học cho bản thân.

Câu 3. (10 điểm) Có ý kiến cho rằng: *Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.*

Qua đoạn trích: ***Tức nước vỡ bờ*** (Ngô Tất Tố), ***Lão Hạc*** (Nam Cao), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm – SBD……

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN SƠN DƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH
GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC
2015 - 2016
Môn thi: Ngữ văn

Đáp án	Điểm
Câu 1. (2,0 điểm) - Phép tu từ chủ yếu trong đoạn văn: Phép nhân hóa (mưa, mặt đất, cây) làm cho cảnh vật được miêu tả trở nên sinh động, có hồn, gần gũi với con người. Nhờ vậy đoạn văn thể hiện triết lí sống *"Uống nước nhớ nguồn"*	**2,0 điểm**
Câu 2. (8,0 điểm) **a) Về kĩ năng**: - Viết đúng thể thức một bài văn nghị luận. - Bố cục 3 phần cân đối, lập luận chặt chẽ; luận điểm rõ ràng. - Diễn đạt lưu loát, dẫn chứng xác thực; liên hệ mở rộng tốt. - Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả. **b) Về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần làm rõ được các yêu cầu cơ bản sau: * ***Giới thiệu vấn đề nghị luận***: Con người cần phải biết biến những khó khăn trở ngại trong cuộc sống thành hành trang quý giá cho ngày mai. * ***Phân tích, bàn luận vấn đề***: **** Ý nghĩa câu chuyện*** - Chiếc lá và vết nứt: Biểu tượng cho những khó khăn, vất vả, trở ngại, những biến cố có thể xảy ra đến với con người bất kì lúc nào. - *Con kiến dừng lại trong chốc lát để suy nghĩ và nó quyết định đặt ngang chiếc lá qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá...*: biểu tượng cho con người biết chấp nhận thử thách, biết kiên trì, sáng tạo, dũng cảm vượt qua bằng chính khả năng của mình. -> Câu chuyện ngắn gọn nhưng hàm chứa bao ý nghĩa lớn lao về cuộc sống. Con người cần phải có ý chí, nghị lực, thông minh, sáng tạo và bản lĩnh mạnh dạn đối mặt với khó khăn gian khổ, học cách sống đối đầu và dũng cảm; học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin. **** Bình luận*** - Khẳng định câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mỗi người trong cuộc đời. + Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống,	**8,0 điểm** 0,5 điểm 2,0 điểm 3,0 điểm

Tuyển tập 50 đề thi Học Sinh Giỏi môn Ngữ Văn lớp 8 – Có đáp án chi tiết

luôn vượt khỏi toan tính và dự định của con người. Vì vậy mỗi người cần phải dũng cảm đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sự kiên trì, sáng tạo để vượt qua. + Khi đứng trước thử thách cuộc đời cần bình tĩnh, linh hoạt, nhạy	

bén tìm ra hướng giải quyết tốt nhất. + Khó khăn, gian khổ cũng là điều kiện thử thách và tôi luyện ý chí, là cơ hội để mỗi người khẳng định mình. Vượt qua nó, con người sẽ trưởng thành hơn, sống có ý nghĩa hơn.*(làm sáng tỏ bằng những dẫn chứng tiêu biểu cụ thể, xác đáng như: Anh Nguyễn Ngọc Kí, Những học sinh nghèo vượt khó, những anh thương binh tàn nhưng không phế, nhân dân Việt Nam chống kẻ thù xâm lược...).* - Không phải bất cứ ai cũng có thái độ tích cực để vượt qua sóng gió cuộc đời. Có người nhanh chóng bi quan, chán nản; có người than vãn, buông xuôi; có người ỷ lại, hèn nhát, chấp nhận, đầu hàng, đổ lỗi cho số phận.... cho dù những khó khăn ấy chưa phải là tất cả *(Dẫn chứng)* -> Ta cần phê phán những người có lối sống đó. **** Khẳng định vấn đề và rút ra bài học cuộc sống*** - Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió. Khó khăn, thử thách, sóng gió có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Đó là quy tất yếu của cuộc sống mà con người phải đối mặt. - Phải có ý thức sống và phấn đấu, không được đàu hàng, không được gục ngã mà can đảm đối đầu, khắc phục nó để tạo nên thành quả cho cuộc đời. **** Liên hệ bản thân*** - Cần phải rèn luyện ý chí, nghị lực, lạc quan, hi vọng và có niềm tin vào cuộc sống. Cần nhất là thái độ sống của mình trước mọi thử thách của cuộc đời	1,5 điểm 1,0 điểm

Câu 3. (10 điểm)	**10 điểm**
* ***Yêu cầu về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. ời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả. * ***Yêu cầu về kiến thức***: Cần đáp ứng được các ý sau:	
a. **Mở bài**: Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận: Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. b. **Thân bài**:	0,5 điểm
* Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của những người nông dân Việt Nam trước cách mạng. + Chị Dậu: à một hình ảnh vừa gần gũi, vừa cao đẹp tượng trưng cho người phụ nữ nông thôn Việt nam thời kỳ trước cách mạng - à một người phụ nữ giàu tình yêu thương chồng con *(dẫn chứng)* - à người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm bảo vệ chồng.(dẫn chứng). + ão Hạc là tiêu biểu cho phẩm chất của người nông dân - à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu. *(dẫn chứng)* - à một lão nông nghèo khổ giàu lòng tự trọng. có tình yêu thương con sâu sắc. *(dẫn chứng)* * Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt nam trước cách mạng	3,0 điểm 3,0 điểm

+ Chị Dậu: Số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột đến tận xương tủy, chồng ốm, có thể bị bắt, bị đánh... + ão Hạc: Số phận đau khổ, bi thảm: nhà nghèo, vợ mất sớm, con trai không cưới được vợ bỏ làng đi đồn điền cao su, lão sống thui thủi một mình cô đơn làm bạn với cậu Vàng. -> Tai họa dồn dập đổ xuống cuộc đời lão, phải bán cậu Vàng, sống trong đau khổ, cuối cùng chọn bả chó để chết - một cái chết đau đớn và dữ dội. * Bức chân dung của chị Dậu và ão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và nhân đạo của hai tác phẩm - Thể hiện cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với bi kịch của người nông dân; đau đớn phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng: Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con người. **c. Kết bài**: Khẳng định lại vấn đề.	3,0 điểm 0,5 điểm

UBND HUYỆN TAM DƯƠNG
PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ CHÍNH THỨC

KÌ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI
Năm học
2014-2015
Môn: Ngữ
Văn 8
Thời gian làm bài:
120 phút

Câu 1: *(3 điểm)*

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

"Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nhảy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh"
... "Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau"

("*Chợ tết*"- Đoàn Văn Cừ)

Câu 2*: (7 điểm)*

Có ý kiến cho rằng *"Văn học cổ nước ta thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự hào dân tộc sâu sắc"*. Dựa vào những tác phẩm văn học cổ mà em đã học và đọc thêm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

…….HẾT……..

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh.....SBD:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NG VĂN 8

(HDC này gồm 3 trang)

Câu 1: (3 điểm)

1/ Về hình thức: Viết thành một bài văn ngắn có yếu tố biểu cảm rõ ràng. Không cho điểm tối đa đối với học sinh sử dụng gạch đầu dòng.

2/ Về nội dung: HS có thể cảm nhận vẻ đẹp của những câu thơ theo cách riêng nhưng cần đảm bảo các ý sau:

- Đoạn thơ là một bức tranh đẹp về cảnh bình minh:

+ Nghệ thuật so sánh và nhân hoá độc đáo

- Những giọt sương trắng như "giọt sữa"=> so sánh mới mẻ độc đáo => vẻ đẹp ngọt ngào.
- úa xanh ướt đẫm sương đêm phản chiếu ánh bình minh lấp lánh. Tia nắng sắc "tía" như đang reo vui "nhảy hoài trong ruộng lúa" hoà vào dòng người đi chợ tết => nhân hoá .
- Núi khoác chiếc áo the xanh cũng " uốn mình" làm duyên. => nhân hoá.
- Những quả đồi ửng lên dưới ánh bình minh như "thoa son" khoe sắc.=> nhân hoá.

+ Sử dụng những tính từ chỉ màu sắc, đoạn thơ đầy màu sắc tươi tắn, bốn màu được phối sắc hài hoà (trắng, tía, xanh, son). => đây là bức tranh màu về cảnh rạng đông thanh bình, ấm áp, đầy thi vị, hữu tình.

⇨ Sử dụng bút pháp miêu tả, hình ảnh chọn lọc, từ ngữ gợi hình gợi cảm, giàu chất tạo hình và nghệ thuật nhân hoá, so sánh... bằng cảm nhận tinh tế nhà thơ đã vẽ lên một bức tranh mùa xuân buổi sớm tuyệt đẹp, một vẻ đẹp trong sáng, tinh khiết, trong trẻo.

- Hai câu thơ tiếp: là bức chân dung bà cụ lão, bức tranh truyền thần tuyệt tác.

+ Miếu cổ như cái khung, cái nền làm cho bức vẽ truyền thần thêm cổ kính.

+ "tóc trắng phau phau" gợi tuổi tác và kí ức thời gian, gợi vẻ đẹp phúc hậu, bền bỉ.

+ Miếu cổ như một chứng tích, bà cụ lão như một chứng nhân về chợ tết đồng quê, về cuộc sống yên bình tồn tại lâu đời trong dân gian.

+ cách nói "nước thời gian" thể hiện cách dùng từ sáng tạo, mới mẻ.

⇨ Những câu thơ đẹp như một bức hoạ vừa rực rỡ sắc màu của

cảnh bình minh mĩ lệ, vừa cổ kính, bình dị bởi nét đẹp của con người, cảnh vật đồng quê.

Câu 2:(7 điểm)

1/ Về kĩ năng: Hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học,có bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt, không mắc lỗi về dùng từ, ngữ pháp.
2/ Về nội dung:

- HS có thể sắp xếp và trình bày theo nhiều cách khác nhau, đôi chỗ có những cảm nhận riêng nhưng cần bám sát tác phẩm, tránh suy diễn tuỳ tiện và có sức thuyết phục người đọc.
- àm nổi bật tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc trong văn học cổ. Cụ thể:

a.Mở bài:(0,5 điểm)

- Nêu vấn đề nghị luận: " Văn học cổ nước ta thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự hào dân tộc sâu sắc"

b.Thân bài:(6 điểm)

* Khẳng định tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc là nội dung lớn trong văn học mọi thời đại. Trong thời chiến và thời bình có những biểu hiện khác nhau.Trong thời chiến có giặc ngoại xâm, lòng yêu nước, tự hào dân tộc thể hiện ở: Khẳng định vị thế độc lập, thế hiện lòng tự tôn dân tộc; căm thù giặc sâu sắc; quyết tâm tiêu diệt giặc đến cùng; tình yêu thiên nhiên đất nước...(0,5 điểm)
* Chứng minh qua những áng văn thơ cổ bất hủ

- Hoàn cảnh lịch sử: Đất nước chống giặc ngoại xâm nên tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc mạnh mẽ hơn bao giờ hết.
- Những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước: (3 điểm)

+ Khẳng định vị thế độc lập, chủ quyền dân tộc: Các tác phẩm đều khẳng định về chủ quyền dân tộc.

Mở đầu bài " Nam quốc sơn hà"- được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc ta đã khẳng định một cách sắt đá:

"Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư"

Bốn thế kỉ sau, Nguyễn Trãi đã nhắc lại trong "Bình Ngô đại cáo"- bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc ta:

"Như nước Đại Việt ta từ trước,
.....
Song hào kiệt đời nào cũng có"

+ Tố cáo tội ác của quân giặc và vạch rõ dã tâm của kẻ thù:

Trong bài " Hịch tướng sĩ" Trần Quốc Tuấn đã vạch rõ những hành động và dã tâm của quân Nguyên Mông: "Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường... của kho có hạn".

Trong "Bình Ngô đại cáo" Nguyễn Trãi đã vạch trần tội ác của giặc Minh đối với nhân dân Đại Việt:

"Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”

+ òng căm thù giặc sâu sắc và nỗi đau mất nước:

Trần Quốc Tuấn bộc lộ trực tiếp tâm sự của mình với các tướng sĩ một cách chân thành: “ Ta thường tới bữa quên ăn... đầm đìa”

Nguyễn Trãi sau khi chia tay cha ở cửa ải Nam Quan vẫn đinh ninh lời dạy: Tìm cách rửa nhục cho nước, rửa nhục cho cha :

“Ngẫm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng
sống”

+ Quyết tâm chiến đấu tiêu diệt giặc.

òng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn biến thành hành động: “chỉ căm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan uống máu quân thù”. Dù phải hi sinh: “ dẫu cho trăm thân này ... vui lòng”.

Với tinh thần chịu đựng gian khổ, kiên trì tập dượt binh thư yếu lược: “ nếm mật nằm gai...sách lược thao suy xét đã tinh”.

Khẳng định sự thất bại tất yếu của kẻ thù: “Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”

+ òng yêu nước còn được thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống thanh bình nơi thôn dã (Thiên Trường vãn vọng); cuộc sống ẩn dật thanh cao giữa núi rừng Côn Sơn (Côn Sơn ca)

- òng tự hào dân tộc: (2,5 điểm)

+ Tự hào về sức mạnh chính nghĩa. Trong “Nam quốc sơn hà” tác gải đã vạch trần bản chất phi nghĩa của kẻ thù xâm lược: “Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm”.

+ Tự hào về nền văn hiến, phong tục tập quán, lịch sử lâu đời

“Như nước Đại Việt ta từ trước
.....
Song hào kiệt đời nào cũng có”.

+ Tự hào về những trang sử chống giặc ngoại xâm:

“Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô
Mã”

+ Tự hào về sức mạnh của dân tộc, những chiến công liên tiếp dồn dập trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh khiến cho kẻ thù phải thất bại thảm hại, nhục nhã.

“Đánh một trận sạch không kình ngạc
Đánh hai trận tan tác chim muông”

c. Kết luận:(0,5 điểm)

- Khẳng định lại vấn đề

- òng yêu nước, tự hào dân tộc tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam. à sức mạnh cổ vũ, động viên chúng ta bảo vệ tổ quốc chống mọi kẻ thù xâm lược.

- Trách nhiệm của bản thân để tiếp nối truyền thống đó.

(***Trên đây là những gợi ý cơ bản, giám khảo chấm linh hoạt theo sự cảm nhận của học sinh để cho điểm tối đa cho từng phần, trân trọng những bài viết sáng tạo, dùng từ gợi cảm, diễn đạt tốt...)***

PHÒNG GD&ĐT
HUYỆN NHƯ THANH

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8
NĂM HỌC 2013 - 2014 MÔN THI: NG VĂN
Ngày thi: 21/04/2014

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (4,0 điểm) Hãy tìm và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau :

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió".

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2: (6,0 điểm) Trong l¸ thư göi En - ri - c«, nhµ v¨n A-Mi-Xi ®· viÕt: *"Trường häc lµ bµ mÑ hiÒn thø hai...Trường häc ®· nhËn con tõ hai bµn tay mÑ lóc con võa míi biÕt nãi, nay tr¶ con l¹i cho mÑ ngoan ngo·n ch¨m chØ. MÑ cÇu phóc cho nhµ trường, cßn con con kh«ng bao giê được quªn nhµ trường…" (Trích Những tấm lòng cao cả -A-Mi-Xi)*

Nh÷ng dßng thư trªn gîi cho em suy nghÜ g× vÒ vai trò của nhµ trường, n¬i em g¾n bã mét phÇn cuéc ®êi m×nh.

Câu 3 : ***(10,0 điểm)*** Tiểu thuyết ***Tắt đèn*** của nhà văn Ngô Tất Tố có nhiều nhân vật, nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm có giá trị hiện thực. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực, đẹp đẽ của người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám năm 1945.

Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm ***"Tắt đèn***" và đoạn trích ***« Tức nước vỡ bờ »*** **.** Hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

---------- HẾT ----------

Họ và tên thí sinh:…… Giám thị 1:……
Số báo danh:…… …… Giám thị 2:……

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 : (4,0 điểm)

Tác giả sử dụng dụng biện pháp so sánh hùng tráng, bất ngờ ví "*chiếc thuyền"* như *"con tuấn mã"* và cánh buồm như *"mảnh hồn làng"* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ.
(1,0 điểm)

- Phép so sánh đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió**.** (1,0 điểm)
- Một loạt từ : Hăng, phăng, vượt... được diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, dũng mãnh của con thuyền ra khơi**.** (1,0 điểm)
- Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh, nhân hóa , sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một phong cảch thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài. 1,0 điểm)

Câu 2 ***(6,0 điểm)***

Bài làm cần đảm bảo các yêu cầu sau:

a, ***Về kĩ năng***: **(0,5đ)**

- Học sinh viết bài văn hoàn chỉnh trong phạm vi yêu cầu đề. (Đề văn thuộc kiểu đề nghị luận xã hội)
- Bài văn phải nêu được chủ đề mà đề bài yêu cầu. Vận dụng kiến thức đã học về văn nghị luận để làm rõ vấn đề đưa ra.
- Bài văn viết đúng giới hạn yêu cầu đề bài. Bài viết không sai lỗi chính tả ngữ pháp.

b, ***Về kiến thức***:

HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm nổi bật các ý kiến sau

* Giải thích ý kiến 1,0 điểm

- Trường học là người mẹ là nơi dạy dỗ, nuôi dưỡng con nên người.
- Mẹ luôn biết ơn nhà trường và khuyên con không được quên nơi đó.

* Nhµ tr•êng cã vai trò to lín trong cuéc hµnh tr×nh ®i t×m kiÕn thøc vµ kÜ n¨ng cuéc ®êi mçi con ng•êi. Ai thµnh ®¹t còng tõ ng«i tr•êng mµ lín lªn vµ ®ã lµ niÒm h¹nh phóc cña mçi chóng ta trªn b•íc ®•êng häc tËp .
(0.5đ)

* Vai trß to lín cña nhµ tr•êng.

- N¬i cung cÊp tri thøc - lµ n¬i gieo mÇm , n¶y në ®o¸ hoa ®Çu tiªn cña trÝ tuÖ **(0.5đ)** - N¬i ch¨m sãc gi¸o dôc ®Ó con ng•êi cã søc khoÎ, cã nh÷ng nÒn t¶ng ®¹o ®øc " "tr-êng häc lµ bµ mÑ hiÒn ....ch¨m chØ" **(0.5đ)** - Giai ®o¹n ë tr•êng lµ giai ®o¹n quan träng nhÊt cuéc ®êi mçi con ng•êi. **(0.5đ)** * T×nh c¶m g¾n bã biÕt ¬n ®èi víi c¸c thÇy c« gi¸o

- §ã lµ tr¸ch nhiÖm nghÜa vô cña mçi con ng-êi: "MÑ cÇu phóc cho nhµ tr-êng cßn con con kh«ng bao giê ®-îc quªn nhµ tr-êng..." **(0.5đ)**

- §ã lµ t×nh c¶m thiªng liªng, sù g¾n bã biÕt ¬n s©u nÆng (Liên hệ bản thân)
(0.5đ)

- Nh¾c nhë mäi ng•êi lßng biÕt ¬n thÇy c« biÕt ¬n nhµ trường - c¸i n«i nu«i m×nh kh«n lín ch¾p c¸nh •íc m¬. §ã lµ truyÒn thống ®¹o lÝ " Uèng n-íc nhí nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" **(0.5đ)**

* Phª ph¸n nh÷ng kÎ v« ¬n...(nªu biÓu hiÖn cô thÓ)

- Kh¼ng ®Þnh gi¸ trÞ to lín cña nhµ tr•êng **(0.5đ)**

- Chóng ta cÇn ph¶i bµy tá t×nh c¶m ch©n thËt cña m×nh víi n¬i minh ®•îc nu«i d•ìng...

Câu 3 : (10,0 điểm)

1. ***Yêu cầu về hình thức*** (0,5 điểm)

* Viết đúng thể loại chứng minh về một nhận định văn học.

- Bố cục đảm bảo rõ ràng mạch lạc , lập luận chặt chẽ.
- Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.

2. ***Yêu cầu về nội dung*** (9,5 điểm)

Chứng minh làm rõ những phẩm chất của nhân vật chị Dậu, người phụ nữ nông dân Việt Nam dưới chế độ phong kiến trước năm 1945 .

- Giới thiệu khái quát tác giả , tác phẩm. (0,25)

- Tiểu thuyết Tắt đèn có nhiều nhân vật nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm Tắt đèn. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực đẹp đẽ về người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám 1945. (0,25)

**** Làm rõ những phẩm chất đáng quý của chị Dậu***. 9,0 điểm)

- Chị Dậu là một người có tinh thần vị tha, yêu thương chồng con tha thiết. (2 đ)

+ Khi anh Dậu bị bọn cai lệ và người nhà lí trưởng đánh đập hành hạ chết đi sống lại chị đã chăm sóc chồng chu đáo.*(1 đ)*

+ Chị đã tìm mọi cách để bảo vệ chồng. .*(0,5 đ)*

+ Chị đau đớn đến từng khúc ruột khi phải bán con để có tiền nộp sưu*(0,5 đ)*

-Chị Dậu là một người đảm đang tháo vát: đứng trước khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua, phải nộp một lúc hai suất sưu, anh Dậu thì ốm đau, đàn con bé dại... tất cả đều trông vào sự chèo chống của chị. (2 đ)

- Chi Dậu là người phụ nữ thông minh sắc sảo: (2 đ)

Khi bọn cai lệ định xông vào trói chồng – Chị đã cố van xin chúng tha cho chồng nhưng không được. => chị đã đấu lý với chúng

" Chồng tôi đau ốm, các ông không được phép hành hạ".

- Chị Dậu là người phụ nữ có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm. (1 đ)

+ Khi cai lệ và người nhà í trưởng có hành động thô bạo với chị, với chồng chị, chị đã vùng lên quật ngã chúng.

****Đánh giá: Chị Dậu chính là biểu hiện đẹp đẽ về nhân phẩm của tinh thần tự trọng.(2,0 điểm***)

- Yêu thương chồng con, thông minh sắc sảo, đảm đang tháo vát, có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm... (0,5 điểm)
- Nhân vật chị Dậu toát lên vẻ đẹp mộc mạc của người phụ nữ nông dân đẹp người, đẹp nết. (0,5 điểm)
- Hình tượng nhân vật chị Dậu là hình tượng điển hình của phụ nữ Việt Nam trước cách mạng tháng 8 năm 1945. (0,5 điểm)
- Tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố không chỉ là tác phẩn có giá trị hiện thực mà còn có giá trị nhân đạo sâu sắc, là tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán. (0,5 điểm)

UBND HUYỆN GIA VIỄN
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC 2014 - 2015
Môn: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề thi gồm 03 câu trong 01 trang

Câu 1 (2,0 điểm):

X¸c ®Þnh c©u nghi vÊn trong c¸c ®o¹n sau. Nh÷ng c©u nghi vÊn ®ã ®•îc dïng lµm g×?

a) Hìi ¬i L·o H¹c! Th× ra ®Õn lóc cïng, l·o còng cã thÓ lµm liÒu nh• ai hÕt. Mét ng•êi nh• thÕ Êy!. Mét ng•êi ®· khãc v× trãt lõa mét con chã! Mét ng•êi nhÞn ¨n ®Ó tiÒn l¹i lµm ma, bëi kh«ng muèn liªn luỵ ®Õn hµng xãm, l¸ng giÒng. Con ng•êi ®¸ng kÝnh Êy b©y giê còng theo gãt Binh T• ®Ó cã ¨n •? Cuéc ®êi qu¶ thËt cø mçi ngµy mét thª m ®¸ng buån.

(Nam Cao, *L·o H¹c*)

b) Nµo ®©u nh÷ng ®ªm vµng bªn bê
suèi Ta say mải ®øng uèng ¸nh tr¨ng tan?
§©u n÷ng ngµy m•a chuyÓn bèn ph•¬ng
ngµn Ta lÆng ng¾m giang san ta ®Œi mÍi?
§©u nh÷ng b×nh minh c©y xanh n¾ng géi, TiÕng chim ca giÊc ngñ ta t•ng bõng?
§©u nh÷ng chiÒu lªnh l¸ng m¸u sau rõng Ta ®îi chÕt m¶nh mÆt trêi gay g¾t,
§Ó ta chiÕm lÊy riªng phÇn bÝ mËt?
- Than «i! Thêi oanh liÖt nay cßn ®©u?

(ThÕ L÷ , *Nhí rõng*)

Câu 2 (6,0 điểm):

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau đây của Các Mác: *"Tình bạn chân chính là viên ngọc quý".*

Câu 3 (12,0 điểm):

Suy ngẫm về giá trị đích thực của một tác phẩm văn chương, nhà văn Nam Cao khẳng định:

"Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn,

phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ.... Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình...Nó làm cho người gần người hơn".

Qua truyện ngắn "*Lão Hạc*"- Nam Cao, em hãy phân tích làm sáng tỏ nhận định trên. **---- Hết ----**

Họ và tên học sinh:
……SBD:…… Họ và tên GT 1:……. Họ và tên GT 2:…….

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM MÔN NG VĂN 8

Câu 1:

- C¸c c©u nghi vÊn: *(1,0 ®iÓm)*

+ a) *Con ng•êi ®¸ng kÝnh Êy b©y giê còng theo gãt Binh T• ®Ó cã ¨n •?*

+ b) C¸c c©u trong khæ th¬ ®Òu lµ c©u nghi vÊn (trõ th¸n tõ: *Than «i*!)

- C¸c c©u nghi vÊn trªn dïng ®Ó: *(1,0 ®iÓm)*

+ (a): Béc lé t×nh c¶m, c¶m xóc (sù ng¹c nhiªn).

+ (b): Mang ý phñ ®Þnh; béc lé t×nh c¶m, c¶m xóc.

Câu 2:

A. Yêu cầu:

**** Về nội dung:***

Học sinh có thể trình bày những cách suy nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận, có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng về cơ bản phải hướng đến những ý sau:

I. ***Mở bài:*** Dẫn dắt nêu vấn đề cần nghị luận

II. Thân bài:

1. Giải thích nội dung câu nói:

Ngọc là một loại đá - kim loại rất cứng, màu sắc óng ánh tuyệt đẹp, rất quý hiếm; quý hiếm hơn cả vàng, thường được chế tác thành đồ nữ trang, pho tượng. Ngọc có nhiều loại, đủ màu sắc như hồng ngọc, bạch ngọc, ngọc lam, ngọc phỉ thúy, bích ngọc, ngọc trai. Các vua chúa ngày xưa hay dùng ngọc để làm quốc ấn. quốc bảo - biểu tượng cho vương triều.

Tình bạn chân chính là tình bạn trong sáng, tâm đầu ý hợp, thủy chung, hết lòng yêu thương nhau, tôn quý nhau; không vụ lợi, không dung tục tầm thường.

Các Mác dùng lời nói so sánh *"tình bạn chân chính là viên ngọc quý"* nhằm hình tượng hóa, cụ thể hóa tình bạn chân chính là tình bạn đẹp, tình bạn quý, rất đáng trân trọng, ngợi ca.

2. Vì sao "tình bạn chân chính là viên ngọc quý?".

Bạn chân chính yêu thương nhau, quý trọng nhau như anh em ruột thịt, cùng chung chí hướng, giúp đỡ nhau học hành, làm ăn. Bạn chân chính sẽ cùng nhau chia ngọt sẽ bùi với nhau, nghèo khổ, hoạn nạn có nhau, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau vượt qua vận hạn. Bạn chân chính vào sinh ra tử có nhau, nghèo khổ, vinh hiển đều gắn bó với nhau, trọn đời sắt son chung thủy. Tình bạn tri âm, tri kí, tình bạn chiến đâu, tình đồng chí... là viên ngọc quý, sáng trong mãi trong cõi đời.

Sống trong tình bạn chân chính, ai cũng tự hào cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc, "lớn lên" trong cuộc đời, tự tin trước mọi gian nan thử thách.

3. Nêu một số dẫn chứng về tình bạn chân chính:

Bá Nha - Tứ Kì. ưu Bình - Dương ễ, Mác - Ang-ghen,... là những gương sáng tuyệt đẹp về tình bạn chân chính thủy chung.

4. Bài học rút ra:

Tình bạn có một sức mạnh tinh thần to lớn động viên mỗi người trong cuộc sống. àm cho mối quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp hơn vì thế ta cần trân trọng, giữ gìn, bảo về tình bạn và cần mở rộng những tình bạn tốt.

Tuy nhiên, tình bạn lệch lạc có thể dẫn đến hành động xấu: bao che khuyết điểm cho nhau, bè phái, hội hè ăn chơi, sa ngã,… chỉ làm hại nhau. Vì thế cần biết chọn bạn mà chơi.

"Tình bạn chân chính là viên ngọc quý". Để giữ gìn nó con người cần luôn cố gắng rèn luyện tấm lòng chân thành, thẳng thắn, khoan dung và vượt qua tự ái. Mỗi tình bạn chúng ta gìn giữ được sẽ trở thành một bản nhạc tuyệt vời trong cuộc hoà âm bởi những tình cảm cao đẹp của nhân loại.

**** Về phương pháp:***

Học sinh biết cách làm bài nghị luận xã hội: bố cục rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động, không mắc lỗi diễn đạt, chính tả.

B. Cách cho điểm:

- Điểm 5-6: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- Điểm 3-4: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.

- Điểm 1-2: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

Câu 3:

A. Yêu cầu:

**** Về nội dung:***

I. Mở bài: *(0,5 điểm) :* Giới thiệu vấn đề nghị luận:

- Giới thiệu những hiểu biết về tác giả Nam Cao: con người, tài năng, phong cách, đóng góp và vị trí trên văn đàn đặc biệt trong trào lưu hiện thực phê phán.
- Thành công xuất sắc của Nam Cao là truyện ngắn, được tập trung vào hai đề tài chính: người nông dân nghèo và người trí thức nghèo giai đoạn trước 1945.
- Nam Cao xuất hiện trên văn đàn và nổi tiếng trong lịch sử văn học không chỉ để lại những sáng tác bất hủ mà còn để lại những suy nghĩ sâu sắc về văn học và nghề văn.

- Xuất xứ của câu nói: Nhân vật Hộ (nói thay cho tác giả) trong tác phẩm *"Đời thừa"* (Đăng lần đầu trên Tuần báo *"Tiểu thuyết thức bảy"* số 490 ngày 4/12/1943) là một trong những sáng tác đặc sắc, tiêu biểu nhất của nhà văn hiện thực lớn Nam Cao.

II. Thân bài: *(11,0 điểm)*

1.Giải thích nội dung nhận định: (*1,0 điểm)*

- *"Một tác phẩm thật giá trị"*, có thể hiểu là một tác phẩm văn học chân chính, một tác phẩm nghệ thuật lớn, có giá trị (nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ, …).
- *"là một tác phẩm vượt lên trên tất cả bờ cõi, giới hạn, phải là tác phẩm chung cho cả loài người":* Đó là sức sống của tác phẩm văn học. Tác phẩm văn học vượt lên giới hạn không gian, thời gian.
- "*Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao mạnh mẽ*": Phải đặt được những vấn đề lớn lao chính là nội dung phản ánh hiện thực của tác phẩm và tình cảm của nhà văn trước hiện thực ấy.

"Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình…Nó làm cho người gần người hơn ". Đây là giá trị nhân đạo và chức năng nhân đạo hóa con người của tác phẩm văn học. Đó là điều cốt lõi, là hạt nhân cơ bản của một tác phẩm có giá trị.

- Cách diễn đạt: "Một tác phẩm *thật giá trị ... phải ... phải là ... Nó ... vừa ... vừa ... Nó .... Nó ..."* là yêu cầu khắt khe và nghiêm túc của Nam Cao với *"một tác phẩm thật giá trị"* và cũng là biểu hiện đa dạng, phong phú của giá trị văn chương chân chính.

2. Chứng minh :

- uận điểm 1: Phân tích giá trị hiện thực và nhân đạo cao cả của truyện ngắn ão Hạc – Nam Cao. *(7,0 điểm)*
- uận điểm 2: Tác động về nhận thức, giáo dục,... của tác phẩm đó đối với bạn đọc. *(2,0 điểm)*

- uận điểm 3: Khái quát, mở rộng: *(1,0 điểm)*

+ Khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung chính của truyện ngắn ão Hạc. So sánh với một số sáng tác khác của Nam Cao viết về đề tài người nông dân, người trí thức, từ đó khẳng định sức sống của tác phẩm Nam Cao

+ Quan điểm nghệ thuật đặc biệt tiến bộ và sâu sắc của nhà văn Nam Cao, lúc nào ông cũng hết sức trung thành với các tuyên ngôn của mình.

+ Chính vì thế, ý kiến của Nam Cao càng thấm thía và đầy sức thuyết phục lớn đối với mọi người, đó cũng là bài học sâu sắc cho các nhà văn và cả những người làm văn hôm nay và mai sau.

C, Kết bài: *(0,5 điểm)*

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận:

+ Giữa quan niệm sáng tác và quá trình sáng tác của Nam Cao luôn có sự thống nhất.

+ Khẳng định câu nói của Nam Cao: *"Một tác phẩm thật có giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình…Nó làm cho người gần người hơn"* là đúng. Quan niệm đúng đã tạo nên những thành công của Nam Cao.

**** Về phương pháp:***

Học sinh biết cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện. Văn viết trôi chảy, cảm xúc, thể hiện được tư chất văn chương, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả…

B. Cách cho điểm:

- Điểm 11 - 12: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- Điểm 8- 9 - 10: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.

- Điểm 5- 6 - 7 : Đáp ứng được nửa yêu cầu nói trên, diễn đạt còn nhiều chỗ vụng về.

- Điểm 1- 2- 3- 4: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc rất nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

**** Lưu ý :***

Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản về cách chấm. Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết có chất văn, có tính sáng tạo.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN HOẰNG HÓA

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8

NĂM HỌC: 2014 -2015

Môn thi: Ngữ văn

Ngày thi: 17/3/2015

Thời gian làm bài: 150 phút (*không kể thời gian giao đề)*

Đề thi có 04 câu, gồm 01 trang

Câu 1: (2.0 điểm)

Hai câu thơ dưới đây, tác giả đều sử dụng biện pháp so sánh:

- *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã.*
- *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*.

Em thấy hai cách so sánh trên có gì khác nhau? Mỗi cách có hiệu quả nghệ thuật riêng như thế nào?

Câu 2: (3.0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về khổ thơ sau *(bằng một đoạn văn ngắn*):

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai
hay, Lá vàng rơi trên
giấy;
Ngoài giời mưa bụi bay."

(*Ông đồ, Vũ Đình Liên- Sách giáo khoa Ngữ văn 8-Tập II*)

Câu 3: (5.0 điểm)

Vào trong phòng triển lãm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương (huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình), em sẽ thấy trên tường có một ô cửa bằng gỗ gắn tấm biển ghi dòng chữ ***"Kẻ thù của rừng xanh"***, mở cánh cửa ra là một tấm gương soi chính hình ảnh của con người.

Từ thông điệp trên, em hãy viết một bài văn nghị luận ngắn bàn về việc bảo vệ rừng hiện nay.

Câu 4: (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "*Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám."*

Qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (Ngô Tất Tố) và *Lão Hạc* (Nam Cao) em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

---------- Hết ----------

Họ tên thí sinh :…… Giám thị số 1 :…… Số báo danh : …… Giám thị số 2: …….

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN HOẰNG HOÁ

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HSG NĂM HỌC 2014-2015 MÔN: NG VĂN 8

Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang

I. Yêu cầu chung

Giám khảo cần:

- Nắm bắt kĩ nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá được một cách tổng quát và chính xác, tránh đếm ý cho điểm.
- Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo...

II. Yêu cầu cụ thể

Câu	Nội dung cần đạt	Thang điểm
Câu 1	Hai câu thơ trên tác giả đều dùng biện pháp so sánh. Tuy nhiên mỗi câu lại có hiệu quả nghệ thuật riêng:	
(2.0 đ)	- So sánh con thuyền ra khơi " *hăng như con tuấn mã*" tức là con thuyền chạy nhanh như con ngựa đẹp và khỏe (tuấn mã) đang phi, tác giả so sánh cái cụ thể, hữu hình này với cái cụ thể hữu hình khác. Sự so sánh này làm nổi bật vẻ đẹp, sự mạnh mẽ của con thuyền ra khơi.	1.0đ
	- So sánh "*Cánh buồm với mảnh hồn làng*" tức là so sánh một vật cụ thể hữu hình, quen thuộc với một cái trừu tượng vô hình có ý nghĩa thiêng liêng. Cách so sánh này làm cho hình ảnh cánh buồm chẳng những trở nên cụ thể sống động mà còn có vẻ đẹp lớn lao, trang trọng, thiêng liêng. Cánh buồm no gió ra khơi trở thành biểu tượng rất phù hợp và đầy ý nghĩa của làng chài.	1.0đ
Câu 2	Cảm nhận về khổ thơ:	
3.0 đ	-Về kỹ năng: HS viết đúng dạng một đoạn văn ngắn, lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả. - Về kiến thức: Nêu được các ý sau + Đoạn thơ trên trích trong bài thơ Ông đồ của Vũ Đình iên miêu tả tâm trạng ông đồ thời suy tàn. + Bằng các biện pháp nghệ thuật đối lập, tả cảnh ngụ tình để thể hiện niềm cảm thương trước hình ảnh ông đồ lạc lõng, trơ trọi "*vẫn ngồi đấy*" như bất động, lẻ loi và cô đơn khi người qua đường thờ ơ vô tình không ai nhận thấy hoặc đoái hoài tới sự tồn tại của ông.	0,5 đ 1.0 đ

+ Qua hai câu thơ ta cảnh ngụ tình tuyệt bút, hiểu được nỗi buồn của

	con người thấm sâu vào cảnh vật. Hình ảnh "*lá vàng, mưa bụi*" giàu giá trị tạo hình vẽ nên một bức tranh xuân lặng lẽ, âm thầm, tàn tạ với gam màu nhạt nhòa, xám xịt. + Khổ thơ cực tả cái cảnh thê lương của nghề viết và sự ám ảnh ngày tàn của nền nho học đồng thời thể hiện sự đồng cảm xót thương của nhà thơ trước số phận những nhà nho và một nền văn hóa bị lãng quên.	0,75 đ 0,75đ
Câu 3 5.0 đ	* ***Về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận xã hội ngắn. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác, lập luận chặt chẽ, bố cục chặt chẽ có dẫn chứng thuyết phục	0.5 đ
	* ***Về kiến thức***: Bài viết cần đảm bảo các ý sau 1- Từ lời giới thiệu hấp dẫn, người viết cần khẳng định " *Kẻ thù của rừng xanh"* không ai khác chính là con người vì: con người kém hiểu biết, vô trách nhiệm đối với rừng hoặc do con người hám lợi, coi thường pháp luật mà chặt phá rừng. Từ đó khẳng định dù trực tiếp hay gián tiếp con người chính là kẻ thù trực tếp gây ra tội ác cho rừng xanh. 2- Qua lời giới thiệu và tấm gương phản chiếu con người chúng ta nhận ra được bao nhiêu điều hệ lụy do nạn phá rừng gây nên. - Diện tích rừng bị thu hẹp, cây cối bị chặt phá, muông thú bị săn bắn ngày càng bị cạn kiệt đến mức báo động.(có dẫn chứng và số liệu kèm theo). - Môi trường bị tàn phá, lũ lụt thường xuyên bị đe dọa, khí hậu bị biến đổi đang hủy hoại môi trường và sự sống của chúng ta.(có dẫn chứng cụ thể). 3- Từ thực trạng trên đề ra được giải pháp để bảo vệ rừng - bảo vệ lá phổi xanh của Trái đất. - Tích cực trồng cây gây rừng. - Bên cạnh khai thác rừng có kế hoạch, cần phải trồng bổ sung, chăm sóc rừng. - Tuyên truyền lợi ích, tác dụng của việc trồng cây gây rừng và tác hại của việc chặt phá rừng bừa bãi. - Nhà nước cần có chính sách khuyến khích nhân dân trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng và có chế tài nghiêm khắc để ngăn chặn, trừng phạt những *" kẻ thù của rừng xanh*". 4- Khẳng định sống hòa hợp với thiên nhiên là quy luật sống lành mạnh từ ngàn đời nay.	1.0 đ 1.0 đ 2.0đ 0,5đ

Câu 4 **10.0đ**	* ***Về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. ời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả. * ***Về kiến thức*** : Cần đáp ứng được các ý sau 1- **Mở bài**: Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận: Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. 2- **Thân bài**: a. Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của những người nông dân Việt Nam trước cách mạng: * Chị Dậu: à một hình ảnh vừa gần gũi, vừa cao đẹp tượng trưng cho người phụ nữ nông thôn Việt nam thời kỳ trước cách mạng: - à một người phụ nữ giàu tình yêu thương chồng con (dẫn chứng) - à người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm bảo vệ chồng.(dẫn chứng). * ão Hạc là tiêu biểu cho phẩm chất của người nông dân: - à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu.(*dẫn chứng*) - à một lão nông nghèo khổ giàu lòng tự trọng. có tình yêu thương con sâu sắc.(*dẫn chứng*) b.Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt nam trước cách mạng: * Chị Dậu: Số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột đến tận xương tủy, chồng ốm, có thể bị bắt, bị đánh... * ão Hạc: Số phận đau khổ, bi thảm: nhà nghèo, vợ mất sớm, con trai không cưới được vợ bỏ làng đi đồn điền cao su, lão sống thui thủi một mình cô đơn làm bạn với cậu Vàng. -> Tai họa dồn dập đổ xuống cuộc đời lão, phải bán cậu Vàng, sống trong đau khổ, cuối cùng chọn bả chó để tự tử- một cái chết vô cùng đau đớn và dữ dội. c. Bức chân dung của chị Dậu và ão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và nhân đạo của hai tác phẩm: Thể hiện cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với bi kịch của người nông dân; đau đớn phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng: Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con người. **3- Kết bài**: khẳng định lại vấn đề. * **Lưu ý** : *GK căn cứ vào thực tế bài làm của HS để cho điểm phù*	**1.0đ** **9.0đ** *0,5đ* *4,0đ* *3.0đ* *1.0đ* *0.5đ*

	hợp, tránh để mất điểm của HS; cẩn trọng và tinh tế khi đánh giá bài làm của HS; phát hiện, trân trọng những bài viết có ý kiến riêng, miễn hợp lý, thuyết phục. Chú ý những bài viết có chiều sâu, thể hiện sự sáng tạo.	

Ubnd huyÖn ®«ng h•ng Phßng gi¸o dôc vµ ®µo t¹o

®Ò chÝnh thøc

®Ò kh¶o s¸t chän nguån häc sinh giái
N¨m häc 2013 – 2014
M«n : ng÷ v¨n 8
Thêi gian lµm bµi: 120 phót

Câu 1 ***(4 điểm)***

Cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu trong đoạn thơ sau: Gió may nổi bờ tre buồn xao xác
Trên ao bèo tàn lụi nước trong
mây Hoa mướp rụng từng đóa
vàng rải rác
ũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.

(*Trích Sang thu- Anh Thơ)*

Câu 2 ***(4 điểm)***

Bằng đoạn văn nghị luận (kho¶ng 10- 15 câu), em hãy trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống.

Câu 3 ***(12 điểm)***

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng:

"***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng"***.

Bằng hiểu biết của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----------HÕt----------

Hä vµ tªn……. Sè b¸o danh …….

Ubnd huyÖn ®«ng h•ng Phßng gi¸o dôc vµ ®µo t¹o

HƯỚNG DẪN CHẤM CHỌN NGUỒN HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2013 – 2014

Môn: Ngữ Văn 8

Câu1(4điểm)

Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những yêu cầu sau:

1. Về hình thức

- Phải có bố cục rõ ràng
- ời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả.

2. Về nội dung.

* Chỉ với bốn câu thơ tám chữ và bằng vài nét phác họa nhà thơ đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa thu thôn quê đẹp, giản dị, và đầy hấp dẫn:

- Mùa thu bắt đầu với gió heo may mang theo hơi lạnh của đất trời tỏa ra không gian bao trùm lên vạn vật, có lẽ chẳng ở đâu có cái se lạnh ấy ngoài mùa thu đất Bắc, cái gió mà từ lâu vẫn được coi là hồn thu Bắc Bộ.

NghÖ thuËt nh©n hãa "bờ tre buồn", đã gợi ra hình ảnh bờ tre như một sinh thể có linh hồn biết cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên đất trời từ hạ sang thu nên đã mang một nỗi buồn xao xác

- Mùa thu thường gợi sự tàn phai héo úa vì thế trong bức tranh thu này sự tàn phai ấy được nữ thi sĩ thể hiện qua hình ảnh của ao bèo tàn lụi vừa gần gũi quen thuộc lại vô cùng dân dã. Ao bèo là hình ảnh đẹp của muà hè nhưng khi sang thu đã tàn lụi, song trong sự tàn lụi ấy, nhà thơ lại phát hiện ra vẻ đẹp mới của thiên nhiên mùa thu đó là ao thu với làn nước trong veo in bóng mây khiến cho người đọc liên tưởng tới một sự hòa quyện của mây và nước- một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.
- Hay nhất vẫn là hai câu thơ cuối: Đọc hai câu thơ ta thấy choáng ngợp trước một cảnh trí tràn đầy sắc vàng của hoa mướp, của nắng và cả của chuồn chuồn nữa, mỗi

màu vàng đều mang một đặc trưng riêng vậy mà khi kết hợp với nhau lại trở nên tuyệt tác đến vậy.

+ Hoa mướp không phải là loài hoa cao sang nó chỉ là loài hoa mộc mạc, đơn sơ gần gũi với hình ảnh nông thôn Việt Nam vào mùa hè, được tác giả đưa vào trong thơ nó trở nên gần gũi, nhuần nhụy và đằm thắm, tinh tế.

+Hình ảnh con chuồn chuồn được nhân hóa mang tâm trạng như con người: ngẩn ngơ như tiếc nuối một cái gì đó đã qua.

* Nghệ thuật: Nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật nhân hóa „tre buồn", "chuồn chuồn ngẩn ngơ" và những từ láy : "xao xác, rải rác, ngẩn ngơ" đã bộc lộ được thần thái của sự vật vừa nhẹ nhàng man mác vừa làm say lòng người.

* Từ vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu ta thấy được tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ trước thời khắc giao mựa của đất trời từ đó gửi gắm tâm trạng buồn man mác tr•ớc cuộc
đời.

Qua khổ thơ ta càng thờm yờu vẻ đẹp của quờ hương mỡnh.

3. Cách cho điểm.

- Từ 3-4 điểm với bài viết có đủ nội dung, bài viết mạch lạc, có cảm xúc
- Từ 1-2 điểm cho bài có nội dung song cảm xúc chưa sâu, còn mắc lỗi chính tả.

<u>Câu 2(4 điểm)</u>

Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những yêu cầu sau:

1. Về hình thức

- BiÕt c¸ch lµm mét đoạn văn nghÞ luËn theo kiểu diễn dịch, hoặc quy nạp
- ời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả.

2. Về nội dung.

- Trong cuộc sống không ai là không có những người bạn và tình bạn là một trong những tình cảm rất trong sáng , rất đáng trân trọng.

- Một tình bạn luôn bền chặt sẽ giúp ta chia sẻ mọi niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống.
- Tình bạn là điểm tựa vững chắc giúp ta có thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn gian khổ trên đường đời, một tình bạn thực sự sẵn sàng mở rộng vòng tay đón nhận ta khi mắc những sai lầm và cho ta những lời khuyên bổ ích.
- Nhờ có tình bạn ta sẽ thấy được ưu và khuyết điểm của bản thân để trở nên tiến bộ hơn trong cuộc sống, từ đó hoàn thiện bản thân mình hơn.
- Cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn khi ta có tình bạn vì vậy chúng ta hãy biết trân trọng và giữ gìn tình cảm tốt đẹp ấy.

3. Cách cho điểm.

- Từ 3-4 điểm với bài viết có đủ nội dung, mạch lạc.
- Từ 1-2 điểm cho bài có nội dung song còn sơ sài và sai chính tả.

Câu 3(12 điểm)

Học sinh cú thể làm theo nhiều cỏch khỏc nhau song cần đảm bảo những yờu cầu sau

1. Về hỡnh thức

- Bài làm có bố cục rừ ràng, luận điểm đầy đủ chính xác
- Lời văn chuẩn xỏc, khụng sai lỗi chớnh tả, cảm xúc sâu sắc

2. Về nội dung.

Học sinh cần làm sỏng tỏ hai luận điểm cơ bản:

*** Lóo Hạc là người nụng dõn nghốo khổ lam lũ ớt học.**

- Cảnh ngộ của Lóo Hạc thật bi thảm: Nhà nghốo, vợ chết, hai cha con lóo sống lay lắt rau chỏo qua ngày.
- Vỡ nghốo nờn lóo cũng khụng đủ tiền cưới vợ cho con nờn khiến con trai lóo phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su.

- Chớnh vỡ nghốo khổ nờn ụng khụng cú điều kiện học hành vỡ thế mà lóo khụng biết chữ, mỗi lần con trai viết thư về lóo lại phải nhờ ụng giỏo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ụng giỏo viết văn tự hộ.
- Sự tỳng quẫn ngày càng đe dọa lóo nờn sau trận ốm kộo dài, khụng cú việc, rồi bóo ập đến phỏ sạch hoa màu…khụng lấy tiền đõu để nuụi con Vàng nờn lóo đó phải dằn lũng quyết định bỏn cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại.

- Lão sống đã khổ chết cũng khổ.

Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh

*** Lóo Hạc là người nụng dõn giàu cú ở tấm lũng yờu con và lũng nhõn hậu.**

- Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi tr•ởng thành. Lão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo c•ới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi
đau của con lão luôn day dứt đau khổ.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Yêu và th•ơng con nên khi xa con tình yêu con của lão đ•ợc thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. Lóo vụ cựng đau đớn dằn vặt khi bỏn con chú vàng. Qua đú thấy được tấm lũng nhõn hậu của lóo.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Th•ơng con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu th•ơng trân trọng đối với ng•ời nông dân.

* Nghệ thuật

- Truyện đ•ợc kể ở ngôi thứ nhất ng•ời kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngụn ngữ độc thoại nội tõm.

3. Cách cho điểm.

- Từ 10-12 điểm với bài viết có đủ nội dung, bài viết mạch lạc và cảm xúc sâu sắc.
- Từ 7-9 điểm cho bài cũn thiếu một số ý song cảm xúc ch•a sâu.
- Từ 4-6 điểm cho bài tỏ ra hiểu đề song còn ch•a trọn vẹn về nội dung, còn mắc nhiều lỗi chính tả
- Từ 1-3 điểm cho bài viết yếu.

**** Chú ý: Trên đây là định h•ớng chấm, trong quá trình chấm giám khảo cần linh hoạt vận dụng biểu điểm, trân trọng những sáng tạo của học sinh.***

---------- Hết----------

PHÒNG GD&ĐT THIỆU HOÁ **Đề chính thức** *(Đề thi gồm có 01 trang)*	**ĐỀ THI THẨM ĐỊNH HỌC SINH GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC 2015 - 2016** Ngày thi: 12/4/2016. **Môn: Ngữ văn** *Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)*

ĐỀ BÀI

Câu 1. (4.0 điểm): Xác định các trường từ vựng và chỉ ra, nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật có trong khổ thơ sau (không cần viết thành bài phân tích):

"...Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm;
Mực đọng trong nghiên
sầu..."

(Ông đồ - Vũ Đình Liên)

Câu 2. (6.0 điểm):

Ngạn ngữ Hi ạp có câu: *"Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào"*.

Bằng một bài văn ngắn (một trang giấy), hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được nêu trong câu ngạn ngữ.

Câu 3. (10.0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: "Đọc một tác phẩm văn chương, sau mỗi trang sách, ta đọc được cả nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người."

Dựa vào hai văn bản: **Lão Hạc** (*Nam Cao*) và **Cô bé bán diêm** (*An - đéc- xen*), em hãy làm sáng tỏ nỗi niềm đó.

Hết

Họ tên thí sinh:..... Chữ kí của giám thị:1:.....

Số báo danh:..... Chữ kí của giám thị 2:.....

** Giám thị không giải thích gì thêm.*

PHÒNG GD&ĐT THIỆU HOÁ **Đề chính thức** *(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*	**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THẨM ĐỊNH HỌC SINH GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC 2015 - 2016** **MÔN: Ngữ văn**

Câu	Nội dung kiến thức cần đạt	điểm
1 **(*4.0đ*)**	*** Các trường từ vựng.** - Vật dụng: giấy, mực, nghiên. - Tình cảm: buồn, sầu. - Màu sắc: đỏ, thắm. *** Các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ.** - Điệp ngữ *(mỗi).* - Câu hỏi tu từ *(Người thuê viết nay đâu?).* - Nhân hoá *(giấy-buồn, mực-sầu).* *** Tác dụng.** - Điệp ngữ (mỗi) -> Sự sửng sốt trước sự thay đổi quá bất ngờ *mỗi năm mỗi vắng.* - Câu hỏi tu từ -> Hình ảnh ông đồ già tiều tụy, lặng lẽ bên góc phố, người trên phố vẫn đông nhưng chỗ ông ngồi thì vắng vẻ, thưa thớt người thuê viết, tâm trạng xót xa ngao ngán. - Nhân hóa -> Cái buồn, cái sầu như ngấm vào cảnh vật (*giấy, nghiên*), những vật vô tri vô giác ấy cũng buồn cùng ông, như có linh hồn cảm thấy cô đơn lạc lõng…	*0.25* *0.25* *0.25* *0.5* *0.5* *0.5* *0.5* *0.5* *0.75*
2 (*6.0đ)*	*1. Yêu cầu về kĩ năng:* học sinh trình bày thành bài văn nghị luận giải thích kết hợp trình bày quan điểm của bản thân. *2. Yêu cầu cơ bản về kiến thức:* **** Ý nghĩa câu ngạn ngữ.*** - Câu ngạn ngữ có phép ẩn dụ: chùm rễ đắng cay, hoa quả ngọt ngào - Tạo nên nghĩa hàm súc, cô đọng. - Học vấn được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học. - Con đường đi tới học vấn đầy khó khăn, gian khổ (những chùm rễ đắng cay). - Học vấn mang lại niềm vui và hạnh phúc cho con người (hoa quả ngọt ngào). - Phải nhìn thấy cả hai mặt của vấn đề và cần xác định rõ chỉ có không ngại khó, chúng ta mới có thể thành công trong học tập.	**0.5** **1.5** *0.25* *0.25* *0.5* *0.5* *0.5*

	**** Khẳng định chân lí trong câu ngạn ngữ.*** - Có học vấn thì con người mới có đủ khả năng làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất và tinh thần mới được nâng cao.	**3.0** *0.75*

	- Muốn có học vấn cao phải nỗ lực không ngừng. ao động trí óc vất vả, phải lao tâm khổ trí. - Cần có thái độ khó khăn mấy cũng không lùi bước. Thắng không kiêu, bại không nản. - Tấm gương tiêu biểu vượt khó trong học tập: Bác Hồ nghiêm túc trong học tập nên đã đạt tới trình độ học vấn cao, giáo sư Ngô Bảo Châu đạt giải toán học lừng danh trên thế giới, các thủ khoa trong các đợt thi vào đại học hàng năm... ấy dẫn chứng trong học tập và rèn luyện của bản thân, của những người mà mình biết để làm sáng tỏ thêm chân lí trong câu ngạn ngữ trên. **** Mở rộng và nâng cao (bày tỏ quan điểm).*** - Học vấn không chỉ là tri thức mà còn bao gồm cả việc rèn luyện tư tưởng, tình cảm, đạo đức, nhân cách cao quý. Để đạt được những điều đó, chúng ta cần cố gắng rất nhiều. Từ bỏ một thói xấu, làm một việc tốt cũng cần phải đấu tranh với bản thân, vượt qua khó khăn, thử thách. - Không phải khi nào trong quá trình học tập cay đắng cũng đến trước, ngọt ngào đến sau. Trong học tập nhiều lúc vừa có nỗi khổ vừa có niềm vui. Khi đã ham học, chăm học thì sự say mê sẽ làm ta quên cả mệt nhọc. Những lúc đó, kết quả học tập đạt được sẽ rất cao.	*0.5* *0.75* *1.0* **1.0** *0.5* *0.5*
Câu 3 (10đ)	I. Yêu cầu về kỹ năng, hình thức: - Kiểu bài: Nghị luận chứng minh. - Vấn đề cần chứng minh: Nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người. - Phạm vi dẫn chứng: Hai văn bản: ão Hạc (Nam Cao) và Cô bé bán diêm (An-đéc-xen). II. Yêu cầu cơ bản về kiến thức: ***1. Mở bài:*** - Dẫn dắt vấn đề: Vai trò, nhiệm vụ của văn chương: Phản ánh cuộc sống thông qua cách nhìn, cách cảm của mỗi nhà văn...về cuộc đời, con người. - Nêu vấn đề: trích ý kiến... - Giới hạn phạm vi dẫn chứng: Hai văn bản ão Hạc (Nam Cao) và Cô bé bán diêm (An-đéc-xen) ***2. Thân bài:*** *2.1. Giải thích ý kiến "*nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số	**0.5** **0.5** 0.5 *0.25* *0.25* **8.5**

	phận con người" -> Đồng cảm, chia sẻ, tiếng nói đòi quyền sống cho con người, tinh thần nhân đạo cao cả... *2.2. Những băn khoăn trăn trở của Nam Cao về số phận những người nông dân qua truyện ngắn Lão Hạc.*	*0.75*

	* Nhân vật lão Hạc: - Sống lương thiện, trung thực, có nhân cách cao quí nhưng số phận lại nghèo khổ, bất hạnh. + Sống mòn mỏi, cơ cực: (dẫn chứng)... + Chết đau đớn, dữ dội, thê thảm: (dẫn chứng)... - Những băn khoăn thể hiện qua triết lí về con người của lão Hạc: "Nếu kiếp chó là kiếp khổ.... may ra có sướng hơn kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn" - Triết lí của ông giáo: Cuộc đời chưa hẳn...theo một nghĩa khác. * Nhân vật con trai lão Hạc: Điển hình cho số phận không lối thoát của tầng lớp thanh niên nông thôn...(dẫn chứng)... *2.3. Những băn khoăn trăn trở của Nam Cao về số phận của những trí thức nghèo trong xã hội:* - Ông giáo là người có nhiều chữ nghĩa, có nhân cách đáng trọng... nhưng phải sống trong cảnh nghèo túng: bán những cuốn sách... *2.4. Những băn khoăn của An-đéc-xen về số phận của những trẻ em nghèo trong xã hội:* - Cô bé bán diêm khổ về vật chất: (dẫn chứng)... - Cô bé bán diêm khổ về tinh thần, thiếu tình thương, sự quan tâm của gia đình và xã hội: (dẫn chứng)... *2.5. Đánh giá chung:* - Khắc họa những số phận bi kịch... -> giá trị hiện thực sâu sắc - Đồng cảm, chia sẻ, cất lên tiếng nói đòi quyền sống cho con người ... -> tinh thần nhân đạo cao cả. ***3. Kết bài:*** - Khẳng định lại vấn đề... - iên hệ...	*0.5* *0.5* *0.5* *0.5* *0.5* *1.0* *1.0* *1.0* *1.0* *0.5* *0.75* **0.5** *0.5* *0.5*

***Lưu ý:** Hướng dẫn chấm:*

- Câu 2, chỉ nêu nội dung cơ bản mang tính định hướng, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm; phát hiện, trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách trình bày khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.

- Câu 3: đáp án mang tính định hướng các ý cơ bản. HS có thể tách từng bài từng ý để làm rõ và có thể lồng ghép các ý giữa các văn bản (dẫn chứng) với nhau. Giám khảo cần linh hoạt để chấm điểm cho học sinh.

PHÒNG GD&ĐT
Tr•êng THCS Trùc TÜnh

§Ò chÝnh thøc

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN
LỚP 8 THCS NĂM HỌC: 2013-2014
Môn: Ng÷ v¨n
Thời gian: 120 phút(không kể thời gian giao đề)

Câu 1 : (*4 điểm*)
Học sinh đọc đoạn thơ sau :

"Nhưng mỗi năm mỗi
vắng Người thuê viết nay
đâu? Giấy đỏ buồn không
thắm ; Mực đọng trong
nghiên sầu"

(Ông đồ : Vũ Đình iên*)* a, Phương thức biểu đạt của đoạn thơ ?
b, Xác định các trường từ vựng có trong đoạn thơ ?
c, Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ. Phân tích giá trị biểu đạt của chúng

Câu 2: (*4 điểm*)
Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 dòng nêu lên cảm giác sung sướng cực điểm của bé Hồng khi gặp lại và nằm trong lòng mẹ (trong hồi kí *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng)

C©u 3: (*12 ®iÓm)*
Phân tích đặc điểm nhân vật chị Dậu trong đoạn trích « Tức nước vỡ bờ » của Ngô Tất Tố

----------HÕt----------

H¦íNG DÉN CHÊM M¤N NG÷ V¡N 8

Câu 1. (4 điểm)

a, Phương thức biểu đạt : Biểu cảm (0,25 điểm)

b, Các trường từ vựng :

- Vật dụng : giấy, mực , nghiên (0,25 điểm).
- Tình cảm : buồn, sầu (0,25 điểm).
- Màu sắc : đỏ, thắm (0,25 điểm).

c, Các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ: Điệp ngữ *(mỗi)*; câu hỏi tu từ *(Người thuê viết nay đâu?)*; nhân hoá*(giấy-buồn, mực-sầu)*. (0,5 điểm).

Phân tích có các ý : (2,5 điểm).

- Sự sửng sốt trước sự thay đổi quá bất ngờ *mỗi năm mỗi vắng.*
- Hình ảnh ông đồ già tiều tuỵ, lặng lẽ bên góc phố , người trên phố vẫn đông nhưng chỗ ông ngồi thì vắng vẻ, thưa thớt người thuê viết.
- Một câu hỏi nghi vấn có từ nghi vấn nhưng không một lời giải đáp, hồi âm tan loãng vào không gian hun hút- tâm trạng xót xa ngao ngán.
- Cái buồn, cái sầu như ngấm vào cảnh vật(*giấy, nghiên*), những vật vô tri vô giác ấy cũng buồn cùng ông, như có linh hồn cảm thấy cô đơn lạc lõng.

Quá trình phân tích HS có thể chỉ ra biện pháp nghệ thuật kết hợp với phân tích

Câu 2 (4 đ)

-Viết đúng hình thức đoạn văn theo yêu cầu (0,5 đ)

-Nội dung: (3,5 đ)

+Có những cảm nhận sâu sắc, tinh tế, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. Viết rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc có sáng tạo.(2,5đ)

+Có những cảm nhận sâu sắc, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ . Viết khá rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc . (0,5đ)

+Nêu được cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. .(0,5đ)

C©u 3:

I - Mở bài : (1 đ)

- Ngô Tất Tố là nhà văn hiện thực, xuất sắc viết rất thành công và

chân thực về hình tượng người nông dân trước CMT8.(0,5)

- Với một nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo và trái tim yêu thương con người tha thiết, Đoạn trích « tức nước vỡ bờ » đã cho ta thấy thêm một vẻ đẹp bất ngờ trong tính cách của chị Dậu, đó là sự vùng lên chống trả quyết liệt ách áp bức của giai cấp thống trị mà sức mạnh chính là lòng căm hờn, uất hận và tình yêu thương chồng con vô bờ bến (0,5)

II- Thân bài : (10 đ)

1. Chị Dậu - một người nhẫn nhục, chịu đựng (3đ)

a. Thái đô của chi Dậu khi bọn tay sai ập vào (2đ)

- Mọi cố gắng chăm sóc chồng của chị Dậu đều uổng phí (Anh Dậu vừa kề bát cháo đến miệng, nghe tiếng thét của Cai ệ thì sợ quá lăn đùng ra phản) (0,5)
- Thái độ của bọn tay sai : hách dịch, hành động thì hung hãn, lời nói thì thô lỗ(0,25)
- Trong hoàn cảnh ấy, thái độ của chị Dậu(0,5đ)

+ Run run (chị sợ thì ít mà lo cho chồng thì nhiều)

+ Chị cầu khẩn bằng giọng thiết tha « nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại »(0,5)

+ Cách xưng hô : gọi « ông » và xưng « cháu »(0,25)

b. Nhận xét : Cách cư xử của chị thể hiện thái độ nhẫn nhục, chịu đựng của chị. Chị có thái độ như vậy là vì chị biết thân phận bé mọn của mình, biết cái khó khăn ngặt nghèo của gia đình mình. Trong hoàn cảnh này, chị chỉ mong cho chúng tha cho anh Dậu, không đánh trói, hành hạ anh)(1đ)

2. Chị Dậu không thuộc loại người yếu đuối chỉ biết nhẫn nhục van xin mà còn tiềm tàng một khả năng phản kháng mãnh liệt.(7đ)

a. Phân tích lời nói bộc lộ tính cách của nhân vật chị Dậu(3,5)

- Khi tên Cai ệ sầm sập chạy đến chỗ anh Dậu thì :(1,0)

+ Chị xám mặt, vội vàng đặt con bé xuống, đỡ lấy tay hắn và tiếp tục van xin : « ông tha cho nhà cháu »

« Xám mặt »- > Tức là chị đã rất tức giận, bất bình trước sự vô lương tâm của lũ tay sai. Thái độ của chị thì bất bình nhưng lời nói của chị vẫn nhũn nhặn => Chứng tỏ sức chịu đựng của chị

- Khi tên Cai ệ bịch vào ngực chị và đánh trói anh Dậu : (1,25)

+ Chị cự lại bằng lời nói : « chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ » -> ời nói đanh thép như một lời cảnh cáo

+ Cách xưng hô : ngang hàng « ông- tôi »=> thể hiện sự uất ức củ chị

+ Thái độ : quyết liệt : một chị Dậu dịu dàng đã trở nên mạnh mẽ, đáo để

- Khi Cai ệ tát chị Dậu và tiếp tục nhẩy vào cạnh anh Dậu(1,25)

+ Chị nghiến hai hàm răng=> Thể hiện sự uất ức cao độ không thể kìm nén

+ Ngang nhiên thách thức : « mày trói chồng bà đi, bà cho mày xem ! »

+ Túm cổ Cai ệ, ấn dúi ra cửa

+ ẳng người nhà ý trưởng ra thềm

=> Chị Dậu quật ngã bọn tay sai hung ác trong tư thế ngang hàng, bất khuất với sức mạnh kì lạ.

b. Nhận xét, đánh giá, bình luận (3,5đ)

* Sức mạnh kì diệu của chị Dậu là sức mạnh của lòng căm hờn(1,0)
- Uất hận vì bị dồn nén đến mức không thể chịu nổi nữa
- à sức mạnh của lòng yêu thương chồng con vô bờ bến
- Hành dộng dã man của tên Cai ệ là nguyên nhân trực tiếp làm cho sức chịu đựng của chị lên đến quá mức...

* Từ hình ảnh chị Dậu liên tưởng đến người nông dân trước cách mạng(1,0)
- Tự ti, nhẫn nhục, an phận do bị áp bức lâu đời
- Họ sẽ phản kháng quyết liệt khi bị áp bức bóc lột tàn tệ
- Sự phản kháng của chị Dậu còn tự phát, đơn độc nên chưa có kết quả

* iên hệ quy luật xã hội(0,5)
- Ở đâu có áp bức thì ở đó có đấu tranh

* Thái độ của nhà văn : Những trang viết với sự hả hê, nhà văn đứng về phía những người cùng khổ đồng tình với họ, lên án, tố cáo sự dã man của bọn tay sai, phong kiến.

* Nghệ thuật xây dựng nhân vật :(0,5)
- Miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật thật tinh tế
- Tính cách nhân vật chị Dậu hiện lên thật nhất quán.

III- Kết luận (1đ)

Tóm lại chưa mấy nhà văn cùng thời như Ngô Tất Tố thấy được sức sống tiềm tàng, tinh thần kiên cường bất khuất của những người nông dân bị chà đạp tưởng đâu chỉ biết an phận, nhát sợ, nhịn nhục một cách đáng thương. Đoạn trích đã cho thấy sự tìm tòi khám phá và tiến bộ trong ngòi bút của Ngô Tất Tố. Vì thế Ngô Tất Tố đã thành công đặc biệt trong việc thể hiện chân thực vẻ đẹp và sức mạnh tâm hồn của người phụ nữ nông dân. Với hình tượng chị Dậu, lần đầu tiên trong VHVN có một điển hình chân thực, toàn vẹn, đẹp đẽ về người phụ nữ nông dân lao động.

PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THANH OAI
Trường THCS Bích Hòa

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI OLYMPIC NĂM HỌC 2013-2014

Môn: Ngữ văn 8

Thời gian: 120 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Năm học: 2013 – 2014
(Thời gian làm bài: 120 phút).

C©u 1: (4®)

Tr×nh bµy c¶m nhËn cña em vÒ nh÷ng c©u th¬ sau:

"Nhưng mçi n¨m mçi v¾ng
Người thuª viÕt nay ®©u?
GiÊy ®á buån kh«ng
th¾m; Mùc ®äng trong
nghiªn sÇu".
("¤ng ®å" - Vò §×nh Liªn).

C©u 2: (6®)

Cổ tích về sự ra đời của người mẹ.

Ngày xưa, khi tạo ra người mẹ đầu tiên trên thế gian, ông Trời đã làm việc miệt mài nhiều ngày liền mà vẫn chưa xong. Thấy vậy, một vị thần bèn hỏi:

- Tại sao ngài lại mất quá nhiều thời giờ cho tạo vật này vậy?

Ông Trời đáp: "Ngươi thấy đấy, đây là một tạo vật cực kỳ phức tạp và cực kỳ bền bỉ, nhưng lại không phải là gỗ đá vô tri vô giác. Tạo vật này có thể sống bằng nước lã và thức ăn thừa của con, nhưng lại đủ sức ôm ấp trong vòng tay nhiều đứa con cùng một lúc. Nụ hôn của nó có thể chữa lành mọi vết thương, từ vết trầy trên đầu gối cho tới một trái tim tan nát. Ngoài ra, ta định ban cho tạo vật này có thể có ba đôi mắt."

Vị thần nọ ngạc nhiên:"Vậy thì ngài sẽ vi phạm các tiêu chuẩn về con người do chính ngài đặt ra trước đây."

Ông Trời gật đầu thở dài: "Đành vậy. Sinh vật này là vật ta tâm đắc nhất trong những gì ta đã tạo ra, nên ta dành mọi sự ưu ái cho nó. Nó có một đôi mắt nhìn xuyên qua cánh cửa đóng kín và biết được lũ trẻ đang làm gì. Đôi mắt thứ hai ở sau gáy để nhìn thấy mọi điều mà ai cũng nghĩ là không thể biết được. Đôi mắt thứ ba nằm trên trán để nhìn thấu ruột gan của những đứa con lầm lạc. Và đôi mắt này sẽ nói cho những đứa con đó biết rằng mẹ chúng luôn hiểu, thương yêu và sẵn sàng tha thứ cho mọi lỗi lầm của chúng, dù bà không hề nói ra."

Vị thần nọ sờ vào tạo vật mà ông Trời đang bỏ công cho ra đời và kêu lên:

- Tại sao nó lại mềm mại đến thế?

Ông Trời đáp: "Vậy là ngươi chưa biết hết. Tạo vật này rất cứng cỏi. Ngươi không thể tưởng tượng nổi những khổ đau mà tạo vật này sẽ phải chịu đựng và những công việc mà nó phải hoàn tất trong cuộc đời."

Vị thần dường như phát hiện ra điều gì, bèn đưa tay sờ lên má người mẹ đang được ông Trời tạo ra: "Ồ, thưa ngài. Hình như ngài để rớt cái gì ở đây."

- Không phải. Đó là những giọt nước mắt đấy.
- Nước mắt để làm gì, thưa ngài, vị thần hỏi.
- Để bộc lộ niềm vui, nỗi buồn, sự thất vọng, đau đớn, đơn độc và cả lòng tự hào - những thứ mà người mẹ nào cũng sẽ trải qua.

Tr×nh bµy suy nghÜ cña em vÒ c©u chuyÖn tr⁴n.

C©u 3: (10®)

Lßng y⁴u nước ViÖt Nam tõ **"Nam quèc s¬n hµ"** qua " **HÞch tướng sÜ**" ®Õn "**B×nh Ng« ®¹i c¸o**".

----------Hết----------

PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THANH OAI

Trường THCS Bích Hòa

ĐÁP ÁN
OLYMPIC VĂN 8

Năm học: 2013 – 2014.

C©u 1: (4®)

C¶m nhËn vÒ nghÖ thuËt (1®, mçi ý 0,25®): ho¸. ®iÖp tõ, c©u hái tu tõ, Èn dô, nh©n

C¶m nhËn vÒ néi dung (3®): C¶m nhËn s©u s¾c nçi buån cña «ng ®å trong sù ®æi thay cña thêi cuéc. Qua ®ã cho ta thÊy ®ược tr¸i tim ®ầy c¶m cña thi nh©n víi c¸i ®Ñp khi bÞ l·ng phai. §©y lµ hai trong nh÷ng c©u th¬ hay nhÊt cña bµi th¬ "¤ng ®å", cïng lµ nh÷ng vÇn th¬ ®Ñp cña th¬ ca l·ng m¹n ViÖt Nam trước C¸ch m¹ng.

C©u 2: (6®)

MB:(1đ)

- Dẫn dắt: 0,5đ
- Nêu vấn đề: 0,5đ TB: (4đ)

Néi dung : häc sinh cã nhiÒu c¸ch tr×nh bµy c¶m nhËn nhưng bµi viÕt cã thÓ n⁴u l⁴n nh÷ng ý c¬ b¶n sau:

- C¶m nhËn vÒ sù vÜ ®¹i cña ngươi mÑ qua c¸c ®øc tÝnh: t×nh y⁴u

thương, sự sẻ chia, tr¸i tim nh©n hËu, lßng bao dung…

- Béc lé ®ưîc c¶m xóc c¸ nh©n vÒ mÑ.

KB: (1đ)

- Khẳng định: 0,5đ
- Liên hệ bản thân: 0,5đ

Kü n¨ng : bµi viÕt biÓu c¶m, kh«ng m¾c lçi chÝnh t¶ vµ lçi c©u th«ng thưêng.
Lưu ý: khuyÕn khÝch cho ®iÓm víi c¸c bµi viÕt cã c¶m nhËn ri¸ng, s¸ng t¹o hîp lý.
C©u 3: (10®)
MB**:** (1đ)

- Dẫn dắt: 0,5đ
- Nêu vấn

đề: 0,5đ TB:
Néi dung (6®): HS tr×nh bµy ®ưîc c¸c ý c¬ b¶n sau (6 ý, mçi ý 1®):

- Lßng y¸u nưíc trong t¸c phÈm " Nam quèc s¬n hµ" cña Lý Thưêng KiÖt: kh¼ng ®Þnh vÞ thÕ d©n téc "®Õ" (vua mét nưíc cã chñ quyÒn); chñ quyÒn ®Êt nưíc (®Þnh phËn t¹i thi¸n th); ý chÝ quyÕt t©m ti¸u diÖt mäi kÎ thï x©m lưîc (Như hµ nghÞch lç lai x©m ph¹m - Nh÷ ®¼ng hµnh khan thñ b¹i hư).
- Lßng y¸u nưíc trong " HÞch tưíng sÜ" cña TrÇn Quèc TuÊn: N¸u téi ¸c cña giÆc (Huèng chi ta cïng c¸c ngư¬i …tai v¹ vÒ sau); lßng c¨m thï (Ta thưêng tíi b÷a qu¸n ¨n…cam lßng); khÝch lÖ tinh thÇn tưíng sÜ…
- Lßng y¸u nưíc trong "B×nh Ng« ®¹i c¸o" cña NguyÔn Tr·i: Kh¼ng ®Þnh v¨n hiÕn d©n téc (Vèn xưng nÒn v¨n hiÕn ®· l©u); chñ quyÒn ®Êt nưíc (nói s«ng bê câi ®· chia); phong tôc tËp qu¸n (phong tôc B¾c Nam còng kh¸c); truyÒn thèng lÞch sö vÎ vang (Tõ TriÖu…mét phư¬ng); anh hïng hµo kiÖt…
- Sù ph¸t triÓn cña lßng y¸u nưíc qua ba t¸c phÈm: ngµy cµng ®ưîc më réng h¬n, phong phó h¬n; cã sù tiÕp nèi vµ ph¸t triÓn, ®¹t ®Õn ®Ønh cao trong "B×nh Ng«
®¹i c¸o" cña NguyÔn Tr·i khi «ng g¾n nưíc víi vËn mÖnh nh©n d©n (ViÖc nh©n nghÜa cèt ë y¸n d©n).
- Ba t¸c phÈm ë ba thêi kú lÞch sö kh¸c nhau nhưng cïng chung tÊm lßng y¸u nưíc cao c¶, ®ưîc kh¼ng ®Þnh b»ng chÝnh nh©n c¸ch vÜ ®¹i cña c¸c t¸c gi¶ cµng lµm s¸ng ®Ñp l¸n truyÒn thèng y¸u nưíc ViÖt Nam.
- Sù tiÕp nèi truyÒn thèng y¸u nưíc trong hiÖn t¹i (li¸n hÖ thùc tÕ cuéc sèng)…

KB: (1đ)

- Khẳng định: 0,5đ
- Liên hệ bản

thân: 0,5đ Kü n¨ng (2 ®):

- §óng kiÓu v¨n nghÞ luËn, sö dông hîp lý c¸c thao t¸c gi¶i thÝch, ph©n tÝch, chøng minh, më réng vÊn ®Ò, li¸n hÖ thùc tÕ (1®).
- V¨n viÕt lưu lo¸t, biÓu c¶m, kh«ng m¾c lçi tõ vµ c©u th«ng thưêng. Bè côc trän vÑn, hîp lý gi÷a c¸c phÇn. C¸ch gi¶i quyÕt vÊn ®Ò râ rµng (1®).

Lưu ý: KhuyÕn khÝch c¸c bµi viÕt biÓu c¶m, s¸ng t¹o.

phßng Gi¸o dôc & §µo t¹o Thanh oai
TRƯỜNG THCS BÍCH HÒA

§Ò chÝnh

§Ò thi olympic líp 8
N¨m häc 2015 - 2016

M«n thi : **NGỮ VĂN** Thêi gian lµm bµi : 120 phót (*kh«ng kÓ thêi gian giao ®Ò)*

Câu 1. (4 điểm):

Người xưa nói " Thi trung hữu họa".

Em hãy viết đoạn văn quy nạp làm sáng tỏ điều ấy qua bộ tranh tứ bình trong bài "*Nhớ rừng*" của Thế ữ.

Câu 2: (6 điểm) *Đọc câu chuyện sau:*

Cánh bướm

hồng Bố kể cho con nghe hai câu chuyện

của bố: Câu chuyện thứ nhất:

Hồi nhỏ, có lần bố thấy con bướm trong bếp, đó không phải là lần đầu bố gặp một con bướm bay lạc vào nhà. Bố thường đơn giản là mở cửa kính để chúng dễ dàng bay ra ngoài. Nhưng con bướm này có màu đặc biệt mà bố chưa từng thấy bao giờ: một con bướm lớn với những chấm tròn màu hồng nhạt. Bố đã loay loay để bắt được nó và giữ chặt nó trong tay. Rồi bố lấy cái hộp bia cũ nhét đầy lá cây và cỏ rồi nhốt con bướm vào đó. Chắc con cũng đoán được điều xảy ra với con bướm phải không? Con bướm chết Bố không giữ được con bướm bên mình

Câu chuyện thứ hai:

Bố nhớ ngày đầu tiên con tập đi xe đạp, bố đã tháo hai cái bánh xe nhỏ ở xe đạp của con ra nhưng con cứ nằng nặc muốn bố phải giữ tay lái và yên xe suốt chặng đường. Bố nói: "Bố thả ra một lát nhé ". Còn con hét ầm lên: "Đừng, đừng bố ơi, con sợ lắm ". Khi con hét lên như thế, bố thấy ấm lòng vì bố biết con vẫn cần bố, cần vòng tay ấp ủ, chở che của bố.

Những ngày đông mưa rét, bố cất xe đạp của con đi. Đợi đến mùa xuân trời ấm áp bố lại lấy xuống giúp con trèo lên xe. Bố đẩy xe cho con. "Thả ra bố ơi ", con reo lên và hơi lạng qua lạng lại một chút trước khi có thể chạy thẳng được. Con cười hớn hở khi xe đạp chạy xa dần trên con đường trải nhựa, trong khi bố đứng sững lại nhìn theo con mãi. úc đó bố muốn chạy theo đuổi kịp con, giữ yên xe và tay lái để cảm thấy tóc con chạm vào má và cảm thấy hơi thở của con phả nhẹ lên mặt…

Nhưng bố vẫn gọi theo con : "Đạp mạnh lên con, giữ chắc tay lái". Rồi bố vỗ tay thật to để nói với con rằng : Con lái xe đạp rất tuyệt

Bố sẽ không tìm cách giữ lại con bướm hồng, bố sẽ không giữ chặt con bên mình. Cho dù bố mong muốn biết bao rằng con sẽ mãi mãi là con bé con loạng choạng trên cái xe đạp, má đỏ hồng và kêu lên: "Đừng thả ra bố ơi ". Nhưng rồi cũng có một ngày, bố phải thả tay để con tự đạp xe một mình. Để cho con mãi là một cánh bướm hồng bay mãi trên trên bầu trời xanh thăm thẳm…

Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện trên.

<u>Câu 3</u>: (*10 điểm*)

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng: "***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng"***.

Bằng hiểu biết của em về nhân vật Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Đề thi gồm có 02 trang

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2015 - 2016
Môn : Ngữ Văn - Lớp 8

	+ Tình yêu ích kỉ chỉ đem lại cho người mình thương yêu sự đau khổ. + Tình yêu thương cũng giống như những hạt cát: càng nắm chặt sẽ càng trôi đi, biết mở rộng tấm lòng tình yêu sẽ lớn lên. + Tình yêu thương vô bờ bến của người cha. + Xác định thái độ sống của bản thân: biết vượt lên trên tình yêu thương ích kỉ của mình để làm những gì thực sự là tốt cho người ta yêu thương. **B. Về hình thức** - Trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn hay bài văn ngắn. - Văn viết mạch lạc, có cảm xúc.	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 2,0đ 1,0đ 1,0đ
<u>Câu3</u> (10đ)	Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những yêu cầu sau **1. Về hình thức** - Bài làm có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ chính xác - ời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả, cảm xúc sâu sắc **2. Về nội dung.** Học sinh cần làm sáng tỏ hai luận điểm cơ bản: *** Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ ít học.** - Cảnh ngộ của Lão Hạc thật bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão sống lay lắt rau cháo qua ngày. - Vì nghèo nên lão cũng không đủ tiền cưới vợ cho con nên khiến con trai lão phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su. - Chính vì nghèo khổ nên ông không có điều kiện học hành vì thế mà lão không biết chữ, mỗi lần con trai viết thư về lão lại phải nhờ ông giáo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ông giáo viết văn tự hộ. - Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu…không lấy tiền đâu để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại. - Lão sống đã khổ chết cũng khổ. *Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh*	

	*** Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con và lòng nhân hậu.** - Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. Lão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con lão luôn day dứt đau khổ. *HS lấy dẫn chứng chứng minh* - Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. Lão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó vàng. Qua đó thấy được tấm lòng nhân hậu của lão. *HS lấy dẫn chứng chứng minh* - Thương con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con. *HS lấy dẫn chứng chứng minh* *Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân.* * Nghệ thuật - Truyện được kể ở ngôi thứ nhất người kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm. **3. Cách cho điểm.** - Từ 9-10 điểm với bài viết có đủ nội dung, bài viết mạch lạc và cảm xúc sâu sắc. - Từ 7-8 điểm cho bài còn thiếu một số ý song cảm xúc chưa sâu. - Từ 5-6 điểm cho bài tỏ ra hiểu đề song còn chưa trọn vẹn về nội dung, còn mắc nhiều lỗi chính tả - Từ 1-3 điểm cho bài viết yếu.	

Bích Hòa, ngày 18 tháng 1 năm 2016

Người lập đề

Nguyễn Thị Điểm

PHÒNG GD & ĐT QUẢNG TRẠCH **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

TRƯỜNG THCS CẢNH HÓA **NĂM HỌC 2015 - 2016**

Môn thi: Ngữ Văn

ĐỀ CHÍ NH

Thời gian: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

(Đề thi gồm có 01 trang)

Câu 1. (2,0 điểm) Cho đoạn văn sau:

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những hạt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(***Tiếng mưa*** - Nguyễn Thị Thu Trang)

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng chính được dùng trong đoạn văn trên.

Câu 2. (8,0 điểm) Đọc câu chuyện sau:

Vết nứt và con kiến

"Có một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần. Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát, đặt chiếc lá ngang qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia con kiến lại tiếp tục tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình".

*(Theo **Hạt giống tâm hồn - Ý nghĩa cuộc sống**)*

Bằng một bài văn ngắn, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên và rút ra bài học cho bản thân.

Câu 3. (10 điểm) Có ý kiến cho rằng: *Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.*

Qua đoạn trích: ***Tức nước vỡ bờ*** (Ngô Tất Tố), ***Lão Hạc*** (Nam Cao), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

PHÒNG GD & ĐT QUẢNG TRẠCH
TRƯỜNG THCS CẢNH HÓA

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH
GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC
2015 - 2016
Môn thi: Ngữ văn

Đáp án	Điểm
Câu 1. (2,0 điểm) - Phép tu từ chủ yếu trong đoạn văn: Phép nhân hóa (mưa, mặt đất, cây) làm cho cảnh vật được miêu tả trở nên sinh động, có hồn, gần gũi với con người. Nhờ vậy đoạn văn thể hiện triết lí sống *"Uống nước nhớ nguồn"*	**2,0 điểm**
Câu 2. (8,0 điểm) **a) Về kĩ năng**: - Viết đúng thể thức một bài văn nghị luận. - Bố cục 3 phần cân đối, lập luận chặt chẽ; luận điểm rõ ràng. - Diễn đạt lưu loát, dẫn chứng xác thực; liên hệ mở rộng tốt. - Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả. **b) Về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần làm rõ được các yêu cầu cơ bản sau: * ***Giới thiệu vấn đề nghị luận***: Con người cần phải biết biến những khó khăn trở ngại trong cuộc sống thành hành trang quý giá cho ngày mai**.** * ***Phân tích, bàn luận vấn đề***: **** Ý nghĩa câu chuyện*** - Chiếc lá và vết nứt: Biểu tượng cho những khó khăn, vất vả, trở ngại, những biến cố có thể xảy ra đến với con người bất kì lúc nào. - *Con kiến dừng lại trong chốc lát để suy nghĩ và nó quyết định đặt ngang chiếc lá qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá...*: biểu tượng cho con người biết chấp nhận thử thách, biết kiên trì, sáng tạo, dũng cảm vượt qua bằng chính khả năng của mình. -> Câu chuyện ngắn gọn nhưng hàm chứa bao ý nghĩa lớn lao về cuộc sống. Con người cần phải có ý chí, nghị lực, thông minh, sáng tạo và bản lĩnh mạnh dạn đối mặt với khó khăn gian khổ, học cách sống đối đầu và dũng cảm; học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin. **** Bình luận*** - Khẳng định câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mỗi người trong cuộc đời.	**8,0 điểm** 0,5 điểm 2,0 điểm 3,0 điểm

+ Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống,

luôn vượt khỏi toan tính và dự định của con người. Vì vậy mỗi người cần phải dũng cảm đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sự kiên trì, sáng tạo để vượt qua. + Khi đứng trước thử thách cuộc đời cần bình tĩnh, linh hoạt, nhạy bén tìm ra hướng giải quyết tốt nhất. + Khó khăn, gian khổ cũng là điều kiện thử thách và tôi luyện ý chí, là cơ hội để mỗi người khẳng định mình. Vượt qua nó, con người sẽ trưởng thành hơn, sống có ý nghĩa hơn.*(làm sáng tỏ bằng những dẫn chứng tiêu biểu cụ thể, xác đáng như: Anh Nguyễn Ngọc Kí, Những học sinh nghèo vượt khó, những anh thương binh tàn nhưng không phế, nhân dân Việt Nam chống kẻ thù xâm lược...).* - Không phải bất cứ ai cũng có thái độ tích cực để vượt qua sóng gió cuộc đời. Có người nhanh chóng bi quan, chán nản; có người than vãn, buông xuôi; có người ỷ lại, hèn nhát, chấp nhận, đầu hàng, đổ lỗi cho số phận.... cho dù những khó khăn ấy chưa phải là tất cả *(Dẫn chứng)* -> Ta cần phê phán những người có lối sống đó. **** Khẳng định vấn đề và rút ra bài học cuộc sống*** - Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió. Khó khăn, thử thách, sóng gió có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Đó là quy tất yếu của cuộc sống mà con người phải đối mặt. - Phải có ý thức sống và phấn đấu, không được đầu hàng, không được gục ngã mà can đảm đối đầu, khắc phục nó để tạo nên thành quả cho cuộc đời. **** Liên hệ bản thân*** - Cần phải rèn luyện ý chí, nghị lực, lạc quan, hi vọng và có niềm tin vào cuộc sống. Cần nhất là thái độ sống của mình trước mọi thử thách của cuộc đời	1,5 điểm 1,0 điểm
Câu 3. (10 điểm) * ***Yêu cầu về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. ời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả. * ***Yêu cầu về kiến thức***: Cần đáp ứng được các ý sau: a. **Mở bài**: Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận: Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. b. **Thân bài**: * Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của những người nông dân Việt Nam trước cách mạng. + Chị Dậu: à một hình ảnh vừa gần gũi, vừa cao đẹp tượng trưng cho người phụ nữ nông thôn Việt nam thời kỳ trước cách mạng	**10 điểm** 0,5 điểm 3,0 điểm

Tuyển tập 50 đề thi Học Sinh Giỏi môn Ngữ Văn lớp 8 – Có đáp án chi tiết

- à một người phụ nữ giàu tình yêu thương chồng con *(dẫn chứng)* - à người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm bảo vệ chồng.(dẫn chứng). + ão Hạc là tiêu biểu cho phẩm chất của người nông dân - à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu. *(dẫn chứng)* - à một lão nông nghèo khổ giàu lòng tự trọng. có tình yêu thương con sâu sắc. *(dẫn chứng)* * Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt nam trước cách mạng + Chị Dậu: Số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột đến tận xương tủy, chồng ốm, có thể bị bắt, bị đánh... + ão Hạc: Số phận đau khổ, bi thảm: nhà nghèo, vợ mất sớm, con trai không cưới được vợ bỏ làng đi đồn điền cao su, lão sống thui thủi một mình cô đơn làm bạn với cậu Vàng. -> Tai họa dồn dập đổ xuống cuộc đời lão, phải bán cậu Vàng, sống trong đau khổ, cuối cùng chọn bả chó để chết - một cái chết đau đớn và dữ dội. * Bức chân dung của chị Dậu và ão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và nhân đạo của hai tác phẩm - Thể hiện cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với bi kịch của người nông dân; đau đớn phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng: Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con người. **c. Kết bài**: Khẳng định lại vấn đề.	3,0 điểm 3,0 điểm 0,5 điểm

UBND THỊ BUÔN HỒ Đề thi học sinh giỏi: **Năm học 2014- 2015**

PHÒNG GD&ĐT

Môn : Ngữ Văn **Lớp 8**

đề) ĐỀ DẪN XUẤT Thời gian: 150‟ (không kể thời gian phát

Đề ra

Câu 1 **:** *(3 điểm)*

Hãy phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau

"*Chiếc thuyền nhẹ*
hăng như con tuấn mã Phăng mái
chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh
buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió".

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2 **:** *(3 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: bài thơ "Sông núi nước Nam" của í Thường Kiệt là bản tuyên ngôn độc lập em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên?

Câu 3 *(4 điểm)* Cho nhan đề " *Không thầy đố mày làm nên*", em hãy viết một văn bản ngắn (từ 15 đến 20 câu) nói lên cảm nghĩ của em về mối quan hệ thầy trò.

Câu 4: (*10 điểm***)**

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng: "***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng"***.

Bằng hiểu biết của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

********** HẾT **********

UBND THỊ BUÔN HỒ **Đáp án**: **Năm học 2014-2015 PHÕNG GD&ĐT** Môn : Ngữ Văn **Lớp 8**

Câu 1 : (3điểm)

Tác giả sử dụng dụng biện pháp so sánh hùng tráng, bất ngờ ví "*chiếc thuyền"* như *"con tuấn mã"* và "*cánh buồm"* như *"mảnh hồn làng"* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ. (1 điểm)

- Phép so sánh đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió**.** (1 điểm)
- Một loạt từ : Hăng, phăng, rướn, vượt... được diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, dũng mãnh của con thuyền ra khơi**.** (0.5 điểm)
- Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh, nhân hóa , sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một phong cảch thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài. (0.5 điểm)

Câu 2 : (3điểm)

Học sinh viết đoạn văn bảo đảm được các ý sau:

- Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang tiến hành cuộc chiến chống lại quân Tống xâm lược. (0.5 điểm)
- Bài thơ tuyên bố rõ chủ quyền lãnh thổ của nước nam là của vua Nam ở, điều đó đã được khẳng định rõ bởi sách trời. (1 điểm)
- Bài thơ còn là lời cảnh báo về sự thất bại thảm hại của quân giặc nếu chúng cố tình xâm phạm. (1 điểm)
- Với những ý thơ trên rõ ràng bài thơ có giá trị như một bản tuyên ngôn về chủ quyền của dân tộc .(0.5 điểm)

Câu 3(4 điểm)

- Yêu cầu chung: Học sinh viết được đoạn văn biểu cảm trong giới hạn cho phép (từ 15 đến 20 câu). Cảm xúc tự nhiên. ời văn trong sáng, sâu sắc. Bố cục rõ ràng. Không sai lỗi chính tả.
- Yêu cầu cụ thể: Bài viết cần làm nổi bật một số ý sau:

+ Kính trọng thầy cô giáo là nét đẹp trong đời sống văn hóa của người dân Việt Nam từ xưa đến nay (Một năm có riêng một ngày lễ của thầy cô 20/11). Câu tục ngữ (nhan đề) đã nhấn mạnh được vai trò của người thầy đối với cuộc đời của mỗi người. (1 điểm)

+ Khẳng định công lao của người thầy đối với sự phát triển của xã hội nói chung và cá nhân mỗi học sinh nói riêng. òng biết ơn của em đối với công lao to lớn của thầy cô giáo (lời thầy cô dạy bảo, những giờ học bổ ích, sự hi sinh, … của

thầy cô dành cho học sinh thân yêu) (có thể minh họa bằng thơ ca, danh ngôn) (1.5 điểm)

+ Mở rộng vấn đề: Dù ở đâu đó vẫn có những hành vi vô ơn đối với thầy cô giáo của không ít các bạn học sinh hiện nay tạo ra những nhức nhối trong ngành giáo dục nhưng lòng biết ơn thầy cô vẫn là một truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam cần được duy trì để xã hội phát triển. (1.5 điểm)

Câu 4(10điểm)

Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những yêu cầu sau

1. Về hình thức

- Bài làm có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ chính xác

- ời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả, cảm xúc sâu sắc

2. Về nội dung.

Học sinh cần làm sáng tỏ hai luận điểm cơ bản:

*** Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ ít học.**

- Cảnh ngộ của ão Hạc thật bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão sống lay lắt rau cháo qua ngày.
- Vì nghèo nên lão cũng không đủ tiền cưới vợ cho con nên khiến con trai lão phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su.
- Chính vì nghèo khổ nên ông không có điều kiện học hành vì thế mà lão không biết chữ, mỗi lần con trai viết thư về lão lại phải nhờ ông giáo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ông giáo viết văn tự hộ.
- Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu…không lấy tiền đâu để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại.
- Lão sống đã khổ chết cũng khổ.

Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh

*** Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con và lòng nhân hậu.**

- Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. Lão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con lão luôn day dứt đau khổ.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. ão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó vàng. Qua đó thấy được tấm lòng nhân hậu của lão.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Thương con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân.

* Nghệ thuật

- Truyện được kể ở ngôi thứ nhất người kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

3. Cách cho điểm.

- Từ 9-10 điểm với bài viết có đủ nội dung, bài viết mạch lạc và cảm xúc sâu sắc.
- Từ 7-8 điểm cho bài còn thiếu một số ý song cảm xúc chưa sâu.
- Từ 5-6 điểm cho bài tỏ ra hiểu đề song còn chưa trọn vẹn về nội dung, còn mắc nhiều lỗi chính tả
- Từ 1-3 điểm cho bài viết yếu.

**** Chú ý: Trên đây là định hướng chấm, trong quá trình chấm giám khảo cần linh hoạt vận dụng biểu điểm, trân trọng những sáng tạo của học sinh.***

Người ra đề

Phạm Văn Thành

PHÒNG GI O DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH THỦY

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 8 THCS NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: NG VĂN

Đề chính *ời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)*

Đề thi có 01 trang

Câu 1 (*4 điểm*) : Cảm nhận của em về cái hay của đoạn văn sau:

"H ng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng".

(*Trích "Tôi đi học" - Thanh Tịnh*)

Câu 2 (*4 điểm*): Trong truyện ngắn ***Lão Hạc*** của Nam Cao, nhân vật ông giáo đã có suy ngẫm:

*" **Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi… toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương (…). Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất".***

Trình bày cách hiểu của em về suy nghĩ trên của nhân vật ông giáo bằng một bài văn ngắn ?

Câu 3 (*12 điểm*): Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh qua các bài thơ của Người: ***Tức cảnh Pác Bó***, ***Ngắm trăng, Cảnh khuya và R m tháng giêng.***

…HẾT…

Họ tên thí sinh: …… SBD: ……

(Cán bộ coi thi không cần giải thích gì thêm)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH THỦY

HƯỚNG DẪN CHẤM

BÀI THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 8 THCS NĂM HỌC 2012 –2013 MÔN: NG VĂN

1- **Câu 1** (*4 điểm*)

* ***Yêu cầu về kĩ năng*** :

- HS biết trình bày những suy nghĩ, cảm nhận của mình dưới dạng một bài văn ngắn hoặc một đoạn văn, không gạch đầu dòng.
- Bố cục của bài văn hoặc đoạn văn phải hoàn chỉnh.
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. Ngôn ngữ trong sáng, chuẩn xác.
- Kĩ năng viết câu phải đúng ngữ pháp.
- Viết đúng dạng bài cảm nhận, không sa đà, lạc sang kể lể, diễn xuôi ý đoạn văn.

* ***Yêu cầu về nội dung kiến thức***: Cần cảm nhận được cái hay của đoạn văn như sau:

- **Về nghệ thuật** :

+ Cách dẫn dắt cảm xúc rất tự nhiên: từ ngoại cảnh, từ sự thay đổi của thiên nhiên mà gợi nhớ thời điểm tựu trường.
+ Diễn tả hết sức tinh tế tâm trạng náo nức, xốn xang, sự rung động khi hồi tưởng lại kỉ niệm lần đầu tiên đi học, những kỉ niệm nhẹ nhàng trong sáng được diễn tả tinh tế là *những kỉ niệm mơn man ...*
+ Sử dụng biện pháp tu từ so sánh rất đặc sắc (*hình ảnh những cảm giác trong sáng nảy nở trong lòng được so sánh với mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng: cách so sánh rất gợi cảm, tinh tế, diễn tả cảm xúc tươi sáng trong trẻo đẹp đẽ bừng nở trong tâm hồn nhân vật tôi trong ngày đầu tiên đi học)*.
+ Lựa chọn và sử dụng các từ láy rất tinh tế và giàu sức gợi : *nao nức, mơn man...*
+ Đoạn văn toát lên chất thơ nhẹ nhàng, bay bổng, tinh tế.

- **Về nội dung** : cái hay của đoạn văn là đã diễn tả được những cảm giác nao nức, những rung động nhẹ nhàng mà xốn xang, cảm xúc trong sáng về ngày đầu tiên đi học còn đọng mãi trong tâm hồn.

* ***Cách cho điểm*** :

- ***Điểm 4*** : Bài viết tốt, đảm bảo được đầy đủ những yêu cầu đã nêu.
- ***Điểm 3,5 – 2,5*** : Bài viết đảm bảo được các yêu cầu đã nêu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về trình bày hoặc thiếu một vài ý nhỏ.
- ***Điểm 2,0***: Bài làm đạt một nửa yêu cầu về nội dung và kĩ năng, hiểu vấn đề, nhưng diễn đạt còn khô, chưa có cảm xúc hoặc có những chỗ diễn đạt còn vụng.
- ***Điểm 1,5***: Bài làm chưa tốt, sa vào tình trạng diễn xuôi ý đoạn văn, chưa

nhận ra được cái hay của đoạn văn.

- ***Điểm 1,0 – 0,5*** : Bài làm rất yếu, kiến thức chưa chuẩn xác, văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ và lỗi ngữ pháp.

Câu 2 (*4 điểm*):

****Yêu cầu về hình thức :***

- Viết thành bài văn ngắn, bố cục hoàn chỉnh, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát.
- Viết đúng kĩ năng dạng bài văn nghị luận giải thích, có lập luận lí lẽ để lí giải vấn đề một cách rõ ràng; không lạc sang kể lại câu chuyện, không diễn xuôi ý lôm côm, dông dài.

**** Yêu cầu về nội dung :***

+ Đây là suy nghĩ có tính triết lý hòa quyện trong cảm xúc xót thương của nhân vật ông giáo đối với người nông dân, đối với con người trong xã hội cũ.

+ Suy nghĩ của nhân vật ông giáo đã khẳng định một thái độ sống, một cách ứng xử, một cách nhìn, cách đánh giá con người mang tinh thần nhân đạo: Không thể nhìn cái vẻ bề ngoài để đánh giá con người; cần phải quan sát, suy nghĩ đầy đủ, sâu sắc về những con người hàng ngày sống quanh mình, cần phải nhìn nhận họ bằng lòng đồng cảm, bằng đôi mắt của tình thương. Khi đó mới biết đồng cảm, mới biết nhìn ra và trân trọng những điều đáng thương, đáng quí ở họ. Nếu không sẽ có ác cảm hoặc đánh giá sai lầm.

(Ý này cho 2,0 điểm)

+ Qua suy nghĩ của nhân vật ông giáo, Nam Cao đã nêu lên một phương pháp đúng đắn, sâu sắc khi đánh giá con người: Ta cần biết đặt mình vào cảnh ngộ cụ thể của họ thì mới có thể hiểu đúng và cảm thông. Vấn đề cách nhìn nhận đánh giá con người đã trở thành một chủ đề sâu sắc, nhất quán trong sáng tác Nam Cao. Ông cho rằng con người chỉ thực sự xứng đáng với danh nghĩa con người khi biết đồng cảm với mọi người xung quanh, khi biết nhận thấy và trân trọng vẻ đẹp đáng quí ở họ.

(này cho 1,5 điểm)

+ Học sinh có thể tự liên hệ bản thân về vấn đề nhìn nhận, đánh giá những người sống quanh mình, để rút ra bài học cho mình

(này cho 0,5 điểm)

Câu 3 (*12 điểm*):

* ***Yêu cầu về kĩ năng*** :

- Có kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học tổng hợp, biết xâu chuỗi hai tác phẩm sau đó khái quát để hình thành những luận điểm chung. HS có thể trình bày theo từng bài, nhưng đấy không phải là cách tối ưu, không thể hiện được kĩ năng nghị luận chắc chắn. Do vậy nên coi trọng kĩ năng khái quát, tổng hợp và xây dựng luận điểm.

- Bố cục bài hoàn chỉnh, chặt chẽ.

- Biết lập luận hướng vào vấn đề, không sa đà, lan man.

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, văn phong trong sáng.

- Dùng từ chuẩn xác, có tính biểu cảm. Đặt câu chuẩn ngữ pháp.

* ***Yêu cầu về nội dung kiến thức*** : HS hiểu và khái quát được những luận điểm chính sau đây :

(1)- Hồ Chí Minh là một người chiến sĩ yêu nước, luôn đau đáu, trăn trở vì dân, vì nước (*Phân tích dẫn chứng : bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng giêng*)

(2)- Tâm hồn Hồ Chí Minh là tâm hồn tràn đầy lạc quan, luôn biết vượt lên trong mọi hoàn cảnh khó khăn khắc nghiệt nhất. Niềm lạc quan ở Bác là lạc quan cách mạng.

(*Phân tích bài thơ Tức cảnh Pác Bó để làm rõ điều này : phân tích rõ tinh thần lạc quan, nụ cười vui hóm hỉnh của Bác trước hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn, Bác đã biến cái nghèo, cái thiếu thành cái sang ...*)

(3)- Hồ Chí Minh có một tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết, say đắm với thiên nhiên. Đối với Bác, thiên nhiên là bạn tri kỉ, tâm giao.

(*Phân tích tình yêu trăng của Hồ Chí Minh thể hiện trong các bài : Vọng nguyệt, Cảnh khuya, Rằm tháng giêng ...*)

(4)- Tâm hồn Hồ Chí Minh là một tâm hồn đầy chất thi sĩ, nghệ sĩ, rất nhạy cảm mà cũng rất phóng khoáng, có những rung cảm tinh tế trước thiên nhiên, vẻ đẹp của cuộc đời. (*P.tích dẫn chứng*)

- Khái quát: Ở Hồ Chí Minh, người ta thấy rất rõ tâm hồn thi sĩ, nghệ sĩ hòa quyện với con người chiến sĩ. Điều này làm nên nét đẹp ở Bác.
- Có thể liên hệ với một số nhà thơ thời trung đại như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm …

* ***Cách cho điểm***:

+ Điểm 12: Bài làm tốt, đảm bảo được đầy đủ các yêu cầu đã nêu, có sáng tạo có năng lực cảm thụ văn chương.

+ Điểm 11 – 10: Bài là đạt mức độ khá, hiểu đúng vấn đề, đảm bảo được các yêu cầu như đã nêu, tuy vậy có thể thiếu một hoặc vài ý nhỏ, hoặc mắc sai sót trong diễn đạt, tình bày.

+ Điểm 9 - 7: Có hiểu vấn đề, triển khai đúng hướng yêu cầu của đề, đảm bảo được các ý cơ bản, có thể thiếu một vài ý nhưng không phải là luận điểm quan trọng. Có thể mắc một vài lỗi về diễn đạt, về dùng từ, đặt câu.

+ Điểm 6: Bài làm ở mức độ trung bình, hiểu vấn đề nhưng chung chung, sơ sài, chưa có lí lẽ lập luận, phân tích chưa tốt, văn khô, viết theo lối diễn ý.

+ Điểm 5 – 4: Bài làm yếu, hiểu vấn đề sơ sài, chung chung, phân tích chưa tốt, sa đà vào diễn ý, hành văn còn vụng, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, lỗi về từ.

+ Điểm 3 – 1: Bài làm rất yếu, hiểu và nhận thức về vấn đề chưa chính xác, chưa có kĩ năng phân tích và tổng hợp luận điểm, sa đà vào tình trạng diễn xuôi hoặc kể lể, hoặc viết linh tinh. Mắc nhiều lỗi về hành văn và ngữ pháp.
+ Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

* ***Trên đây là những gợi ý chung nhất, giám khảo chấm cần vận dụng linh hoạt dựa trên thực tế bài làm của học sinh, không quá máy móc***.

PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÁI THỤY

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN NĂM HỌC 2015 - 2016
Môn: **Ngữ văn 8**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1. (3 điểm)

Một trong **5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG** là:

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm

Hãy trình bày suy nghĩ của em về đức tính *Khiêm tốn* bằng một bài viết ngắn.

Câu 2. (5 điểm)

Trình bày hiểu biết của em về *tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân* của nhà văn Nam Cao qua truyện ngắn *Lão Hạc* (Sách *Ngữ văn 8*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) bằng một bài viết ngắn khoảng 20 dòng tờ giấy thi.

Câu 3. (12 điểm)

KHI CON TU HÚ

Khi con tu hú gọi bầy
úa chiêm đang chín, trái cây ngọt
dần Vườn râm dậy tiếng ve
ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng
đào Trời xanh càng rộng,
càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không ...

Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè
ôi Ngột làm sao, chết uất
thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu

Huế, tháng 7 - 1939
Trích *Từ ấy* - Tố Hữu
Sách *Ngữ văn 8*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Hãy làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong cảnh tù ngục được thể hiện qua bài thơ trên.

--- Hết ---

Họ và tên: …… ; *Số báo danh:* ……

PHÒNG GD&ĐT THÁI THỤY

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN NĂM HỌC 2015-2016

Môn: NG VĂN 8

I. Hướng dẫn chung

-Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm thi để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

-Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

-Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	**Câu 1:** Hãy trình bày suy nghĩ của em về đức tính *Khiêm tốn* bằng một bài viết ngắn. - Yêu cầu: HS dẫn dắt giới thiệu được vấn đề nghị luận: Trong xã hội hiện nay, chúng ta cần phải trang bị cho mình những hành trang cần thiết để có thể tự hoàn thiện bản thân mình và hội nhập vào cộng vào xã hội. Một trong những đức tính cần thiết nhất để có thể hòa nhập có được mối quan hệ tốt là khiêm tốn. - **Giải thích:** Khiêm tốn là thái độ không tự đề cao mình, đánh giá đúng mực về bản thân, luôn học hỏi người khác và biết kính trên nhường dưới. - **Bàn luận vấn đề:** Những người khiêm tốn thường rất hòa nhã, nhún nhường, tôn trọng người khác và nghe nhiều hơn nói. Họ luôn nhanh chóng nhìn nhận và sửa đổi các khuyết điểm của mình, học tập	**3.0** 0,5 0,5 1,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	những cái hay, cái tốt từ người khác và không tự mãn với những gì mình đã đạt được. Đối lập với Khiên tốn là kiêu căng, kiêu ngạo… Cũng cần phải thấy rằng khiêm tốn không có nghĩa là tự ti, tự hạ thấp mình, rụt rè và không đánh giá đúng năng lực của bản thân. **- Mở rộng vấn đề:** Phê phán những lối sống đã đi ngược lại với những phẩm chất trên: kiêu căng, tự phụ, hoặc tự ti, thiếu trung thực, hèn nhát, thiếu bản lĩnh... Bài học nhận thức: (HS tự liên hệ bản thân).	1,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 2	**Câu 2:** Trình bày hiểu biết của em về *tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân* của nhà văn Nam Cao qua truyện ngắn *Lão Hạc* (Sách *Ngữ văn 8*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) bằng một bài viết ngắn khoảng 20 dòng tờ giấy thi. - Nhà văn đã thấy rõ và cảm thông với nỗi khổ cực về cuộc sống túng quẫn của lão Hạc- một người nông dân nghèo khổ: nhà nghèo, vợ chết, chỉ còn đứa con trai. Phẫn chí vì không đủ tiền cưới vợ nên người con trai của lão Hạc bỏ đi đồn điền cao su… - ão Hạc nuôi con chó vàng như một kỉ vật của anh con trai, như một người bạn tâm tình… Sự túng quẫn đã đẩy lão Hạc vào bi kịch: bán *Cậu Vàng*, thậm chí phải tìm đến cái chết thê thảm, đau đớn… - Cùng với việc phản ánh cuộc sống khổ cực, túng quẫn của ão Hạc, nhà văn Nam Cao đã phản ánh khá trung thực những phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam: lão Hạc là một người cha nhất mực thương con; một con người dù nghèo khó nhưng giàu lòng tự trọng, thà chết để giữ lại mảnh vườn cho con, *"chết trong còn hơn sống đục"*... - Những phẩm chất đáng quý của ão Hạc, cái chết thê thảm và đau đớn của lão Hạc đã phản ánh tình cảnh đói khổ, bế tắc của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945, qua đó đã thể hiện cái nhìn *đầy yêu thương và trân trọng đối với người nông dân* (cái nhìn nhân đạo) của nhà văn Nam Cao. - HS có thể nêu ý nghĩ của ông giáo sau cái chết của lão Hạc (đây cũng chính là lời triết lí lẫn cảm xúc trữ tình của Nam Cao). Nam Cao đã khẳng định một thái độ sống với cách nhìn nhận và cách ứng xử mang tinh thần nhân đạo sâu sắc: Đối với những người ở xung quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa...	**5,0** 1,0 1,0 1,0 1,0 1,0
Câu	Hãy làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong cảnh tù ngục được thể hiện qua bài thơ *Khi con tu hú*. **Yêu cầu chung:**	**12**

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
3	- Thể loại: Văn nghị luận chứng minh. HS dùng dẫn chứng và lí lẽ làm sáng tỏ nhận định trên. Ý thứ nhất: Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống. Ý thứ hai: Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng. HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau: chứng minh hết ý thứ nhất đến ý thứ hai; chứng minh theo trình tự các câu thơ nhưng phải nêu được các ý cơ bản như sau:	
	Mở bài:	**2,0**
	- Giới thiệu về Tố Hữu và hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng.	1,0
	- Nêu nội dung lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ.	1,0
	Thân bài:	**8,0**
	Học sinh làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống, niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những hình ảnh gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết...	
	+ Ý thứ nhất: Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu).	4,0
	- Hình ảnh mùa hè với tiếng ve, lúa chiêm đang chín, bầu trời cao rộng, đặc biệt tiếng chim tu hú đã thức dậy mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị: *"Khi con tu hú gọi bầy* *Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần..."*	*2,0*
	- Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống...	*2,0*
	+ Ý thứ hai: Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù…(4 câu thơ cuối)	4,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	- Bốn câu thơ cuối thể hiện tâm trạng người tù cách mạng: đó là tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt được nói lên trực tiếp: *"Ta nghe hè dậy bên lòng* *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!"*	*2,0*
	- Tâm trạng ấy như truyền tới người đọc cảm giác ngột ngạt cao độ, đồng thời thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng: muốn thoát ra khỏi cảnh ngục tù, trở về với cuộc sống tự do bên ngoài: *"Ngột làm sao, chết uất thôi* *Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !"* HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ *"Ngắm trăng"*, *"Đi đường"* (*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm...	*2,0*
	Kết bài:	**2,0**
	- Khẳng định lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ.	*1,0*
	- Học sinh có thể liên hệ bản thân qua lòng yêu cuộc sống, qua nghị lực vượt khó để góp phần bảo vệ độc lập, tự do của đất nước.	*1,0*

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM CÂU 3

Điểm 11 - 12: Vận dụng tốt lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, có mở rộng, nâng cao để khẳng định nội dung chứng minh; trình bày đủ các ý cơ bản như trên, diễn đạt tốt, trình bày đẹp.

Điểm 9 - 10: Vận dụng tốt lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, có mở rộng, nâng cao để khẳng định nội dung chứng minh; trình bày tương đối đủ các ý cơ bản như trên, diễn đạt tốt, trình bày đẹp.

Điểm 7 - 8: Vận dụng tương đối tốt lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, có thể lập luận chưa chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, có mở rộng để khẳng định nội dung chứng minh; trình bày chưa đủ các ý cơ bản như trên, còn mắc một số lỗi về chính tả, diễn đạt…

Điểm 5 - 6: Biết vận dụng lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, trình bày chưa đủ các ý cơ bản trên; lập luận chưa chặt chẽ, dẫn chứng chưa tiêu biểu, chưa

mở rộng, nâng cao để khẳng định nội dung chứng minh; còn diễn xuôi lại bài thơ, mắc nhiều lỗi về chính tả, diễn đạt…

Điểm 3 - 4: Chưa biết vận dụng lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, trình bày thiếu nhiều ý cơ bản trên; lập luận chưa chặt chẽ, dẫn chứng chưa tiêu biểu, chưa biết mở rộng, nâng cao để khẳng định nội dung chứng minh; nhiều chỗ còn diễn xuôi lại bài thơ, còn mắc nhiều lỗi về chính tả, diễn đạt…

Điểm 1 - 2: Chưa biết vận dụng lí thuyết để làm bài văn nghị luận chứng minh, còn thiếu nhiều ý, còn diễn xuôi bài thơ hoặc lan man; bài viết chưa có bố cục mạch lạc, diễn đạt lủng củng, còn nhiều lỗi chính tả.

PHÒNG GD&ĐT THÁI THỤY

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2014 - 2015
Môn: NG VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút

I. **PHẦN ĐỌC HIỂU** 1,5 điểm

KHI CON TU HÚ

Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
Trời xanh càng rộng càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không…
Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi !
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !

Huế, tháng 7 - 1939

Sách **Ngữ văn 8** tập hai - NXB Giáo dục

Đọc kỹ bài thơ trên rồi trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn phương án đúng:

Câu 1. Tác giả miêu tả cảnh mùa hè trong 6 câu thơ đầu bằng cách nào ?
A. Quan sát trực tiếp B. Qua trí tưởng tượng
C. Qua lời kể của người khác D. Cả 3 ý A, B, C

Câu 2. Tác giả của bài thơ là ai ?
A. Tố Hữu B. Tế Hanh C. Thế ữ D. Vũ Đình iên

Câu 3. Tác giả đã sử dụng phương thức biểu đạt nào trong bài thơ trên ?
A. Miêu tả B. Miêu tả kết hợp biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 4. Bài thơ thể hiện nội dung chủ yếu nào sau đây ?
A. Miêu tả cảnh đẹp mùa hè B. Thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống
C. Thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày D. Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước

Câu 5. Những bài thơ nào cùng được sáng tác trong chốn lao tù của đế quốc, thực dân ?
A. *Nhớ rừng, Ông đồ* B. *Quê hương, Tức cảnh Pác Bó*
C. *Khi con tu hú, Ngắm trăng* D. *Nhớ rừng, Quê hương*

Câu 6. Người chiến sĩ cánh mạng có tâm trạng như thế nào khi nghe tiếng chim tu hú ?
A. Nhớ cảnh mùa hè B. Yêu thiên nhiên C. Khát khao tự do D. Cả 3 ý A, B, C

II. **PHẦN LÀM VĂN** 8,5 điểm

Câu 1. (2,0 điểm) Trong văn bản *Nước Đại Việt ta* (Sách **Ngữ văn 8** tập hai-NXB Giáo dục), Nguyễn Trãi khẳng định: *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Trình bày suy nghĩ của em về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi bằng một bài viết ngắn (15 đến 20 dòng Tờ giấy thi).

Câu 2. (6,5 điểm)

Bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* cho ta thấy rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng và sống hoà hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.

Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên bằng một bài văn nghị luận.

--- HẾT ---

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số báo danh: ……

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
THÁI THỤY

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI
KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC
2014-2015

Môn: NG VĂN 8

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: 1,5 điểm

Gồm 6 câu: àm đúng mỗi câu 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	C	C	D

II. PHẦN LÀM VĂN 8,5 điểm

Câu	**Ý**	**Nội dung**	**Điểm**
1		**Trình bày suy nghĩ của em về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi bằng một bài viết ngắn (15 đến 20 dòng Tờ giấy thi).**	**2,0**
		HS trình bày suy nghĩ qua 1 bài viết, nêu được các ý sau:	
	Ý 1	- Tư tưởng "*nhân nghĩa*" được tác giả dùng với nghĩa yêu thương dân, lấy dân làm gốc.	*0,5*
	Ý 2	- Nhân nghĩa vốn là một khái niệm đạo đức của Nho giáo, nói về đạo lí, về cách ứng xử, tình thương giữa con người với nhau.	*0,5*
	Ý 3	- Nguyễn Trãi đã tiếp thu tư tưởng nhân nghĩa của Nho giáo theo hướng lấy lợi ích của nhân dân, lợi ích của dân tộc làm gốc - đó là một tư tưởng rất tiến bộ so với đương thời.	*1,0*
2		**Bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* cho ta thấy rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng và sống hoà hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.**	**6,5**

		Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên bằng một bài văn nghị luận.	
	1	**Mở bài:** + Giới thiệu khái quát hoàn cảnh ra đời của bài thơ: Tháng 2 năm 1941, sau ba mươi năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác Hồ trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Người sống và làm việc trong hoàn cảnh hết sức gian khổ: ở trong hang Pác Bó, một hang núi nhỏ sát biên giới Việt-Trung thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Hàng ngày, Bác phải ăn cháo ngô, măng rừng thay cơm, bàn làm việc là một phiến đá bên bờ suối cạnh hang (được Người đặt tên là suối ê-nin). Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt ấy. + Bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* cho ta thấy rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng và sống hoà hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn. Trích dẫn bài thơ: " … "	**1,5** *1,0* *0,5*
	2	**Thân bài:** **+ Phân tích để làm sáng tỏ ý thứ nhất:** Bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* cho ta thấy rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. - Giọng điệu của từng câu thơ, giọng điệu chung của cả bài thơ là giọng điệu vui tươi, phơi phới cho ta thấy rõ phong thái ung dung của Bác: *" Sáng ra bờ suối, tối vào hang… "* - Câu thơ thứ hai vẫn tiếp mạch cảm xúc ấy, lại có thêm nét vui đùa: mọi thứ ở đây thật đầy đủ, luôn có sẵn: *" Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng "* - Nếu ở câu thơ thứ nhất Bác nói về việc ở, câu thơ thứ hai nói về việc ăn, thì ở câu thơ thứ ba, Bác nói về điều kiện làm việc: *" Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng "* - Ba câu thơ đã thuật lại cảnh sinh hoạt của nhân vật trữ tình - người chiến sĩ cánh mạng sống và làm việc ở Pác Bó. Cả ba câu thơ đều toát lên vẻ ung dung, tự tại và sự thích thú, bằng lòng …Vượt lên cuộc sống đầy gian khổ, khó khăn, thiếu thốn ở Pác Bó, Bác luôn lạc quan, ung dung - đó chính	**4,0** **2,0** *0,5* *0,5* *0,5* *0,5* **2,0**

		là phong cách, cốt cánh của người chiến sĩ cánh mạng kiên	

		cường. **+ Phân tích để làm sáng tỏ ý thứ hai:** Với Người, làm cách mạng và sống hoà hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn. - Với Bác Hồ, được sống giữa núi rừng: có suối, có hang thật là thích thú, mọi thứ cần gì, có nấy: *"cháo bẹ, rau măng… bàn đá…"* đều có sẵn sàng. - Sự thật, hoàn cảnh sinh hoạt và làm việc của Bác Hồ ở Pác Bó thật khó khăn, gian khổ và thiếu thốn. Nhưng Bác đã ghi lại một cuộc sống như khác hẳn: không phải nghèo khổ, khó khăn mà là một cuộc sống dư thừa, đầy đủ - điều đó thể hiện rõ tinh thần lạc quan cách mạng ở Bác, thể hiện rõ niềm vui được sống giữa thiên nhiên của Bác... - Nhưng niềm vui lớn nhất của Bác Hồ chính là niềm vui vô hạn của người chiến sĩ cách mạng sau ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân được trở về sống giữa lòng đất nước, được trực tiếp lãnh đạo cách mạng ... - Hình tượng người chiến sĩ cách mạng hiện lên trong câu thơ thứ ba và thứ tư là hình tượng vừa chân thực, sinh động vừa có một tầm vóc lớn lao, vĩ đại: Bác Hồ đang dịch lịch sử Đảng cộng sản iên Xô làm tài liệu để huấn luyện cán bộ - cảnh ấy, cuộc sống ấy quả thực là một cuộc sống cách mạng *" Thật là sang "* .	*0,5* *0,5* *0,5* *0,5*
	3	**Kết bài :** + Khẳng định lại nội dung bài thơ ... + iên hệ với bản thân, liên hệ với việc thực hiện cuộc vận động lớn *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* của toàn Đảng, toàn dân hiện nay...	**1,0** *0,5* *0,5*

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM (Câu 2 – Phần làm văn)

Điểm 6,5: Hiểu sâu sắc bài thơ, vận dụng tốt và sáng tạo kiến thức đã học để làm bài; trình bày đủ các ý cơ bản như trên, có mở rộng, so sánh với các bài thơ khác cùng nội dung; bài viết có cảm xúc, diễn đạt tốt, trình bày đẹp, chữ viết đúng chính tả…

Điểm 5 - 6: Hiểu bài thơ, vận dụng tốt kiến thức đã học để làm bài, trình bày đủ các ý cơ bản như trên, bài viết có cảm xúc, diễn đạt tốt, trình bày đẹp, chữ viết đúng chính tả…

Điểm 3 - 4: Hiểu bài thơ, vận dụng tương đối tốt kiến thức đã học để làm bài, trình bày tương đối đủ các ý cơ bản như trên, diễn đạt có thể chưa tốt, còn có chỗ diễn xuôi nội dung hoặc kể lại bài thơ, có thể mắc một số lỗi chính tả…

Điểm 1 - 2: Tỏ ra chưa hiểu bài thơ, chưa biết vận dụng kiến thức để làm bài , còn thiếu nhiều ý, nhiều chỗ kể lại nội dung hoặc diễn xuôi bài thơ, bài viết chưa có bố cục mạch lạc, lủng củng, chữ viết chưa đúng chính tả, còn mắc nhiều lỗi diễn đạt.

Điểm 0: Bỏ giấy trắng.

Lưu ý:

- Trong quá trình chấm bài, giáo viên cần hết sức quan tâm đến kĩ năng diễn đạt và trình bày của học sinh. Coi diễn đạt và trình bày (cả nội dung & hình thức trình bày, chữ viết, chính tả . . .) là một yêu cầu rất quan trọng trong bài làm của hs.
- Khi cho điểm toàn bài, giáo viên cần xem xét cụ thể các yêu cầu này.

PHÒNG GI O DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH CHƯƠNG

KỲ THI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN NĂM HỌC 2013 – 2014

ĐỀ CHÍ NH THỨC

Môn thi: Ngữ Văn 8

Thời gian làm bài: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

Câu 1 *(2.0 điểm)*:

Chỉ rõ hiện tượng chuyển trường từ vựng và cho biết tác dụng của hiện tượng chuyển trường từ vựng trong trường hợp sau:

Người ngắm trăng soi ngoài
cửa sổ, Trăng nhòm khe cửa
ngắm nhà thơ.
(Hồ Chí Minh)

Câu 2 *(3.0 điểm)*:

Từ phần trích trong văn bản ***Trong lòng mẹ*** của Nguyên Hồng: "Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng", hãy viết một bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em về sự "êm dịu vô cùng" của người mẹ.

Câu 3 *(5.0 điểm)*:

Niềm khao khát tự do mãnh liệt trong ***Nhớ rừng*** của Thế ữ.

..... *hết*

.....

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

PHÒNG GI O DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH CHƯƠNG

KỲ THI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN NĂM HỌC 2013 - 2014
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NG VĂN 8
(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

A- HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý cơ bản, thí sinh có thể có nhiều cách trình bày nên giám khảo cần vận dụng linh hoạt để xác định điểm một cách khoa học, chính xác, khách quan.
- Bài làm được đánh giá trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Đặc biệt đánh giá cao những bài làm thể hiện rõ tố chất: sáng tạo, có phong cách, có giọng điệu riêng.

- Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0,25 điểm.

B. **HƯỚNG DẪN CHI TIẾT Câu 1** (2.0 điểm):

- Chỉ rõ hiện tượng chuyển trường từ vựng: ***nhòm*** và ***ngắm*** vốn là những từ thuộc trường từ vựng (chỉ hành động) người sang trường từ vựng vật để nhân hóa
=> 1.0 điểm.

- Tác dụng của hiện tượng chuyển trường từ vựng: àm cho trăng có hành động như con người, làm hiện rõ sự giao hòa, gắn bó, tri âm giữa người và trăng… góp phần làm hiện rõ vẻ đẹp của nhân vật trữ tình – người tù cách mạng (…) =>
1.0 điểm.

Câu 2 *(3.0 điểm*):

a) **Đáp án**: Bài làm cần bảo đảm những yêu cầu sau:

- Về kiến thức:

Viết được bài văn ngắn trình bày cảm nhận về sự "êm dịu vô cùng" của người mẹ.

Đề bài có tính chất tương đối mở mà nội dung đoạn văn đã cho là điểm tựa cho những cảm nhận của người viết. Sau đây là một số gợi ý:

+ Được sống trong vòng tay người mẹ là được âu yếm, được vỗ về, được sống trong thế giới của tình yêu thương…

+ Tình yêu thương của người mẹ đem lại cho con một thế giới thật bình yên và thật dịu êm.

+ Khi được sống trong lòng mẹ là lúc cảm nhận sâu sắc nhất tình yêu của mẹ dành cho con.

+ Trân trọng phút giây bình yên khi được bên mẹ…

…

- Về kỹ năng:

+ Phải biết cách trình bày một bài văn cảm nhận theo bố cục 3 phần.

+ Biết kết hợp các phương thức biểu đạt (nghị luận, tự sự, biểu cảm…) một cách tự nhiên, hiệu quả.

+ Lập luận vững chắc, chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; dùng từ, đặt câu, chính tả đúng.

b) Biểu điểm:

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 3.0 điểm
- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nhưng kỹ năng còn hạn chế => 2.0 điểm

- Nội dung bài văn sơ sài, còn mắc lỗi nhiều về kỹ năng => 1.0 điểm
- Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định. ***Lưu ý: Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, miễn là hợp lý.*** **Câu 3** (*5.0 điểm*):

a) **Đáp án**: Bài làm cần bảo đảm những yêu cầu sau:

- Về kiến thức:

* Cần làm rõ được khao khát tự do được thể hiện trong bài thơ ***Nhớ rừng***:

+ Sự chán ghét, căm uất trước thực tại tù túng, khuôn sáo, tầm thường.

+ Nỗi nhớ, niềm đau về thời oanh liệt một đi không trở lại.

+ Khao khát về giấc mộng vàng, khao khát tự do.

* Đánh giá:

+ Khao khát ấy đã thể hiện rõ bi kịch của nhân vật lãng mạn: thân tù hãm nhưng tâm hồn khao khát tự do; không chấp nhận thực tại nhưng lại không có cách gì để thoát ra được.

+ Đó là khao khát tự do của nhân vật trữ tình nhưng cũng là của tầng lớp thi sĩ lãng mạn và của những người dân yêu nước đang sống trong vòng nô lệ lúc bấy giờ.

+ Khao khát ấy đã thể hiện rõ vẻ đẹp của một hồn thơ lãng mạn.

…

- Về kỹ năng:

+ Viết được bài văn nghị luận chứng minh với hệ thống luận điểm mạch lạc, giàu sức thuyết phục.

+ Biết kết hợp nhiều thao tác lập luận: chứng minh, phân tích, bình luận… Biết kết hợp một cách tự nhiên các phương thức biểu đạt khác nhau: Nghị luận, biểu cảm…

+ Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.

+ Dùng từ, đặt câu, chính tả đúng.

b) **Biểu điểm**:

+ Đạt được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 5.0 điểm.

+ Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nhưng kỹ năng làm bài còn hạn chế => 4.0 điểm.

+ Hiểu được vấn đề nghị luận nhưng hệ thống luận điểm chưa thực sự có sức thuyết phục và còn mắc nhiều lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả...=> 3.0 điểm

+ Nội dung bài viết sơ sài => 1.0 điểm

+ Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.

Nếu thí sinh sa vào phân tích bài thơ nhưng vẫn có đề cập đến vấn đề mà đề bài đặt ra thì cho không quá 2/3 số điểm của câu.

…….. hết

.....

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS THANH THÙY

ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 8

Năm học 2014-2015
Môn thi: Ngữ văn
Thời gian làm bài :120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1: ***(4 điểm)***

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ: " Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng, Cả thân hình nồng thở vị xa xăm; Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ".

("Quê hương"- Tế Hanh).

Câu 2: ***(6 điểm)***

Nơi dựa

"Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?
Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào…
Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, hai bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ.
Và cái miệng líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.

Ai biết đâu, đưa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.

Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết. Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.
Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gắng gỏi một đời.
Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách".

(Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB văn học, Hà Nội, 1983)

Từ ý nghĩa của văn bản trên, hãy trình bày suy nghĩ của em về nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống.

Câu 3: ***(10 điểm)***

Nhận xét về hai bài thơ "**Nhớ rừng**" (Thế ữ) và "**Khi con tu hú**" (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng:

" Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau".

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT CỦA BAN GI
M HIỆU

PHÕNG GD&ĐT THANH OAI TRƯỜNG THCS THANH THÙY

HƯỚNG DẪN CHẤM THI OLYMPIC LỚP 8

Năm học: 2014 -2015 Môn thi: Ngữ văn

Câu 1: (4 điểm) 1-Yêu cầu chung:

Học sinh cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp về hình thức và nội dung của bốn câu thơ dưới dạng một đoạn hoặc một bài văn ngắn.

2-Yêu cầu cụ thể:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh sáng tác bài thơ, trích dẫn bốn câu thơ.(0,5 điểm)
- Hai câu thơ "Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng. Cả thân hình nồng thở vị xa xăm". Hình ảnh những chàng trai sức vóc dạn dày sóng gió. Họ là những đứa con thực sự của đại dương "Cả thân hình nồng thở vi xa xăm". Nếu là những sinh thể được tách ra từ biển, mang theo về cả những hương vị của biển xa.Câu thơ thật lãng mạn, khoáng đạt. Chân dung người dân chài hiện lên thật tầm vóc và hình khối mà lại rất đặc trưng, chỉ có người dân biển mới có được. (1,5điểm)
- Hai câu thơ: "Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm. Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ" Nghệ thuật nhân hóa biến con thuyền thành một sinh thể sống.
  + Cụm từ " im bến mỏi"vừa nói được sự nghỉ ngơi thư giãn của con thuyền sau chuyến đi vất vả trở về, vừa nói được vẻ yên lặng nơi bến đỗ.
  + Con thuyền như " nghe" thấy vị muối của biển đang râm ran chuyển động trong cơ thể mình.(1,5 điểm)
- Đây là những câu thơ hay trong bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về, vừa diễn tả được vẻ đẹp khỏe khoắn của người dân chài, vừa diễn tả được cuộc sống lao động của người dân chài nơi quê hương. Qua đó, thể hiện tình yêu quê hương của tác giả.(0,5 điểm)

Câu 2: (6 điểm)

*** Yêu cầu về kĩ năng: (1 điểm)**

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lí.
- Hệ thống ý (luận diểm)rõ ràng và được triển khai tốt.

Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

*** Yêu cầu về nội dung: (5 điểm)**

- Nhận xét khái quát câu chuyện.

Nguyễn Đình Thi đã ghi lại cảm xúc của mình trong bài thơ " Tia nắng" về nơi dưa của mỗi người trong cuộc sống bởi vì mỗi người trong chúng ta cũng cần có

một điểm tựa hay một nơi dựa để có được một cuộc sống thành đạt, hạnh phúc. **(0,5 điểm)**

- Giải thích được thế nào là nơi dựa và biểu hiện của nơi dựa:

+ Nơi dựa là nơi để mỗi người nương tựa khi gặp khó khăn trong cuộc sống, là nơi tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, động lực trong hoạt động, là nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên khi gặp sóng gió. **(0,5 điểm)**

+ Nơi dựa trong bài thơ thể hiện ở biểu hiện bên ngoài, người phụ nữ là nơi dựa cho cậu bé, người chiến sĩ là nơi dựa cho bà cụ. Tuy nhiên ở khía cacnhj tinh thần, cậu bé cũng là nơi dựa cho người phụ nữ, bà cụ cũng là nơi dựa cho người chiến sĩ. **(0,5 điểm)**

+ Trong cuộc sống có những nơi dựa khác nhau: về mặt vật chất thì đó là tiền bạc của cải… Xét về mặt tinh thần thì đó là nững người thân yêu trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị,… những bạn bè thân thiết, những kỉ niệm, những giá trị thiêng liêng, ưu điểm, mặt mạnh của bản thân…**(0,5 điểm)**

Chỉ ra được ý nghĩa của nơi dựa:

+ Giúp con người cảm thấy bình yên, thanh thản, vượt qua mọi khó khăn thử thách, có động lực để phấn đấu vươn lên…Ta cảm thấy vui, hạnh phúc, yên tâm, vững vàng trong cuộc sống (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng) . **(0,5điểm)**

- Bài học về nơi dựa:

+ Bất cứ ai cũng cần có một nơi dựa nhưng đồng thời lại là nơi dựa cho người khác. **(0,5 điểm)**

+ Cần phải có thái độ trân trọng những nơi dựa tốt đẹp mà mình có được, đồng thời cũng là nơi dựa ý nghĩa cho người khác (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng) . **(0,5 điểm)**

+ Phê phán những người chỉ biết dụa dẫm, ỷ thế để làm điều xấu xa: những kiểu con ông cháu cha dựa vào quyền thế, tiền bạc của cha mẹ. Cũng cần lên án những kẻ chỉ biết lệ thuộc vào người khác mà không tin vào sức mình để vươn lên. Hoặc những nười chọn những nơi dựa không tốt để đạt được mục đích bằng bất cứ giá nào…

(1 điểm)

+ Qua bài thơ chúng ta thấm thía một điều rằng, sợi dây neo vững chắc nhất với cuộc đời của mỗi con người là sự yêu thương. Đó là chỗ dựa vững chắc nhất của con người trong cuộc đời, giúp con người vượt qua những buồn phiền và cay đắng. và như thế mọi bon chen, toan tính…lùi lại phía sau. **(0,5 điểm)**

Câu 3: (10 điểm). **A-Yêu cầu chung**:

- kiểu bài: Nghị luận chứng minh.

- Vấn đề cần chứng minh: Sự giống và khác nhau về niềm khao khát tự do trong " Nhớ rừng" (Thế ữ) và "Khi con tu hú" (Tố Hữu).
- Phạm vi dẫn chứng: Hai bài thơ " Nhớ rừng", "Khi con tu hú".

B- Yêu cầu cụ thể: Cần đảm bảo được những ý sau.

I- Mở bài: (1 điểm).

Giới thiệu khái quát bối cảnh Việt Nam trước Cách mạng tháng tám: Dân tộc ta chìm trong ách nô lệ của Thực Dân Pháp, nhiều thanh niên trí thức có tâm huyết với non sông đất nước đều khao khát tự do.
- Bài thơ "Nhớ rừng" (Thế ữ), " Khi con tu hú" (Tố Hữu) đều nói lên điều đó.
- Trích ý kiến…

II- **Thân bài**: (8điểm) ần lượt làm rõ hai luận điểm sau.

1-Luận điểm 1:(3,5 điểm).

Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng:

- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ (Dẫn chứng: Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt…), mới uất ức khi bị giam cầm (Dẫn chứng: Ngột làm sao, chết uất thôi…) (1,5điểm).
- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ, luôn hướng tới cuộc sống tự do: (2 điểm).

+ Con hổ nhớ về cuộc sống tự do vùng vẫy ở núi rừng đại ngàn: Những đêm trăng đẹp, những ngày mưa, những bình minh rộn rã tưng bừng…Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như một bậc đế vương đầy quyền uy…(Dẫn chứng).

+ Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đầy nhưng tâm hồn vẫn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rực rỡ sắc màu, rộn rã âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào…(Dẫn chứng).

2-Luận điểm 2: ***(4,5 điểm).***

Thái độ đấu tranh cho tự do khác nhau.

- " Nhớ rừng" là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước, đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát, đành buông xuôi, bất lực. Họ đã tuyệt vọng, đã hết ước mơ chiến thắng, đã thôi nghĩ đến hành động… Đây là thái độ đấu tranh tiêu cực…(Dẫn chứng) (2 điểm).
- Khi con tu hú là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, đại diện cho những thanh niên đã đi theo con đường cứu nước mà cách mạng chỉ ra, Biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi. Họ tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do. Họ không ngừng đấu tranh để giải phóng dân tộc. Đây là thái độ đấu tranh rất tích cực…(Dẫn chứng) (2 điểm).

- Học sinh có thể liên hệ tới tầng lớp thanh niên hiện nay: (0,5 điểm).

+ Không ngừng học tập, nghiên cứu khoa học…

+ Trở thành những doanh nhân giỏi…

+ Tham gia nghĩa vụ quân sự để bảo vệ đất nước, bảo vệ biển đảo…

III- **Kết bài** (1 điểm): Khẳng định lại giá tri của bài thơ.

- Trân trọng nỗi niềm yêu nước sâu kín. Đó là nỗi đau nhức nhối ví thân phận nô lệ, khơi dậy niềm khao khát tự do và nhớ tiếc thời oanh liệt của dân tộc.
- Tiếng nói khao khát tự do, ý thức đấu tranh giành tự do mạnh mẽ trong " Khi con tu hú" có tác dụng tích cực đối với thanh niên đương thời.

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT CỦA BAN GI
M HIỆU

phßng Gi¸o dôc & §µo t¹o Thanh oai

§Ò chÝnh

§Ò thi olympic
líp 8 N¨m häc
2014 - 2015

M«n thi : **Ngữ văn**
Thêi gian lµm bµi : 120 phót (*Kh«ng kÓ thêi gian giao ®Ò)*

Câu 1: ***(4 điểm)*** Cảm nhận của em về đoạn văn sau:

"*Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại náo nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng*".

(Trích "*Tôi đi học"*-Thanh Tịnh, Ngữ văn 8, Tập 1)

Câu 2 : ***(6 điểm)*** Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện sau đây:

Bài thuyết giảng

Tại ngôi làng nhỏ, vào ngày chủ nhật, có vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống. Hôm nay ông đến thăm nhà của cậu bé vốn không hề muốn chơi hay kết bạn với ai.

Cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.

Trong im lặng, hai người cung ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa. Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt nó sang bên cạnh lò sưởi.

Rồi ông lại ngồi xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.

Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đi thăm nhà khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh đặt vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.

Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông nói:

- *Cảm ơn bài thuyết giảng của bác!*

(First News - theo The Values of Life - *Hạt giống tâm hồn - Từ những điều bình dị*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006, trang 136)

Câu 3 : ***(10 điểm)***

"…*Chao ôi ! Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương;*

không.

bao giờ ta thương…cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…"

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Từ các nhân vật trong tác phẩm " ão Hạc" của Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------Hết----------

phßng Gi¸o dôc và §µo t¹o Thanh oai

H•íng dÉn chÊm thi olympic N¨m häc 2014 - 2015

Môn Ngữ văn lớp 6

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (4điểm)	a. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: ẩn dụ, điệp từ. b. Bài viết cần đảm bảo yêu cầu sau: *** Hình thức:** - Đảm bảo hình thức trình bày của một đoạn văn. - Diễn đạt mạch lạc, chính xác, biểu cảm… - Sai không quá 2 lỗi chính tả. *** Nội dung:** cần làm nổi bật các ý sau đây: - "§ªm nay B¸c kh«ng ngñ" của Minh HuÖ là một trong nh†ng bài thơ hay nhÊt viÕt vÒ t×nh c¶m ®èi víi l·nh tô - Chñ tÞch Hå ChÝ Minh, … - §o¹n th¬ ®· ghi l¹i thËt xóc ®éng t×nh c¶m cña anh ®éi viªn ®èi víi B¸c khi thøc dËy, gi÷a ®ªm khuya, thÊy B¸c ân cần chăm sóc giấc ngủ cho các anh đội viên. - BiÖn ph¸p ®iÖp từ "càng nhìn….càng thương " ®· diÔn t¶ mét c¸ch s©u s¾c vµ c¶m ®éng tình cảm kính yêu vô bờ bến đối với B¸c trong anh chiÕn sÜ. - Bác có những đặc điểm tương đồng với người cha. Bác cũng có mái tóc bạc như những người cha già, đặc biệt tình yêu thương và sự chăm lo mà Bác dành cho các anh là tình cảm của một người cha luôn dành cho những đứa con yêu quý của mình. - Qua hình ảnh ẩn dụ này ta thấy được tấm lòng yêu thương bao la của Bác đồng thời ta cũng cảm nhận được tình cảm yêu thương mà người chiến sĩ dành cho Bác. Với anh Bác như một người cha già đáng kính. *Chú ý: Quá trình phân tích học sinh có thể chỉ ra biện pháp nghệ*	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,75 0,75

thuật kết hợp với phân tích .

Câu 2 (6điểm)	*Yêu cầu:* ***1.Về kĩ năng:*** - Trình bày suy nghĩ thành một đoạn văn hoặc bài văn ngắn. - Bài viết có kết cấu lập luận chặt chẽ. Bố cục rõ ràng, cân đối, diễn đạt trôi chảy, liên hệ bản thân. Trình bày sạch đẹp, ít sai lỗi về câu, từ, chính tả. ***2.Về nội dung:*** **(5 điểm)** Bài viết có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng đại thể nêu được các ý sau: - Giới thiệu khái quát nội dung, ý nghĩa, nguồn gốc của câu chuyện - Tóm tắt câu chuyện. - Nêu bài học sâu sắc về tình thương, sự quan tâm đến người khác: + Chúng ta lớn lên cũng nhờ vào bàn tay nâng niu của mẹ khi còn bú mớm, bàn tay mẹ vỗ về xoa dịu cơn đau, ru con ngủ giấc sâu; bàn tay cha dắt con tập đi chập chững những bước đầu đời; bàn tay chị ngã em nâng...và bàn tay cô giáo cũng quan trọng không kém, bàn tay cô dắt dìu học sinh, bàn tay cô truyền ngọn lửa của sự đam mê học hỏi, giúp cho học sinh có đủ niềm tin leo lên đỉnh cao của vinh quang trí tuệ. + Được yêu thương, giúp đỡ người khác là niềm vui, nguồn hạnh phúc, ý nghĩa của sự sống, là cách nâng tâm hồn mình lên cao đẹp hơn. + Đừng bao giờ thờ ơ, vô cảm trước nỗi khổ đau, bất hạnh của người khác: Thương người như thể thương thân. + Đọc câu chuyện trên, chúng ta mới thấu hiểu hết niềm hạnh phúc mà một điều đơn giản mang lại, những điều nhỏ bé đó lắm lúc người ta tưởng không mang lại cho ai lợi lộc gì cả, nhưng vô cùng quan trọng đối với cô bé Douglas và những ai đồng cảnh ngộ. Khi đã thấu hiểu hết, chúng ta sẽ không quên trao tặng những điều nhỏ bé ấy cho những người sống quanh ta như là sự tri ân đối với cuộc đời đã cho ta rất nhiều thứ trong đó có bàn tay thầy cô giáo. - Xác định thái độ của bản thân: đồng tình với thái độ sống có tình thương và quan tâm tới mọi người, khích lệ những người biết mở rộng tâm hồn để yêu thương, giúp đỡ người khác. Phê phán thái độ sống cá nhân, ích kỷ, tầm thường.	1,0 1,0 0,5 0,5 0,5 1,0 0,5 1,0

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ THI OLYMPIC NG VĂN CẤP HUYỆN

Câu 3 (10 điểm)	**1,** Yêu cầu hình thức (2 điểm) - àm đúng thể loại văn kể chuyện tưởng tượng. - Bài viết có đủ bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. - Diễn đạt rõ ràng, lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ. - ựa chọn ngôi kể phù hợp. **2,** Yêu cầu nội dung (8 điểm) a) Mở bài: (2 điểm) - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện - Giới thiệu (khái quát) các nhân vật trong câu chuyện b) Thân bài: (4 điểm) - Kể lại nội dung cuộc trò chuyện của Ong và Bướm về cách sống của chúng. <u>VD:</u> + Bướm tự hào về đôi cánh đẹp trời cho nên cảm thấy hạnh phúc, tha hồ vui chơi,du ngoạn trong bộ áo lộng lẫy. + Ong không đồng ý về cách sống của Bướm. Theo Ong ,cuộc sống phải đem lại cho đời một cái gì có ích, những dòng mật ngọt chữa trị bệnh, nuôi con người… + Bướm cho rằng cuộc sống của Ong có ích nhưng gò bó, vất vả. dòng họ nhà Ong không được tự do, mỗi lần đi về phải giữ đúng nguyên tắc, không được quên cửa nhầm nhà, chân không có phấn hoa thi không được vào tổ…. - Qua cuộc trò chuyện này, người kể phải gửi gắm trong đó một nội dung giáo dục cụ thể. <u>VD:</u> + Ong không có nhiều thời gian để tiếp chuyện Bướm bay đi tìm mật. Trước khi bay đi Ong đã nhắn nhủ với Bướm: Sống ở trên đời phải sống sao cho xứng đáng .. c) Kết bài: (2,0 điểm) - Suy nghĩ của bản thân về cuộc trò chuyện giữa Ong và Bướm. - Rút ra bài học cho bản thân và mội người xung quanh về quan niệm sống, cách sống có ích. *(**Lưu ý:** ghi điểm theo ý như trên chỉ là những gợi ý, trong bài làm, học sinh có thể trình bày gộp các ý hoặc kết hợp giữa miêu tả các nhân vật với kể chuyện, biểu cảm và có cách kể sáng tạo hơn – giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh).*	1,0đ 1,0đ 2,0đ 0,5đ 2,0đ 1,0đ 1,0đ

THANH OAI TRƯỜNG THCS UÂN DƯƠNG

Năm học 2013-2014
Môn: Ngữ văn 8
Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1 : *(4 điểm)*

Có ý kiến cho rằng : "Bài thơ Nhớ rừng của Thế ữ (Ngữ văn 8, tập 2) tràn đầy cảm xúc lãng mạn". Em hãy cho biết cảm xúc lãng mạn được thể hiện trong bài thơ như thế nào ?

Câu 2 : *(6 điểm)*

Đọc câu chuyện sau và nêu suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 10 câu:

Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: "Sau khi cha qua đời, hai con cần phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện đó mà cãi nhau nhé " Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha. Khi cha qua đời họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng sau đó người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi nổ ra. Một ông già thông thái đã dạy cho họ cách chia công bằng nhất:" Đem tất cả đồ đạc ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối". Hai anh em đã đồng ý.

Kết cục tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.

Câu 3: *(10 điểm)*

Trong tác phẩm " ão Hạc", Nam Cao viết:

"…*Chao ôi ! Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không*

bao giờ ta thương…cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…"

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Từ các nhân vật: ão Hạc,ông giáo, vợ ông giáo, Binh Tư trong tác phẩm " ão Hạc", em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------Hết----------

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH OAI
TRƯỜNG THCS UÂN DƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẤM OLYMPIC NG VĂN CẤP HUYỆN

Năm học 2013-2014
Môn: Ngữ văn 8

CÂU	YÊU CẦU-NỘI DUNG CẦN ĐẠT
Câu 1 : *(4điểm)*	Nêu được nội dung cơ bản sau: - Bài thơ "Nhớ rừng" là bài thơ hay của Thế ữ, nhưng cũng là bài thơ hay của phong trào Thơ Mới. Điểm nổi bật của tâm hồn lãng mạn là giàu mộng tưởng, khát vọng và cảm xúc. Người nghệ sỹ lãng mạn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám-1945 cảm thấy cô đơn, tù túng trong xã hội bấy giờ nhưng bất lực, họ chỉ còn biết tìm cách thoát li thực tại ấy bằng chìm đắm vào trong đời sống nội tâm tràn đầy cảm xúc. Tâm hồn lãng mạn ưa thích sự độc đáo, phi thường, ghét khuôn khổ, gò bó và sự tầm thường. Nó có hứng thú giãi bầy những cảm xúc thiết tha mãnh liệt, nhất là nỗi buồn đau. - Cảm xúc lãng mạn trong bài thơ nhớ rừng được thể hiện khá rõ ở những khía cạnh sau: (1điểm). + Hướng về thế giới mộng tưởng lớn lao, phi thường tráng lệ bằng một cảm giác trào dâng mãnh liệt. Thế giới ấy hoàn toàn đối lập với thực tại tầm thường, giả dối. Trong bai thơ, thế giới mộng tưởng chính là cảnh đại ngàn hùng vĩ và kèm theo đó là cảnh oai hùng của chúa sơn lâm. + Diễn tả thấm thía nỗi đau trong tinh thần bi tráng, tức là nỗi uất ức xót xa của hòm thiêng khi sa cơ lỡ vận.
Câu 2 : *(6 điểm)*	- Trên đời này không tồn tại sự công bằng tuyệt đối. Nếu lúc nào cũng tìm kiếm sự công bằng thì kết cục chẳng ai được lợi gì. - Sự công bằng chỉ tồn tại trong trái tim chúng ta . Trong bất cứ chuyện gì đừng nên tính toán quá chi li. - Nhường nhịn chính là tạo nên sự công bằng tuyệt đối

Câu 3: ***(10 điểm)***	**A.Yêu cầu chung:** ***Thể loại*:** Giải thích kết hợp chứng minh. ***Nội dung***:Cách nhìn, đánh giá con người cần có sự cảm thông, trân trọng con người. **Yêu cầu cụ thể** **1.Mở bài: (1 điểm)** -Dẫn dắt vấn đề:Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội nên việc đánh giá con người phải có sự tìm hiểu cụ thể. -Đặt vấn đề:Cách nhìn, đánh giá con người qua câu nói trên. **2.Thân bài(8 điểm)**

a. Giải thích nội dung của đoạn văn:

+ ời độc thoại của nhân vật "Ông giáo"- thông qua nhân vật này- tác giả Nam Cao thể hiện cách nhìn, đánh giá đầy sự cảm thông, trân trọng con người:

- Phải đem hết tấm lòng của mình, đặt mình vào hoàn cảnh của họ để cố mà tìm hiểu, xem xét con người ở mọi bình diện thì mới có được cái nhìn đầy đủ, chắt gạn được những nét phẩm chất đáng quý của họ, nếu chỉ nhìn phiến diện thì sẽ có ác cảm hoặc những kết luận sai lầm về bản chất của con người.

b. Chứng minh ý kiến trên qua các nhân vật:

+ ão Hạc: Thông qua cái nhìn của các nhân vật (trước hết là ông giáo), lão Hạc hiện lên với những việc làm, hành động bề ngoài có vẻ gàn dở, lẩm cẩm

- Bán một con chó mà cứ đắn đo, suy nghĩ mãi. ão Hạc sang nhà ông giáo nói chuyện nhiều lần về điều này làm cho ông giáo có lúc cảm thấy ***"nhàm rồi".***
- Bán chó rồi thì đau đớn, xãt xa, dằn vặt như mình vừa phạm tội ác gì lớn lắm.
- Gửi tiền, giao vườn cho ông giáo giữ hộ, chấp nhận sống cùng cực, đói khổ: ăn sung, rau má, khoai, củ chuối…
- Từ chối gần như hách dịch mọi sự giúp đỡ.
- Xin bả chó.

+ Vợ ông giáo: nhìn thấy ở lão Hạc một tính cách gàn dở ***"Cho lão chết ! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ ! Lão làm lão khổ chứ ai…",*** vô cùng bực tức khi nhìn thấy sự rỗi hơi của ông giáo khi ông đề nghị giúp đỡ lão Hạc **"*Thị gạt phắt đi".***

+ Binh Tư: Từ bản tính của mình, khi nghe lão Hạc xin bả chó, hắn vội kết luận ngay " ão…cũng ra phết chứ chả vừa đâu".

+ Ông giáo có những lúc không hiểu lão Hạc: " àm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế ?", thậm chí ông cũng chua chát thốt lên khi nghe Binh Tư kể chuyện lão Hạc xin bả chó về để **"*cho nó xơi một bữa…lão với tôi uống rượu*": "*Cuộc đời cứ mỗi ngày càng thêm đáng buồn…"*** Nhưng ông giáo là người cã tri thức, có kinh nghiệm sống, có cái nhìn đầy cảm thông với con người, lại chịu quan sát, tìm hiểu, suy ngẫm nên phát hiện ra được chiều sâu của con người qua những biểu hiện bề ngoài:

- Ông cảm thông và hiểu vì sao lão Hạc lại không muốn bán chó: Nó là một người bạn của lão, một kỉ vật của con trai lão; ông hiểu và an ủi, sẻ chia với nỗi đau đớn, dằn vặt của lão Hạc khi lão khóc thương con chó và tự xỉ vả mình. Quan trọng hơn, ông phát hiện ra nguyên nhân sâu xa của việc gửi tiền, gửi vườn, xin bả chã, cái chết tức tưởi của lão Hạc: Tất cả là vì con, vì lòng tự trọng cao quý. ông giáo nhìn thấy vẻ đẹp tâm hồn của lão Hạc ẩn giấu đằng

sau những biểu hiện bề ngoài có vẻ gàn dở, lập dị.

- Ông hiểu và cảm thông được với thái độ, hành động của vợ mình: Vì quá khổ mà trở nên lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau đồng loại **"*…Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một ngươi đau chân cã lóc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu ? cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…*" . ông biết vậy nên "*Chỉ buồn chứ không nì giận*".**

→ Ông giáo là nhân vật trung tâm dẫn dắt câu chuyện, từ việc miêu tả các nhân vật mà quan sát, suy ngẫm để rồi rót ra những kết luận cã tính chiêm nghiệm hết sức đóng đắn và nhân bản về con người. Có thể nói tác giả đã hóa thân vào nhân vật này để đưa ra những nhận xét, đánh giá chứa chan tinh thần nhân đạo về cuộc đời , con người. Đây là một quan niệm hết sức tiến bộđịnh hướng cho những sáng tác của nhà văn sau này.

3.Kết bài: (1 điểm)

-Khẳng định tính triết lí của câu nói trên. Đó cùng là quan niệm sống,tình cảm của tác giả.

- Suy nghĩ của bản thân em...

PHÒNG GD & ĐT THANH OAI Trợờng THCS Thanh văn	ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 8 Năm học 2013-2014 Môn: Ngữ văn *(Thời gian 120 phút)*

Câu 1 (4 điểm)

Học sinh đọc hai câu thơ sau :

"Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ"

(Quê hương - Tế Hanh)

Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ. Phân tích giá trị nghệ thuật của chúng.

Câu 2 (6,0 điểm)

Nói về lòng ghen tị, có người cho rằng: "Giữa lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách như giữa tật xấu xa và đức hạnh.", còn Ét-môn-đô đơ A-mi-xi khuyên: "Đừng để cho con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại con tim."

Suy nghĩ của em về vấn đề đó.

Câu 3 (10 điểm) Chứng minh tình cảm yêu nước của nhân dân ta thể hiện qua ba áng văn: "***Chiếu dời đô***"(*Lý Công Uẩn*); "***Hịch tướng sĩ***" (*Trần Quốc Tuấn*) và " ***Nước Đại Việt ta***" (Trích ***"Bình Ngô Đại Cáo***" *Nguyễn Trãi*).

- Hết -

Duyệt của BGH

Người ra đề

Trần Thị Thanh Huyền

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (4 điểm)

* ***Biện pháp nghệ thuật*** : (1,5điểm)

- Nhân hoá : con thuyền
- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: nghe…

* ***Phân tích*** (2,5điểm):

Hai câu thơ miêu tả chiếc thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió biển khơi trở về. Tác giả không chỉ "thấy" con thuyền đang nằm im trên bến mà còn thấy sự mệt mỏi, say sưa, còn " cảm thấy" con thuyền ấy như đang lắng nghe chất muối thấm dần trong từng thớ vỏ của nó. Con thuyền vô tri đã trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn mòi của biển khơi. Không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần như vậy.

Câu 2 (6,0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng: 1đ

- Biết vận dụng kiểu bài nghị luận để nêu suy nghĩ về lòng ghen tị.
- Biết sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm phù hợp giúp làm rõ luận điểm trong bài nghị luận.
- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, luận chứng tiêu biểu, lập luận thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, văn viết trong sáng.

b. Yêu cầu về kiến thức: 5đ

Trên cơ sở những kiến thức đã được học về kiểu văn nghị luận kết hợp với các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm học sinh nêu suy nghĩ của mình về lòng ghen tị.
Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau

- Đặt vấn đề: giới thiệu vấn đề cần nghị luận: lòng ghen tị.(1đ)
- Giải quyết vấn đề:

+ Nêu khái niệm và các biểu hiện của lòng ghen tị.(1đ)
+ Phân biệt giữa lòng ghen tị và sự thi đua."Giữa lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách như giữa tật xấu xa và đức hạnh."(1đ)
+ Tác hại của lòng ghen tị. "Đừng để cho con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đổi bại con tim." (1đ)

- Kết thúc vấn đề: (1đ)

+ Khẳng định giữa "lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách" và giá trị lời khuyên của A-mi-xi.

+ Nêu ý thức trách nhiệm của mình trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

(HS có thể xây dựng hệ thống luận điểm và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau miễn sao đáp ứng được yêu cầu của đề theo những định hướng trên)

Câu 3 *(* 10 điểm **)**

a. <u>Yêu cầu về kĩ năng</u>: (1đ)

- Biết vận dụng kiểu bài nghị luận
- Bố cục mạch lạc, các luận điểm, luận cứ rõ ràng.
- Cách lập luận chặt chẽ, lô gic.
- Bài viết trong sáng, không mắc lỗi chính tả,dùng từ ngữ pháp.

b. **<u>Yêu cầu về kiến thức: Mở bài</u>**:
<u>(1,5đ)</u>

- Dẫn dắt vào đề: Tự nhiên, khéo léo, hợp lí.
- Nêu vấn đề: Sáng, rõ, đúng bản chất của bài văn nghị luận.

<u>Thân bài (6đ)</u>

Tình cảm yêu nước được thể hiện qua các ý sau:

* Qua ba áng văn chúng ta cảm nhận được tấm lòng của những người luôn lo lắng, nghĩ suy cho dân, cho nước.

+ Vừa lên ngôi, ý Thái Tổ đã nghĩ đến việc dời đô, chọn một vùng đất mới để xây kinh đô nhằm làm cho nước cường, dân thịnh. (0,5đ)

+ Trần Quốc Tuấn lo lắng, căm giận, đau xót trước cảnh đất nước bị xỉ nhục...(0,5)

+ Nỗi niềm dân nước với Nguyễn Trãi không chỉ là niềm trăn trở mà trở thành lý tưởng mà ông tôn thờ: " Việc nhân nghĩa ... trừ bạo." (0,5đ)

* Tình cảm yêu nước được phát triển thành một khát vọng lớn lao: Khát vọng về một đất nước độc lập, thống nhất hùng cường.

+ Trong " Chiếu dời đô" thể hiện nguyện vọng xây dựng đất nước phồn thịnh với sự trị vì của các đế vương muôn đời - quyết tâm dời đô…(0,5đ)

+ "Hịch tướng sĩ " biểu thị bằng ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc thù, sẵn sàng xả thân vì nước…(.0,5đ)

+ " Nước Đại Việt ta", khát vọng ấy đã trở thành chân lý độc lập…(0,5đ)

* Càng yêu nước càng tự hào và tin tưởng về dân tộc mình.

+ Nhà Lý tuy mới thành lập nhưng vững tin ở thế và lực của đất nước, định đô ở vùng đất " Rộng mà bằng, cao mà thoáng"...(1đ)

+ Hưng Đạo Vương khẳng định với tướng sĩ có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt…(1đ.)

+ Nguyễn Trãi tự hào về đất nước có nền văn hiến, có truyền thống đánh giặc chống ngoại xâm, có anh hùng hào kiệt.(1đ)

Kết bài: (1,5đ)

- Khẳng định khái quát lại vấn đề.
- Suy nghĩ riêng của bản thân.

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI
Trường THCS Thanh Cao

ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 8 (2013-2014)

Môn thi: Ngữ văn
Thời gian làm bài :120 phút (Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ:

Câu 1(4đ): Hãy phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ:

"Chiếc thuyền im bến mỏi trở về
nằm Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ"

(Quê hương – Tế Hanh)

Câu 2 (6đ): Đọc câu chuyện sau rồi trình bày suy nghĩ của em bằng một bài văn ngắn.

Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: "Sau khi cha qua đời, hai con cần phải phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện này mà cãi nhau "

Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha. Khi cha qua đời, họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng sau đó, người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi nổ ra.

Một ông già thông thái đã dạy cho họ cách chia công bằng nhất: Đem tất cả đồ đạc ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối. Hai anh em đó đồng ý.

Kết cục tài sản ấy được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.

Câu 3 (10đ):

Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn);* ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn) và* ***"Nước Đại Việt ta"*** *(Trích "Bình Ngô Đại cáo" – Nguyễn Trãi).*

- Hết –

***Chú ý**: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1(4đ):

*** Học sinh chỉ ra được biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ: (1đ)**

1. Nhân hóa: Chiếc thuyền "im", "mỏi", "nằm"

2. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: "Nghe chất muối" (thính giác chuyển thành cảm giác)

*** Tác dụng: (3đ)**

- Gợi hình: Gợi lên hình ảnh chiếc thuyền như một người dân chài sau khi vật lộn với sóng gió biển khơi trở về. Tác giả không chỉ "thấy" con thuyền đang nằm im trên bến mà còn thấy sự mệt mỏi, say sưa, còn "cảm thấy" con thuyền ấy như đang lắng nghe cảm nhận chất muối thấm dần trong từng thớ vỏ của nó. Con thuyền vô tri đã trở lên có hồn, có một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn mòi của biển khơi. **(2đ)**
- Gợi cảm: Con người làng chài quả là đáng mến, đáng trân trọng biết bao bởi vẻ đẹp của con người lao động. Cho thấy tác giả có một tâm hồn tinh tế, tài hoa, một tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì mới có những câu thơ hay đến như vậy. Từ đó người đọc cảm thấy yêu mến quê hương làng chài của nhà thơ.**(1đ)**

Câu 2 (6đ):

***Yêu cầu về kĩ năng:(1 điểm)**

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lí.
- Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.
- Diễn đạt tốt không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

***Yêu cầu về nội dung: (5 điểm)**

Bài viết của học sinh cơ bản có các ý sau:

- Tóm tắt mẩu chuyện: **(1 điểm)**

+ Câu chuyện kể về việc phân chia tài sản của hai anh em nhà nọ. Hai anh em đã tìm thấy sự công bằng ở chỗ cưa đôi mọi thứ đồ đạc trong gia đình ra.

+ Câu chuyện đã thể hiện sự phê phán đối với những ai đòi hỏi sự công bằng tuyệt đối mà không nghĩ đến tình anh em và hậu quả của nó.

- Ý nghĩa câu chuyện: **(2 điểm)**

+ Trên đời này không tồn tại sự công bằng tuyệt đối.

+ Nếu lúc nào cũng tìm kiếm sự công bằng tuyệt đối thì kết cục chẳng ai được lợi gì.

+ Sự công bằng chỉ tồn tại trong trái tim chúng ta (tình yêu thương, lòng vị tha)

- Bài học rút ra cho bản thân: **(2 điểm)**

+ Cần biết đặt tình anh em lên trên mọi thứ của cải.

+ Trong bất cứ chuyện gì không nên tính toán quá chi li, nhường nhịn chính là tạo nên sự công bằng tuyệt đối.

Câu 3 (10đ):

A. Yêu cầu:

1. Kỹ năng:

- àm đúng kiểu bài nghị luận văn học
- Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm, sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí.
- Bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, mạch lạc.
- Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,…

2. **Nội dung**:

àm rõ sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua một số tác phẩm văn học yêu nước trung đại (từ thế kỉ XI → XV): ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn);* ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn) và* ***"Nước Đại Việt ta"*** *(Trích "Bình Ngô Đại cáo" – Nguyễn Trãi).*

(*) Học sinh có thể làm bài theo dàn ý sau:

*** Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam
- Nêu vấn đề: ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn);* ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn) và* ***"Nước Đại Việt ta"*** *(Trích "Bình Ngô Đại cáo" – Nguyễn Trãi).*

*** Thân bài:**

Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong ***"Chiếu dời đô"; "Hịch tướng sĩ"; "Nước Đại Việt ta"*** là sự phát triển liên tục, ngày càng phong phú, sâu sắc và toàn diện hơn.

a) Trước hết là ý thức về quốc gia độc lập, thống nhất với việc dời đô ra chốn trung tâm thắng địa ở thế kỷ XI (***Chiếu dời đô).***

- Khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, vững bền, đời sống nhân dân thanh bình, triều đại thịnh trị:

+ Thể hiện ở mục đích của việc dời đô.

+ Thể hiện ở cách nhìn về mối quan hệ giữa triều đại, đất nước và nhân dân.

- Khí phách của một dân tộc tự cường:

+ Thống nhất giang sơn về một mối.

+ Khẳng định tư cách độc lập ngang hàng với phong kiến phương Bắc.

+ Niềm tin vào tương lai bền vững muôn đời của đất nước.

b) Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao hơn thành quyết tâm chiến đấu, chiến thắng ngoại xâm để bảo toàn giang sơn xã tắc ở thế kỷ XIII (***Hịch tướng sĩ)***.

- òng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc: Ý chí xả thân cứu nước…

- Tinh thần quyết chiến, quyết thắng:

+ Nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực chăm lo luyện tập võ nghệ.

+ Quyết tâm đánh giặc Mông – Nguyên vì sự sống còn và niềm vinh quang của dân tộc.

c) Ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao nhất qua tư tưởng nhân nghĩa vì dân trừ bạo và quan niệm toàn diện sâu sắc về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt (***Nước Đại Việt ta)***

- Nêu cao tư tưởng "nhân nghĩa" vì dân trừ bạo….

- Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc:

+ Có nền văn hiến lâu đời.

+ Có cương vực lãnh thổ riêng.

+ Có phong tục tập quán riêng.

+ Có lịch sử trải qua nhiều triều đại.

+ Có chế độ chủ quyền riêng với nhiều anh hùng hào kiệt.

Tất cả tạo nên tầm vóc và sức mạnh Đại Việt để đánh bại mọi âm mưu xâm lược lập nên bao chiến công oanh liệt,….

*** Kết bài:**

- Khẳng định vấn đề…

- Suy nghĩ của bản thân…

B. Tiêu chuẩn cho điểm:

- Những bài viết đạt xuất sắc các yêu cầu trên, cảm xúc chân thành . Đạt 10 điểm

- Đáp ứng những yêu cầu trên, có thể còn vài sai sót nhỏ. 8 - 9đ

- Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng, diễn đạt tương đối lưu loát. Còn lúng túng trong việc vận dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm, mắc vài lỗi về chính tả. 6 - 7đ

- Bài làm có nội dung nhìn chung tỏ ra hiểu đề. Xây dựng hệ thống luận điểm chưa đầy đủ hoặc thiếu mạch lạc, diễn đạt còn dài dòng, lặp ý, một số chỗ còn lủng củng. 4 - 5đ

- Sai một số nội dung cơ bản, lập luận chưa chặt chẽ, rời rạc các ý, mắc một số lỗi về chính tả hoặc diễn đạt. 1 - 3đ

***** ưu ý: Giáo viên chấm bài. Tuỳ theo bài làm học sinh mà cho điểm thích hợp - khuyến khích đối với các bài làm sáng tạo, có cảm xúc văn viết hay để cho điểm phù hợp.

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS TÂN ƯỚC

ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 8
Năm học: 2013-20 14 Môn: Ngữ Văn
Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4 điểm) Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau: " *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió…"

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2 (6 điểm)

TỜ GIẤY TRẮNG

Có một lần, tại một trường trung học, ngài Hiệu trưởng đến gặp các em học sinh để nói chuyện. Trong khi nói, ông giơ lên cho các em thấy một tờ giấy trắng, trên đó có một chấm tròn đen ở một góc nhỏ và hỏi:

- Các em có thấy đây là gì không ? Tức thì cả hội trường vang lên:
- Đó là một dấu chấm. Ngài Hiệu trưởng hỏi lại :
- Thế không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư ? Ngài kết luận :
- Thế đấy con người luôn luôn chú ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà quên đi tất cả những phẩm chất tốt đẹp còn lại. Khi phải đánh giá một sự việc hay là một con người, thầy mong các em sẽ chú ý đến tờ giấy trắng nhiều hơn là những vết bẩn có trên nó.

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

Trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện trên

Câu 3 (10 điểm) Nhận xét về hai bài thơ *Nhớ rừng* (Thế ữ) và *Khi con tú hú* (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng :

Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau.

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

---------- Hết ----------

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS TÂN ƯỚC

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 8
Năm học: 2013-2014
Môn: Ngữ Văn

Câu 1 (4 điểm)

- Yêu cầu chung : HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp của đoạn thơ, trình bày dưới dạng một đoạn văn hoặc bài văn ngắn
- Yêu cầu về nội dung : HS nêu được các ý cơ bản sau :

+ Đoạn thơ trên trích trong văn bản Quê hương của Tế Hanh, diễn tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi với sự liên tưởng độc đáo của tác giả. (0,5đ)

+ Biện pháp so sánh con thuyền như con tuấn mã cùng với những động từ *phăng*, *vượt* gợi lên hình ảnh con thuyền đang băng mình ra khơi thật dũng mãnh, làm chủ biển khơi bao la. Đó cũng chính là sức sống, khí thế của dân trai tráng – những con người hăng say lao động, tự tin, kiêu hãnh giữa biển cả, đất trời. (1 đ)

+ Hình ảnh cánh buồm căng gió biển khơi được so sánh độc đáo, bất ngờ, gợi nhiều liên tưởng thú vị.(1 đ)

+ Nghệ thuật ẩn dụ (*mảnh hồn làng*) cánh buồm trở thành biểu tượng của làng chài.(0,5đ)

+ Nghệ thuật nhân hóa (*Rướn*) cho thấy cánh buồm như có hồn, sức sống riêng. (0,5đ)

+ Đó là tình yêu quê hương của tác giả (1 đ)

Câu 2 (6 điểm)

** Yêu cầu về kĩ năng (1 điểm)*

+ Bài văn nghị luận có bố cục và cách trình bày hợp lí

+ Hệ thống luận điểm rõ ràng, triển khai tốt

+ Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả

** Yêu cầu về nội dung (5 điểm)*

- Tóm tắt được nội dung câu chuyện : Câu chuyện về một tờ giấy trắng không hoàn hảo vì một dấu chấm đen nhỏ để lại bài học sâu sắc về cách đánh giá và nhìn nhận con người.(1đ)
- Nêu ý nghĩa của câu chuyện :

+ Con người trong cuộc sống không ai là hoàn hảo. Vì một lí do nào đó mà người ta mắc phải sai lầm.(1đ)

+ Vì thế khi đánh giá một con người nào đó ta không nên chỉ nhìn một cách phiến diện, chỉ nhìn vào những sai lầm mà họ vô tình mắc phải mà cần nhìn vào những mặt tốt đẹp của họ cũng giống như tờ giấy trắng chỉ có một chấm đen nhỏ kia.(2đ)

- ấy được dẫn chứng thực tế, có liên hệ (1đ)

*** Lưu ý** : HS có thể có nhiều cảm nhận khác nhau nhưng về cơ bản nêu được các ý trên. GV khuyến khích cho điểm những bài viết có sự sáng tạo.

Câu 3 (10 điểm)

- Yêu cầu về kĩ năng(1đ)

+ Đúng kiểu văn nghị luận, sử dụng hợp lí các thao tác chứng minh, giải thích.

+ Văn viết lưu loát, không mắc lỗi chính tả

+ Khuyến khích những bài có sự sáng tạo, giàu cảm xúc

- Yêu cầu về nội dung (9 điểm)

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát bối cảnh Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 : Dân tộc ta chìm trong ách nô lệ của thực dân Pháp, nhiều thanh niên, trí thức tâm huyết với non sông đất nước đều khao khát tự do.(0,5đ)
- Bài thơ *Nhớ rừng* (Thế ữ) *Khi con tu hú* (Tố Hữu) đều nói lên điều đó.(0,25đ)
- Trích ý kiến...(0,25đ)

2. Thân bài:

- HS giải thích được thế nào là lòng yêu nước - Thường được định nghĩa là tình yêu và sự tận tâm với đất nước và lí tưởng của đất nước. Trong từng thời kì lịch sử lòng yêu nước có những biểu hiện khác nhau.(0,5đ)

+ Trong hai văn bản thì lòng yêu nước là ý thức đấu tranh và khao khát tự do mãnh liệt.(0,5đ)

Lần lượt làm rõ hai luận điểm sau :

* *Luận điểm 1 : Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng :*

- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ (d/c : *Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt...*), mới uất ức khi bị giam cầm (d/c *Ngột làm sao, chết uất thôi..*)(1đ)

- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ, luôn hướng tới cuộc sống tự do :

+ Trong bài *Nhớ rừng* : Con hổ nhớ về cuộc sống tự do nơi núi rừng đại ngàn : Những đêm trăng đẹp, những ngày mưa, những bình minh, những buổi chiều.. Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như bậc đế vương đầy quyền uy.(d/c)(1,25đ)

+ Trong bài *Khi con tu hú* : Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đày nhưng vẫn tâm hồn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rực rỡ sắc màu,rực rỡ âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào...(d/c)(1,25đ)

** Luận điểm 2 : Thái độ đấu tranh tự do khác nhau*

- *Nhớ rừng* là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước, đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát...(1đ)

- *Khi con tu hú* là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi, tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do,...(1đ)

3, Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ.(0,5đ)

- Trân trọng nỗi niềm yêu nước sâu kín. Đó là nỗi đau nhức nhối vì thân phận nô lệ, khơi dậy niềm khao khát tự do và nhớ tiếc thời oanh liệt của dân tộc.(0,5đ)

- Tiếng nói khao khát tự do, ý thức đấu tranh giành tự do mạnh mẽ trong *Khi con tu hú* có tác dụng tích cực đối với thanh niên đương thời.(0,5đ)

*** Lưu ý** : Cách cho điểm

- Điểm 9- 10 bài đạt xuất sắc các yêu cầu trên, phân tích đủ các mặt nội dung và nghệ thuật, có nhiều sáng tạo, không mắc lỗi diễn đạt, không có lỗi chính tả.
- Điểm 7-8 bài có đủ nội dung, còn mắc một số lỗi diễn đạt.
- Điểm 5-6 bài đủ nội dung nhưng còn sơ sài, còn lỗi hình thức.
- Điểm 3-4 bài đạt nửa nội dung, còn lỗi về hình thức.
- Điểm 1-2 bài có nội dung mờ nhạt, còn nhiều lỗi về hình thức.

Tân Ước, ngày 22 tháng 03 năm 2014

ác nhận của tổ KH H **Người ra đề**

Nguyễn Thị Hồng Trang

ác nhận của Ban giám hiệu

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH OAI
TRƯỜNG THCS TAM HƯNG

ĐỀ THI OLIMPIC NG VĂN 8

Thời gian: 180 phút

Năm học: 2013

-2014

I. ĐỀ BÀI

Câu 1: (4đ) Cho 2 câu thơ sau

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về
nằm Nghe chất muối thấm dần
trong thớ vỏ

("Quê hương" Tế Hanh)

a. Từ nghe trong câu thơ được hiểu như thế nào? Cách sử dụng ngôn ừ của nhà thơ cho ta cảm nhận gì về hình ảnh con thuyền?

b. Đặt cạnh câu thơ : "Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng", hai câu trên gợi cho em suy nghĩ gì về hình ảnh con thuyền ra khơi và hình ảnh con thuyền về bến.

Câu 2 (6đ): Nói về lòng ghen tị, Ét – môn đơ A – mi – xi từng khuyên "Đừng để con rắn ghen tị luồn vào trong tim.Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại con tim".

Em hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên bằng một bài văn nghị luận khoảng một trang rưỡi giấy thi.

Câu 3(10đ): Trên cơ sở so sánh với bài thơ "***Sông núi nước Nam***". Em hãy chỉ ra sự tiếp nối và phát triển của ý thức dân tộc trong đoạn trích "***Nước đại Việt ta"*** *(Trích "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi)*

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM

Câu 1 (4đ)

a. Từ "Nghe" trong câu thơ là biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: "Nghe chất muối thấm dần trong vỏ" (0,5đ)

- Chỉ ra và phân tích cách sử dụng ngôn ngữ của nhà thơ về "con thuyền"

+ Ngoài nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, tác giả còn sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa "con thuyền", "im" "mỏi", "nằm" ,"nghe"(0,5đ)

+ Cách cảm nhận tinh tế của tác giả, nhà thơ nhìn, nghe thấy cả những điều không hình sắc không thanh âm: Con thuyền có cả một thế giới tâm hồn phong phú và tinh tế (0,5đ)

+ Con thuyền đang lắng sâu cảm xúc của mình về biển hay chính con người làng chài đang trải nghiệm tình yêu biển (0,5 đ)

b. Nêu được suy nghĩ của con thuyền khi ra khơi và khi về bến (2đ)

Cần có ý sau:

- Khi ra khơi hình ảnh con thuyền toát lên vẻ đẹp hùng tráng, mạnh mẽ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với nhân hóa "rướn" "thâu" góp gió, ẩn dụ "mảnh hồn làng" cho thấy con thuyền còn là biểu tượng của linh hồn làng chài (1đ)

- Khi về bến con thuyền được nhân hóa như con người: đang say sưa, mệt mỏi, lắng nghe, cảm nhận hương vị của biển, tình yêu biển.

Nếu đặt 2 câu trên cạnh nhau ta còn thấy nghệ thuật đối lập được sử dụng (1đ)

<u>Câu 2 (6đ)</u>

a. Yêu cầu về kỹ năng (1đ)

- Bài viết có bố cục, cách trình bày hợp lý
- Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng, triển khai luận cứ tốt
- Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp

b. Yêu cầu về nội dung (5đ)

* ***Mở bài:*** (0,5đ)Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu vấn đề nghị luận (0,5đ)

**** Thân bài: (4đ)***

- Nêu được khái niệm lòng ghen tị: là sự ghen ghét, đố kị với người khác khi thấy họ hơn mình, họ có cái mà mình muốn. Ghen tị là sự kết hợp của nỗi sợ và giận dữ ở trong lòng. Nó có thể giày vò con người với những giận dữ, thù ghét (0,5đ)

- ***Nêu được biểu hiện người có lòng ghen tị***

+ Ghen ghét với tất cả những ai hơn mình (về ngoại hình: trí tuệ, tài năng, sự may mắn…) nên họ luôn khổ sở, dằn vặt vì chung quanh luôn có vô số người hơn họ ở các phương diện (0,5đ)

+ uôn muốn hơn người khác bằng cách kéo họ xuống cho thấp hơn mình nên sẽ nảy sinh những ý nghĩ tiêu cực, ý đồ đen tối, tìm cách ngăn cản hoặc hãm hại người khác. (0,5đ)

- ***Tác hại của lòng ghen tị: Như tác giả Ét – môn - đô đơ A đô a – mi – xi đã nói "Đó là con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại con tim".***

+ Tự hành hạ làm khổ mình, làm khổ những người xung quanh tự dằn vặt mình, trách móc số phận, hiền khích người khác, không thể sống hạnh phúc thanh thản nên không thể có niềm vui hạnh phúc trong cuộc sống. (0,5đ)

+ àm tâm hồn con người trở lên tối tăm, từ đó không làm chủ được thái độ, hành vi cảm xúc của mình….dễ bị mọi người cô lập, ghét bỏ (0,5đ).

- ***Làm thế nào để hạn chế lòng ghen tị?***

+ Hãy tự ý thức được giá trị của mình, nhận ra giá trị của người khác một cách công bằng, khách quan (0,5đ)

+ uôn bằng lòng, hạnh phúc với những gì mình có. Hãy tôn trọng người khác để người khác tôn trọng chính mình (0,5đ).

+ Tự nỗ lực phấn đấu, cố gắng vươn lên bằng thực lực của mình, luôn đặt ra cho mình mục tiêu phấn đấu (0,5đ)

**** Kết bài***: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề (0,5đ)

3. Câu 3 (10đ)

a. Yêu cầu chung

- Nghị luận văn học
- Cần vận dụng kiến thức về văn học, tập làm văn để phân tích sự tiếp nối của ý thức dân tộc từ bài "*Sông núi nước Nam"* đến "*Nước Đại Việt ta"***.**

b. Yêu cầu cụ thể

* Mở bài:

- Dẫn dắt
- Nêu vấn đề nghị luận

* Thân bài (8đ)

- 2 văn bản đều thể hiện chung một khát vọng, độc lập tự do của đất nước.

Đó là những lời khẳng định đanh thép dõng dạc về chủ quyền dân tộc vì vậy mà hai văn bản trên mới được coi là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất và thứ hai của dân tộc.

- Mặc dù đều có chung một tư tưởng thế nhưng ý thức dân tộc, quan niệm về quốc gia của mỗi tác giả lại không hoàn toàn giống nhau.

+ Văn bản *"Nam quốc sơn hà"* ra đời ở thế kỷ XI trong cuộc kháng chiến chống quân Tống. Bài thơ đã khẳng định chủ quyền qua hai yếu tố là: Chủ quyền và lãnh thổ (*Học sinh chỉ ra và phân tích, từ "đế" thể hiện lòng từ tôn, tự hào dân tộc*.

+ Văn bản *"Nước Đại Việt ta"* ngoài hai yếu tố trên còn bổ sung thêm các yếu tố: Văn hiến, phong tục tập quán, lịch sử, anh hùng hào kiệt. Đó là một quan niệm đầy đủ, hoàn chỉnh về quốc gia dân tộc (Chú ý phân tích hai yếu tố cốt lõi lịch sử văn hiến).

+ Điều đó thể hiện sự kế thừa và phát triển về ý thức dân tộc Đại Việt từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XV.

*** Kết bài (1đ)**

- Khẳng định tư tưởng về dân tộc đã có sự tiếp nối và phát triển.
- Có sự liên hệ về tiếp nối trong giai đoạn hiện nay

TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

NĂM HỌC 2013-2014

Môn: Ngữ văn
Thời gian: 150 phút

*** Câu 1 (4 điểm)**

Cảm nhận của em về những câu thơ sau:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng, bao la thâu góp gió.

(Trích "Quê hương" của Tế Hanh)

*** Câu 2 (6 điểm)**

ĐÍCH ĐẾN

Đó là một buổi sáng sương mù phủ kín, ngày 4/7/1952 khi Florence Chalwick bước xuống nước bơi vượt eo biển từ đảo Cetalia đến bờ biển California

Bơi đường trường không phải là điều mới lạ đối với Florence, bởi cô từng vượt biển Man che(giữa nước Anh & Pháp) ở cả hai chiều.

Buổi sáng hôm đó nước lạnh cóng, còn sương mù thì dày đến nỗi cô khó có thể nhìn thấy chiếc thuyền trong đoàn. Sau khi đã bơi hơn 15 tiếng đồng hồ, cô yêu cầu mọi người kéo cô lên thuyền. Huấn luyện viên của Florence ráng hết sức để động viên cô bởi họ đã rất gần bờ, nhưng cô chỉ nhìn thấy sương mù và sương mù. Vì thế cô bỏ cuộc...khi cách đích không tới nửa dặm.

Sau đó cô tâm sự " Không phải tôi biện hộ cho mình, nhưng nếu tôi nhìn thấy bờ, tôi đã có thể bơi đến đích" không phải cái lạnh hay sự sợ hãi, hay sự kiệt sức đã khiến cho Florence Chadwick thất bại, mà chính là sương mù.

Hai tháng sau cũng chính tại eo biển đó, cũng là khoảng cách đó Florence đã lập một kỉ lục mới, bởi vì giờ đây cô có thể nhìn thấy đất liền.

Nhiều lúc chúng ta cũng thất bại, không phải vì chúng ta sợ hay bởi áp lực của những người xung quanh hay tại bất cứ điều gì, mà chỉ vì chúng ta không nhìn thấy đích của mình.

Suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện trên?

(Trích Hạt giống tâm hồn)

*** Câu 3: (10 điểm)**

Tiểu thuyết "Tắt đèn" của nhà văn Ngô Tất Tố có nhiều nhân vật, nhưng nhân vật chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm, có giá trị hiện thực, bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực, đẹp đẽ của người phụ nữ nông dân trước cách mạng tháng 8/1945

Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm " Tắt đèn" của Ngô Tất Tố hãy

làm sáng tỏ nhận định trên./.

TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG	**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NG VĂN 8 NĂM HỌC 2013-2014**

Câu 1:

* **Yêu cầu về hình thức:** Đây là bài viết ngắn yêu cầu phải có bố cục rõ ràng, phân tích cụ thể.

* **Yêu cầu về nội dung:**

- Cảm nhận được tình yêu sự gắn bó với quê hương miền biển của nhà thơ Tế Hanh trong việc khắc họa bức tranh lao động đầy hứng khởi của người dân làng chài. (1,0 điểm)
- Tác giả sử dụng phép so sánh bất ngờ thú vị " chiếc thuyền" như "con tuấn mã" và "cánh buồm" như " mảnh hồn làng" đã tạo nên hình ảnh độc đáo, sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp và sống động.

(1,0 điểm)

- Tác giả còn sử dụng phép nhân hóa đặc sắc "cánh buồm" "rướn" một hình ảnh đẹp và sống động ta như thấy chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ trước sóng gió của biển khơi.

(1,0 điểm)

- Một loạt động từ: hăng, phăng, vượt, giương diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái dũng mãnh của con thuyền ra khơi.

(1,0 điểm)

=>Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh nhân hóa sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một cảnh sắc thiên nhiên tươi sáng nổi bật là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài.

Câu 2:

a/ Ý nghĩa của truyện: (1,0 điểm)

- Từ tâm sự của cô Florence "Không phải tôi biện hộ cho mình, nếu tôi nhìn thấy bờ, tôi đã

có thể bơi đến đích" lời tâm sự của cô giúp em hiểu rằng:

- Trong cuộc sống con người làm việc gì con người cũng cần phải có đích đến
- Có đích đến thì công việc mới thực sự hiệu quả con người mới thấy được giá trị của những việc mình làm.

b/ Bàn bạc, đánh giá, chứng minh:

- Đã là con người ai cũng có những ước mơ, những kế hoạch, những dự định, cái đó là

những đích đến trong cuộc đời. (1,0điểm)

- Nhiều người bằng những cố gắng trong học tập lao động chân chính, đúng đắn đến đích

một cách vinh quan (dẫn chứng) (1,0 điểm).

- Nhiều kẻ trong học tập lao động không vì mục đích chân chính hay không xác định được

đích đến của mình ở đâu nên thất bại(dẫn chứng). (1,0 điểm)

- à học sinh, trong học tập và cuộc sống sau này cần xác định một đích đến đúng đắn.

(1, 0 điểm)

c/ Bài học:

Xác định được đích đến đúng đắn con người sẽ cố gắng tới nơi. Thành quả xứng đáng sẽ dành cho bạn.

(1,0 điểm)

Câu 3:

a/ Về mặt hình thức (1,0 điểm)

- Viết đúng thể loại chứng minh về một nhận định văn học.

- Bố cục đảm bảo rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

- Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả ngữ pháp .

b/ Yêu cầu về nội dung:

* **Mở bài (1,0 điểm)**

-Giới thiệu khái quát về tác giả tác phẩm.

Tiểu thuyết "Tắt đèn" có nhiều nhiều nhân vật, nhưng chị Dậu là một hình tượng trung

tâm, là linh hồn của tác phẩm "Tắt đèn" ; bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực, đẹp đẽ về

người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng 8/1945

* **Thân bài :**

+ àm rõ những phẩm chất đáng quý của chị Dậu:

* Chị Dậu là người vị tha, yêu thương chồng con tha thiết: (1,5 điểm)

- Khi anh Dậu bị bọn cai lệ và người nhà lí trưởng đánh đập, hành hạ chết đi sống lại, chị đã chăm sóc chồng chu đáo.

- Chị đã tìm mọi cách để bảo vệ chồng.

- Chị đã đau đớn đến đến từng khúc ruột khi phải bán con để có tiền nộp sưu.

* Chị Dậu là một người đảm đang tháo vát: (1,5 điểm)

- Đứng trước những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua , phải nộp một lúc hai xuất sưu, anh Dậu thì ốm đau, đàn con bé dại ...

- Tất cả đều trông vào sự chèo chống của chị.

* Chị Dậu người phụ nữ thông minh sắc sảo: (1,5 điểm)

- Khi cai lệ và người nhà lý trưởng xông vào trói chồng chị, chị đã cố van xin tha cho

chồng nhưng không được . Chị đã đấu lí với chúng "chồng tôi đau ốm các ông không được phép hành hạ".

* Chị Dậu là người phụ nữ có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm: (1,5 điểm)

- Khi cai lệ và người nhà ý trưởng có hành động thô bạo với chị, với chồng chị, chị đã vùng lên quật ngã chúng.
- Mặc dù điêu đứng với số tiền nộp sưu nhưng chị vẫn sẵn sàng ném nắm giấy bạc vào mặt tên quan phủ Tri ân

=> Đây chính là biểu hiện đẹp đẽ về nhân phẩm và tinh thần tự trọng: (1,0 điểm)

* **Kết bài:** (1,0 điểm)

- Khái quát khẳng định về phẩm chất nhân vật

- Yêu thương chồng con, thông minh sắc sảo, đảm đang tháo vát, có tinh thần quất khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm
- Hình tượng nhân vật chị Dậu là hình tượng điển hình của người phụ nữ Việt Nam trước cách mạng tháng Tám
- Tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố không chỉ là tác phẩm có giá trị hiện thực mà còn có giá trị nhân đạo sâu sắc, là tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán./.

PHÒNG GI O DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG THCS KIM AN

ĐỀ THI OLYMPIC MÔN NG VĂN
LỚP 8
Năm học: 2013 - 2014
Thời gian làm bài: 120 phút

Đề bài:

Câu 1: (*4 điểm)*

Nhà thơ Vũ Đình iên đã viết:

"... Nhưng mỗi năm mỗi
vắng Người thuê viết nay
đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm;
Mực đọng trong nghiên
sầu..."

(Ông đồ)

a. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ ?

b. Xác định các trường từ vựng có trong đoạn thơ ?

c. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ. Phân tích giá trị biểu đạt của chúng ?

Câu 2: *(4 điểm)*

Cảm nhận của em về sức mạnh của nghệ thuật hội họa trong "Chiếc lá cuối cùng" của nhà văn Ô hen ri.

Câu 3: *(12 điểm)*

Bằng những hiểu biết về các văn bản truyện đã học ở chương trình Ngữ văn lớp 8, em hãy chứng minh rằng văn học của dân tộc ta luôn ngợi ca tình yêu thương giữa con người với con người.

---------Hết---------

Người ra đề: Nguyễn Thị Nhất Người kiểm tra: Lê Ngọc Bích

HƯỚNG DẪN CHẤM OLYMPIC MÔN NG VĂN LỚP 8

Năm học 2013 - 2014

Câu 1: (*4 điểm)*

a. Phương thức biểu đạt: Biểu cảm (0,25 điểm)

b. Các trường từ vựng:

- Vật dụng: giấy, mực, nghiên (0,25 điểm)
- Tình cảm: buồn, sầu (0,25 điểm)
- Màu sắc: đỏ, thắm (0,25 điểm)

c. Các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ: Điệp ngữ *(mỗi)*; câu hỏi tu từ *(Người thuê viết nay đâu?)*; nhân hoá *(giấy-buồn, mực-sầu).* (1 điểm)

Phân tích có các ý: (2,0 điểm)

- Sự sửng sốt trước sự thay đổi quá bất ngờ *mỗi năm mỗi vắng.*
- Hình ảnh ông đồ già tiều tụy, lặng lẽ bên góc phố, người trên phố vẫn đông nhưng chỗ ông ngồi thì vắng vẻ, thưa thớt người thuê viết.
- Một câu hỏi nghi vấn có từ nghi vấn nhưng không một lời giải đáp, hồi âm tan loãng vào không gian hun hút - tâm trạng xót xa ngao ngán.
- Cái buồn, cái sầu như ngấm vào cảnh vật (*giấy, nghiên*), những vật vô tri vô giác ấy cũng buồn cùng ông, như có linh hồn cảm thấy cô đơn lạc lõng…

Câu 2: *(4 điểm)*

- Giới thiệu khái quát đoạn trích "Chiếc lá cuối cùng". (1 điểm)
- òng yêu nghề đã gắn kết cuộc sống của ba họa sĩ nghèo: Cụ Bơ-men, Xiu và Giôn-xi. Tuy không cùng tuổi tác nhưng họ có trách nhiệm với nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày (cụ Bơ- men tuy già yếu nhưng vẫn ngồi làm mẫu vẽ cho hai hoạ sĩ trẻ; Xiu lo lắng chăm sóc Giôn-xi khi cô đau ốm).

(1,5 điểm)

- Cụ Bơ men: Nhà hội hoạ không thành đạt trong nghề nghiệp, tuổi già vẫn kiên trì làm người mẫu. Vì tình cảm cũng như trách nhiệm cứu đồng nghiệp cụ đã vẽ "Chiếc lá cuối cùng" giữa mưa gió, rét buốt.

(1 điểm)

- "Chiếc lá cuối cùng" trở thành kiệt tác vì nó như liều thần dược đã cứu được Giôn xi.

(0,5 điểm)

Câu 3: *(12 điểm)*

*** Yêu cầu chung:**

a. **Thể loại:** Sử dụng thao tác lập luận chứng minh. HS cần thực hiện tốt các kĩ năng làm văn nghị luận đã được học ở lớp 7 và lớp 8: dựng đoạn, nêu và phân

tích dẫn chứng, vận dụng kết hợp đưa các yếu tố miêu tả, tự sự và biểu cảm vào bài văn nghị luận.

b. **Nội dung:** Văn học của dân tộc ta luôn đề cao tình yêu thương giữa người với người.

- HS cần nắm vững nội dung ý nghĩa và tìm dẫn chứng phù hợp với nội dung vấn đề cần giải quyết.
- Hệ thống các dẫn chứng tìm được sắp xếp theo từng phạm vi nội dung, tránh lan man, trùng lặp.
- Dẫn chứng lấy trong các văn bản truyện đã học ở chương trình Ngữ văn 8, chủ yếu là phần văn học hiện thực.

c. **Về hình thức:** Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.

*** Yêu cầu cụ thể:**

a) Mở bài: (1,5 điểm)

- Có thể nêu mục đích của văn chương (văn chương hướng người đọc đến với sự hiểu biết và tình yêu thương).
- Giới thiệu vấn đề cần giải quyết.

b) Thân bài: (8 điểm)

Tình yêu thương giữa người với người thể hiện qua nhiều mối quan hệ xã hội.

- Tình cảm xóm giềng:

+ Bà lão láng giềng với vợ chồng chị Dậu (Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố).

+ Ông giáo với lão Hạc (ão Hạc - Nam Cao).

- Tình cảm gia đình:

+ Tình cảm vợ chồng: Chị Dậu ân cần chăm sóc chồng chu đáo, quên mình bảo vệ chồng (Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố).

+ Tình cảm cha mẹ và con cái:

- Người mẹ âu yếm đưa con đến trường (Tôi đi học - Thanh Tịnh); ão Hạc thương con (ão Hạc - Nam Cao).
- Con trai lão Hạc thương cha (ão Hạc - Nam Cao); bé Hồng thông cảm, bênh vực, bảo vệ mẹ (Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng).

c) Kết bài: (1,5 điểm)

Nêu tác dụng của văn chương (khơi dậy tình cảm nhân ái cho con người để con người sống tốt đẹp hơn).

*** Hình thức: (1 điểm)** Có đủ bố cục 3 phần, kết cấu chặt chẽ, liên hệ hợp lí, dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, chữ viết đẹp.

Phòng :**GD& ĐT HUYỆN THANH OAI**
Trường :**THCS ĐỖ ĐỘNG**

ĐỀ OLYMICV¡N 8

N¨m häc:2013-2014
Thời gian: 120 phót.

Câu 1 (3 điểm): Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Dân chài lưới làn da ngăm rám
nắng, Cả thân hình nồng thuở vị xa
xăm; Chiếc thuyền im bến mỏi trở
về nằm Nghe chất muối thấm dần
trong thớ vỏ.

(Quê hương – Tế Hanh).

C©u 2: (3 ®) **Cái chậu nứt.**

Một người có hai chiếc chậu lớn khuân nước. Một trong hai chiếc chậu có một vết nứt, vì vậy khi khuân nước từ giếng về thì nước trong chậu chỉ còn một nửa. Chiếc chậu còn nguyên tự hào về sự hoàn hảo cuả mình, còn chiếc chậu nứt luôn bị cắn rứt vì không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ, chiếc bình nứt nói với người chủ :“ Tôi thật sự xấu hổ về mình. Tôi muốn xin lỗi ông ”, “ Ngươi xấu hổ về chuyện gì?”. “Chỉ vì lỗi của tôi mà ông không nhận được đầy đủ những gì xứng đáng với công sức của ông” Không đâu, khi đi về ngươi hãy chú ý đến những luống hoa bên vệ đường. Qủa thật, dọc theo bên đường là những luống hoa thật rực rỡ. Cái chậu nứt thấy vui vẻ một lúc, nhưng rồi về đến nhà nó vẫn chỉ còn một nửa nước. “Tôi xin lỗi ông”. “Ngươi không chú ý rằng hoa chỉ mọc bên này đường phía của người thôi sao? Ta đã biết được vết nứt của ngươi và tận dụng nó. Ta đã gieo những hạt giống hoa bên vệ đường phía bên ngươi, ngươi đã tưới cho chúng. Ta hái hoa đó để trang hoàng căn nhà. Nếu không có ngươi, nhà ta không ấm cúng và duyên dáng thế này đâu.

Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể như cái chậu nứt, hãy biết tận dụng vết nứt của mình.

(Theo Qùa tặng cuộc sống- Trẻ).

Trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện trên.

Câu 3: Có ý kiến cho rằng : **Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.**

Qua văn bản ***" Tức nước vỡ bờ "*** (Ngô Tất Tố), ***" Lão Hạc "*** (Nam Cao), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Đ P ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM VĂN 8

Câu 1 : (3 điểm) àm rõ các ý sau
: 1- Hình thức : Đảm bảo đoạn
văn.
1- Nội dung : Cảm nhận cái hay về nội dung và nghệ thuật qua hai hình ảnh :

+ Hình ảnh con người sau những ngày lao động trên biển khơi với làn da nhuộm nắng, nhuộm gió và vị mặn mòi của sóng, của dong rêu, của nước ở đại dương đã thấm sâu vào từng đường gân thớ thịt của người dân chài nên họ trở về mang nguyên vẹn vị nồng tỏa của biển khơi vẻ đẹp lớn lao, phi thường .

+ Hình ảnh con thuyền trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế, nên nó đang lắng nghe chất muối thấm dần vào da thịt nó.

+ Nghệ thuật : Tả thực, sáng tạo độc đáo, nhân hóa, ẩn dụ.

Câu 2: (3 điểm)

1. Về kỹ năng:Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý:Kết hợp thuần thục các thao tác lập luận.văn viết mạch lạc,chặt chẽ.không mắc những lỗi thông thường về ngữ pháp,chính tả,dùng từ….
2. Về kiến thức:Trình bày được các ý sau đây:

a. Trình bày được cảm nhận về vấn đề câu chuyện nêu ra: 5 điểm.

Từ câu chuyện cái chậu nứt,xấu hổ vì mình đã không làm tròn nhiệm vụ mà không biết rằng:Chính vết nứt của mình đã làm tươi tốt những luống hoa bên vệ đường,góp phần làm đẹp căn nhà của người chủ.Câu chuyện gợi lên những suy ngẫm về triết lý cuộc sống:

*- Mỗi con người có thể có khiếm khuyết(như cái vết nứt của cái chậu) nhưng không vì thế mà người ấy trở nên vô dụng,bỏ đi. Con người có thể có khiếm khuyết ở mặt này, việc này nhưng lại hữu dụng ở việc khác, mặt khác. Hãy biết tự tin và tận dụng "vết nứt" của mình.

* Câu chuyện cũng nêu lên bài học về nhìn nhận , đánh giá và sử dụng con người. Cái chậu nứt cũng trở nên hữu dụng nhờ người chủ biết tận dụng vết nứt của nó để tưới cho những luống hoa. Con người dù là có khiếm khuyết cũng có

thể hữu dụng nếu người quản lý biết dùng người đúng việc, đúng người. Ông cha ta đã dạy: *dụng nhân như dụng mộc* chính là ở ý nghĩa này, một cái nhìn rất nhân văn về con người.

b. Liên hệ bản thân, xác định quan điểm sống; tự tin, không mặc cảm dù mình có khiếm khuyết; biết tận dụng nh ững " vết nứt" của mình; luôn cống hiến hết khả năng của mình…(1 điểm).

Câu 3 : (4 điểm)

- Yêu cầu về hình thức : Bố cục rõ ràng, trình bày sạch đẹp, diễn đạt lưu loát, ít sai chính tả. Bài làm đúng thể loại. (1 điểm)
- Yêu cầu về nội dung :

1/ Mở bài :

Học sinh dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận : Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám. (0,5 điểm) .

*2/ Thân bài: (:*2 điểm)

a. Chị Dậu và Lão Hạc là những hình t ượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam trước cách mạng .

* **Chị Dậu** : à một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của người phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì trước cách mạng : Có phẩm chất của người phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của người phụ nữ hiện đại. Cụ thể :

- à một người vợ giàu tình thương : Ân cần chăm sóc người chồng ốm yếu giữa vụ sưu thuế.
- Là người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng .

* **Lão Hạc** :Tiêu biểu cho phẩm chất người nông dân thể hiện ở :

- à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu (dẫn chứng).
- à một lão nông nghèo khổ mà trong sạch, giàu lòng tự trọng(dẫn chứng) .

b. Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt Nam trước cách mạng :

* **Chị Dậu**

Số phận điêu đứng : Nghèo khổ, bị bóc lột sưu thuế, chồng ốm và có thể bị đánh, bị bắt lại.

* **Lão Hạc :**

Số phận đau khổ, bi thảm : Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, đau khổ vì bán cậu vàng; tạo

được món nào ăn món nấy, cuối cùng ăn bả chó để tự tử.

a. *Bức chân dung Chị Dậu và Lão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và tinh thần nhân đạo của hai tác phẩm*.

Nó bộc lộ cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với số phận bi kịch của người nông dân ; đau đớn, phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch; đều có chung một niềm tin mới về khả năng chuyển biến tốt đẹp của nhân cách con người. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng : Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp, còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con người… Nam Cao đi sâu vào thế giới tâm lý của nhân vật, còn Ngô Tất Tố chủ yếu miêu tả nhân vật qua hành động để bộc lộ phẩm chất…

3/ Kết bài : Khẳng định lại vấn đề.

(0,5 điểm)

Trong từng ý chỉ cho điểm tối đa khi đáp ứng cả yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.

PHÕNG GD & ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS CAO VIÊN

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2013-2014
MÔN THI: NG VĂN 8
Thời gian làm bài:120 phút

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4 điểm):

a, Khi khẳng định nền độc lập và chủ quyền dân tộc, Nguyễn Trãi đã kế thừa và mở rộng thêm những yếu tố nào?

b, Với các yếu tố mới được bổ sung, em có suy nghĩ gì về quan niệm và tư tưởng của Nguyễn Trãi về vấn đề dân tộc, quốc gia?

Câu 2 (6 điểm) *Đọc câu chuyện sau:*

MIỄN PHÍ

Cậu bé chạy vào trong bếp tìm mẹ, lúc đó người mẹ đang chuẩn bị bữa ăn **tối.** Cậu đưa cho mẹ một mẩu giấy. Sau khi lau tay vào tạp dề, người mẹ đọc mẩu giấy, trong đó có ghi:

- Cắt cỏ: 5 đồng.

- Tự dọn dẹp phòng tuần này:1 đồng.

- Đi mua hàng dùm mẹ: 5 đồng.

- Chăm sóc em khi mẹ đi chợ: 25 đồng.

- Dọn nhà xe: 1đồng.

- Được nhận giấy khen ở trường: 5 đồng.

- Tổng cộng: 47 đồng.

* *

*

- Con trai, mẹ sẽ nói cho con nghe

Người mẹ nhìn cậu bé đang chờ đợi. Hàng loạt những kỉ niệm trôi qua rất nhanh trong trí nhớ bà. Bà cầm cây bút, lật tờ giấy và bắt đầu viết:

- Chín tháng cưu mang khi con đang lớn dần trong bụng mẹ: miễn phí.
- Những đêm ngồi bên con chăm sóc và cầu nguyện cho con: miễn phí.
- Bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu nước mắt vì con những năm qua: miễn phí.
- Tình yêu của mẹ dành cho con: miễn phí.
- Đồ chơi, thức ăn, quần áo...thậm chí đến tã lót của con: miễn phí.
- Tình yêu mẹ giành cho con:

miễn phí. Tất cả đều miễn phí.

* *

*

Sau khi đọc xong, hai giọt nước mắt to lăn dài trên má cậu:

- Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm

Cậu bé với tay cầm bút viết thật to lên mặt giấy: " Đã trả đủ".

Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em sau khi đọc xong câu chuyện trên.

Câu 3 (10 điểm):

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ngày hôm sau, ồn ào trên bế đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe
về. "Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy
ghe",
Những con cá tươi ngon thân bạc
trắng. Dân chài lưới làn da ngăm
rám nắng, Cả thân hình nồng thở vị
xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

(* Tế Hanh, *Quê hương)

**********Hết**********

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI
HUYỆN MÔN NG VĂN –LỚP 8
NĂM HỌC 2013-2014

Câu 1. (4 điểm)

a, Khẳng định nền độc lập và chủ quyền dân tộc, Nguyễn Trãi đã kế thừa và mở rộng so với í Thường Kiệt ở các yếu tố sau:

- Kế thừa: ãnh thổ, chủ quyền. (1 điểm)

- Mở rộng (bổ sung):Văn hiến, phong tục, lịch sử. (1 điểm)

b, Cùng với các yếu tố đã có trong Sông núi nước Nam của í Thường Kiệt, bổ sung thêm những yếu tố mới, Nguyễn Trãi đã góp phần hoàn thiện quan niệm về quốc gia, dân tộc. Quan niệm, tư tưởng về dân tộc, quốc gia của Nguyễn Trãi là hoàn toàn chính xác. Quan niệm này đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. (2 điểm)

Câu 2(6 điểm). Cần đảm bảo các yêu cầu sau:

* **Về hình thức:** (1 điểm)

- Có bố cục đầy đủ: 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)

- Bố cục chặt chẽ, các ý trình bày rõ ràng, mạch lạc.

- Trình bày sạch đẹp, không sai lỗi chính tả.

* **Về nội dung**:

a, Mở bài: Giới thiệu được câu chuyện và nêu được yêu cầu của đề bài. (1 điểm) b, Thân bài: (3 điểm)

- Sơ lược về nội dung câu chuyện miễn phí và khẳng định tình mẹ cao cả thiêng liêng mà bình dị, thấm thía. (0,5 điểm)

- Bình luận về tình mẫu tử trong đời sống: (1,5 điểm)

+ Tình mẹ là tình cảm đầu tiên mà mỗi con người nhận được khi chào đời, và " Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con".(0,5 điểm)

+ Con cái thường gắn bó, yêu thương cha mẹ, nhất là mẹ bởi giữa mẹ và con có một sợi dây gắn bó vô cùng khăng khít.(0,5 diểm)

+ Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng cũng có hiện tượng " Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể - Con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày". Song, người mẹ lúc nào cũng dành hết tình yêu thương cho con và bao dung, vị tha, độ lượng khi con cái mắc sai lầm.

(0,5 điểm)

(cho ví dụ minh họa ở mỗi ý)

- Rút ra bài học cho bản thân. (1 điểm)

c, Kết bài: Nêu khái quát ý nghĩa câu chuyện và cảm xúc của cá nhân học

sinh. (1 điểm)

Câu 3. (10 điểm)

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

* **Về hình thức**: (2 điểm)

- Có bố cục đầy đủ: 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)

- Bố cục chặt chẽ, các ý trình bày rõ ràng, mạch lạc.

- Trình bày sạch đẹp, không sai lỗi chính tả.

* **Về nội dung:**

a, Mở bài: (1 điểm)

- Nêu cảm nghĩ về hoặc trích thơ quê hương.

- Giới thiệu được xuất xứ đoạn trích và nêu được yêu cầu của đề bài.

b, Thân bài: (6 điểm) Đoạn thơ là cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về bến.
Cảm nhận đoạn này cần có các ý cơ bản sau:

- Cảnh không khí ồn ào, tấp nập đông vui, hình ảnh những chiếc ghe đầy cá, những con cá " tươi ngon thân bạc trắng" gợi lên một bức tranh náo nhiệt trên bến thuyền, nơi những người dân đón những con thuyền đánh cá trở về; những thành quả lao

động sau những chuyến ra khơi. Niềm vui ở đây được thể hiện không chỉ ở sự "bội thu" cá mà còn toát lên từ tâm trạng, tâm lí biết ơn trời đất đã "trời yên biển lặng" để những con thuyền trở về an toàn. (2 điểm)

- Cảnh người dân làng chài và con thuyền nằm nghỉ trên bến sau chuyến ra khơi. Câu thơ gợi tả những con người lao động trên biển vừa đẹp vừa khỏe lại rất lãng mạn. Họ đúng là những con người của biển. Họ hiện lên với một tầm vóc phi thường của thiên nhiên biển cả; nước da ngăm nhuộm nắng, nhuộm gió, thân hình vạm vỡ thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa " vị xa xăm". Hình ảnh con thuyền nằm im trên bến được " nhân hóa" như những con người nằm nghỉ sau những ngày lao động vất vả, nặng nhọc. Sự sáng tạo này của tác giả đã làm con thuyền trở nên có hồn, một tâm hồn cũng rất tinh tế. Con thuyền cũng như những đứa con của biển (người dân chài) thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi. (2 điểm)

- Tế Hanh là một hồn thơ rất tinh tế, tài hoa, gắn bó sâu nặng với cuộc sống và con người của quê hương. (2 điểm)

* Kết bài. (1 điểm)

- Khái quát cảm nghĩ của mình về "Quê hương" của Tế Hanh qua đoạn thơ trên.

- Bộc lộ tình cảm của mình với quê hương của mỗi con người.

PHÒNG GD HẬU ỘC
TRƯỜNG THCS ĐA ỘC

ĐỀ THI CHỌNHỌC SINH GIỎI
Môn: Ngữ văn ớp **8**
(Thời gian làm bài: 150 phút)

Câu 1 : *(4 điểm)*

Hãy tìm và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau

"Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo
mạnh mẽ vượt
trường giang Cánh
buồm giương to
như mảnh hồn
làng Rướn thân
trắng bao la thâu
góp gió".

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2: (*4 điểm*)

Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 dòng nêu lên cảm giác sung sướng cực điểm của bé Hồng khi gặp lại và nằm trong lòng mẹ (trong hồi kí *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng)

Câu 3 : *(12 điểm)*

Tiểu thuyết Tắt đèn của nhà văn Ngô Tất Tố có nhiều nhân vật, nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm có giá trị hiện thực. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực, đẹp đẽ của người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám năm 1945.

Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

---- Hết ----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM

Câu 1 : (4điểm)

Tác giả sử dụng dụng biện pháp so sánh hùng tráng, bất ngờ ví "*chiếc thuyền"* như *"con tuấn mã"* và cánh buồm như *"mảnh hồn làng"* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ. (1điểm)

- Phép so sánh đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió**.** (1điểm)
- Một loạt từ : Hăng, phăng, vượt... được diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, dũng mãnh của con thuyền ra khơi**.** (1 điểm)
- Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh, nhân hóa , sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một phong cảch thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài. (1điểm)

Câu 2 (4 đ)

-Viết đúng hình thức đoạn văn theo yêu cầu (0,5 đ)

-Nội dung: (3,5 đ)

+Có những cảm nhận sâu sắc, tinh tế, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. Viết rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc có sáng tạo.(2,5đ)

+Có những cảm nhận sâu sắc, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ . Viết khá rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc . (0,5đ)

+Nêu được cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. .(0,5đ)

Câu 3 : (12 điểm)

1. ***Yêu cầu về hình thức*** (2 điểm)

***** Viết đúng thể loại chứng minh về một nhận định văn học.

- Bố cục đảm bảo rõ ràng mạch lạc , lập luận chặt chẽ.
- Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.

2. ***Yêu cầu về nội dung*** (10 điểm)

Chứng minh làm rõ những phẩm chất của nhân vật chị Dậu, người phụ nữ nông dân Việt Nam dưới chế độ phong kiến trước năm 1945 .

a) *Mở bài* (1 điểm):

- Giới thiệu khái quát tác giả , tác phẩm. (0,25)

- Tiểu thuyết Tắt đèn có nhiều nhân vật nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm Tắt đèn. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực đẹp đẽ về người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám 1945. (0,25)

b) *Thân bài* (8 điểm):

* àm rõ những phẩm chất đáng quý của chị Dậu.(8 đ)

- Chị Dậu là một người có tinh thần vị tha, yêu thương chồng con tha thiết. (2 đ)

+ Khi anh Dậu bị bọn cai lệ và người nhà lí trưởng đánh đập hành hạ chết đi sống lại chị đã chăm sóc chồng chu đáo.*(1 đ)*

+ Chị đã tìm mọi cách để bảo vệ chồng. .*(0,5 đ)*

+ Chị đau đớn đến từng khúc ruột khi phải bán con để có tiền nộp sưu*(0,5 đ)*

- Chị Dậu là một người đảm đang tháo vát: đứng trước khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua, phải nộp một lúc hai suất sưu, anh Dậu thì ốm đau, đàn con bé dại... tất cả đều trông vào sự chèo chống của chị. (2 đ)

- Chi Dậu là người phụ nữ thông minh sắc sảo: (2 đ)

Khi bọn cai lệ định xông vào trói chồng – Chị đã cố van xin chúng tha cho chồng nhưng không được. => chị đã đấu lý với chúng

" Chồng tôi đau ốm, các ông không được phép hành hạ".

- Chị Dậu là người phụ nữ có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm. (1 đ)

+ Khi cai lệ và người nhà í trưởng có hành động thô bạo với chị, với chồng chị, chị đã vùng lên quật ngã chúng.

*Đánh giá: Chị Dậu chính là biểu hiện đẹp đẽ về nhân phẩm của tinh thần tự trọng.(1 đ)

c) *Kết bài* (1điểm)

- Yêu thương chồng con, thông minh sắc sảo, đảm đang tháo vát, có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm... (0,25)
- Nhân vật chị Dậu toát lên vẻ đẹp mộc mạc của người phụ nữ nông dân đẹp người, đẹp nết. (0,25)
- Hình tượng nhân vật chị Dậu là hình tượng điển hình của phụ nữ Việt Nam trước cách mạng tháng 8 năm 1945. (0,25)
- Tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố không chỉ là tác phẩn có giá trị hiện thực mà còn có giá trị nhân đạo sâu sắc, là tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán. (0,25)

PHÒNG GD& ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS BÌNH MINH

ĐỀ THI OLYMPIC MÔN NG VĂN 8
Năm học 2013-2014
Thời gian (120 phút)

Câu 1: (4,0 điểm)

Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

“ Cánh buồm giương to như mảnh hồn
làng Rướn thân trắng bao la thâu góp
gió”

(“ Quê hương”- Tế Hanh)

Câu 2: (6,0 điểm)

“ Thầy giáo kể chuyện về một nhóm học sinh lớp 7 trường Nguyễn Trãi (Nghi Xuân- Hà Tĩnh) nhặt được số tiền rất lớn (2.400 USD) vội báo với công an tìm cách trả lại người đánh mất và các em đã được nhà trường tuyên dương khen thưởng …(Theo Vietbao.vn, tháng 3- 2007). Cả lớp lắng nghe. Rồi ồ lên bàn tán…Một số bạn nói là “Điên!”…

Suy nghĩ của em về phản ứng của lớp học.

Câu 3: (10 điểm)

Trong bài đề từ trên trang bìa tập “*Nhật kí trong tù*”, Hồ Chí Minh viết:

“Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài
lao”

Phân tích bài thơ “**Ngắm trăng**” trích trong “*Nhật kí trong tù*” để làm sáng tỏ ý chính của hai câu thơ trên.

Người duyệt đề | Người soạn đề

Nguyễn Thị Hương Giang

PHÒNG GD& ĐT THANH
OAI TRƯỜNG THCS BÌNH
MINH

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI OLYMPIC
MÔN NG VĂN
Năm học 2013-2014

Câu 1: (4,0 điểm)

1. ***Về hình thức***: đoạn văn phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt lưu loát có cảm xúc.

2. ***Về nội dung:*** cần cơ bản đạt được những ý sau:

+ So sánh: " cánh buồm" (vật cụ thể, hữu hình) với " mảnh hồn làng" (cái trìu tượng vô hình) tạo nên hình ảnh cánh buồm mang vẻ đẹp bay bổng và chứa đựng một ý nghĩa lớn lao, sâu sắc… (0,5đ)

Nhân hóa : cánh buồm " rướn thân", hình ảnh cánh buồm trở nên sống động cường tráng… như một sinh thể sống (0.5đ)
+ Cách sử dụng từ độc đáo: độn tư *giương, rướn* thể hiện sức vươn mạnh mẽ của cánh buồm.
+ Màu sắc và tư thế "Rướn thân trắng bao la thâu góp gió của cánh buồm làm tăng thêm vẻ đệp lãng mạn, kì vĩ, bay bổng của con thuyền
+ Hình ảnh tượng trưng: cánh buồm trắng no gió biển khơi quen thuộc ở đây không đơn thuần là một công cụ lao động mà đã trở nên lớn lao , thiêng liêng, vừa thơ mộng vừa hùng tráng; nó trở thành biểu tượng cho linh hồn làng chài miền biển
+ Câu thơ vừa vẽ ra chính xác hình thể vừa gợi ra linh hồn của sự vật. Bao nhiêu trìu mến, thiêng liêng , bao nhiêu hy vọng của người dân làng chài đã gửi gắm vào hình ảnh cánh buồm căng gió. Có thể nói cánh buồm ra khơi đã mang theo hơi thở, nhịp đập và hồn vía của quê hương làng chài
+ Tâm hồn tinh tế tài hoa và tấm lòng gắn bó sâu nặng thiết tha với cuộc sống lao động làng chài quê hương trong con người tác giả

Câu 2: (6,0

điểm) Về kĩ

năng: (1điểm)

- Làm theo thể loại nghị luận về một hiện tượng đời sống

- Bài viết có bố cục chặt chẽ, không măc lỗi diễn đạt

Về kiến thức: (5điểm)

- *Khái quát nội dung*: gọi tên được vấn đề đó là những dấu hiệu vô cảm từ những phản ứng khác nhau của các bạn học sinh ngày nay trước những tấm gương tốt ***(0,5điểm)***

- *Lí giải vấn đề:* chuyện thầy kể là có thật. Theo đạo lí cha ông: " Nhặt được của rơi trả ngườ đánh mất". Thông thường ta sẽ xúc động, cảm phục, noi theo những tấm gương như thế. Cả lớp lắng nghe chứng tỏ các bạn có quan tâm đến sự việc. Các bạn ồ lên bàn tán, có bạn ngạc nhiên, thán phục, … nhưng phản ứng đáng chú ý là có bạn dửng dưng, cười nhạo, coi thường cái tốt, thậm chí lên tiếng coi việc tốt, đúng đạo lí là điên rồ.

+ Đó là những dấu hiệu đáng báo động của hiện tượng vô cảm, khô cằn cảm xúc nhân văn. Thực tế, những biểu hiện như thế trong lớp học không phải là ít. Nó có xu hướng lan nhanh, lan rộng vào nhận thức và hành vi của mọi người, nhất là lớp trẻ. ***(1,0điểm)***

- *Nguyên nhân:*

+ Nguyên nhân khách quan cơ chế thị trường lôi cuốn con người theo lối sống thực dụng, sự xuống cấp của những giá trị đạo đức trong xã hội nói chung.

+ Nguyên nhân chủ quan việc trau dồi lối sống có chuẩn mực, vị tha biết chiến thắng lòng tham và sự ích kỉ của mỗi cá nhân không được chú ý dúng mức….***(1,0điểm)***

- *Bày tỏ thái độ phê phán những biểu hiện tiêu cực*. Không phải tất cả các bạn trong lớp học đều cùng một phản ứng, có bạn tiếp thu việc thầy giáo kể theo hướng tích cực. có bạn dửng dưng cười nhạo, coi thường cái tốt, thậm chí lên tiếng coi việc tốt, đúng đạo lí là điên rồ, cần phê phán mạnh mẽ. ….***(1,0điểm)***

- *Cần nêu những ý kiến mang tính giải pháp* góp phần bảo vệ các giá trị truyền thống tốt đẹp trong xã hội hiện đại, tạo nên một xã hội văn minh thực sự, giải pháp từ phía cá nhân phải tự rèn luyện, từ gia đình, nhà trường…….***(1,5điểm)***

- Cần lấy dẫn chứng minh họa cụ thể, phong phú để tăng sức thuyết phục cho các luận điểm trong bài. ….***(1,0điểm)***

Câu 3: (10 điểm

*** Yêu cầu chung:**

+Kiểu bài: Phân tích tác phẩm kết hợp với chứng minh

+Nội dung: Phân tích bài thơ "Ngắm trăng" để thấy được mặc dù bị giam cầm về thể xác nhưng song sắt nhà tù không thể giam hãm được tinh thần của người tù- người chiến sỹ cách mạng Hồ Chí Minh.

***Yêu cầu cụ thể:**

a-Mở bài (0,5 điểm)

-Giới thiệu khái quát về Hồ Chí Minh và tập thơ "Nhật kí trong tù"

-Một trong những vẻ đẹp về nội dung của tập nhật kí đồng thời cũng là vẻ đẹp của con ng- ười Hồ Chí Minh là sự vượt ngục về tinh thần, điều đó thể hiện rõ ngay từ lời đề từ mở đầu tập nhật kí (Trích dẫn 2 câu thơ trong bài đề từ) và được thể hiện cụ thể, sinh động trong bài thơ "Ngắm trăng".

b-Thân bài (4,0 điểm)

1-Giải thích nội dung ý nghĩa hai câu thơ trong bài đề từ tập nhật kí **(0,5 điểm)**

à lời khẳng đinh mặc dù bị giam hãm trong tù ngục nhưng song sắt nhà tù chỉ giam cầm được thể xác chứ không giam hãm được tinh thần của người tù- người chiến sỹ cách mạng Hồ Chí Minh

2- Chứng minh nội dung ý thơ qua bài thơ "Ngắm trăng" **(3,5 điểm)**

Bài thơ "Ngắm trăng" là một trong những bài thơ tiêu biểu thể hiện rõ nhất cho lời khẳng định "Thân thể.....ngoài lao"

*Hai câu đầu: **(1,5 điểm)**

+Hoàn cảnh ngắm trăng của người tù hết sức đặc biệt: mất tự do về thân thể (trong tù), thiếu "rượu", "hoa" những thứ không thể thiếu khi thưởng nguyệt của các thi nhân xưa. Điệp ngữ "không" khẳng định sự thiếu thốn trong cảnh ngục tù đày.

+Tuy nhiên, trước đêm trăng đẹp tâm hồn thi sĩ đã bối rối, xúc động, xốn xang

Câu hỏi tu từ "Đối thử lương tiêu nại nhược hà" biểu hiện tâm trạng của Bác trước cảnh đẹp đêm trăng.

*Hai câu cuối: **(2,0 điểm)**

+Vượt lên trên cảnh ngộ, những thiếu thốn của chốn lao tù, Bác mở rộng hồn mình để cảm nhận vẻ đẹp của đêm trăng

-Biện pháp đối ngữ (nhân- minh nguyệt, nguyệt- thi gia) , nghệ thuật nhân hóa, cách sử dụng từ "khán" thay cho "vọng" ở nhan đề thể hiện mối quan hệ bạn bè tri âm, tri kỉ giữa trăng với người tù.

+Sự giao hòa giữa Bác với vầng trăng biểu thị tình yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan, sự tự do nội tại cao độ, khát vọng tự do, là cuộc vượt ngục bằng tinh thần của Bác.

+Mở đầu bài thơ là hình ảnh người tù nhưng kết thúc bài thơ chỉ có hình ảnh "thi gia", kẻ thù chỉ có thể giam cầm thân thể Bác chứ không giam hãm được tâm hồn Bác đúng như Bác đã từng viết "Thân thể.....ngoài lao"

c-Kết bài (0,5 điểm)

-Bài thơ "Ngắm trăng" thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, bản lĩnh, ý chí, nghị lực của Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh lao tù- đó là biểu hiện của "chất thép" sáng ngời trong thơ của Người.

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN MÊ LINH

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
Môn: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm 03 câu trong 01 trang

Câu 1 (2,0 điểm):

X¸c ®Þnh c©u nghi vÊn trong c¸c ®o¹n sau. Nh÷ng c©u nghi vÊn ®ã ®•îc dïng lµm g×?

a) Hìi ¬i L·o H¹c! Th× ra ®Õn lóc cïng, l·o còng cã thÓ lµm liÒu nh• ai hÕt. Mét ng•êi nh• thÕ Êy!. Mét ng•êi ®· khãc v× trãt lõa mét con chã! Mét ng•êi nhÞn ¨n ®Ó tiÒn l¹i lµm ma, bëi kh«ng muèn liªn luỵ ®Õn hµng xãm, l¸ng giÒng. Con ng•êi ®¸ng kÝnh Êy b©y giê còng theo gãt Binh T• ®Ó cã ¨n •? Cuéc ®êi qu¶ thËt cø mçi ngµy mét thª m ®¸ng buån.

(Nam Cao, *L·o H¹c*)

b) Nµo ®©u nh÷ng ®ªm vµng bªn bê
suèi Ta say mải ®ønguèng ¸nh tr¨ng tan?
§©u n÷ng ngµy m•a chuyÓn bèn ph•¬ng
ngµn Ta lÆng ng¾m giang san ta ®Œi mÍi?
§©u nh÷ng b×nh minh c©y xanh n¾ng géi, TiÕng chim ca giÊc ngñ ta t•ng bõng?
§©u nh÷ng chiÒu lªnh l¸ng m¸u sau rõng Ta ®îi chÕt m¶nh mÆt trêi gay g¾t,
§Ó ta chiÕm lÊy riªng phÇn bÝ mËt?
- Than «i! Thêi oanh liÖt nay cßn ®©u?

(ThÕ L÷ , *Nhí rõng*)

Câu 2 (6,0 điểm):

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau đây của Các Mác: *"Tình bạn chân chính là viên ngọc quý".*

Câu 3 (12,0 điểm):

Suy ngẫm về giá trị đích thực của một tác phẩm văn chương, nhà văn Nam Cao khẳng định:

"Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ.... Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình...Nó làm

cho người gần người hơn".

Qua truyện ngắn "*Lão Hạc*"- Nam Cao, em hãy phân tích làm sáng tỏ nhận định trên.

---- Hết ----

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM MÔN NG VĂN 8

Câu 1:

- C¸c c©u nghi vÊn: *(1,0 ®iÓm)*

+ a) *Con ng•êi ®¸ng kÝnh Êy b©y giê còng theo gãt Binh T• ®Ó cã ¨n •?*

+ b) C¸c c©u trong khæ th¬ ®Òu lµ c©u nghi vÊn (trõ th¸n tõ: *Than «i*!)

- C¸c c©u nghi vÊn trªn dïng ®Ó: *(1,0 ®iÓm)*

+ (a): Béc lé t×nh c¶m, c¶m xóc (sù ng¹c nhiªn).

+ (b): Mang ý phñ ®Þnh; béc lé t×nh c¶m, c¶m xóc.

Câu 2:

A. Yêu cầu:

**** Về nội dung:***

Học sinh có thể trình bày những cách suy nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận, có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng về cơ bản phải hướng đến những ý sau:

I. ***Mở bài:*** Dẫn dắt nêu vấn đề cần nghị luận

II. Thân bài:

1. Giải thích nội dung câu nói:

Ngọc là một loại đá - kim loại rất cứng, màu sắc óng ánh tuyệt đẹp, rất quý hiếm; quý hiếm hơn cả vàng, thường được chế tác thành đồ nữ trang, pho tượng. Ngọc có nhiều loại, đủ màu sắc như hồng ngọc, bạch ngọc, ngọc lam, ngọc phỉ thúy, bích ngọc, ngọc trai. Các vua chúa ngày xưa hay dùng ngọc để làm quốc ấn. quốc bảo - biểu tượng cho vương triều.

Tình bạn chân chính là tình bạn trong sáng, tâm đầu ý hợp, thủy chung, hết lòng yêu thương nhau, tôn quý nhau; không vụ lợi, không dung tục tầm thường.

Các Mác dùng lời nói so sánh *"tình bạn chân chính là viên ngọc quý"* nhằm hình tượng hóa, cụ thể hóa tình bạn chân chính là tình bạn đẹp, tình bạn quý, rất đáng trân trọng, ngợi ca.

2. Vì sao "tình bạn chân chính là viên ngọc quý?".

Bạn chân chính yêu thương nhau, quý trọng nhau như anh em ruột thịt, cùng chung chí hướng, giúp đỡ nhau học hành, làm ăn. Bạn chân chính sẽ cùng nhau chia ngọt sẽ bùi với nhau, nghèo khổ, hoạn nạn có nhau, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau vượt qua vận hạn. Bạn chân chính vào sinh ra tử có nhau, nghèo khổ, vinh hiển đều gắn bó với nhau, trọn đời sắt son chung thủy. Tình bạn tri âm, tri kí, tình bạn chiến đâu, tình đồng chí... là viên ngọc quý, sáng trong mãi trong cõi đời.

Sống trong tình bạn chân chính, ai cũng tự hào cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc, "lớn lên" trong cuộc đời, tự tin trước mọi gian nan thử thách.

3. Nêu một số dẫn chứng về tình bạn chân chính:

Bá Nha - Tứ Kì. ưu Bình - Dương ễ, Mác - Ang-ghen,... là những gương sáng tuyệt đẹp về tình bạn chân chính thủy chung.

4. Bài học rút ra:

Tình bạn có một sức mạnh tinh thần to lớn động viên mỗi người trong cuộc sống. àm cho mối quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp hơn vì thế ta cần trân trọng, giữ gìn, bảo về tình bạn và cần mở rộng những tình bạn tốt.

Tuy nhiên, tình bạn lệch lạc có thể dẫn đến hành động xấu: bao che khuyết điểm cho nhau, bè phái, hội hè ăn chơi, sa ngã,… chỉ làm hại nhau. Vì thế cần biết chọn bạn mà chơi.

"Tình bạn chân chính là viên ngọc quý". Để giữ gìn nó con người cần luôn cố gắng rèn luyện tấm lòng chân thành, thẳng thắn, khoan dung và vượt qua tự ái. Mỗi tình bạn chúng ta gìn giữ được sẽ trở thành một bản nhạc tuyệt vời trong cuộc hoà âm bởi những tình cảm cao đẹp của nhân loại.

**** Về phương pháp:***

Học sinh biết cách làm bài nghị luận xã hội: bố cục rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động, không mắc lỗi diễn đạt, chính tả.

B. Cách cho điểm:

- Điểm 5-6: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- Điểm 3-4: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.

- Điểm 1-2: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

Câu 3:

A. Yêu cầu:

**** Về nội dung:***

I. Mở bài: *(0,5 điểm) :* Giới thiệu vấn đề nghị luận:

- Giới thiệu những hiểu biết về tác giả Nam Cao: con người, tài năng, phong cách, đóng góp và vị trí trên văn đàn đặc biệt trong trào lưu hiện thực phê phán.
- Thành công xuất sắc của Nam Cao là truyện ngắn, được tập trung vào hai đề tài chính: người nông dân nghèo và người trí thức nghèo giai đoạn trước 1945.
- Nam Cao xuất hiện trên văn đàn và nổi tiếng trong lịch sử văn học không chỉ để lại những sáng tác bất hủ mà còn để lại những suy nghĩ sâu sắc về văn học và nghề văn.

- Xuất xứ của câu nói: Nhân vật Hộ (nói thay cho tác giả) trong tác phẩm *"Đời thừa"* (Đăng lần đầu trên Tuần báo *"Tiểu thuyết thức bảy"* số 490 ngày 4/12/1943) là một trong những sáng tác đặc sắc, tiêu biểu nhất của nhà văn hiện thực lớn Nam Cao.

II. Thân bài: *(11,0 điểm)*

1.Giải thích nội dung nhận định: (*1,0 điểm)*

- *"Một tác phẩm thật giá trị"*, có thể hiểu là một tác phẩm văn học chân chính, một tác phẩm nghệ thuật lớn, có giá trị (nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ, …).
- *"là một tác phẩm vượt lên trên tất cả bờ cõi, giới hạn, phải là tác phẩm chung cho cả loài người":* Đó là sức sống của tác phẩm văn học. Tác phẩm văn học vượt lên giới hạn không gian, thời gian.
- "*Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao mạnh mẽ*": Phải đặt được những vấn đề lớn lao chính là nội dung phản ánh hiện thực của tác phẩm và tình cảm của nhà văn trước hiện thực ấy.

"Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình…Nó làm cho người gần người hơn ". Đây là giá trị nhân đạo và chức năng nhân đạo hóa con người của tác phẩm văn học. Đó là điều cốt lõi, là hạt nhân cơ bản của một tác phẩm có giá trị.

- Cách diễn đạt: "Một tác phẩm *thật giá trị ... phải ... phải là ... Nó ... vừa ... vừa ... Nó .... Nó ..."* là yêu cầu khắt khe và nghiêm túc của Nam Cao với *"một tác phẩm thật giá trị"* và cũng là biểu hiện đa dạng, phong phú của giá trị văn chương chân chính.

2. Chứng minh :

- uận điểm 1: Phân tích giá trị hiện thực và nhân đạo cao cả của truyện ngắn ão Hạc – Nam Cao. *(7,0 điểm)*
- uận điểm 2: Tác động về nhận thức, giáo dục,... của tác phẩm đó đối với bạn đọc. *(2,0 điểm)*

- uận điểm 3: Khái quát, mở rộng: *(1,0 điểm)*

+ Khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung chính của truyện ngắn ão Hạc. So sánh với một số sáng tác khác của Nam Cao viết về đề tài người nông dân, người trí thức, từ đó khẳng định sức sống của tác phẩm Nam Cao

+ Quan điểm nghệ thuật đặc biệt tiến bộ và sâu sắc của nhà văn Nam Cao, lúc nào ông cũng hết sức trung thành với các tuyên ngôn của mình.

+ Chính vì thế, ý kiến của Nam Cao càng thấm thía và đầy sức thuyết phục lớn đối với mọi người, đó cũng là bài học sâu sắc cho các nhà văn và cả những người làm văn hôm nay và mai sau.

C, Kết bài: *(0,5 điểm)*

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận:

+ Giữa quan niệm sáng tác và quá trình sáng tác của Nam Cao luôn có sự thống nhất.

+ Khẳng định câu nói của Nam Cao: *"Một tác phẩm thật có giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình…Nó làm cho người gần người hơn"* là đúng. Quan niệm đúng đã tạo nên những thành công của Nam Cao.

**** Về phương pháp:***

Học sinh biết cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện. Văn viết trôi chảy, cảm xúc, thể hiện được tư chất văn chương, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả…

B. Cách cho điểm:

- Điểm 11 - 12: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- Điểm 8- 9 - 10: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.

- Điểm 5- 6 - 7 : Đáp ứng được nửa yêu cầu nói trên, diễn đạt còn nhiều chỗ vụng về.

- Điểm 1- 2- 3- 4: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc rất nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

**** Lưu ý :***

Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản về cách chấm. Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết có chất văn, có tính sáng tạo.

Phòng GD_ĐT TX Duyên Hải

****

Trường THCS Trường L. Hòa

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9

Năm học: 2015-2016

MÔN THI: NG VĂN

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ma Trận Đề

Caáp ñoä Chuû ñeà	Nhaän bieát	Thoâng hieåu	Vaän duïng		Coäng
			Caáp ñoä thaáp	Caáp ñoä cao	
Tóm tắt văn bản Soá caâu: Soá ñieåm: Tæ leä:		Tóm tắt và nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm " àng" 1 caâu 3 ñieåm 15%			1 caâu 3 ñieåm 15%
Nghị luận xã hội. Soá caâu: Soá ñieåm: Tæ leä:			Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về sự việc, hiện tượng đời sống. 1 caâu 7 ñieåm 35%		1 caâu 7 ñieåm 35%
Nghị luận xã hội. Soá caâu: Soá ñieåm: Tæ leä:				Viết bài văn về sự việc, hiện tượng đời sống. 1 caâu 10 ñieåm 50%	1 caâu 10 ñieåm 50%

Phòng GD_ĐT TX Duyên Hải **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9**

***** **Năm học: 2015-2016**

Trường THCS Trường L. Hòa

MÔN THI: NG VĂN

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (3 điểm)

Em hãy tóm tắt và giải thích nhan đề tác phẩm " àng" của nhà văn Kim ân

Câu 2: (7 điểm)

Giữa một vùng sỏi đá khô cằn, có loài cây vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp. Viết một văn bản nghị luận (không quá hai trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em được gợi ra từ hiện tượng trên.

Câu 3: (10 điểm)

Trò chơi điện tử là môn tiêu khiển, hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

----------Hết----------

Giáo viên ra đề

Võ Văn Đệ

Phòng GD_ĐT Duyên Hải **KỲ THI HỌC SINH GIỎI**
LỚP 9 Năm Học:2015-2016

Trường THCS trường L. Hòa

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1:(3 điểm)**:**

- Điểm đạt 3.0; Đảm bảo các yêu cầu, có thể trình bày theo định hướng sau

*** Tóm tắt**: Ông Hai Thu là người làng Chợ Dầu. Vì hoàn cảnh, ông phải theo gia đình đi tản cư. Trong thời gian sống xa làng, ông rất nhớ làng, ông thường kể chuyện về cái làng Chợ Dầu của mình cho mọi người nghe để bớt đi nỗi nhớ làng. Thế rồi một hôm, ông nghe mọi người nói làng Chợ Dầu của ông theo Tây, ông bàng hoàng, sững sờ và cảm thấy tủi hổ trước cái tin dữ ấy. úc nào ông cũng cảm thấy nỗi ám ảnh nặng nề và sợ hãi vì cái tin làng mình theo giặc. Nhiều lúc muốn trở về làng song ông nghĩ: " àng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù ". Và rồi một hôm, ông nghe tin chính thức là làng ông không phải theo Tây mà vẫn theo kháng chiến thì ông lại vui vẻ đến lạ thường. Ngồi đâu ông cũng kể với mọi người là nhà ông bị Tây đốt, là không phải làng ông theo Tây một cách vui vẻ, tỉ mỉ, rành rọt như chính ông vừa dự xong trận đánh.

*** Nhan đề**: Đặt tên truyện là " àng", dụng ý của tác giả muốn nói tới nhiều làng quê Việt Nam. Và trong những làng quê ấy có những người nông dân có tình yêu làng, yêu nước như nhân vật ông Hai. Như vậy, từ một "làng", tác giả muốn nói tới nhiều làng. Từ hình ảnh một người nông dân, tác giả muốn nói tới tất cả những người nông dân VN.

- Điểm đạt 2.0; Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các nội dung còn chưa đầy đủ hoặc sử dụng từ khó hiểu.
- Điểm đạt 1.0; Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.
- Điểm đạt 0,5; Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.
- Điểm đạt 0; Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

Câu 2:(7 điểm)

- Điểm đạt 7.0; Đảm bảo các yêu cầu, có thể trình bày theo định hướng sau

- Giải thích hiện tượng bắt gặp trong thiên nhiên, gợi tả sức chịu đựng, sức sống kì diệu của những loài cây vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp ngay trong một vùng sỏi đá khô cằn (vùng sỏi đá khô cằn: chỉ sự khắc nghiệt của môi trường sống; loài cây vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp: chỉ sự thích nghi, sức chịu đựng, sức sống, vẻ đẹp).

- Nêu suy nghĩ: Hiện tượng thiên nhiên nói trên gợi suy nghĩ về vẻ đẹp của những con người trong bất cứ hoàn cảnh nghiệt ngã nào vẫn thể hiện nghị lực phi thường, sức chịu đựng và sức sống kì diệu. Đối với họ sự gian khổ, khắc nghiệt của hoàn cảnh lại chính là môi trường để tôi luyện, giúp họ vững vàng hơn trong cuộc sống. Những thành công mà họ đạt được thật có giá trị vì nó là kết quả của những cố gắng phi thường, sự vươn lên không mệt mỏi. Vẻ đẹp của những cống hiến, những thành công mà họ dâng hiến cho cuộc đời lại càng có ý nghĩa hơn, càng rực rỡ hơn. Nên tìm dẫn chứng, liên hệ thực tế (trong đời sống hay trong văn học) để chứng minh cho cảm nhận, suy nghĩ nói trên.

- Nêu tác dụng, ảnh hưởng hoặc rút ra bài học từ hiện tượng ấy: những con người với vẻ đẹp của ý chí, nghị lực luôn là niềm tự hào, ngưỡng mộ của chúng ta, động viên hoặc có thể cảnh tỉnh những ai chưa biết chấp nhận khó khăn, thiếu ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Điểm đạt 4-6; Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (giải thích, chứng minh, bình luận)còn chưa đầy đủ hoặc thiếu sự liên kết.

- Điểm đạt 3.0; Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm đạt 2.0; Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên nhưng sai nhiều lỗi chính tả.

- Điểm đạt 1.0; Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

- Điểm đạt 0; Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

<u>Câu 3:</u>(10 điểm)

* Yêu cầu chung: Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về bài văn nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn, biết các viết bài văn nghị luận xã hội, kết cấu chặt chẽ, văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* Yêu cầu cụ thể:

a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (0,5điểm):

- Điểm đạt 0,5; Biết dẫn dắt hợp lí, nêu được vấn đề, biết tổ chức sắp xếp các câu văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề kết bài thể hiện được nhận thức của cá nhân.

- Điểm đạt 0,25;đối với một trong những trường hợp sau:

+ Viết thành bài văn nhưng thiếu một trong các yêu cầu trên

+Trình bày đầy đủ các yêu cầu trên nhưng không theo trình tự hợp lí.

- Điểm đạt 0: chỉ trình bày được một trong các yêu cầu trên.

b) Xác định đúng các vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):

- Điểm đạt 0,5; Xác định đúng các vấn đề cần nghị luận…….

- Điểm đạt 0,25; Xác định chưa rõ các vấn đề cần nghị luận, còn nêu chung chung.

- Điểm đạt 0: Xác định sai các vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác

c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động (1,0 điểm):

- Điểm đạt 7.0; Đảm bảo các yêu cầu, có thể trình bày theo định hướng sau

Cuộc sống hiện đại đòi hỏi con người tiếp xúc với máy vi tính để khám phá và học hỏi. Bên cạnh đó có những trò chơi diện tử rất hấp dẫn đối với lứa tuổi học sinh hiện nay.

- Sức lôi cuốn của trò chơi điện tử; hiện đại, thu hút mọi người tham gia, đặc biệt là thanh thiếu niên.

+ Trò chơi dễ thực hiện, hình ảnh sinh động, âm thanh mới lạ, thu hút sự ưa nhìn.

+ Tư duy con người nhạy bén, năng động.

+ Phù hợp với tâm lí lứa tuổi mới lớn.

- Nguyên nhân của căn bệnh này.

+ Do tính tò mò của trẻ con, thích khám những điều mới lạ diễn ra xung quanh, sự lôi cuốn của những trò chơi hấp dẫn.

+ Do muốn thể hiện mình là người sành điệu mới tiếp cận được với vi tính, mới biết thưởng thức những trò chơi này.

+ Do chưa nhận thức được tác hại của trò chơi điện tử, ý thức học tập chưa cao, lập trường chưa thật vững vàng nên sa vào những trò chơi như thế này.

- Những tác hại của trò chơi điện tử.

+ Mãi chơi nên làm ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe bản thân.

+ Mãi chơi mà bỏ bê việc học, không giúp được việc nhà, dững dưng với mọi hoạt động trong lớp, ngoài xã hội…

+ Nhiều trò chơi mang tính bạo lực, ảnh hưởng xấu đến phát triển nhân cách của trẻ, tiêu phí tiền bạc vô ích, dần dần nảy sinh trộm cắp… dẫn đến vi phạm pháp luật, trở thành người vô dụng cho gia đình, nhà trường và xã hội.

Tiếp xúc với máy vi tính là một việc tốt nhưng phải biết ứng dụng vào những việc làm bổ ích. Xa lánh những trò chơi vô bổ làm ảnh hưởng nhân cách, dù là trò chơi đơn giản. Cần ngăn chặn căn bệnh này để có một thế hệ trẻ đủ tài, đủ đức cống hiến và làm vẻ vang đất nước.

- Điểm đạt 4-6; Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (giải thích, chứng minh, bình luận) còn chưa đầy đủ hoặc thiếu sự liên kết.
- Điểm đạt 2-3; Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm đạt 1.0; Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.
- Điểm đạt 0; Không đáp ứng đượcbất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

d) Sáng tạo (0,5 điểm)

- Điểm đạt 0,5; Cần đạt được một trong các yêu cầu: có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo(viết câu , sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…)có liên hệ dẫn chứng với thơ văn, ca dao, tục ngữ… thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với đạo đức và pháp luật.
- Điểm đạt 0,25; có một cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với đạo đức và pháp luật.
- Điểm đạt 0; không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo nàokhông có quan điểm và thái độ riêng, hoặc thái độ trái với đạo đức và pháp luật.

e) Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 iểm):

- Điểm đạt 0,5; Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Điểm đạt 0,25; Mắcmột số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

Giáo viên ra đề

Võ Văn Đệ

UBND HUYỆN ĐÔNG ANH Đề thi học sinh giỏi: **Năm học 2014- 2015**

PHÒNG GD&ĐT

Môn : Ngữ Văn **Lớp 8**

đề) ĐỀ DẪN XUẤT Thời gian: 150‟ (không kể thời gian phát

Đề ra

Câu 1 **:** *(3 điểm)*

Hãy phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau

"*Chiếc thuyền nhẹ*
hăng như con tuấn mã Phăng mái
chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh
buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió".

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2 **:** *(3 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: bài thơ "Sông núi nước Nam" của í Thường Kiệt là bản tuyên ngôn độc lập em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên?

Câu 3 *(4 điểm)* Cho nhan đề " *Không thầy đố mày làm nên*", em hãy viết một văn bản ngắn (từ 15 đến 20 câu) nói lên cảm nghĩ của em về mối quan hệ thầy trò.

Câu 4: (*10 điểm***)**

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng: "***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng"***.

Bằng hiểu biết của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

********** HẾT **********

UBND HUYỆN ĐÔNG ANH **Đáp án: Năm học 2014-2015**

PHÕNG GD&ĐT Môn : Ngữ Văn **Lớp 8**

Câu 1 : (3điểm)

Tác giả sử dụng dụng biện pháp so sánh hùng tráng, bất ngờ ví "*chiếc thuyền"* như *"con tuấn mã"* và "*cánh buồm"* như *"mảnh hồn làng"* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ. (1 điểm)

- Phép so sánh đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió**.** (1 điểm)
- Một loạt từ : Hăng, phăng, rướn, vượt... được diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, dũng mãnh của con thuyền ra khơi**.** (0.5 điểm)
- Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh, nhân hóa , sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một phong cảch thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài. (0.5 điểm)

Câu 2 : (3điểm)

Học sinh viết đoạn văn bảo đảm được các ý sau:

- Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang tiến hành cuộc chiến chống lại quân Tống xâm lược. (0.5 điểm)
- Bài thơ tuyên bố rõ chủ quyền lãnh thổ của nước nam là của vua Nam ở, điều đó đã được khẳng định rõ bởi sách trời. (1 điểm)
- Bài thơ còn là lời cảnh báo về sự thất bại thảm hại của quân giặc nếu chúng cố tình xâm phạm. (1 điểm)
- Với những ý thơ trên rõ ràng bài thơ có giá trị như một bản tuyên ngôn về chủ quyền của dân tộc .(0.5 điểm)

Câu 3(4 điểm)

- Yêu cầu chung: Học sinh viết được đoạn văn biểu cảm trong giới hạn cho phép (từ 15 đến 20 câu). Cảm xúc tự nhiên. ời văn trong sáng, sâu sắc. Bố cục rõ ràng. Không sai lỗi chính tả.
- Yêu cầu cụ thể: Bài viết cần làm nổi bật một số ý sau:

+ Kính trọng thầy cô giáo là nét đẹp trong đời sống văn hóa của người dân Việt Nam từ xưa đến nay (Một năm có riêng một ngày lễ của thầy cô 20/11). Câu tục ngữ (nhan đề) đã nhấn mạnh được vai trò của người thầy đối với cuộc đời của mỗi người. (1 điểm)

+ Khẳng định công lao của người thầy đối với sự phát triển của xã hội nói chung và cá nhân mỗi học sinh nói riêng. òng biết ơn của em đối với công lao to lớn của thầy cô giáo (lời thầy cô dạy bảo, những giờ học bổ ích, sự hi sinh, … của

thầy cô dành cho học sinh thân yêu) (có thể minh họa bằng thơ ca, danh ngôn) (1.5 điểm)

+ Mở rộng vấn đề: Dù ở đâu đó vẫn có những hành vi vô ơn đối với thầy cô giáo của không ít các bạn học sinh hiện nay tạo ra những nhức nhối trong ngành giáo dục nhưng lòng biết ơn thầy cô vẫn là một truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam cần được duy trì để xã hội phát triển. (1.5 điểm)

Câu 4(10điểm)

Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những yêu cầu sau

1. Về hình thức

- Bài làm có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ chính xác

- ời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả, cảm xúc sâu sắc

2. Về nội dung.

Học sinh cần làm sáng tỏ hai luận điểm cơ bản:

*** Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ ít học.**

- Cảnh ngộ của ão Hạc thật bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão sống lay lắt rau cháo qua ngày.
- Vì nghèo nên lão cũng không đủ tiền cưới vợ cho con nên khiến con trai lão phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su.
- Chính vì nghèo khổ nên ông không có điều kiện học hành vì thế mà lão không biết chữ, mỗi lần con trai viết thư về lão lại phải nhờ ông giáo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ông giáo viết văn tự hộ.
- Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu…không lấy tiền đâu để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại.
- Lão sống đã khổ chết cũng khổ.

Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh

*** Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con và lòng nhân hậu.**

- Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. Lão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con lão luôn day dứt đau khổ.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. ão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó vàng. Qua đó thấy được tấm lòng nhân hậu của lão.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

- Thương con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con.

HS lấy dẫn chứng chứng minh

Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân.

* Nghệ thuật

- Truyện được kể ở ngôi thứ nhất người kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

3. Cách cho điểm.

- Từ 9-10 điểm với bài viết có đủ nội dung, bài viết mạch lạc và cảm xúc sâu sắc.
- Từ 7-8 điểm cho bài còn thiếu một số ý song cảm xúc chưa sâu.
- Từ 5-6 điểm cho bài tỏ ra hiểu đề song còn chưa trọn vẹn về nội dung, còn mắc nhiều lỗi chính tả
- Từ 1-3 điểm cho bài viết yếu.

**** Chú ý: Trên đây là định hướng chấm, trong quá trình chấm giám khảo cần linh hoạt vận dụng biểu điểm, trân trọng những sáng tạo của học sinh.***

Người ra đề

Phạm Văn Thành

MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1 :

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG VÕNG I NĂM HỌC: 2009 – 2010

Môn: Ngữ văn 8 *(Thời gian làm bài: 120 phút)*

CâuI *(2đ)*

Đọc đoạn văn:

"Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì thảng thốt và vui sướng, rồi trong tiếng xào xạc không ngớt ấy, tôi cố tình hình dung ra những miền xa lạ kia.(1) Thuở ấy có một điều tôi chưa hề nghĩ đến: ai là người trồng hai cây phong trên đồi này? (2) Người vô danh ấy đã ước mơ gì, đã nói những gì khi vùi hai gốc cây xuống đất, người ấy đã áp ủ những niềm hi vọng gì khi vun xới chúng nơi đây, trên đỉnh đồi cao này?(3).

(Hai cây phong –
Ai-ma-Tốp) Thực hiện các
yêu cầu sau:

1. Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu (1) rồi gọi tên.
2. Tìm các từ tượng thanh có trong đoạn văn.
3. Xác định các phương thức biểu đạt được kết hợp trong đoạn văn.
4. Trong đoạn văn trên có câu nào là câu nghi vấn.

Câu II *(2đ)*

Phân tích cái hay của hai câu thơ sau:

"Giấy đỏ buồn không
thắm Mực đọng trong
nghiên sầu"

Câu III *(6đ)*

Cảm nhận của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn " ão Hạc" của Nam Cao.

----------Hết---------

ĐỀ 2 :

PHÒNG GI O DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN TĨNH GIA** **Môn Ngữ văn - Lớp 8 Năm học 2008-2009** Thời gian làm bài: 120 phút *(không kể giao đề)*

Thí sinh không phải chép lại đề vào *Tờ giấy thi* !

Câu 1 *(5 điểm).* Qua bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* (Ngữ văn 8, tập II) có thể thấy rõ Bác Hồ cảm thấy vui thích, thoải mái khi sống giữa thiên nhiên. Nguyễn Trãi cũng đã từng ca ngợi "thú lâm tuyền" trong bài thơ *Côn Sơn ca* (Ngữ văn 7, tập I) mà em đã được học. Em hãy cho biết "thú lâm tuyền" (từ Hán Việt: *lâm* là *rừng*, *tuyền* là *suối*) ở Nguyễn Trãi và ở Hồ Chí Minh có gì giống và khác nhau ?

Câu 2 *(2 điểm).* Thêm dấu thích hợp cho các trường hợp sau đây :

a) *Cả nước hành quân theo xe đại*
bác Đồng chí thương binh
Tưởng nghe có bước chân
mình Bước của bàn chân đã
mất.

(Chính Hữu)

b) Hãy nghĩ kĩ điều này, En-ri-cô ạ Trong đời con có thể trải qua những ngày buồn thảm, nhưng ngày buồn thảm nhất tất sẽ là ngày mà con mất mẹ .
Thôi, trong một thời gian con đừng hôn bố bố sẽ không thể vui lòng đáp lại cái hôn của con được.

(Ét-môn-đô đơ A-mi-xi)

c) Tớ đang có một âm mưu này, Trang ạ. Rất thú vị nhé !

(TrầnHoài Dương)

Câu 3 *(3 điểm).* Cho đoạn văn sau :

"Xưa nay người giỏi dùng binh là ở chỗ hiểu biết thời thế. Được thời và có thế, thì biến mất thành còn, hoá nhỏ thành lớn ; mất thời không thế, thì trở mạnh ra yếu, đổi yên làm nguy, chỉ ở trong khoảng trở bàn tay thôi. Nay các người không rõ thời thế, chỉ giả dối quen thân há chẳng phải là dạng thất phu đớn hèn, sao đủ nói chuyện việc binh được".

(Nguyễn Trãi)

Có bạn cho rằng đoạn văn trên được kết cấu theo kiểu trình bày diễn dịch.

ại có bạn cho rằng đoạn văn trên được kết cấu theo kiểu trình bày quy nạp. Và cũng có ý kiến cho rằng đây là đoạn được kết cấu theo kiểu trình bày tổng – phân – hợp…

Ý kiến của em thế nào ? Hãy lí giải.

Câu 4 *(10 điểm).* Kỉ niệm sâu sắc về một người bạn đã cùng học (cùng chơi) với em.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN NĂM HỌC 2008- 2009

Môn **Ngữ văn** ớp 8

Câu 1 *(5 điểm).* Trả lời được một số ý cơ bản :

- Bài thơ cho ta thấy Bác Hồ cảm thấy vui vẻ, thoải mái, thích thú khi được sống giữa non xanh nước biếc. Niềm vui thích đó, người xưa gọi là "thú lâm tuyền"(1 đ).

- Trong thơ cổ có cả một mảng sáng tác về "thú lâm tuyền" (1 đ).

+ Nguyễn Bỉnh Khiêm đã từng viết : *Trúc biếc nước trong ta sẵn có Phong lưu rất mực khó ai bì.*

+ Nguyễn Trãi trong bài *Côn Sơn ca* nổi tiếng đã viết rằng :

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai. Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm

- Yêu thiên nhiên là một nét đặc trưng bản chất con người Hồ Chí Minh, chỉ có điều "thú lâm tuyền" của Người có những nét giống và khác so với Nguyễn Trãi (0,5 đ) :

+ *Giống nhau :* Cả hai đều thích hoà hợp với thiên nhiên, cảnh vật, đều vui thú với rừng núi, suối khe, đều tìm thấy trong chốn lâm tuyền một cuộc sống thanh cao hợp với cách sống của mình (0,5 đ).

+ *Khác nhau :* "Thú lâm tuyền" ở Nguyễn Trãi mang tư tưởng của một ẩn sĩ muốn tìm đến chốn rừng suối để ẩn dật, để quên đi những vinh nhục của đời người, để lánh xa cõi đời nhơ bẩn và để ngâm thơ nhàn (0,5 đ).

Còn "thú lâm tuyền" của Hồ Chí Minh lại mang tư tưởng của một người chiến sĩ cách mạng. Ta thấy giữa Pác Bó, Bác vẫn dịch sử Đảng để chuẩn bị cho phong trào cách mạng của dân tộc đang sắp bước sang những trang mới quyết định (0,5 đ).

- Như vậy, có thể nói, nhận thức sâu sắc về vẻ đẹp của cuộc đời cách mạng cùng với "thú lâm tuyền" đã làm nên giọng điệu đùa vui của bài thơ, từ đó mà ta nhận ra cái hồn của thi nhân trong tác phẩm : với Người, làm cách mạng và sống hoà hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn (1 đ).

Câu 2 *(2 điểm).* Thêm dấu thích hợp cho các trường hợp sau :

a) Thêm dấu ngoặc đơn : ***(****Bước của bàn chân đã mất****)*** (0,5 đ).

b) Thêm 2 dấu hai chấm (mỗi dấu đặt đúng, cho 0,5 đ) :

Hãy nghĩ kĩ điều này, En-ri-cô ạ ***:*** *Trong đời con có thể trải qua những ngày ...*

Thôi, trong một thời gian con đừng hôn bố ***:*** *bố sẽ không thể vui lòng ...*

c) Thêm dấu ngoặc kép vào từ *âm mưu* (0,5 đ) : *Tớ đang có một âm mưu****"*** *...*

Câu 3 *(3 điểm).* Trình bày được các ý sau :

- Kiểu trình bày ở đây là : tổng – phân – hợp (1 đ).
- Vì : Câu 1 là câu chủ đề (1 đ).
  Câu 3 (cuối) cũng là một câu chủ đề, ở vị trí kết đoạn(1 đ).

Câu 4 *(10 điểm).* I/ Yêu cầu về hình thức **(3 đ)**

- Bài làm có bố cục 3 phần rõ ràng, chặt chẽ, trình bày sạch đẹp *(1 đ).*

- Văn viết trôi chảy, có cảm xúc, hấp dẫn ; lỗi về chính tả, ngữ pháp không đáng kể *(1 đ).*

- Nên kể ở ngôi thứ nhất (người kể xưng "tôi" hoặc "em"). Nhân vật chính phải là người bạn. Cần sử dụng kết hợp phương thức miêu tả và biểu cảm một cách hợp lí để khắc họa rõ nét hình ảnh nhân vật cũng như bày tỏ thái độ tình cảm của người kể đối với người bạn và kỉ niệm *(1 đ).*

II/ Yêu cầu về nội dung **(7 đ)** Chia ra: Mở bài 1 đ ; Thân bài 5 đ ; Kết bài 1 đ.

- Đề tài không mới. Điều quan trọng là phải xây dựng được một cốt truyện sáng tạo, hấp dẫn, kể kỉ niệm về một người bạn đã cùng học (cùng chơi) – mà phải là bạn thân.
- Kỉ niệm có thể buồn, có thể vui, cũng có thể khiến cho mình cảm thấy day dứt mỗi khi nhớ lại, nhưng phải sâu sắc, có nghĩa là phải để lại những dấu ấn thật đậm nét cho những người trong cuộc.
- Không nên liệt kê nhiều kỉ niệm vụn vặt khiến cho nội dung câu chuyện trở nên lan man, thiếu sự hàm súc, cô đọng.

ưu ý GK: *Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, giám khảo xem xét từng trường hợp cụ thể về mức độ đáp ứng để quyết định cho điểm, chú ý xem xét những bài làm thực sự có năng khiếu văn.*

ĐỀ 3 :

BÀI KIỂM TRA NÂNG CAO SỐ 2
Môn : Ngữ văn 8

Thời gian : 90 phút

Đọc bài ca dao sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới :

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao

Câu1. ***(1,25 điểm)***

Bài ca dao trên đã lược bỏ một số dấu câu cần thiết .Em hãy chép lại bài ca dao, điền các dấu câu bị lược bỏ và cho biết công dụng của các dấu câu đó.

Câu 2. ***(1,25 điểm)***

a. Xét về cấu tạo ngữ pháp, bài ca dao trên gồm mấy câu ?

b. Hãy phân tích ngữ pháp và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép ? Nếu là câu ghép, em hãy chỉ rõ quan hệ giữa các vế câu trong câu ghép đó.

Câu 3. ***(2 điểm)***

Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao trên.

Câu 4. ***(5,5 điểm)***

Bài ca dao được viết theo thể thơ nào? Hãy viết bài văn thuyết minh về thể thơ đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA NÂNG CAO SỐ 3
Môn : Ngữ văn 8

Thời gian : 90 phút

****

Câu 1. (1,25 điểm)

a. Học sinh điền đúng, đủ các dấu câu cần thiết cho **0,5 điểm**

Anh đi, anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương,
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

b. Công dụng các dấu câu :

Dấu câu

Công dụng

Dấu phẩy 1	Phân tách các vế trong một câu ghép **0,25 điểm**
Dấu phẩy 2,3,4,5	Phân tách các thành phần có cùng chức vụ ngữ pháp trong câu. (Vị ngữ) **0,25 điểm**
Dấu chấm	Kết thúc câu trần thuật **0,25 điểm**

Câu 2. (1,25 điểm)

a. Xét về cấu tạo ngữ pháp, bài ca dao trên gồm 1 câu. **(0,25 điểm)**

b. Phân tích cấu tạo ngữ pháp **:** **(0,5 điểm)** Anh / đi, anh / nhớ quê nhà, nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương, CN1 VN1 CN2 VN2
nhớ ai dãi nắng dầm sương, nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

- Câu trên là câu ghép. **(0,25 điểm)**
- Quan hệ giữa hai vế câu là quan hệ nối tiếp. **(0,25 điểm)**

Câu 3. (2 điểm)

a. ***Yêu cầu về hình thức*** : HS phải viết thành bài có bố cục **Mở – Thân – Kết**, diễn đạt rõ ràng, lưu loát. **(0,5 điểm)**

***** **Lưu ý** : ***Nếu HS không viết thành bài thì không cho điểm này***.

b. ***Yêu cầu về nội dung*** : Cần chỉ ra và phân tích tác dụng của những dấu hiệu nghệ thuật có trong bài ca dao

***** ***Các dấu hiệu nghệ thuật***: **(0,5 điểm)**

- Điệp ngữ "nhớ" nhắc lại 5 lần
- iệt kê

***** ***Tác dụng*** : **(1 điểm)** Khắc hoạ nỗi nhớ da diết của người xa quê.

- Anh đi, đi vì việc lớn, vì sự nghiệp chung, cho nên nỗi nhớ đầu tiên anh dành cho quê nhà. Đó là quê hương, chiếc nôi cuộc đời của mỗi con người, nơi ta cất tiếng khóc chào đời, nơi tất cả tuổi thơ ta lớn lên từ đó. Nơi ấy có bát canh rau muống, có món cà dầm tương . Những món ăn hết sức dân dã của quê nhà đã nuôi anh khôn lớn, trưởng thành…Và cái hương vị quê hương ấy đã hoà vào máu thịt, hoà vào hơi thở của anh.
- Có sản phẩm ắt có bàn tay người trồng tỉa, bón chăm, dãi dầu một nắng hai sương. Có lẽ vì thế, từ nỗi nhớ những món ăn dân dã, món ăn được tạo ra từ bàn tay và giọt mồ hôi của mẹ cha, của những người thân thiết anh lại nhớ tới con người quê hương. Ban đầu là nỗi nhớ chung chung.Thế nhưng đến cuối bài ca, nỗi nhớ ấy hướng vào một con người cụ thể hơn : Cô thôn nữ dịu dàng, duyên dáng trong công việc lao động : tát nước.
- Điệp từ "nhớ", phép liệt kê và thể thơ lục bát nhẹ nhàng đã khắc hoạ nỗi nhớ sâu xa, da diết , dồn dập của người xa quê. Nỗi nhớ nọ bao trùm nỗi nhớ kia, hoá thành những lời dặn dò, những lời tâm sự, giúp người ở nhà giữ vững niềm tin, giúp người đi xa có thêm sức mạnh. Bài ca dao đã gợi tình yêu quê hương đất nước trong trái tim mỗi người.

Câu 4 : (5,5 điểm)

A. Bài ca dao được viết theo thể thơ lục bát .

(0,25 điểm)

B. Bài văn thuyết minh cần đảm bảo những yêu cầu sau

I. Yêu cầu chung :

- Kiểu bài : Thuyết minh (nhóm bài thuyết minh về một thể loại văn học).
- Đối tượng : thể thơ lục bát

II. ***Yêu cầu cụ thể*** :

1. Mở bài : Giới thiệu khái quát về thể thơ lục bát. **(0,5 điểm)**

2. **Thân bài** : Cần đảm bảo những ý cơ bản sau :

a. **Nguồn gốc** : (**0,5 điểm)** Thể thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc, do chính cha ông chúng ta sáng tác. Trước kia, hầu hết các bài ca dao đều được sáng tác bằng thể thơ này.Sau này, lục bát được hoàn thiện dần và đỉnh cao là "Truyện Kiều" của Nguyễn Du với 3254 câu lục bát.

b. **Đặc điểm** :

* **Nhận diện câu chữ** : **(0,5 điểm)** Gọi là lục bát căn cứ vào số tiếng trong mỗi câu. Thơ lục bát tồn tại thành từng cặp : câu trên 6 tiếng được gọi là câu lục, câu dưới 8 tiếng được gọi là câu bát. Thơ B không hạn định về số câu trong một bài . Như thế, một bài lục bát có thể rất dài nhưng cũng có khi chỉ là một cặp câu LB.

*** Cách gieo vần**: **(0,5 điểm)**

- Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 6 câu bát, tiếng thứ 8 câu bát lại vần với tiếng thứ 6 câu lục tiếp theo. Cứ thế luân phiên nhau cho đến hết bài thơ.

*** Luật B-T** : **(0,75 điểm)**

- Các tiếng 1,3,5,7 không bắt buộc phải theo luật B-T
- Các tiếng 2,6,8 trong dòng thơ thường là thanh B, còn tiếng thứ 4 là thanh T.
- uật trầm – bổng : Trong câu bát, nếu tiếng thứ sáu là bổng (thanh ngang) thì tiếng thứ 8 là trầm (thanh huyền) và ngược lại.

thơ)

***Đối** : **(0,25 điểm)** Đối trong thơ lục bát là tiểu đối (đối trong một dòng

* **Nhịp điệu** : **(0,25 điểm**) Thơ B chủ yếu ngắt

nhịp chẵn: 4/4, 2/2/2, 2/4, 4/2…Tuy nhiên cách ngắt nhịp này cũng rất linh hoạt, có khi ngắt nhịp lẻ 3/3.

* **<u>Lục bát biến thể</u>** : **(0,5 điểm)**

- Số chữ trong một câu tăng lên hoặc giảm đi (thường là tăng lên).
- Tiếng cuối là thanh T.
- Xê dịch trong cách hiệp vần tạo nên sự thay đổi luật B-T : Tiếng thứ 4 là thanh B

c. <u>Ưu điểm</u> : (0,5 điểm)

- Âm hưởng của lục bát khi thì thiết tha sâu lắng, khi thì dữ dội, dồn dập. Vì thế , thể thơ này có thể diễn tả được mọi cung bậc tình cảm của con người.
- Dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đi vào lòng ngườido đó cũng dễ sáng tác hơn các thể thơ khác.

<u>* Lưu ý</u> : Khi thuyết minh, bắt buộc HS phải đưa ra ví dụ minh hoạ. Nếu bài viết không có ví dụ thì không cho quá 1/2 số điểm.

3. **<u>Kết bài</u> : (0,5 điểm)** Khẳng định lại giá trị của thể thơ lục bát.

Hình thức trình bày, diễn đạt : **0,5 điểm**

<u>ĐỀ 4 :</u>

ĐỀ KIÊM TRA CHẤT ƯỢNG GIAI ĐOẠN I

Năm học 2009 – 2010

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài 90 phút (Không kể thời gian

Câu 1: (2,0đ)

Tìm thán từ trong các câu sau và cho biết chúng được dùng làm gì? a, Này, bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn.

(Tắt đèn – Ngô Tất Tố)

b, khốn nạn Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi.Xin ông trông lại

(Tắt đèn – Ngô Tất Tố)

c, Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. chà ánh sáng kì dị làm sao!

d, Ha ha Một lưỡi gươm Câu 2: (2,5đ) (Cô bé bán diêm – An – dec – xen) (Sự tích Hồ Gươm)

Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 dòng nêu lên cảm giác sung sướng cực điểm của bé Hồng khi gặp lại và nằm trong lòng mẹ (trong hồi kí *những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng)

Câu 3: (5,5đ)

Hãy kể về một kỉ niệm với người bạn tuổi thơ khiến em xúc động và nhớ mãi.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NG VĂN 8

Giai đoạn 1- năm học 2009-2010

Câu 1(2,0đ)

HS tìm đúng 01thán từ cho 0,25 đ, nói đúng tác dụng mỗi thán từ cho 0,25 đ

a. này :dùng để gọi.
b. khốn nạn: dùng để bộc lộ cảm xúc.
c. chà : dùng để bộc lộ cảm xúc.
d. ha ha : dùng để bộc lộ cảm xúc.

Câu 2 (2,5 đ)

Học sinh viết đoạn văn đảm bảo được các ý sau:

Bé Hồng cảm thấy sung sướng cực điểm khi được gặp lại và ở trong lòng mẹ.Chú bé khao khát được gặp mẹ,chạy theo mẹ vội vàng , lập cập . Vừa được ngồi lên xe cùng mẹ , chú bé oà lên khóc nức nở. Những giọt nước mắt vừa hờn tủi vừa hạnh phúc đến mãn nguyện. Khi được ở trong lòng mẹ , bé Hồng bồng bềnh trôi trong cảm giác sung sướng , rạo rực, không mảy may nghĩ ngợi gì. Những lời cay độc của người cô , những tủi cực vừa qua bị chìm đi giữa dòng cảm xúc miên man ấy. Tình mẫu tử thiêng liêng tạo ra một không gian của ánh sáng, màu sắc, hương thơmvừa lạ lùng, vừa gần gũi, làm bừng nở, hồi sinh một thế giới dịu dàng đầy ắp những kỉ niệm êm đềm.

****** Cách cho điểm:***

-Viết đúng hình thức đoạn văn theo yêu cầu (0,5 đ)

-Nội dung:

+Có những cảm nhận sâu sắc, tinh tế, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. Viết rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc có sáng tạo.(2,0đ)

+Có những cảm nhận sâu sắc, nêu bật cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ . Viết khá rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc .(1,5đ)

+Nêu được cảm giác sung sướng đến cực điểm khi bé Hồng được gặp lại và nằm trong lòng mẹ. Viết đủ ý, có cảm xúc, đôi chỗ còn lan man, lủng củng.(1,0đ)

+Viết chưa sát yêu cầu đề bài , có chạm vào nội dung cần thiết. (0,5đ)

+Sai hoàn toàn hoặc lạc đề. (0,5đ)

Câu 3(5,5đ)

****Yêu cầu chung*

Về hình thức.

- Học sinh biết làm bài đúng phương thức biểu đạt văn tự sự . Kể chuyện có mở đầu, diễn biến,kết thúc.

- Bài viết rõ ràng, mạch lạc, lời văn trong sáng, tự nhiên, sáng tạo, giàu cảm xúc,rõ yếu tố miêu tả và biểu cảm , có trí tưởng tượng phong phú và hấp dẫn.

2. *Về nội dung.*

a. Mở bài.(0,5đ)

Giới thiệu về người bạn và kỉ niệm sâu sắc làm mình nhớ mãi.

b. Thân bài (4,5đ)

- Kỉ niệm xảy ra ở đâu, trong thời gian hoàn cảnh nào ...(gắn chặt với miêu tả)
- Chuyện xảy ra như nào (mở đầu , diễn biến , kết thúc câu chuyện)
- Điều gì khiến em xúc động và nhớ mãi (miêu tả rõ những biểu hiện của xúc động)

c. Kết bài(0,5đ)

Những suy nghĩ của em về kỉ niệm đó .

Cho điểm

- Điểm 4.5-5.5 : đúng kiểu bài tự sự , kể đầy đủ, rõ kỉ niệm tuổi thơ , bài viết bố cục rõ ràng, lời văn mạch lạc ,trong sáng , tự nhiên , sáng tạo , giàu cảm xúc và hấp dẫn thể hiện trí tưởng tượng phong phú .
- Điểm 3.0- 4.0 : đúng kiểu bài tự sự , kể đầy đủ , rõ kỉ niệm tuổi thơ ,bài viết bố cục rõ ràng , lời văn mạch lạc , trong sáng , giàu cảm xúc ,có trí tưởng tượng khá phong phú .
- Điểm 1.5-2.5 : đúng kiểu bài tự sự , rõ kỉ niệm tuổi thơ , bài viết bố cục rõ ràng , đôi chỗ còn lan man , lủng củng .
- Điểm 0.5-1.0: kể lan man , lộn xộn .

*** ưu ý :

-Sai từ 3-5 lỗi chính tả , 1-3 lỗi diễn đạt trừ 0,5đ.

- Sai từ 5-7 lỗi chính tả , 3-5 lỗi diễn đạt trừ 1,0đ (trừ không quá 1,0đ

ĐỀ 5 :

PH T HIỆN HỌC SINH GIỎI ỚP 8

Năm học 2008- 2009

MễN : NGỮ VĂN - Thời gian: 90 phỳt.

Câu 1 (5 điểm) Văn bản

a. Chép lại bản phiên âm bài thơ "Ngắm trăng" của Hồ Chí Minh

b. Hoàn cảnh sáng tác?

c. Nội dung chính của bài thơ?

d. Em hãy kể tên một số bài thơ khác của Bác cũng nói về trăng.

Cõu 2 (3 điểm) Tiếng Việt

Tục ngữ phương Tây có câu:" Im lặng là vàng". Nhưng nhà thơ Tố Hữu lại viết:

Khúc lành nhục. Rờn, hốn. Van, yếu đuối. Và dại khờ là nhữngl ũn

gười cầm thầm. Nhận đau khổ mà gửi vào im lặng.

Trên đường đi nhưng bóng (iờn hiệp lại)

Theo em , mỗi nhận xét trên đúng trong những trường hợp nào?

Cõu 3 (12 điểm) Tập làm văn

Văn bản ” Thuế mỏu” là một thứ thuế dó man nhất, tàn bạo nhất của chónh quyền thực dõn đối với các nước thuộc địa , đồng thời thể hiện tấm lũng của Nguyễn i Quốc.

Dựa vào sự hiểu biết của em về văn bản ấy , hóy làm sỏng tỏ nhận định trên.

****

ĐỀ 6 :

NGỮ VĂN - Thời gian: 90 phút.

Câu 1*: *(5 điểm)

a. Phiên âm: (1 điểm) VỌNG NGUYỆT.

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa, Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt, Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

(Hồ Chí Minh)

b. Hoàn cảnh sáng tác: Bác sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh tù đày, vô cùng gian khổ, thiếu thốn- ngắm trăng qua song sắt nhà tù. (1 điểm)

c. Nội dung: “Ngắm trăng” là bài thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc, cho thấy tình yêu thiên nhiên say đắm và phong thái ung dung của Bác

ngày cả trong cảnh ngục tù cực khổ, tối tăm. (2,5 điểm)

d. Rằm tháng giêng, Tin thắng trận, Cảnh khuya .... (0,5 điểm)

Câu 2. (3 điểm)

Cả hai nhận xét đều đúng, mỗi nhận xét đúng với mỗi hoàn cảnh khác nhau. (0,5 điểm)

- "Im lặng là vàng" là im lặng để giữ bí mật nào đó thật cần thiết, im lặng thể hiện sự tôn trọng đối với người khác, im lặng để đảm bảo sự tế nhị trong giao tiếp. (1 điểm)

Nếu im lặng trước những bất công, sai trái , bạo ngược . .. thì đó là im lặng của sự hèn nhát. (0,5 điểm)

- Còn im lặng trong câu thơ của Tố Hữu:" . . . Nhận đau khổ mà gửi vào im lặng" là sự im lặng cần thiết, sẵn sàng im lặng để chấp nhận gian khổ, hy sinh vỡ mục đích cao cả, vỡ lớ tưởng cách mạng. (1 điểm)

Câu 3 (12 điểm)

Yêu cầu: Học sinh cần xác định rừ về thể loại và phương thức làm bài đúng.

- Thể loại chứng minh.

- Nội dung:

a. àm sỏng tỏ" thuế mỏu" là thứ thuế dó man, tàn bạo của chớnh quyền thực dõn.

Dựa vào ba phần của văn bản:

+ Thủ đoạn phỉnh nịnh của bọn thực dân để mộ lính ở các nước thuộc địa (trước và khi có chiến tranh).

+ Thủ đoạn dùng vũ lực để bắt lính.

+ Sự bạc đói, trỏo trở của bọn thực dõn sau khi kết thỳc chiến tranh.

b. Tấm lòng của tỏc gỉa Nguyễn i Quốc:

+ Vạch trần sự thực vớ tấm lòng của một người yêu nước.

+ ời văn có vẻ khách quan nhưng vẫn chứa sự căm hờn, sự thương cảm. ĐIỂM:

12 điểm: Bài viết thể hiện sự hiểu biết sâu săc về văn bản.

Biết cách diễn đạt văn chứng minh.

ời văn trôi chảy- không sai nhiều lỗi quan trọng.

10 điểm: Nêu được trọng tâm của đề- Biết cách chứng minh một vấn đề có liên quan đến văn bản.

Biết cách diễn đạt- sai một số lỗi.

08 điểm: Hiểu nội dung bài, trỡnh bày chưa rừ với phương thức chứng minh.

Cũn sai nhiều lỗi nhưng không đáng kể.

06 điểm – 04 điểm: Chưa hiểu cách trỡnh bày- dừng lại kể sự việc.

02 điểm: Bài làm cũn yếu, chưa xác định rừ.

ưu ý: Giỏo viờn khi chấm bài cú thể linh động về nội dung và sự hiểu của học sinh khi trỡnh bày bài viết.

****
***

ĐỀ 7 :

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI

Môn: Ngữ văn ớp **8**

Câu 1 : *(2 điểm)*

Hãy phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau:

"*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió".

(Quê hương - Tế Hanh)

Câu 2 : *(6 điểm)*

Tiểu thuyết Tắt đèn của nhà văn Ngô Tất Tố có nhiều nhân vật, nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm có giá trị hiện thực. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực, đẹp đẽ của người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám năm 1945.

Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

---- Hết ----

PHẦN II - TỰ LUẬN ***(8 điểm)***

Câu 1 : (2điểm)

Tác giả sử dụng dụng biện pháp so sánh hùng tráng, bất ngờ ví "*chiếc thuyền"* như *"con tuấn mã"* và cánh buồm như *"mảnh hồn làng"* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ.

- Phép so sánh đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang "rướn" tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió**.** (1điểm)
- Một loạt từ : Hăng, phăng, vượt... được diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, dũng mãnh của con thuyền ra khơi**.** (0.5 điểm)
- Việc kết hợp linh hoạt và độc đáo các biện pháp so sánh, nhân hóa , sử dụng các động từ mạnh đã gợi ra trước mắt người đọc một phong cảch thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân làng chài.

(0,5điểm)

Câu 2 : (6 điểm)

1. ***Yêu cầu về hình thức***

* Viết đúng thể loại chứng minh về một nhận định văn học.

- Bố cục đảm bảo rõ ràng mạch lạc , lập luận chặt chẽ.
- Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.

2. ***Yêu cầu về nội dung*** (6 điểm)

Chứng minh làm rõ những phẩm chất của nhân vật chị Dậu, người phụ nữ nông dân Việt Nam dưới chế độ phong kiến trước năm 1945 .

a) *Mở bài* (1 điểm):

- Giới thiệu khái quát tác giả , tác phẩm.
- Tiểu thuyết Tắt đèn có nhiều nhân vật nhưng chị Dậu là một hình tượng trung tâm, là linh hồn của tác phẩm Tắt đèn. Bởi chị Dậu là hình ảnh chân thực đẹp đẽ về người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám 1945.

b) *Thân bài* (4 điểm):

* àm rõ những phẩm chất đáng quý của chị Dậu.

- Chị Dậu là một người có tinh thần vị tha, yêu thương chồng con tha thiết.

+ Khi anh Dậu bị bọn cai lệ và người nhà lí trưởng đánh đập hành hạ chết đi sống lại chị đã chăm sóc chồng chu đáo.

+ Chị đã tìm mọi cách để bảo vệ chồng.

+ Chị đau đớn đến từng khúc ruột khi phải bán con để có tiền nộp sưu.

- Chị Dậu là một người đảm đang tháo vát: đứng trước khó khăn tưởng chừng

như không thể vượt qua, phải nộp một lúc hai suất sưu, anh Dậu thì ốm đau, đàn con bé dại... tất cả đều trông vào sự chèo chống của chị.

- Chi Dậu là người phụ nữ thông minh sắc sảo:

Khi bọn cai lệ định xông vào trói chồng – Chị đã cố van xin chúng tha cho chồng nhưng không được. => chị đã đấu lý với chúng

“ Chồng tôi đau ốm, các ông không được phép hành hạ”.

- Chị Dậu là người phụ nữ có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm.

+ Khi cai lệ và người nhà í trưởng có hành động thô bạo với chị, với chồng chị, chị đã vùng lên quật ngã chúng.

+ Mặc dù điêu đứng với số tiền sưu nhưng chị vẫn sẵn sàng ném nắm giấy bạc và mặt tên tri phủ Tri Ân. Hai lần bị cưỡng hiếp chị vẫn thoát ra được.

Đây chính là biểu hiện đẹp đẽ về nhân phẩm của tinh thần tự trọng.

c) *Kết bài* (1điểm)

Khái quát khẳng định về phẩn chất nhân vật:

- Yêu thương chồng con, thông minh sắc sảo, đảm đang tháo vát, có tinh thần quật khởi, ý thức sâu sắc về nhân phẩm...
- Nhân vật chị Dậu toát lên vẻ đẹp mộc mạc của người phụ nữ nông dân đẹp người, đẹp nết.

- Hình tượng nhân vật chị Dậu là hình tượng điển hình của phụ nữ Việt Nam trước cách mạng tháng 8 năm 1945.

- Tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố không chỉ là tác phẩn có giá trị hiện thực mà còn có giá trị nhân đạo sâu sắc, là tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán

ĐỀ 8 :

ĐỀ KIỂM TRA & KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2007 - 2008

Môn:

Ngữ văn 8

Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM ***2 điểm***

Trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách chọn phong án đúng nhất:

Câu 1: Điểm chung nhất của hai văn bản ***" Tức nớc vỡ bờ "*** và ***" Lão Hạc "*** là:

A. Kể chuyện về nỗi đau và tình thơng yêu ngời mẹ vô bờ của chú bé mồ côi
B. Thể hiện sự khốn cùng và những phẩm chất cao đẹp của ngời nông dân Việt Nam trớc Cách mạng tháng Tám 1945
C. Cảm thông với nỗi đau của những đứa trẻ bất hạnh
D. Thể hiện sự khát khao vơn tới cuộc sống hạnh phúc của con ngời

Câu 2: Văn bản " ***Nhớ rừng*** " có giá trị nội dung nào ?

A. Mợn lời con hổ bị nhốt ở vờn bách thú diễn tả nỗi chán ghét thực tại tầm th- ờng

B. Thể hiện khát vọng tự do mãnh liệt của ngời dân mất nớc đơng thời

C. Khơi gợi lòng yêu nớc thầm kín của dân tộc

D. Cả ba ý trên.

PHẦN II. TỰ LUẬN ***18 điểm***

Câu 1: ***6 điểm***

Trình bày cảm nhận của em về tình yêu cuộc sống, niềm khát khao tự do cháy bỏng của ngời chiến sĩ cách mạng qua bài thơ ***" Khi con tu hú "*** bằng một bài viết ngắn gọn (không quá 30 dòng) :

" Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt
dần Vờn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng
đào Trời xanh càng rộng,
càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không ...

Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi !
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu ! "

Huế, tháng 7 - 1939
Trích ***Từ ấy*** - Tố Hữu

(Theo sách ***Ngữ văn 8*** - Tập hai Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2004)

Câu 2: ***12 điểm***

Hãy làm sáng tỏ tài năng nghệ thuật và cái nhìn nhân đạo của nhà văn Nam Cao qua truyện ngắn ***" Lão Hạc "*** .

ĐỀ 8 :

ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2007- 2008
Môn: Ngữ Văn 8
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

I, PHẦN TRẮC NGHIỆM

Cho đoạn văn sau :

" Huống chi ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất iệt mà đòi ngọc lụa, để thoả lòng tham không cùng, giả hiện Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau"

Đọc kỹ đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau đây

Câu 1 : Đại từ " Ta" trong đoạn văn trên chỉ ai?

A. Trần Thán Tông B. Trần Nhân Tông

C. Trần Quang KhảI D. Trần Quốc Tuấn

Câu 2 : " Giặc" trong đoạn trích trên là giặc nào?

A. Hán B. Tống

C. Đường D. Nguyên

Câu 3 : Nội dung chính của đoạn văn trên là gì?

A. ột tả tội ác và sự ngang ngược của giặc

B. Thể hiện tấm lòng yêu nước sâu sắc của tác giả

C. Đất nước ta đang trong thời loạn lạc, gian nan

D. Quân giặc giống như hổ đói

Câu 4 : Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 5 : Đoạn văn trên có kết hợp yếu tố biểu cảm không?

A. Có B. Không

Câu 6 : Hãy hoàn chỉnh câu sau để có nhận định đúng về vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận

Yếu tố biểu cảm giúp v ăn nghị luận…..

Câu 7 : Đoạn văn trên được viết theo thể văn gì?

A. Văn xuôi B. Văn biến ngẫu C. Văn vần

Câu 8 : Hãy điền chữ cái thích hợp vào ô trống (tính cả thanh) sao cho những chữ hàng dọc tạo thành một trường từ vựng, còn những chữ hàng ngang là những từ thuộc trường từ vựng đó (những chữ hàng ngang tìm trong đoạn trích)

			Ê		
	Ụ	A			
	À		G		
		H			
		T		Ị	T
	Đ	Ừ		N	

Câu 9 : Câu " Thật khác nào đem thịt nuôi hổ đói, sao khỏi để tai vạ về sau" thuộc kiểu câu nào ?

A. Câu trần thuật B. Câu cảm thán

C. Câu nghi vấn D. Câu cầu khiến

Câu 10 : Đoạn trích trên có mấy câu ghép?

A. Không có B. 2 câu

C. 1 câu D. 3 câu

II, PHẦN TỰ UẬN

Câu 1 : Hãy điền dấu câu thích hợp vào dấu ( ) trong đoạn văn sau :

Thấy lão nằn nì mãi ( ) tôi đành nhận vậy ( ) lúc lão ra về ( ) tôi còn hỏi ( ) ( ) có đồng nào ( ) cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cả thi cụ lấy gì mà ăn ( )

ão cười nhạt bảo ( )

( ) Được ạ ( ) tôi đã liệu đâu vào đấy ( ) thế nào rồi cũng xong ( ). uôn mấy hôm ( ) tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai ( ) Rồi thì khoai cũng hết ( ) Bắt đầu từ đấy ( ) lã chế tạo được món gì ( ) ăn món ấy ( ). Hôm thì lão ăn củ chuối ( ) hôm thì lão ăn sung luộc ( ) hôm thì ăn rau má ( ) với thỉnh thoảng một vài củ ráy hay bữa trai ( ) bữa ốc ( ) tôi nói chuyện lão với vợ tôi ( ) Thị gạt ngay ( )

( ) cho lão chết ( ) . Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ ( ) lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ ( ). Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão ( ) chính con mình cũng đói (

)

Câu 2 : Tệ nạn xã hội " Nghiện hút thuốc lá"

Đáp án – biểu điểm

I, Phần trắc nghiệm

Mỗi câu trả lời đúng được 0, 5 điểm

Đáp án	A	B	C	D
Câu 1				X
Câu 2				X
Câu 3	X			
Câu 4			X	
Câu 5	X			

Câu 6 : Yếu tố biểu cảm giúp văn nghị luận có hiệu quả thuyết phục lớn hơn vì nó tác động mạnh mẽ tới tình cảm của người đọc (người nghe)

Câu 7 : Chọn B

Câu 8 : Chữ hàng dọc (lần lượt từ trên xuống dưới) DANH TỪ Chữ cái hàng ngang (lần lượt từ trên xuống, từ trái qua phải)

		D	Ê		
L	Ụ	A			
V	À	N	G		
	C	H	Ó		
		T	H	Ị	T

Đ	Ừ	Ơ	N	G

Câu 9 : Chọn B được 0,5
điểm Câu 10 : Chọn A được
0,5 điểm **II, Phần tự luận**

Câu 1 : (4 điểm)

ần lượt điền các dấu câu sau : (,) (.) (,) (:) (-) (,) (?) (:) (-) ( ) (…) (.) (,) (.) (.) (,) (,) (.) (,) (,) (,) (,) (.) (.) (:) (-) ( ) ( ) ( ) (?) (…)

Câu 2 :

* Yêu cầu : Viết đúng thể loại nghị luận

Có kết hợp được các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự vào bài (1 điểm)

Bố cục 3 phần rõ ràng, trình bày sạch đẹp, trình bày mỗi luận điểm thành một đoạn văn; chuyển đoạn, chuyển ý rõ ràng, linh hoạt; không sai chính tả, không sai từ … (1 điểm)

* Dàn bài :

1, Mở bài : Hiện nay xã hội đang đối mặt với nhiều tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn nghiện hút thuốc lá 0,5 điểm

2, Thân bài : Trình bày được các ý chính sau :

Nguyên nhân dẫn tới nghiện hút thuốc lá : Hút nhiều thành thói quen, thích thể hiện, đua đòi, thói quen hút thuốc khi buồn hoặc vui.. 1 điểm

Tác hại của việc hút thuốc lá : Do khói thuốc chứa nhiều chất độc, thấm vào cơ thể.

Đối với người hút : à nguyên nhân của nhiều bệnh tật : viêm phế quản; cao huyết áp; tắc động mạch; nhồi máu cơ tim, ung thư phổi dẫn đến sức khoẻ giảm sút, có thể gây tử vong.

Hơi thở hôi, mọi người ngại giao tiếp

Mất thẩm mỹ, răng đen, tay vàng… 2, 5 điểm

Đối với những người xung quanh : Trực tiếp hít phải khói thuốc cũng mắc bệnh giống người hút. Đặc biệt nguy hiểm đối với những phụ nữ mang thai và các em nhỏ 1 điểm

Thuốc lá gặm nhấm tâm hồn và lối sống của con
người Nêu gương xấu cho con em

à nguyên nhân dẫn tới các tệ nạn xã hội khác (trộm cướp, lừa lọc…) được 1 điểm

Hướng giải quyết

Bao bì thuốc lá nên in những hình ảnh xấu của việc hút thuốc lá; hàng chữ khuyến cáo mọi người không nên hút thuốc lá.

Quan trọng là người hút thuốc phải ý thức được tác hại của việc hút thuốc, có kế hoạch cai nghiện

Đẩy mạnh tuyên truyền về tác hại của việc hút thuốc lá. 1
điểm 3, Kết bài : 1
điểm

ời kêu gọi mọi người không hút thuốc là vì một xã hội văn minh, giàu đẹp

ĐỀ 9 :

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI 8 NĂM HỌC 2008 – 2009
Môn: Ngữ văn
(Thời gian làm bài: 120 phút)

Cõu 1: (5,0 điểm)

Với câu chủ đề sau:

Thơ Bác là sự kết hợp hài hoà giữa chất cổ điển và nét hiện đại.

Em hãy viết một đoạn văn có từ 7 đến 10 câu (theo kiểu diễn dịch, có một câu nghi vấn) để triển khai chủ đề trên.

Cõu 2: (15,0 điểm)

Trong tỏc phẩm " ão Hạc" Nam Cao viết:

"*…Chao ụi ! Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tỡm hiểu họ, thỡ ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương…cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…"*

Em hiểu ý kiến trờn như thế nào ? Từ các nhân vật: óo Hạc, ụng giỏo, vợ ụng giỏo, Binh Tư, em hóy làm sáng tỏ nhận định trên.

Cõu 1: (5,0 điểm)

Học sinh viết đúng kiểu đoạn văn diễn dịch với câu chủ đề cho trước, về số câu có thể co gión nhưng tối thiểu phải là 7 câu:

+ Phát hiện được chất cổ điển: Toát lên từ thể thơ, đề tài, tư thế, bút pháp nghệ thuật, phong thái thi nhân…tất cả đều mang đậm phong cách cổ điển *(2 điểm)*

+ Chỉ ra nét hiện đại: Tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai; chất "thép" trong tâm hồn người chiến sĩ Cộng sản, ngôn ngữ diễn đạt, sự vận động của cảnh…*(2 điểm)*.

+ Dựng cõu nghi vấn hợp lớ: (*0,5 điểm*); văn viết giàu hỡnh ảnh, cú cảm xỳc, liờn kết chặt chẽ, triển khai hợp lớ: (*0, 5 điểm*).

Học sinh dùng các bài thơ đó học để chứng minh: "Ngắm trăng", "Đi đường", "Tức cảnh Pác Bó"…Có thể dùng các bài thơ khác.

(Nếu viết sai kiểu đoạn văn thỡ khụng chấm điểm)

Cõu 3: (15,0 điểm)

a. Giải thích nội dung của đoạn văn:

+ ời độc thoại của nhân vật "Ông giáo"- thông qua nhân vật này- tác giả Nam Cao thể hiện cách nhỡn, đánh giá đầy sự cảm thông, trân trọng con người:

- Phải đem hết tấm lũng của mỡnh, đặt mỡnh vào hoàn cảnh của họ để cố mà tỡm hiểu, xem xột con người ở mọi bỡnh diện thỡ mới cú được cái nhỡn đầy đủ, chắt gạn được những nét phẩm chất đáng quý của họ, nếu chỉ nhỡn phiến diện thỡ sẽ cú ỏc cảm hoặc những kết luận sai lầm về bản chất của con người.

b. Chứng minh ý kiến trờn qua cỏc nhõn vật:

+ óo Hạc: Thụng qua cỏi nhỡn của cỏc nhõn vật (trước hết là ông giáo), lóo Hạc hiện lờn với những việc làm, hành động bề ngoài có vẻ gàn dở, lẩm cẩm

- Bán một con chó mà cứ đắn đo, suy nghĩ mói. óo Hạc sang nhà ụng giỏo núi chuyện nhiều lần về điều này làm cho ông giáo có lúc cảm thấy *"nhàm rồi"*.

- Bỏn chú rồi thỡ đau đớn, xót xa, dằn vặt như mỡnh vừa phạm tội ỏc gỡ lớn lắm.

- Gửi tiền, giao vườn cho ông giáo giữ hộ, chấp nhận sống cùng cực, đói khổ: ăn sung, rau má, khoai, củ chuối…

- Từ chối gần như hách dịch mọi sự giúp đỡ.

- Xin bả chú.

+ Vợ ụng giỏo: nhỡn thấy ở lóo Hạc một tớnh cỏch gàn dở "*Cho lóo chết ! Ai bảo lóo cú tiền mà chịu khổ ! Lóo làm lóo khổ chứ ai…*", vụ cựng bực tức khi nhỡn thấy sự rỗi hơi của ông giáo khi ông đề nghị giúp đỡ lóo Hạc "*Thị gạt phắt đi"*.

+ Binh Tư: Từ bản tính của mỡnh, khi nghe lóo Hạc xin bả chú, hắn vội kết luận ngay " óo…cũng ra phết chứ chả vừa đâu".

+ ễng giỏo cú những lỳc khụng hiểu lóo Hạc: " àm quỏi gỡ một con chú mà lóo cú vẻ băn khoăn quá thế ?", thậm chí ông cũn chua chỏt thốt lờn khi nghe Binh Tư kể chuyện lóo Hạc xin bả chú về để "*cho nó xơi một bữa…lóo với tụi uống rượu*": "*Cuộc đời cứ mỗi ngày càng thêm đáng buồn…"* Nhưng ông giáo là người có tri thức, cú kinh nghiệm sống, cú cỏi nhỡn đầy cảm thông với con người, lại chịu quan sát, tỡm hiểu, suy ngẫm nờn phỏt hiện ra được chiều sâu của con người qua những biểu hiện bề ngoài:

- Ông cảm thông và hiểu vì sao lão Hạc lại không muốn bán chú: Nó là một người bạn của lão, một kỉ vật của con trai lão; ông hiểu và an ủi, sẻ chia với nỗi đau đớn, dằn vặt của lóo Hạc khi lóo khúc thương con chó và tự xỉ vả mỡnh. Quan trọng hơn, ông phát hiện ra nguyên nhân sâu xa của việc gửi tiền, gửi vườn, xin bả chó, cái chết tức tưởi của lóo Hạc: Tất cả là vỡ con, vỡ lũng tự trọng cao quý. ễng giỏo nhỡn thấy vẻ đẹp tâm hồn của lóo Hạc ẩn giấu đằng sau những biểu hiện bề ngoài có vẻ gàn dở, lập dị.
- Ông hiểu và cảm thông được với thái độ, hành động của vợ mỡnh: Vỡ quỏ khổ mà trở nên lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau đồng loại "…*Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mỡnh để nghĩ đến một cái gỡ khỏc đâu ? cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…"* . ễng biết vậy nờn "*Chỉ buồn chứ khụng nỡ giận*".

→ Ông giáo là nhân vật trung tâm dẫn dắt câu chuyện, từ việc miêu tả các nhân vật mà quan sát, suy ngẫm để rồi rút ra những kết luận có tính chiêm nghiệm hết sức đúng đắn và nhân bản về con người. Có thể nói tác giả Nam Cao đó hoỏ thõn vào nhõn vật này để đưa ra những nhận xét, đánh giá chứa chan tinh thần nhân đạo về cuộc đời, con người. Đây là một quan niệm hết sức tiến bộ, định hướng cho những sáng tác của nhà văn sau này.

<u>ĐỀ 10 :</u>

ĐỀ THI HSG ĐẦU VÀ GI A CẤP NĂM 2007-2008
Môn: Ngữ văn 8 Thời gian:

<u>Câu 1</u>: Trình bày hiểu biết của em về tác giả Tố Hữu

<u>Câu 2:</u> Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật chị Dậu qua đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" của Ngô Tất Tố có sử dụng câu ghép, câu cầu khiến.

<u>Câu 3</u>: Phân tích đoạn trích sau trong bài "Hịch tướng sĩ " của Trần Quốc Tuấn: " Huống chi ta cùng các ngươi sinh ra phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan.

Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất iệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà vơ bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng".

----------Hết----------

HƯỚNG DẪN CHẤM NG VĂN 8

Câu 1: **(2đ)** Nêu rõ mỗi ý cho 0,5 đ

- Tố Hữu (1920-2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành quê ở Thừa Thiên Huế.
- Ông giác ngộ lý tưởng cách mạng từ sớm, từng bị bắt giam và tù đày.
- Ông là nhà thơ nổi tiếng, là lá cờ đầu trong thơ ca cách mạng.
- Tác phẩm tiêu biểu: Tập thơ "Từ ấy", "Việt Bắc", "Gió lộng", "Ra trận".

Câu 2: **(2đ)** Nội dung 1đ, hình thức 1đ

+ Nội dung:

- à người phụ nữ nông dân nghèo khổ, đáng thương.
- à người vợ, người mẹ giàu tình thương yêu chồng con.
- à người phụ nữ thông minh, cứng rắn, khỏe mạnh.

+ Hình thức:

- Biết trình bày đúng bố cục đoạn văn
- Có sử dụng câu cầu khiến, câu ghép.

Câu 3: **(6đ)** Bài nêu được các yêu cầu cơ bản sau:

+ Giới thiệu khái quát tác phẩm, tác giả, vị trí đoạn trích

+ Thức tỉnh tinh thần trách nhiệm và ý thức dân tộc của tướng sĩ.

- Chỉ rõ tình hình của dân tộc.
- Vạch trần tội ác của kẻ thù
- Sử dụng câu văn biền ngẫu, từ ngữ có giá trị miêu tả, biểu cảm.

+ Tác giả trực tiếp bày tỏ nỗi lòng mình:

- Sự đau đớn và căm thù mãnh liệt.
- Ý chí quyết tâm tiêu diệt giặc ngoại xâm.
- Dùng biện pháp tư từ: ẩn dụ, so sánh, nhân hóa

+ Đánh giá ý nghĩa của đoạn trích đối với tác phẩm.
Nêu rõ suy nghĩ của bản thân.

Cách cho điểm:

- Điểm 5-6: HS trình bày đầy đủ các yêu cầu cơ bản trên, dẫn dắt rõ ràng, mạch lạc, bố cục chặt chẽ, chữ đẹp.
- Điểm 3-4: Có đủ nội dung nhưng chưa mạch lạc, bố cục chưa rõ, còn sai lỗi chính tả.
- Điểm 1-2: Nội dung còn sơ sài, diễn đạt chưa mạch lạc, chưa thể hiện bố cục một bài văn, sai nhiều lỗi chính tả.

* **Lưu ý**: Người chấm có thể căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm đến 0,25đ. Nên trận trọng những bài viết có tính sáng tạo để có thể cho điểm tối đa.

----------Hết----------

ĐỀ 11

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2008-2009

Môn ngữ văn – lớp 8

Thời gian làm bài 120 phút

Câu 1:

Giá trị của việc sử dụng từ tượng hình,tượng thanh trong bài thơ "Qua Đèo Ngang"của Bà huyện Thanh Quan.Ngữ văn 7-Tập I.

Câu 2:Sức mạnh của nghệ thuật hội hoạ trong "Chiếc lá cuối cùng" của O hen ri.

Câu 3:

Phân tích bài thơ "Đi đường" của Hồ Chí Minh.

Câu 1(4 điểm)

Học sinh tìm đúng từ tượng hình,tượng thanh 1đ

Phân tích được giá trị miêu tả biểu cảm của việc dùng từ nhằm thể hiện được cảnh sắc,âm thanh gợi lên nỗi nhớ nước thương nhà của nhân vật trữ tình khi đến gtiữa đất trời Đèo Ngang 3đ

Câu 2 (6 điểm)

-Giới thiệu khái quát đoạn trích "Chiếc lá cuối cùng".

- òng yêu nghề đã gắn kết cuộc sống của ba hoạ sỹ nghèo;Cụ Bơ-men,Xiu và Giôn-xi.Tuy không cùng tuổi tác nhưng họ có trách nhiệm với nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày (cụ Bơ- men tuy già yếu nhưng vẫn ngồi làm mẫu vẽ cho hai hoạ sỹ trẻ;Gôn-xi lo lắng chăm sóc Xiu khi cô đau ốm)

-Cụ Bơ men:Nhà hội hoạ không thành đạt trong nghề nghiệp,tuổi già vẫn kiên trtì làm người mẫu.Vì tình cảm cũng như trách nhiệm cứu đồng nghiệp cụ đã vẽ "Chiếc lá cuối cùng" giữa mưa gió,rét buốt.

-"Chiếc lá cuối cùng" trở thành kiệt tác vì nó như liều thần dược đã cứu được Giôn xi.

Câu 3:(10 điểm)

Mở bài:Một nét về "Nhật ký trong tù" và bài thơ "Đi đường" Thân bài:

+Phân tích ý nghĩa của bài thơ.

*Nghĩa đen:

-Đi đường bình thường đã vất vả,con đường lên núi lại càng vất vả.Vượt qua ngọn núi này lại trèo núi khác ,núi tiếp núi trập trùng.

- ên đến đích nhìn lại từ đỉnh cao ta thấy quảng đường đã vượt qua khi đó mọi khó khăn trở thành nhỏ bé.

*Nghĩa bóng:Khi con người có quyết tâm lòng kiêưn trì vượt qua thử thách thì sẽ có hiệu quả cao trong công việc.

+Bài thơ nêu lên chân lý bình thường mà sâu sắc,không phải ai cũng thực hiện được.Những khó khăn trong cuộc sống,con người muốn giải quyết đòi hỏi phải có lòng kiên trì và sự quyết tâm.Kết quả của sự phấn đấu là thước đo lòng kiên trì của mỗi con người.
Kết luân:

Khái quát,liên hệ trong cuộc sống,trong học tập.

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
Năm học: 2007 - 2008
MÔN: NGỮ VĂN - ỚP 8
Thời gian: ***150 phút*** (*không kể thời gian giao đề)*
----------***----------**

PHẦN I: **Trắc nghiệm** ***(3,0 điểm)***

**** Trả lời các câu hỏi sau b ng cách ghi lại đáp án đúng nhất vào tờ giấy thi.***

1. Việc lặp lại từ "vẫn" trong câu thơ: "Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu" có tác dụng gì?

A. Khẳng định và nhấn mạnh phong thái ung dung, tự tin, ngang tàng, bất khuất của nhà thơ.

B. Biểu hiện tình cảm, thái độ của nhà thơ trước hoàn cảnh sa cơ, thất thế của mình.

C. Nhấn mạnh sự không thay đổi về nhân cách đạo đức của nhà thơ cho dù thời cuộc đã thay đổi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

2. Trong hai câu cuối bài "Ngắm trăng", tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

A. iệt kê, đối ngữ. B. Nhân hóa, ẩn dụ.

C. iệt kê, điệp ngữ. D. Đối ngữ, nhân hóa.

3. Trong nguyên tác bài "Đi đường" (*Tẩu lộ****), từ "trùng san" được lặp lại mấy lần?***

A. Hai lần. B. Ba lần.

C. Bốn lần. D. Không lặp lại.

4. Hoài Thanh cho r ng: "Ta tưởng chừng thấy những chữ bị xô đẩy, bị d n vặt bởi một sức mạnh phi thường". Theo em, ý kiến đó chủ yếu nói về đặc điểm gì của bài thơ "Nhớ rừng"?

A. Giàu nhịp điệu. B. Tràn đầy cảm xúc mãnh liệt.

C. Giàu hình ảnh. D. Giàu giá trị tạo hình.

5. Câu thơ nào miêu tả cụ thể những nét đặc trưng của "dân chài lưới"?

A.*"Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng - Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá".*

B. "Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ - Khắp dân làng tấp nập đón ghe về".

xăm".

C. "Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng - Cả thân hình nồng thở vị xa

D. "Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới - Nước bao vây cách biển nửa ngày sông".

6. Tâm trạng người tù - chiến sĩ được thể hiện ở bốn câu cuối trong bài thơ "Khi con tu hú"?

A. Uất ức, bồn chồn, khao khát tự do đến cháy bỏng.

B. Nung nấu ý chí hành động để thoát khỏi chốn ngục tù.

C. Buồn bực vì con chim tu hú ngoài trời cứ kêu.

D. Mong nhớ da diết cuộc sống ngoài chốn ngục tù.

7. Vì sao có thể nói chiếc lá mà cụ Bơ-men vẽ (*trong văn bản* ***"Chiếc lá cuối cùng") là một kiệt tác?***

A. Vì chiếc lá ấy được vẽ rất giống với chiếc lá thật.

B. Vì chiếc lá ấy đã mang lại sự sống cho Giôn-xi.

C. Vì Giôn-xi và Xiu đều coi đó là một kiệt tác.

D. Vì Giôn-xi và Xiu chưa bao giờ nhìn thấy chiếc lá nào đẹp hơn thế.

8. Tác dụng của biện pháp so sánh được sử dụng trong câu văn: "Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng"?

A. Tô đậm cảm giác trong trẻo, tươi sáng của nhân vật "tôi" trong ngày đến trường đầu tiên.

B. Nói lên nỗi nhớ thường trực của nhân vật "tôi" về ngày đến trường đầu tiên.

C. Cho người đọc thấy những kỉ niệm trong buổi sáng đến trường đầu tiên luôn ám ảnh nhân vật "tôi".

D. Tô đậm vẻ đẹp của những cành hoa tươi nở giữa bầu trời quang đãng.

9. Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa của cụm từ "thấm đẫm chất trữ tình" trong câu văn: "Nhịp điệu và giọng văn của Nguyên Hồng ở đoạn trích "Trong lòng mẹ" thấm đẫm chất trữ tình"?

A. Chứa đựng nhiều cảm xúc của tác giả.

B. Khơi gợi cảm xúc ở người đọc.

C. Chứa đựng nhiều thông tin cảm xúc.

D. Chứa đựng nhiều triết lí sâu sắc của tác giả.

10. Trong đoạn trích "Tức nước vỡ bờ", Ngô Tất Tố chủ yếu miêu tả các nhân vật b ng cách nào?

A. Giới thiệu về nhân vật và các phẩm chất, tính cách của nhân vật.

B. Để cho nhân vật tự bộc lộ qua hành vi, giọng nói, điệu bộ.

C. Để cho nhân vật này nói về nhân vật kia.

D. Cả A, B, C đều sai.

11. Dòng nào nói đúng nhất nguyên nhân sâu xa khiến lão Hạc phải lựa chọn cái chết?

A. ão Hạc ăn phải bả chó.

B. ão Hạc ân hận vì trót lừa "cậu Vàng".

C. ão Hạc rất yêu thương con.

D. ão Hạc không muốn làm phiền lụy đến mọi người.

12. Tính chất của truyện "Cô bé bán diêm"?

A. à một truyện ngắn có hậu.

B. à một truyện cổ tích có hậu.

C. à một truyện cổ tích thần kì.

D. à một truyện ngắn có tính bi kịch.

PHẦN II: **Tự luận** ***(7,0 điểm)***

Câu 1: *(2,0 điểm).*

Viết một đoạn văn ngắn phân tích cái hay, cái đẹp của hai dòng thơ sau:

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn
làng Rướn thân trắng bao la thâu góp
gió..."

("Quê hương" - Tế Hanh).

Câu 2: *(5,0 điểm).*

Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn)*, ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn)* và ***"Nước Đại Việt ta"*** *(**"Bình Ngô đại cáo"** - Nguyễn Trãi).*

==========

Đ P N VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
Năm học: 2006 - 2007

MÔN: NGỮ VĂN - ỚP 8
----------***----------**

PHẦN I: **Trắc nghiệm** ***(3,0 điểm).***

* Mỗi câu làm đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	B	C	A	B	A	A	B	C	D

PHẦN II: **Tự luận** ***(7,0 điểm).***

Câu 1: *(2,0 điểm).*

1. ***Về hình thức:*** Đoạn văn phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt lưu

loát; văn viết có cảm xúc.

2. ***Về nội dung:*** *Cần nêu và phân tích đượcnhững ý sau:*

+ So sánh: *"cánh buồm"* (vật cụ thể, hữu hình) với *"mảnh hồn làng"* (cái trừu tượng vô hình). --> Hình ảnh cánh buồm mang vẻ đẹp bay bổng và chứa đựng một ý nghĩa trang trọng, lớn lao, bất ngờ.... *(0,4 điểm).*

+ Nhân hóa: cánh buồm *"rướn thân..."* --> cánh buồm trở nên sống động, cường tráng,... như một sinh thể sống. *(0,3 điểm).*

+ Cách sử dụng từ độc đáo: các ĐT *"giương", "rướn"* --> thể hiện sức vươn mạnh mẽ của cánh buồm... *(0,2 điểm).*

+ Màu sắc và tư thế *"Rướn thân trắng bao la thâu góp gió"* của cánh buồm --> làm tăng vẻ đẹp lãng mạn, kì vĩ, bay bổng của con thuyền. *(0,2 điểm).*

+ Hình ảnh tượng trưng: Cánh buồm trắng no gió biển khơi quen thuộc ở đây không đơn thuần là một công cụ lao động mà đã trở nên lớn lao, thiêng liêng, vừa thơ mộng vừa hùng tráng; nó trở thành biểu tượng cho linh hồn làng chài miền biển. *(0,4 điểm).*

+ Câu thơ vừa vẽ ra chính xác "hình thể" vừa gợi ra "linh hồn" của sự vật. Bao nhiêu trìu mến thiêng liêng, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người dân chài đã gửi gắm vào hình ảnh cánh buồm căng gió. Có thể nói cánh buồm ra khơi đã mang theo hơi thở, nhịp đập và hồn vía của quê hương làng chài. *(0,2 điểm).*

+ Tâm hồn tinh tế, tài hoa và tấm lòng gắn bó sâu nặng thiết tha với cuộc sống lao động của làng chài quê hương trong con người tác giả. *(0,3 điểm).*

<u>Câu 2:</u> *(5,0 điểm).*

A. <u>YÊU CẦU:</u>

a. <u>Kỹ năng:</u>

- àm đúng kiểu bài nghị luận văn học.
- Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí.
- Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.
- Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,...

b. Nội dung:

* àm rõ sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua một số tác phẩm văn học yêu nước trung đại (từ thế kỉ XI --> XV): ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn)*, ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn)* và ***"Nước Đại Việt ta"*** *(**"Bình Ngô đại cáo"** - Nguyễn Trãi).*

 # <u>Dàn ý tham khảo:</u>

1. Mở bài:

- Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống lich sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.
- Nêu vấn đề: ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong ***"Chiếu dời đô"*** *(Lý Công Uẩn)*, ***"Hịch tướng sĩ"*** *(Trần Quốc Tuấn)* và ***"Nước Đại Việt ta"*** *(**"Bình Ngô đại cáo"** - Nguyễn Trãi).*

2. <u>Thân bài:</u>

* Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong:***"Chiếu dời đô"***, ***"Hịch tướng sĩ"*** và ***"Nước Đại Việt ta"*** là sự phát triển liên tục, ngày càng phong phú, sâu sắc và toàn diện hơn.

a. Trước hết là ý thức về quốc gia độc lập, thống nhất với việc dời đô ra chốn trung tâm thắng địa ở thế kỉ XI ***(Chiếu dời đô).***

+ Khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, vững bền, đời sống nhân dân thanh bình, triều đại thịnh trị:

- Thể hiện ở mục đích của việc dời đô.
- Thể hiện ở cách nhìn về mối quan hệ giữa triều đại, đất nước và nhân dân.

+ Khí phách của một dân tộc tự cường:

- Thống nhất giang sơn về một mối.
- Khẳng định tư cách độc lập ngang hàng với phong kiến phương Bắc.
- Niềm tin và tương lai bền vững muôn đời của đất nước.

b. Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao hơn thành quyết tâm chiến đấu, chiến thắng ngoại xâm để bảo toàn giang sơn xã tắc ở thế lỉ XIII ***(Hịch tướng sĩ).***

+ òng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc:

- ý chí xả thân cứu nước...

+ Tinh thần quyết chiến, quyết thắng:

- Nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực chăm lo luyện tập võ nghệ.
- Quyết tâm đánh giặc Mông - Nguyên vì sự sống còn và niềm vinh quang của dân tộc.

c. ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao nhất qua tư tưởng nhân nghĩa vì dân trừ bạo và quan niệm toàn diện sâu sắc về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt ***(Nước Đại Việt ta).***

+ Nêu cao tư tưởng "nhân nghĩa", vì dân trừ bạo...

+ Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc:

- Có nền văn hiến lâu đời.
- Có cương vực lãnh thổ riêng.
- Có phong tục tập quán riêng.
- Có lich sử trải qua nhiều triều đại.
- Có chế độ chủ quyền riêng với nhiều anh hùng hào kiệt.

--> Tất cả tạo nên tầm vóc và sức mạnh Đại Việt để đánh bại mọi âm mưu xâm lược, lập nên bao chiến công chói lọi...

c. Kết bài:

- Khẳng định vấn đề...
- Suy nghĩ của bản thân....

B. <u>TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:</u>

+ Đáp ứng những yêu cầu trên, có thể còn vài sai sót nhỏ. --> *(4 - 5 điểm)*.

+ Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng; diễn đạt tương đối lưu loát. Còn lúng túng trong việc vận dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm; mắc một số lỗi về chính tả hoặc diễn đạt. --> *(2,5 - 3,5 điểm).*
+ Bài làm nhìn chung tỏ ra hiểu đề. Xây dựng hệ thống luận điểm thiếu mạch lạc. Còn lúng túng trong cách diễn đạt. --> *(1 - 2 điểm).*
+ Sai lạc cơ bản về nội dung/ phương pháp. --> *(0,5 điểm).*

ĐỀ 12 :

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
Năm học: 2007 - 2008
MÔN: NGỮ VĂN - ỚP 8
Thời gian: ***150 phút*** (*không kể thời gian giao đề)*

--------✶--------

Câu 1: *(1,5 điểm).*

Chiếc lá thường xuân *(trong tác phẩm* ***"Chiếc lá cuối cùng"*** *- O. Hen-ri)* mà cụ Bơ-men đã vẽ trên bức tường trong đêm mưa rét có phải là một kiệt tác không? Vì sao?

Câu 2: *(2,5 điểm).*

Hãy phân tích cái hay, cái đẹp mà em cảm nhận được từ bốn câu thơ sau:

"Chúng ta hãy bước nhẹ chân, nhẹ
nữa Trăng ơi trăng, hãy yên lặng cúi
đầu Suốt cuộc đời Bác có ngủ yên
đâu
Nay Bác ngủ, chúng ta canh giấc ngủ"

("Chúng con canh giấc ngủ Bác, Bác Hồ ơi!" - Hải Như).

Câu 2: *(6,0 điểm).*

Trong thư gửi thanh niên và nhi đồng nhân dịp Tết năm 1946, Bác Hồ viết:

"Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội."

Em hiểu như thế nào về câu nói trên?

==========

MÔN: NGỮ VĂN - ỚP 8

--------✶--------

Câu: *(1,5 điểm).*

- Yêu cầu trả lời câu hỏi dưới dạng một đoạn văn ngắn.

- Các ý cơ bản cần có:

* Chiếc lá thường xuân mà cụ Bơ-men đã vẽ trên bức tường trong đêm mưa rét chính là một kiệt tác. *(0,2 đ)* Vì:

+ Chiếc lá giống y như thật.

+ Chiếc lá ấy đã tạo ra sức mạnh, khơi dậy sự sống trong tâm hồn con người, cứu sống được Giôn-xi.

+ Chiếc lá ấy được vẽ tình thương bao la và lòng hi sinh cao cả của người hoạ sĩ già Bơ-men.

Câu 2: *(2,5 điểm).*

1. ***Về hình thức:*** Đoạn văn phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt lưu loát; văn viết có cảm xúc.

2. ***Về nội dung:*** *Cần nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật cũng như giá trị diễn đạt nội dung trong đoạn thơ:*

+ Nhân hóa: trăng được gọi như người ***(trăng ơi trăng)***, trăng cũng ***"bước nhẹ chân", "yên lặng cúi đầu", "canh giấc ngủ"*** *(0,2 đ)* --> Trăng cũng như con người, cùng nhà thơ và dòng người vào lăng viếng Bác. *(0,15 đ)* ; Trăng là người bạn thuỷ chung suốt chặng đường dài bất tử của Người *(0,15 đ)*

+ Điệp ngữ: ***"nhẹ", "trăng"*** *(0,2 đ)*

- ***"Nhẹ":*** nhấn mạnh, thể hiện sự xúc động, tình cảm tha thiết của mọi người muốn giữ yên giấc ngủ cho Bác. *(0,2 đ)*
- ***"Trăng":*** ời nhắn nhủ làm cho trăng trở nên gần gũi với người *(0,2đ)*

+ Ẩn dụ: ***"ngủ"*** (trong câu thơ thứ ba) *(0,2 đ)* --> Tấm lòng lo lắng cho dân cho nước suốt cuộc đời của Bác *(0,2 đ)* --> Ca ngợi sự hi sinh quên mình của Bác. *(0,2 đ)*

+ Nói giảm nói tránh: ***"ngủ"*** (trong câu thơ thứ tư) *(0,2 đ)* --> làm giảm sự đau thương khi nói về việc Bác đã mất *(0,2 đ)* --> Ca ngợi sự bất tử, Bác còn sống mãi. *(0,2 đ)*.

* Đoạn thơ là cách nói rất riêng và giàu cảm xúc về tình cảm của nhà thơ nói riêng và của nhân dân ta nói chung đối với Bác Hồ. *(0,2 đ)*

Câu 2: *(5,5 điểm).*

A. YÊU CẦU:

a. Kỹ năng:

- àm đúng kiểu bài nghị luận xã hội.
- Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí.
- Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.
- Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,...

b. Nội dung:

- àm rõ quan điểm của Bác về tuổi trẻ qua câu nói: đề cao, ca ngợi vai trò của tuổi trẻ đối với xã hội.
- Đưa ra được ý kiến về bổn phận, trách nhiệm của bản thân và thế hệ trẻ hiện nay.

* *Dàn ý tham khảo:*

I. Mở bài:

- Dẫn dắt vấn đề: Từ thực tế lịch sử dân tộc hoặc từ quy luật của thiên nhiên tạo hoá.
- Nêu vấn đề: Quan điểm của Bác về tuổi trẻ: đề cao, ca ngợi vai trò của tuổi trẻ đối với xã hội.

II. Thân bài:

1. Giải thích và chứng minh câu nói của Bác:

a/ *Một năm khởi đầu từ mùa xuân:*

- Mùa xuân là mùa chuyển tiếp giữa đông và hè, xét theo thời gian, nó là mùa khởi đầu cho một năm.
- Mùa xuân thường gợi lên ý niệm về sức sống, hi vọng, niềm vui và hạnh phúc.

b/ *Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ:*

- Tuổi trẻ là quãng đời đẹp nhất của con người, đánh dấu sự trưởng thành của một đời người.
- Tuổi trẻ cũng đồng nghĩa với mùa xuân của thiên nhiên tạo hoá, nó gợi lên ý niệm về sức sống, niềm vui, tương lai và hạnh phúc tràn đầy.
- Tuổi trẻ là tuổi phát triển rực rỡ nhất về thể chất, tài năng, tâm hồn và trí tuệ.
- Tuổi trẻ là tuổi hăng hái sôi nổi, giàu nhiệt tình, giàu chí tiến thủ, có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ để đạt tới mục đích và ước mơ cao cả, tự tạo cho mình một tương lai tươi sáng, góp phần xây dựng quê hương.

c/ *Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội:*

Tuổi trẻ của mỗi con người cùng góp lại sẽ tạo thành mùa xuân của xã hội.

Vì:
- Thế hệ trẻ luôn là sức sống, niềm hi vọng và tương lai của đất nước.
- Trong quá khứ: biết bao tấm gương các vị anh hùng liệt sĩ đã tạo nên cuộc sống và những trang sử hào hùng đầy sức xuân cho dân tộc.
- Ngày nay: tuổi trẻ là lực lượng đi đầu trong công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh. Cuộc đời họ là những bài ca mùa xuân đất nước.

2. Bổn phận, trách nhiệm của thanh niên, học sinh:

- àm tốt những công việc bình thường, cố gắng học tập và tu dưỡng đạo đức không ngừng.

– Phải sống có mục đích cao cả, sống có ý nghĩa, lí tưởng vì dân vì nước. í tưởng ây phải thê hiện ở suy nghĩ, lời nói và những việc làm cụ thê.

3. Mở rộng:

- ên án, phê phán những người để lãng phí tuổi trẻ của mình vào những việc làm vô bổ, vào những thú vui tầm thường, ích kỉ; chưa biết vươn lên trong cuộc sống; không biết phấn đấu, hành động vì xã hội,...

III. Kết bài:

- Khẳng định lời nhắc nhở của Bác là rất chân thành và hoàn toàn đúng đắn.
- iên hệ và nêu suy nghĩ của bản thân....

B. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:

+ Đáp ứng những yêu cầu trên, có thể còn vài sai sót nhỏ. --> *(5 - 6 điểm).*

+ Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng; diễn đạt tương đối lưu loát. Còn lúng túng trong việc vận dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm; mắc một số lỗi về chính tả hoặc diễn đạt. --> *(3,0 - 4,5 điểm).*

+ Bài làm nhìn chung tỏ ra hiểu đề. Xây dựng hệ thống luận điểm thiếu mạch lạc. Còn lúng túng trong cách diễn đạt. --> *(1 - 2,5 điểm).*

+ Sai lạc cơ bản về nội dung/ phương pháp. --> *(0,5 điểm).*

****

ĐỀ 13 :

Đề thi HSG

Phần I (6 điểm)

Đọc câu chuyện sau và nêu suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 10 câu: Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần
nhắc nhở: "Sau khi cha qua đời,hai con cần phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vỡ chuyện đó mà cói nhau nhộ "
Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha . Khi cha qua đời họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng sau đó người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cói nổ ra.
Một ụng già thụng thỏi đó dạy cho họ cỏch chia cụng bằng nhất: Đem tất cả đồ đạc ra
cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối. Hai anh em đó đồng ý.

Kết cục tài sản đó được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi. Phần II (14 điểm)
Trong văn học hiện đại nước ta, có không ít các nhà văn đó thể hiện thành cụng việc miờu tả tỡnh mẫu tử, nhưng có lẽ chưa có nhà văn nào đó diễn tả tỡnh mẹ con một cỏch chõn thật và sâu sắc thấm thía như dưới ngũi bỳt Nguyờn Hồng. Đằng sau những dũng chữ, những cõu văn là những "rung động cực điểm của một linh

hồn trẻ dại"(Thạch am).

Qua trích đoạn Trong lũng mẹ (Trớch Những ngày thơ ấu của Nguyên Hồng) em hóy làm sỏng tỏ nhận định trên.

Gợi ý làm bài

Phần I:

Trên đời này không tồn tại sự công bằng tuyệt đối. Nếu lúc nào cũng tỡm kiếm sự cụng bằng thỡ kết cục chẳng ai được lợi gỡ. Sự cụng bằng chỉ tồn tại trong trỏi tim chỳng ta . Trong bất cứ chuyện gỡ đừng nên tính toán quá chi li. Nhường nhịn chính là tạo nên sự công bằng tuyệt đối.

Phần II:

Cần xác định đúng nội dung bài viết : ời nhận định của nhà văn Thạch am :

ũng yờu thương vô hạn của chú bé Hồng đối với mẹ:

- Trong lũng chỳ bộ Hồng luụn mang hỡnh ảnh của người mẹ có "vẻ mặt rầu rầu và hiền từ". Mặc dù mẹ chú đó bỏ nhà đi giữa sự khinh miệt của đám họ hàng cay nghiệt, mặc dù non một năm mẹ không gửi cho chú một lá thư hay đồng quà tấm bánh, chú vẫn đầy lũng yờu thương và kính trọng mẹ. Với Hồng, mẹ hoàn toàn vô tội.
- TRước những lời lẽ thớ lợ thâm độc của bà cô, Hồng không mảy may dao động "Không đời nào tỡnh thương yêu và lũng kớnh mến mẹ tụi lại bị những rắp tõm tanh bẩn xõm phạm đến..". Khi bà cô đưa ra hai tiếng em bé để chú thạt đau đớn nhục nhó vỡ mẹ , thỡ chú bé đầm đỡa nước mắt , nhưng không phải chú đau đớn vỡ mẹ làm điều xấu xa mà vỡ "tụi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vỡ sợ những thành kiến tàn ỏc mà xa lỡa anh em tụi để sinh nở một cách giấu giếm …"

.Hồng chẳng những không kết án mẹ , không hề xấu hổ trước việc mẹ làm mà trái lại Hồng thương mẹ sao lại tự đọa đầy mỡnh như thế

Tỡnh yờu thương mẹ của Hồng đó vượt qua những thành kiến cổ hủ. Ngay từ tuổi thơ, bằng trải nghiệm cay đắng của bản thân, Nguyên Hồng đó thấm thía tính chất vụ lớ tàn ỏc của những thành kiến hủ lậu đó " Giá những cổ tục đó đâyd đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi…"Thật là hồn nhiên trẻ thơ mà cũng thật mãnh liệt lớn lao Sự căm ghét dữ dội ấy chính là biểu hiện đầy đủ của lũng yờu thương dào dạt đối với mẹ của Hồng.

- Cảnh chú bé Hồng gặp lại mẹ và cảm giác vui sướng thấm thía tột cùng của chú khi lại được trở vè trong lũng mẹ: ở đoạn văn này tỡnh yờu thương mẹ của chú bé khồn phải chỉ là những ý nhĩ tỉnh tỏo mà là một cảm xỳc lớn lao, mónh liệt dõng trào, một cảm giỏc hạnh phỳc tuyệt vời đó xõm chiếm toàn bộ cơ thể và tâm hồn chú bé.
- Thoáng thấy bóng người ngồi trên xe kéo giống mẹ mỡnh , chỳ bộ cuống quýt đuổi theo gọi bối rối : "Mợ ơi …". Nếu người quay lại không phait là mẹ thỡ thật là một điều tủi cực cho chú bé "Khác gỡ cỏi ảo ảnh của một dũng nước trong suốt

chảy dưới bóng râm đó hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngó gục giữa sa mạc". Nỗi khắc khoải mong mẹ tới cháy ruột của chú bé đó được thể hiện thật thấm thía xúc động bằng hình ảnh so sánh đó.

- Chú bé "thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi", và khi trèo lên xe, chú "ríu cả chân lại"

.

Biết bao hồi hộp sung sướng và đau khổ toát lên từ những cử chỉ cuồng quýt ấy. Và khi được mẹ kéo tay, xoa đầu hỏi thỡ chỳ lại "ũa lờn khúc và cứ thế nức nở". Dường như bao nhiêu đau khổ dồn nén không được giải tỏa suốt thời gian xa mẹ đằng đẵng, lúc này bỗng vỡ òa…

- Dưới cái nhỡn vụ vàn yờu thương của đứa con mong mẹ , mẹ chú hiện ra xiết bao thân yêu, đẹp tươi "với đôi mắt trong và nước da mịn , làm nổi bật màu hồng của hai gũ mỏ". Chỳ bộ cảm thấy ngõy ngất sung sướng tận hưởng khi được sà vào lũng mẹ, cảm giỏc mà chỳ đó mất từ lõu "Tụi ngồi trờn đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đó bao lõu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt". Chú
bé cũn cảm nhận thấm thớa hơi mẹ vô cùng thân thiết với chú "Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường"

- Từ cảm giác đê mê sung sướng của chú bé khi nằm trong lũng mẹ, nhà văn nêu lên một nhận xét khái quát đầy xúc động về sự êm dịu vô cùng của người mẹ trên đời: " Phải bé lại và lăn vào lũng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm và gói rụm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có
một êm dịu vô cùng". Dường như mọi giác quan của chú bé như thức dậy và mở ra để cảm nhận tận cùng những cảm giác rạo rực , êm dịu khi ở trong lũng mẹ. Chú không nhớ mẹ đã hỏi gì và chú đã trả lời những gì. Câu nói ác ý của bà cô hôm nào đó hoàn toàn bị chìm đi

ĐỀ 14 :

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2001 – 2002
MÔN THI: VĂN – TIẾNG VIỆT ỚP 8

Thời gian 150 phút (không kể thời gian phát đề)

= = = = = = = = =

Đề chính thức: Câu 1(4điểm)

Phân tích giá trị tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

Quê hương tôi có
con sông xanh
biếc, Nước gương
trong soi tóc
những hàng tre
Tâm hồn tôi là
một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống dũng sụng lấp loỏng

(N
hớ

côn

sông

quê
hương –
Tế
Hanh)

Câu 2: (4điểm)

Trong bài thơ *Đi thuyền trên sông Đáy* (1949), Bỏc Hồ viết:

Dũng sụng lặn ngắt như tờ,

Sao đưa thuyền chạy thuyền chờ trăng theo.

Em hiểu và cảm nhận hai câu thơ trên như thế nào cho đúng.

Cõu 3 : (12 điểm)

Trong buổi lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11 vừa qua, em nhận chỉ định thay mặt các bạn học sinh đọc lời chào mừng các thầy cô giáo. Em đó chuẩn bị bài viết như thế nào để thể hiện được nhận thức đúng đắn của mỡnh về ngày 20 – 11, về vị trớ vai trũ, cụng lao của thầy cụ giỏo và bày tỏ lũng biết ơn của mỡnh với thầy cụ qua những việc làm cụ thể, thiết thực.

(chỳ ý : Trong bài viết khụng được nêu tên trường, lớp, tên thầy cô giáo cụ thể)

= = = =

= = =

HƯỚN
G DẪN
CHẤM
VĂN
ỚP 8

Cõu 1 (4điểm)

a) Chỉ ra(xác định) phép tu từ so sánh:

- Mặt nước sông được so sánh với mặt gương trong (nước trong

như gương)

- Hàng tre được so sánh với những người thiêu nữ(tóc những hàng tre). Hàng tre được hõnh dung như đang rũ tóc soi mõnh vào mặt gương trong.
- Tâm hồn tác giả được so ssanhs với buổi trưa hè: buổi trưa ấm áp, tỏa nắng quyện lấp dũng sụng, thể hiện sự gắn bú của tỏc giả với con sụng.

b) phõn tớch: (hõnh ảnh con sụng quờ hương và tõnh cảm gắn bú của tỏc giả). Cỏch miờu tả bằng so sỏnh làm cho câu thơ có hõnh ảnh cụ thể. Tỏc giả tả con sụng quờ hương qua hồi ức tuổi thơ. Con sông quê hương đó hiện về và được vẽ lên bằng sắc màu hiền diệu: hàng tre xanh in bóng dưới lũng sụng. Trời mựa hố cao rộng; nắng gắt được dũng nước gương trong phản chiếu lấp loỏng. Tõnh cảm gắn bú, hũa quyện với con sụng quờ hương là tõnh cảm của tỏc giả khi xa quờ. Vỡ vậy, qua miờu tả bằng so sỏnh, con sụng quờ miền Trung thõn thương đó hiện lờn rất đẹp, hiền hũa và nờn thơ. Tõnh cảm về quờ hương, về con sông rất chan thật và

mónh liệt, nú hũa quyện vào lũng sụng, ụm ấp, bao trựm cả con sụng. Đó là sự gaswns bó không bao giờ phai mờ trong kí ức tác giả.

Biểu điểm:

- Xác định đúng 3 so sánh trong đoạn thơ : 1,5 điểm
- Phõn tớch tỏc dụng của phộp so sỏnh, cảm thụ tốt 1,5 điểm
- Học sinh có cách hiểu và sáng tạo riêng nhưng hợp lí vẫn chấp nhận. cũng có thể vừa nêu cách so sánh vừa nêu rừ tỏc dụng bằng cảm nhận riờng của mỡnh. Tuy nhiờn, tỡnh cảm gắn bú và hũa quyện với dũng sụng, với quờ hương không thể thiếu. (chú trọng đến cách diễn đạt, trỡnh bày bài viết mạch lạc).

Cõu 2; (4 điểm)

Dũng sụng lặn ngắt như tờ,
Sao đưa thuyền chạy thuyền chờ trăng theo.

Không gian yên tĩnh, thuyền đi về trong đêm. Chỉ có dũng sụng, sao, thuyền và người. "sao đưa thuyền" và "thuyền chờ trăng" là điều không có trong thực tế nhưng là điều hoàn toàn có thực trong cảm giác con người. thuyền chạy trên sông, người ngồi trên thuyền, chỉ thấy sao, trăng là di động thuyền như đứng yên. Cảnh tượng ấy chẳng khác nào là người ngồi trên ô tô, xe lửa cảm thấy cảnh vật hai bên lướt nhanh qua cửa xe.

Đêm yên tĩnh, mọi vật điều ngủ yên, chỉ có trăng sao cùng thức với người ngồi trên thuyền. bác tả rất thực và rất hay. Cái hay ở đây: bằng nhân hóa thuyền biết"chờ", sao biết "đưa" rất hữu hỡnh. Trăng sao và người cùng thức, gắn bó với nhau. Đó là sự hũa quyện giữa bầu trời và mặt nước, thiên nhiên và con người. đi trong đêm, giữa dũng sụng lặng ngắt ấy nhưng con người không lẻ loi, đơn độc. con người có trăng sao làm bạn. đấy chính là tư thế người làm chủ thiên nhiên; sông nước, đất trời là bầu bạn; sông nước, trăng sao gắn bó với người. đó chính là tỡnh yờu thiờn nhiờn của Bỏc. Tỡnh yờu thiờn nhiờn luụn thường trực ở trong Bác. Trong bài Cảnh khuya, Bác viết: " trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa" và " cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ". trăng trong trơ Bác là bầu bạn, Bác yêu trăng, yêu cảnh đẹp. thiên nhiên luôn gắn bó với Bác. Và, chỉ có con người gắn bó với thiên nhiên, với trăng sao mới viết nên hai câu thơ hay như vậy

Biểu điểm: - Hiểu đúng hai câu thơ (giải thích hiện tượng) 1điểm.

- cảm nhận đúng, có liên hệ mở rộng. (chú ý phộp nhõn húa, tỡnh yờu thiờn nhiờn của Bỏc.)
- học sinh có thể liên hệ, so sánh mở rộng ở các bài Cảnh khuya, Rằm tháng giêng(khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền), ngắm trăng (trăng nhũm khe cửa ngắm nhà thơ) chú ý đến sự sáng tạo của học sinh!
- Chú ý đến cách viết, cách diễn đạt: mạch lạc, chặt chẽ. Câu:3 (12điểm)

I. Yờu cầu chung:

Thể loại: Nên chọn kiểu bài phát biểu cảm nghĩ và chứng minh(có thể có giải thích) để làm rừ nhận thức đúng đúng về ý nghĩa ngày Nhà giỏo Việt Nam 20

– 11, về vị trớ, vai trũ, cụng lao của thầy cụ giỏo với bao thế hệ học sinh, đồng thời nói lên lũng biết ơn của mỡnh.

- ***Nội dung chớnh:***

Cần làm rừ cụng lao to lớn của thầy cụ giỏo và việc làm thiết thực của bản thân để tỏ lũng biết ơn thầy cô.

II. Yờu cầu cụ thể:

1. hỡnh thức: xỏc định đúng thể loại, trỡnh bày mạch lạc, lời lẽ trang trọng, chõn thực.
2. nội dung: cần cú một số ý cơ bản:

- Nêu đúng ý nghĩa ngày nhà giỏo Việt Nam(từ ý nghĩa ngày Hiến chương nhà giáo đến Ngày Nhà giáo Việt Nam đó được CT.N ĐBT(nay là thủ tướng chính phủ)ban hành bằng quyết định năm 1982). Đó là ngày hội lớn của ngành giáo dục, thể hiện đạo lí của dân tộc " Uống nước nhớ nguồn", thể hiện truyền thống " tôn sư trọng đạo" của nhân dân ta.

* Nêu đúng vị trí, vai trũ của thầy cụ giỏo trong xó hội:

- " Nghề dạy học là nghề cao quí nhất trong những nghề cao quí"; " cơm cha áo mẹ chữ thầy" và chứng minh trong lịch sử dân tộc; nghề dạy học, vị trí người thầy luôn được xó hội tụn vinh….
- Thầy cô giáo có nhiệm vụ nặng nề: trồng người(vỡ lợi ớch mười năm trồng cây, vỡ lợi ớch trăm năm trồng người), là kỉ sư tâm hồn, là người dẫn dắt từng bước đi của học sinh, trang bị kiến thức cho học sinh, giáo dục học sinh nên người. " Nên thợ, nên thầy" đều phải học…

* Cụng lao của thầy cụ giỏo (trọng tõm)

- thầy cụ giỏo hết lũng, hết sức với cụng việc, khắc phục mọi khú khăn của cuộc sống, tận tụy với học sinh, lo lắng chăm sóc từng li, từng tí cho học sinh, như chăm lo cho con cái của mỡnh.
- Nghề dạy học là nghề tốn nhiều cụng sức nhất trong mọi nghề(cú dẫn chứng, cụ thể, hợp lớ)
- Sản phẩm của giáo dục là con người mà con người có ích cho xó hội. đó là sản phẩm tốt, không có phế phẩm. thầy giáo đào tạo học sinh hết thế hệ này đến thế hệ khác. Thầy luôn nghiên cứu, học tập không ngừng, tận tụy với việc làm, thức khuya dậy sớm, trăn trở với từng trang giáo án, từng bài học hay(có dẫn chứng kèm theo).

* Tỏ lũng biết ơn bằng những việc làm cụ thể:

- biết ơn thầy, cô là phải chăm học, xứng đáng con ngoan, trũ giỏi, biết võng lời thầy cụ, biết rốn luyện, khắc phục những sai lầm, khuyết điểm trong học tập, tu dưỡng(có dẫn chứng cụ thể về bản thân, về lớp, về phong trào rèn luyện của trường…)

- phong trào học tập, rèn luyện của lớp, của trường trong tháng(tuần lễ học tốt chào mừng ngày 20 – 11 .

ĐỀ 15 :

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Môn: Ngữ văn 8
Thời gian: 120 phút Năm học: 2008- 2009

Câu 1: (2đ)

Người xưa nói "Thi trung hữu hoạ" (trong thơ có tranh), em cảm nhân điều đó như thế nào qua đoạn thơ sau đây:

"Nào đâu những đêm vàng bên bờ
suối Ta say mồi đứng uống ánh
trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương
ngàn Ta lặng ngắm giang son ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng
gội Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng
bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau
rừng Ta đợi chết mảnh mặt trời gay
gắt?
Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?"

(Nhớ rừng – Thế ữ)

Câu 2: (2 điểm)

Viết một đoạn văn (theo cách quy nạp) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp độc đáo nghệ thuật của hai câu thơ sau:

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn
làng, Rướn thân trắng bao la thâu
góp gió"

(Quê hương – Tế Hanh)

Câu 3: (6 đ)

Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua "Chiếu dời đô", "Hịch tướng sĩ" và "Nước Đại Việt ta".

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (2 điểm)

Học sinh trình bày được bức tranh tứ bình (bốn hình ảnh) nổi bật trong đoạn thơ:

- Cảnh đêm vàng bên bờ suối.
- Cảnh mưa chuyển bốn phương ngàn.
- Cảnh bình minh rộn rã.
- Cảnh hoàng hôn buông xuống.

Nhận xét: ngôn từ sống động, giàu hình ảnh. Đây là đoạn thơ đặc sắc thể hiện tài năng quan sát, xây dựng hình ảnh, vận dụng trí tưởng tượng, sắp xếp, tôt chức sáng tạo ngôn từ thành những câu thơ tuyệt bút của Thế ữ.

Câu 2: (2 điểm) Viết đúng đoạn văn quy nạp , phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của hai câu thơ:

- Nghệ thuật so sánh: lấy cái cụ thể so sánh với cái trừu tượng, nhằm làm nổi bật cánh buồm là linh hồn của làng chài.
- Hình ảnh nhân hoá: giương, rướn,… khiến câu thơ trở nên sống động, có hồn. Cánh buồm trắng như vẻ đẹp của dân làng chài sống trong sáng, mạnh mẽ và lương thiện.

Câu 3: (6 điểm):

a. Về hình thức:

- Bài văn có bố cục 3 phần.
- Có sự chuyển ý, chuyển đoạn hợp lý.

b. Về nội dung:

Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được thể hiện qua ba văn bản: "Chiếu hời đô", "Hịch tướng sĩ", " Nước Đại Việt ta":

- Ý thức về quốc gia độc lập, thống nhất: dời đô ra chốn trung tâm, thắng địa, rồng cuộn, hổ ngồi ở thế kỷ XI
- Ý thức ấy đã bốc cao thành quyết tâm chiến đấu và chiến thắng giặc để bảo toàn xã tắc ở thế kỉ XIII.
- Ý thức ấy phát triển thành tư tưởng vì dân trừ bạo – nhân nghĩa và quan niệm toàn diện sâu sắc về quốc gia có chủ quyền, có văn hoá và truyền thống lịch sử anh hùng – thế kỷ XV.

*** Cách cho điểm:**

- Điểm 6: Đảm bảo hình thức nội dung đã nêu.
- Điểm năm 5: Cơ bản đảm bảo về nội dung và hình thức như đã nêu tuy nhiên về dùng từ, câu còn vài chỗ sai sót.

- Điểm 3 – 4: Nội dung nêu chưa đầy đủ, hình thức còn sai sót, mắc nhiều lỗi chính tả – ngữ pháp – diễn đạt.
- Điểm 1 – 2: Yếu về nội dung và hình thức.

ĐỀ 16 :

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8
NĂM HỌC 2008-2009
(Thời gian làm bài: 150 phút)

Câu 1 (*1 điểm*):

Đọc đoạn trích dưới đây (chú ý các từ in đậm), theo em có thể thay các từ *quên* bằng *không*, *chưa* bằng *chẳng* được không? Vì sao?

(...) Ta thường tới bữa **quên** ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức **chưa** xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.(...)

(*Trích "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn, Ngữ văn 8, tập hai, tr.57*)

Cõu 2 (*3 điểm*):

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Nào đâu những đêm vàng bên bờ
suối Ta say mồi đứng uống ánh
trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương
ngàn Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bõnh minh cõy xanh nắng
gội, Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng
bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau
rừng Ta đợi chết mảnh mặt trời gay
gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

- Than ôi Thời oanh liệt nay còn đâu?

(Trích "Nhớ rừng" của Thế Lữ, Ngữ văn 8, tập hai, tr.4)

Cõu 3 (*6 điểm*):

Chuẩn bị cho buổi hội thảo văn học của trường, em hãy viết một bài văn về đề tài: *Văn học và tỡnh thương*./.

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC

2008-2009 MÔN NGỮ VĂN 8

Câu 1 (*1 điểm*):

Đọc đoạn trích dưới đây (chú ý các từ in đậm), theo em có thể thay các từ *quên* bằng *không*, *chưa* bằng *chẳng* được không? Vỡ sao?

(...) Ta thường tới bữa **quên** ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức **chưa** xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghỡn xỏc này gúi trong da ngựa, ta cũng vui lòng. (...)

(*Trích "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn, Ngữ văn 8, tập hai, tr.57*)

Cho 1 điểm, nếu học sinh lí giải được các ý như sau, trường hợp học sinh chỉ giải thích được một ý thỡ cho 0,5 điểm:

Trong đoạn trích, không thể thay các từ ***quên*** bằng ***không***, ***chưa*** bằng ***chẳng*** được, bởi vỡ nếu thay thế sẽ làm thay đổi hẳn ý nghĩa của cõu.

Quên ở đây không có nghĩa là "không nghĩ đến, không để tâm đến". Phải dùng từ này mới thể hiện được chính xác ý của người viết: Căm thù giặc và tỡm cỏch trả thự đến mức không quan tâm đến việc ăn uống, một hoạt động thiết yếu và diễn ra hằng ngày đối với tất cả mọi người.

Chưa có nghĩa là trong tương lai sẽ thực hiện được, còn nếu dựng từ ***chẳng*** thì sẽ không bao giờ thực hiện được ý định trả thù.

…….

Cõu 2 (*3 điểm*):

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương
ngàn Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bõnh minh cõy xanh nắng
gội, Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng
bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau
rừng Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

- Than ôi Thời oanh liệt nay còn đâu?

(Trích "Nhớ rừng" của Thế Lữ, Ngữ văn 8, tập hai, tr.4)

*** Yêu cầu HS phải nêu được 3 ý chính sau, mỗi ý đúng cho 1 điểm:**

1. **Cảnh thiờn nhiờn:** Có thể được coi như một bộ tranh tứ bõnh đẹp lộng lẫy được thể hiện nổi bật trong đoạn thơ: 4 cảnh với núi rừng hùng vĩ, tráng lệ với những đặc điểm riêng thuộc về chúa tể sơn lâm: cảnh những đêm trăng; cảnh những ngày mưa; cảnh những bõnh minh; cảnh những hoàng hụn. Ở cảnh nào núi rừng cũng mang vẻ đẹp vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng, và con hổ - ngôi vị "chúa sơn lâm" nổi bật lên với tư thế lẫm liệt, kiêu hùng, đầy uy lực.

2. **Tõm trạng con hổ:** Cảnh thiên nhiên tươi đẹp trên chỉ là cảnh thuộc về quá khứ huy hoàng, thể hiện nỗi nhớ da diết, khôn nguôi, đau đớn, u uất của "chúa sơn lâm". Tâm trạng con hổ chính là tâm trạng của nhân vật trữ tõnh lóng mạn, đó phần nào đó thể hiện tâm trạng của người dân Việt Nam mất nước lúc bấy giờ.

3. **Nét đặc sắc nghệ thuật:** Cảm hứng lóng mạn trữì; hình ảnh thơ giàu chất tạo hình, tiờu biểu, ấn tượng; ngôn ngữ và nhạc điệu phong phú, cách dùng các dấu câu, từ ngữ, biện pháp tu từ sáng tạo.

……

Cõu 3 (*6 điểm*):

Chuẩn bị cho buổi hội thảo văn học của trường, em hóy viết một bài văn về đề tài: *Văn học và tõnh thương*./.

I. YÊU CẦU CHUNG: (1 điểm)

- Xác định đúng vấn đề, nội dung và thể loại.
- Hành văn trôi chảy, giàu cảm xúc và có chiều sâu.
- Bố cục chặt chẽ, mạch lạc, thể hiện sự linh hoạt trong diễn đạt.
- Học sinh biết sử dụng dẫn chứng qua các tác phẩm đó học để làm sáng tỏ

vấn đề.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ: (5 điểm)

1/ Hõnh thức: Bài văn cần trình bày dưới dạng một tham luận

(0.5đ) 2/ Nội dung: Bài viết thể hiện được sự nhạy cảm về vấn đề *văn học và tình thương*. Núi rộng ra tõnh thương là thể hiện tính nhân văn của văn học. Cụ thể là:

- Tác phẩm văn học giúp ta cảm nhận được tõnh thương của tác giả đối với số phận của nhân vật.

(1.5đ)

- Thông qua các nhân vật, ta thấy được tõnh thương của con người đối với con người.

(1.5đ)

- Tiếp xúc với tác phẩm, người đọc thông cảm, chia sẻ với những hoàn cảnh, những số phận éo le, bất hạnh.

(1.5đ)

Ngoài ra, tuỳ theo mức độ bài làm của học sinh, giám khảo chấm điểm linh hoạt, hợp lý. Mục đích cao nhất (không cục bộ) là bước đầu chọn được những học sinh có năng khiếu môn Ngữ văn để tiếp tục bồi dưỡng tại huyện, sau đó thi chọn đội tuyển chính thức dự thi HSG cấp tỉnh năm học 09-10.

……

ĐỀ 17 :

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI

Môn ngữ văn 8 - thời gian 120 phỳt

I. **PHẦN TRẮC NGHIỆM:** (2 điểm)

Câu 1. (0,25điểm) ***Quê của nhà văn Ngô Tất Tố ở tỉnh nào?***

A. Hải Phũng .
C. Quảng Ngói .
B. Bắc Ninh .
D. Thanh Hoỏ.

Câu 2. (0,25 điểm) ***Những dòng nào dưới đây thể hiện đúng nhất nội dung cơ bản của tỏc phẩm "Lóo Hạc" (nhà văn Nam Cao)?***

A. Tác phẩm " ão Hạc" đó thể hiện một cách chân thực, cảm động đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ; đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân của nhà văn Nam Cao.

B. Tác phẩm " ão Hạc" đó thể hiện cựng quẫn, bế tắc của nhõn vật ão Hạc.

C. Tác phẩm " ão hạc" cho thấy nhõn phẩm cao quý của ão Hạc.

D. Tác phẩm " ão Hạc" cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân của nhà văn Nam Cao.

Câu 3. (0,25 điểm) Cho dãy từ sau: hoà thượng, thượng toạ, đại đức, ni sư, tụng kinh, niệm phật.

Những từ ngữ này là biệt ngữ xã hội hay từ địa phương?

A. Biệt ngữ xó hội B. từ ngữ địa phương

Cõu 4. (0,25 điểm) ***Biện pháp nói giảm nói tránh được in đậm trong khổ thơ sau nói về điều gì?***

Hay là thuở trước kẻ văn
chương? Chen hội công danh nhỡ
lạc đường Tài cao phận thấp, chớ
khó uất ***Giang hồ mờ chơi quên***
quê hương

(Tản Đà)

A. Sự phiêu lưu nay đây mai đó.
B. Cái chết
C. Sự vui chơi
D. Sự mải mờ

Câu 5. (0,5 điểm) ***Câu thơ nào dưới đây có trong đoạn trích bài thơ hai chữ nước nhà của Trần Tuấn Khải***

A. Chốn ải Bắc mây sầu ảm đạm.

B. Giống Hồng ạc hoàng thiên đã định.

C. Than vận nước gặp khi biến đổi

D. Các câu A,B,C đều có trong bài thơ hai chữ nước nhà của Trần Tuấn Khải **Câu 6**.(0,25 điểm) ***Trong văn nghị luận thường kết hợp với cỏc yếu tố nào dưới đây?***

A. Biểu cảm ;
C. Miờu tả
B. Tự sự ; ;
D. Miờu tả, tự sự, biểu cảm

Câu 7(0,25 điểm**)** ***Nghĩa của từ " Thịnh trị" trong bài " Bình Ngô đại cáo" là gì?***

A. Ở trạng thái đang càng ngày càng nhiều người biết đến

B. Ở trạng thái đang ngày càng nhiều người ưa chuộng

C. Ở trạng thái đang phát đạt, giàu có

D. Ở trạng thái thịnh vượng, yên ổn, vững bền

Câu 8(0,25 điểm **)** ***Dòng nào nói đúng nhất những yếu tố được nêu ra để khẳng định tư cách độc lập của dân tộc trong bài thơ " Sông núi nước Nam"?***

A. Nền văn hiến.
C. Chủ quyền.
B. Cương vực lãnh thổ.
D. Gồm B và C

II. **PHẦN TỰ LUẬN:** (8 điểm)

Câu 1. (1,5điểm) ***Em hóy chủ động tham gia cuộc thoại với chủ đề "***

chuyện đáng buồn xảy ra trong một giờ học".

<u>Câu 2</u>. (1,5 điểm**) Hãy viết đoạn văn làm sáng tỏ luận điểm : *" Chiếu dời đô" phản ánh ý chí độc lập , tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt .***

Câu 3. (5điểm) ***Hãy trình bày cảm nhận của em về tình yêu thiên nhiên của Bác Hồ qua các bài thơ trích trong*** **" Nhật kí trong tù***" mà em đó được học trong*
chương trình ngữ văn lớp 8.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2 điểm - mỗi câu 0, 25 điểm)

Cõu 1	Cõu 2	Cõu 3	Cõu 4	Cõu 5	Cõu 6	Cõu 7	Cõu 8
B	A	A	B	D	D	D	D

II. PHẦN TỰ UẬN: (17 điểm)

Câu 1. (1,5điểm) học sinh thực hiện được cỏc yờu cầu sau:

- xây dựng được tình huống hội thoại khỏ lớ tưởng (vừa cú tớnh thực tế, vừa có tính giáo dục); thể hiện ở chổ đặt nhan đề bài thoại, tỡnh hống thoại khỏ phong phú, cú kịch tớnh, cú độ sâu…có tính thuyết phục cao.
- Bố cục chặt chẽ, lời thoại rõ ràng, trong sáng, có cảm xúc, gây ấn tượng đảm bảo tính hệ thống.
- Về nội dung : Đúng chủ đề, hay, gây ấn tượng mạnh cho người đọc

Câu 2. (1,5 điểm) Học sinh thực hiện được cỏc yờu cầu sau:

- Biết xây dựng một đoạn văn có bố cục chặt chẽ.
- Viết đoạn văn đúng chủ đề.
- Đoạn văn lập luận ngắn gọn súc tích làm nổi bật được luận điểm: chiếu dời đô phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập , thống nhất, đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh. Bài chiếu có sức thuyết phục mạnh mẽ vỡ núi đúng ý nguyện của nhân dân.

Cõu 3 (5 điểm) Bài viết thực hiện được cỏc yờu cầu sau:

- Phần mở bài: (0,5 điểm) Nêu lên được tâm hồn sáng ngời , vô cùng cao đẹp của Hồ Chủ Tịch được biểu hiện rừ nột qua thơ ca của người, đặc biệt qua tập "nhật kí trong tù" về tỡnh yờu đất nước, nhân dân, tình yêu thiên nhiên tha thiết.
- Phần thân bài: (4 điểm)

+ ời văn đẹp, giàu lí lẽ, giàu cảm xúc

+ Xây dựng các đoạn văn với ý tứ rừ ràng.

+ Bố cục chặt chẽ, mạch lạc.

+ Nêu đủ các ý cần chứng minh. (Tình yêu quê hương, đất nước, nhân dân, tình yêu thiên nhiên say đắm trong cuộc đời hoạt động cách mạng của người.

+ Dẫn chứng khá phong phú, lập luận ngắn gọn, sinh động, có tính thuyết phục cao.

- Kết bài: (0,5điểm)

+Khái quát lại và nâng cao tâm hồn nghệ sĩ nhạy bộn, tinh tế trong tâm hồn

và trong thơ Bác.

+ Cảm nghĩ của em về hình tượng Bỏc Hồ kánh yêu.

****

ĐỀ 18 :

THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2009-2010
Mụn: Ngữ Văn lớp 8
Thời gian: *150 phút không kể thờ i gian giao đề*

Câu 1 (4 điểm): Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh và phân tích nghệ thuật sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh trong bài thơ "Qua Đèo Ngang" của tỏc giả Bà Huyện Thanh Quan.

"Bước tới Đèo Ngang, bóng xế
tà, Cỏ cây chen đá, lá chen
hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài
chú, Lác đác bên sông, chợ
mấy nhà.
Nhớ nước đau lũng, con quốc
quốc, Thương nhà mỏi miệng,
cỏi gia gia. Dừng chân đứng lại,
trời non nước, Một mảnh tỡnh
riờng, ta với ta."

(Bà Huyện Thanh Quan, Qua Đèo Ngang)

2. Cõu 2 (4 điểm): Cho câu chủ đề sau: *Truyện "Cô bé bán diêm"đó thể hiện niềm thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh"* Em hóy viết thành một đoạn văn (khoảng 8 dũng) theo lối diễn dịch .

3. Câu 3 (12 điểm): Tình cảnh của nhõn vật lão Hạc trong truyện ngắn *"Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao.

Đ P N, BIỂU ĐIỂM

1. Câu 1 (4điểm):

Từ tượng hình: om khom, lác đác (Tả dáng người, cảnh vật khi hoàng hôn xuống (1,5điểm)

Từ tượng thanh: quốc quốc, gia gia (gợi tiếng chim kêu thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà của nhân vật trữ tình (1,5điểm)

Cách biểu hiện thời gian độc đáo của Bà Huyện Thanh Quan (1điểm)

2. Câu 2 (4 điểm):

HS khai triển theo ý khái quát của đề có thể theo cách diễn dịch

3. Câu 3 (12

điểm): a, Mở

bài: (2 điểm).

- Giới thiệu chung về tỏc phẩm và nhõn vật lóo Hạc.

b. Thõn bài: (6 điểm).

* Tỡnh cảnh tội nghiệp tỳng quẫn, khụng lối thoỏt.

- Nhà nghèo, vợ chết, chỉ có đứa con trai (1điểm)
- Con trai bỏ đi làm đồn điền cao su, vỡ khụng đủ tiền cưới vợ (1điểm)
- óo giành dụm tiền để cho con trai (1điểm)
- óo nuụi con chú Vàng và coi nú như người bạn (1điểm)
- Sự tỳng quẫn của lóo Hạc (cái chết đau đớn của óo) (1điểm)

* óo nụng nghốo khổ và đầy lũng tự trọng (2 điểm)

c. Kết bài (2điểm).

- Tỡnh cảnh của lão Hạc cũng chớnh là cuộc sống của người dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Suy nghĩ của bản thân

ĐỀ 19 :

Câu 1: (3đ) Chép thuộc lòng bài thơ " *Tức cảnh Pác Bó"* của Hồ Chí Minh? Qua bài thơ em yêu thích câu thơ nào? Vì sao?

Câu 2: (2đ) Nêu ý nghĩa tiếng chim tu hú ở đầu và cuối bài thơ *Khi con tú hú* của Tố Hữu.

Câu 3: (5đ) Có ý kiến cho rằng: "Bình Ngô đại cáo" có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc. Dựa vào đoạn trích "Nước Đại Việt ta", em hãy làm rõ ý kiến trên.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (3đ)

+ Chép đúng, không sai chính tả bài thơ " Tức cảnh Pác Bó" (2đ).

+ Chỉ ra được câu thơ yêu thích và nói rõ lí do (1đ).

Câu 2. (2đ) Ý nghĩa của tiếng chim tu hú ở đầu và cuối bài thơ là:

+ Ở đầu:

- Tiếng chim hiền lành gọi bầy, gọi bạn, âm thanh trong sáng.(0,5đ)
- Tiếng chim báo hiệu cảnh mùa hè đẹp đẽ, tưng bừng, tràn đầy nhựa sống, khơi thức khát vọng tự do. (0,5đ)

+ ần cuối:

- Tiếng kêu khắc khoải, giục giã, thiêu đốt. (0,25 đ)
- Tiếng kêu khiến nhà thơ cảm thấy bực bội, khổ đau, day dứt. (0,25đ)
- Thôi thúc người chiến sĩ đạp tan cái xà lim chật chội, trở về với cuộc sống tự do bên ngoài. (0,25đ)
- Khát vọng tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng. (0,25đ)

Câu 3: (5đ)

+ Yêu cầu chung:

- Viết đúng thể loại nghị luận chứng minh: phân tích đoạn trích " *Nước Đại Việt ta"* để làm rõ ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai.
- Bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn lưu loát, trôi chảy, không phạm lỗi về dùng từ, chính tả, đặt câu, có dẫn chứng cụ thể.

+ Yêu cầu cụ thể:

* Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đưa ra nhận xét cần làm sáng tỏ.

* Kết bài:

+ Giải thích ngắn gọn: Bản tuyên ngôn độc lập là gì?(ời tuyên bố khẳng định chủ quyền của một dân tộc hay một quốc gia và có giọng điệu hào hùng, đanh thép, thể hiện ý thức tự lực, tự cường của nhân dân và dân tộc.

+ Tuyên ngôn độc lập lần thứ hai thể hiện ở đoạn trích "*Nước Đại việt" ta* là:

- Nguyên lí nhân nghĩa: yên dân; trừ bạo
- Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tọcc Đại Việt: nền văn hiến lâu đời, cương vực lãnh thổ, phong tục tập quán, lịch sử riêng, chế độ riêng. Quan niệm hoàn chỉnh về quốc gia, dân tộc của Nuyễn Trãi. (có dẫn chứng)

* Kết bài: Đánh giá về giá trị nội dung và tư tưởng của đoạn trích *"Nước Đại việt ta"* khẳng định lại vấn đề.

*** Biểu điểm:** Bài viết đảm bảo 2 yêu cầu trên thì đạt điểm tối đa như sau

+ Mở bài: 0,5đ ; Kết bài: 0,5đ; Thân bài: ý1 :1đ; ý 2 có hai ý: ý2a: 1đ: ý2b: 2,0đ.

ưu ý: - Tuỳ theo mức độ từng bài viết GV có thể điều chỉnh thang điểm cho phù hợp.

- Cần khuyến khích và động viên tính sáng tạo của HS trong viết bài

ĐỀ 20 :

ĐỀ THI KHẢO SÁT LẦN 1
MÔN: NG VĂN 8

Câu1*(2điểm)*: Trình bày cảm nhận của em về khổ thơ sau:

" Cùng trông lại mà cùng chẳng
thấy Thấy xanh xanh những mấy
ngàn dâu Ngàn dâu xanh ngắt một
màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?..."

(Trích " Chinh phụ ngâm khúc" - Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm)

Câu 2*(8điểm):*

Có ý kiến cho rằng *: Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám*

Qua văn bản *" Tức nước vỡ bờ " (* Ngô Tất Tố *), " Lão Hạc "* (Nam Cao*), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI VÔ ĐỊCH NG VĂN 8 LẦN 1- THÁNG 10- 2010

Câu1(2đ):

1. Yêu cầu

Học sinh có thể trình bày theo những cách cảm nhận khác nhau, nhưng bài làm cần đạt được các ý cơ bản sau:

* Về kỹ năng:- Có bố cục rõ ràng, tổ chức thành văn bản khá hoàn chỉnh.

-Diễn đạt rõ ràng, trong sáng, văn viết có cảm xúc.

- Không có lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.

* Về kiến thức:

- Ba câu đầu, tác giả sử dụng nghệ thuật điệp ngữ: cùng, thấy, ngàn dâu... tạo nên âm điệu nhịp nhàng, gợi ra sự triền miên vô tận như một dòng chảy không có

điểm dừng. Từ láy toàn bộ " xanh xanh"gợi ra màu xanh mờ mờ, nhạt nhoà. Tất cả làm nên một bức tranh cảnh vật với không gian rộng lớn trải dài một màu xanh man mác. Người đọc như thấy hiển hiện sự nhỏ nhoi, lac lõng, cô đơn; sự bất hạnh vô vọng tới tột cùng của nhân vật trữ tình .

- Với câu hỏi tu từ, câu thơ cuối như một tiếng thở dài ngao ngán. Nỗi buồn tủi, bất hạnh; nỗi sầu thảm đã dồn nén kết thành khối. Đó là nỗi buồn thương, bất hạnh của tuổi xuân không được hưởng hạnh phúc, nỗi xót xa cho hanh phúc dang dở...

-Với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình cổ điển đặc sắc, bốn câu thơ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về tâm trạng sầu thương, buồn nhớ và oán hận chiến tranh của người vợ trẻ có chồng đi chinh chiến. Đồng thời đó cũng là tiếng nói cất lên từ trái tim tan vỡ vì đau khổ; bày tỏ khát vọng được sống trong hoà bình, tình yêu và hạnh phúc...

2. Thang điểm:

- Điểm 2: Bài làm cơ bản đạt được những yêu cầu trên.
- Điểm 1: Bài làm đạt được những yêu cầu về kiến thức, về kỹ năng có thể còn mắc một vài sai sót.

Câu1(8đ):

I. Yêu cầu

- Yêu cầu về hình thức : Bố cục rõ ràng, trình bày sạch đẹp, diễn đạt lưu loát, ít sai chính tả. Bài làm đúng thể loại
- Yêu cầu về nội dung :

1/ Mở bài :

Học sinh dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận : Chị Dậu và ão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám.

2/ Thân bài:

a. Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam trước cách mạng .

* **Chị Dậu** : à một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của người phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì trước cách mạng : có phẩm chất của người phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của ngời phụ nữ hiện đại. Cụ thể :
- à một người vợ giàu tình thương : ân cần chăm sóc người chồng ốm yếu giữa vụ sưu thuế.
- Là người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng

* **Lão Hạc** :Tiêu biểu cho phẩm chất người nông dân thể hiện ở :

- à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu (dẫn chứng).
- à một lão nông nghèo khổ mà trong sạch, giàu lòng tự trọng(dẫn chứng)

b. Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt Nam trước cách mạng :

* Chị Dậu có số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột sưu thuế, chồng ốm và có thể bị đánh, bị bắt lại.

* ão Hạ**c** có số phận đau khổ, bi thảm : Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, đau khổ vì bán cậu vàng; tạo đợc món nào ăn món nấy, cuối cùng ăn bả chó để tự tử.

c. *Bức chân dung Chị Dậu và Lão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và tinh thần nhân đạo của hai tác phẩm*. Nó bộc lộ cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với số phận bi kịch của người nông dân ; đau đớn, phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch; đều có chung một niềm tin mới về khả năng chuyển biến tốt đẹp của nhân cách con người. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng : Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp, còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con ngời… Nam Cao đi sâu vào thế giới tâm lý của nhân vật, còn Ngô Tất Tố chủ yếu miêu tả nhân vật qua hành động để bộc lộ phẩm chất…

3/ Kết bài : Khẳng định lại vấn đề.

****

**

ĐỀ 20:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I (2007-2008)

I.TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Mỗi câu đúng 0,25đ

Đọc đoạn văn, khoanh trũn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất (từ câu 1 đến câu 6)

Trong làng tụi không thiếu gì các loại cây, nhưng hai cây phong này khác hẳn- chúng có một tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đâu, vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm, chúng cũng vẫn nghiêng ngó thân cây, lay động lá cành theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thuỷ triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lỏ cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão

giông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngó tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực.

Câu 1: Đoạn văn trên kết hợp phương thức biểu đạt nào?

a. Tự sự + miờu tả
c. Tự sự + thuyết minh
b. Tự sự + biểu cảm
d. Tự sự + miờu tả + biểu cảm

Câu 2: Đoạn văn trên kể theo mạch kể nào?

a. Mạch kể người xưng chúng tôi
b. Mạch kể của người xưng tôi, và cũng là của tác giả, người hoạ sĩ
c. Kết hợp cả hai mạch kể

Câu 3: Nhận định nào sau đây đúng với nội dung đoạn trích?

a. Bằng đôi mắt của người nghệ sĩ, hai cây phong đó được miêu tả hết sức sống động, có tiếng nói, có tâm hồn như con người.
b. Dưới con mắt của lũ trẻ, hai cây phong được miêu tả khác hẳn hai cây loại cõy khỏc.
c. Hai cây phong đó chứng kiến những kỷ niệm ngọt ngào trong thời thơ ấu của người hoạ sĩ.
d. Nỗi nhớ hai cây phong tha thiết của người nghệ sĩ lúc xa quờ.

Câu 4: Nhận xét nào đúng về văn bản Hai cây phong?

a. Đó là bài ca về thiên nhiên, cây cỏ
b. Đó là bài ca về tình yêu quê hương, đất nước.
c. Đó là bài ca về tình thầy trò, về thầy Đuy-sen, người đó vun trồng ước mơ, hy vọng cho những người học trũ nhỏ của mỡnh.
d. Cả a,b,c đều đúng.

Câu 5: Đoạn văn trên có mấy lần tác giả sử dụng biện pháp so sánh?

a. 2 lần
b. 3 lần
c. 4 lần
d. 5 lần

Câu 6: Câu cuối trong đoạn trích trên có mấy từ tượng hỡnh?

a. 3 từ
b. 4 từ
c. 5 từ
d. 6 từ

Khoanh trũn chữ cỏi đầu câu trả lời đúng nhất cho những câu dưới đây (từ câu 7 đến câu 12):

Câu 7: "Cái đầu của lóo ngoẹo về một bờn và cỏi miệng múm mộm của lóo mếu như con nít". Đây là loại câu gỡ?

a. Câu đơn
b. Câu ghép
c. Câu đơn mở rộng
d. Câu đặc biệt

Cõu 8: Trong cỏc cõu sau, cõu nào là cõu ghộp:

a. Bao bỡ ni lụng dễ làm tắc cỏc đường dẫn nước thải
b. Những bao bỡ ni lụng loại bỏ bị đốt, các khí độc thải ra
c. Chất đi-ô-xin có thể gây ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết
c. Bao ni lụng sẽ làm chết cỏc sinh vật ở sụng hồ, biển cả

Cõu 9: Cõu nào khụng phải là cõu ghộp:

a. Khụng ai núi gỡ, người ta lảng dần đi ngần ngồi

b. Rồi hắn cúi xuống, tần

c. Hắn chửi trời và hắn chửi đất d. Hắn uống đến say mềm người rồi hắn đi

Câu 10: Câu văn hay cụm từ nào dưới đây không có thán từ?

a. óo hu hu khúc b. Này ễng giỏo ạ

c. A óo già tệ lắm d. ễng giỏo ơi

Câu 11: Trong các từ sau, từ nào là từ tượng thanh?

a. Rũ rượi b. Hu hu c. Xộc xệch d. Vật vó

Cõu 12: Cõu ca dao sau sử dụng biện phỏp tu từ gỡ?

Bồng bồng cừng chồng đi chơi Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng
Chị em ơi cho tôi mượn cái gàu sũng Để tôi tát nước múc chồng tôi lên

a. Núi giảm, núi trỏnh b. Núi quỏ c.Nhõn hoỏ d. Ẩn dụ

III. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM):

Câu 1: (2 điểm) Viết đoạn văn ngắn (5 đến 8 câu) với chủ đề sau: Truyện ngắn "Cô bé bán diêm" đó thể hiện niềm thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh.

Câu 2: (5 điểm) Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề A: Em hóy viết một bài văn thuyết minh về lợi ích của việc trồng câu gây rừng. Đề B: Em hóy viết một bài văn thuyết minh về tác hại của việc hút thuốc lá đối với sức khoẻ của con người

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NG VĂN 8

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Mỗi câu đúng 0,25 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	**B**	**A**	**D**	**D**	**A**	**B**	**B**	**B**	**A**	**B**	**B**

II. TỰ UẬN (7 điểm) Câu 1: (2 điểm)

+ Viết được đoạn văn đúng chủ đề:

(- Em bé tội nghiệp, đáng thương, cô đơn, rét buốt, chết đói khát trong đêm giao thừa, chẳng ai đoái hoài.

- Nhà văn An-déc-xen thông cảm, yêu thương, đó miờu tả thi thể em với đôi má hồng, đôi môi đang mỉm cười, hỡnh dung cảnh huy hoàng hai bà chỏu

bay lờn trời

- Gợi người đọc lũng thương cảm sâu sắc)

+ Viết đầy đủ: 2 điểm, sơ sài: 1 điểm Câu 2: (5 điểm)

Đề 1:

- Viết đúng kiểu bài tự sự + miêu tả + biểu cảm
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc
- Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

1. **Mở bài:** Giới thiệu được về con vật nuôi, về kỷ niệm với con vật nuôi đó.
2. **Thõn bài:** Kể cụ thể kỷ niệm của mỡnh với con vật nuụi theo trỡnh tự
   - Câu chuyện diễn ra từ lúc nào? Ở đâu? Do sự việc gỡ?
   - Câu chuyện diễn ra như thế nào? Điều gỡ khiến em ghi nhớ mói về con vật nuụi đó.
   - Câu chuyện kết thúc như thế nào?

(Trong khi làm bài tuỳ từng cốt truyện, tuỳ tỡnh huống cụ thể để đan xen yếu tố miêu tả và biểu cảm)
3. **Kết bài:** Tỡnh cảm của em đối với con vật đó.

Đề 2:

- Viết đúng kiểu bài thuyết minh, biết vận dụng các phương pháp thuyết minh thích hợp.
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc
- Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

1. **Mở bài:** Giới thiệu về chiếc bàn là điện, một đồ dùng quen thuộc và cần thiết trong gia đỡnh
2. **Thõn bài:**

- Cấu tạo của chiếc bàn là điện:

+ Bên ngoài gồm: vỏ, đèn báo hiệu, tay cầm, dây dẫn điện, phích cắm.
+ Bờn trong là nguồn sinh nhiệt.

(Khi giới thiệu về từng bộ phận của chiếc bàn là cần giới thiệu cụ thể về hỡnh dỏng, chất liệu, chức năng và các đặc điểm nổi bật khác).

- Tác dụng của chiếc bàn là điện.
- Cách sử dụng và bảo quản bàn là điện.

3. **Kết bài:** Nờu cảm nghĩ về chiếc bàn là điện và vị trí của bàn là điện trong đời sống hiện nay.

ĐỀ 21 :

ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN

Môn: Ngữ Văn
lớp 8 Thời gian:

120 phỳt

ĐỀ BÀI:

Câu 1:(2 điểm): Hãy phân tích biện pháp tu từ trong đoạn trích sau?

"Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối
reo Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người"

(Tố Hữu-Việt Bắc)

Câu 2:(2 điểm): Hiện nay có một số học sinh học tập qua loa, đối phó, không học thật sự. Em hãy viết bài văn phân tích bản chất của lối học đối phó để nêu lên những tác hại của nó.

Câu 3:(6 điểm): Chân dung Hồ Chí Minh qua: "Tức cảnh Pác Bó", "Ngắm trăng", "Đi đường"- (Ngữ văn 8-tập 2)

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:

Cõu 1:(2 điểm):

-Biện pháp nhân hoá: "Người đi rừng núi trông theo bóng Người"->Nói lên tấm lũng yờu mến của nhõn dõn Việt Bắc đối với Bác Hồ (Rừng núi ở đây không chỉ là rừng núi thiên nhiên Việt Bắc, mà cũn là đồng bào Việt Bắc. Rừng núi tượng trưng cho người dân Việt Bắc). (1 điểm)

-Điệp từ "nhớ" ở câu thứ nhất và câu thứ ba để nói rừ hơn tấm lũng nhớ mong Bỏc(nhớ mong tha thiết, khụn nguụi) đối với Bác.(1 điểm)

Cõu 2: (2 điểm)

Qua bài phân tích, học sinh cần nêu được các ý sau:

-Học đối phó là học mà không lấy việc học làm mục đích, xem học là việc phụ...(0,5 điểm)

-Học đối phó là học bị động, không chủ động, cốt đối phó với sự đũi hỏi của thầy cụ, trong thi cử...(0,5 điểm)

-Do học đối phó nên không thấy hứng thú, dẫn đến chán học, hiệu quả thấp...(0,5 điểm)

-Học đối phó là học hình thức, không đi sâu vào thực chất kiến thức của bài học; học đối phó thì dự cú bằng cấp nhưng đầu óc vẫn trống rỗng ...(0,5 điểm)

Cõu 3:(6 điểm):

a.***Mở bài***: Giới thiệu về Hồ Chí Minh(0,5 điểm)

b.Thõn bài:

*Hoàn cảnh sáng tác bài thơ(0,5đ)

*Giới thiệu chân dung Hồ Chí Minh(3đ)

-Đại nhân:(1đ)

+Yờu tổ quốc

+Yờu thiờn nhiờn

+Yêu thương con người

"Bác ơi Tim Bác mênh mông
thế Ôm cả non sông mọi kiếp
người"

(Tố Hữu)

-Đại trí:(1đ)

+Bài học đánh cờ, thể hiện chiến lược quân sự, lónh đạo: " ạc nước hai Xe đành bỏ phí
Gặp thời một Tốt cũng thành cụng"

(Nhật kớ trong tự)

-Đại dũng:(1,5đ) Tinh thần thép: Ung dung, lạc quan, tự tại (trong 1 số bài của Bác). Bác chỉ nhắc đến một từ thép trong bài đề từ của "Nhật kí trong tù", nhưng bài nào, dũng nào, cõu nào cũng ỏnh lờn tinh thần thộp:

+Đi đường: Rèn luyện ý chớ nghị lực

+Ngắm trăng:Vượt lên hoàn cảnh

+Tức cảnh Pác Bó: ạc quan, tin tưởng cuộc sống.

*Mở rộng, nâng cao vấn đề:(1,5đ) iên hệ thú lâm tuyền của Bác với người xưa

-Nguyễn Trói, Nguyễn Khuyến: Sống ẩn mỡnh, gửi tõm sự với cảnh, quay về với thiờn nhiờn

-Hồ Chớ Minh: Tỡnh yờu thiờn nhiờn gắn liền với hoạt động yêu nước, cứu nước ->Chất cộng sản trong con người Hồ Chí Minh

-Hỡnh ảnh, tư tưởng Bác gắn với hành động của bản thân em và thế hệ trẻ hôm nay.

c.Kết bài:(0,5 điểm)

-Cảm nghĩ về chõn dung Hồ Chớ Minh

-Hỡnh ảnh về người chiến sĩ cộng sản.

********** **ĐỀ 22 :**

BÀI KIỂM TRA

Câu 1 (2 điểm)

Có một câu chuyện như sau :

Một vị tướng người Pháp, khi hành quân ngang qua trường học cũ của mình, đã ghé vào thăm trường.Gặp lại thầy giáo dạy mình hồi lớp Một, ông kính cẩn:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ em không ?

Em là… Người thầy giáo già hoảng hốt ;

- Thưa ngài, ngài là thống tướng…
- Không, với thầy, em vẫn là đứa học trò cũ. Em có được những thành công hôm nay là nhờ ở sự giáo dục của thầy ngày nào.

a. Hai nhân vật đã tham gia hội thoại với những vai xã hội nào ?
b. Cả hai nhân vật đều cắt lời người đối thoại. Như thế có bất lịch sự không ? Tại sao ?
c. Hãy nhận xét về tính cách của vị tướng trong câu chuyện.

Câu 2 (2 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau :

“ Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”

(Quê hương – Tế Hanh)

Câu 3 (6 điểm)

Nhận xét về hai bài thơ **“ Nhớ rừng”** (*Thế Lữ*) và “ **Khi con tu hú**” (*Tố Hữu),* có ý kiến cho rằng :

“ Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau”.

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (2 điểm)

a. (***1 điểm***) Cả hai nhân vật (thầy giáo và ông tướng) đều tham gia vai giao tiếp trên dưới theo quan hệ địa vị xã hội.
- Thầy giáo gọi học trò của mình là ngài (thưa ngài) thể hiện thái độ hết sức tôn trọng. Bởi vì ông đặt địa vị mình là người dân thường giao tiếp với một vị tướng.

- Vị tướng gọi "thầy" xưng "em" cũng thể hiện thái độ tôn trọng thầy. Ông đã đặt địa vị mình là một học sinh giao tiếp với thầy giáo cũ.

b. (***0,5 điểm***) Cả hai nhân vật đều cắt lời người đang đối thoại với mình nhưng không bị coi là mất lịch sự vì cả hai đều đang thể hiện thái độ hết sức tôn trọng nhau. Cắt lời nhau là thể hiện sự tôn trọng của chính mình với người kia.

c. (***0,5 điểm***) Qua cuộc thoại, ta thấy vị tướng là người sống có ân nghĩa, thuỷ chung, luôn biết ơn người thầy đã dạy dỗ, cưu mang mình…

Câu 2 (2 diểm)

b. ***Về hình thức*** : ***(0,5 điểm***) Học sinh viết thành bài văn cảm thụ có bố cục 3 phần : **mở – thân – kết** rõ ràng ; diễn đạt, trình bày rõ ràng , lưu loát.

c. ***Về nội dung*** : (***1,5 điểm***) Cần chỉ rõ

* *Biện pháp nghệ thuật* :

- Nhân hoá : con thuyền
- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác : nghe…

* ***Tác dụng*** : Hai câu thơ miêu tả chiếc thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió biển khơi trở về. Tác giả không chỉ "thấy" con thuyền đang nằm im trên bến mà còn thấy sự mệt mỏi , say sưa, còn " cảm thấy" con thuyền ấy như đang lắng nghe chất muối thấm dần trong từng thớ vỏ của nó.Con thuyền vô tri đã trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn mòi của biển khơi. Không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần như vậy

Câu 3 (6 điểm)

A.Yêu cầu chung :

- Kiểu bài : Nghị luận chứng minh
- Vấn đề cần chứng minh : Sự giống và khác nhau về niềm khao khát tự do trong " Nhớ rừng" (Thế ữ) và " Khi con tu hú" (Tố Hữu).
- Phạm vi dẫn chứng : Hai bài thư "Nhớ rừng" , " Khi con tu hú"
-

B. Yêu cầu cụ thể : Cần đảm bảo những ý sau

I. *Mở bài* : (**0,75 điểm**)

- Giới thiệu khái quát bối cảnh Việt Nam trước CMT8 : Dân tộc ta chìm trong ách nô lệ của TD Pháp, nhiều thanh niên trí thức có tâm huyết

với non sông đất nước đều khao khát tự do.

- Bài thơ " Nhớ rừng" (Thế ữ) , " Khi con tu hú" (Tố Hữu) đều nói lên điều đó.
- Trích ý kiến…

II. *Thân bài* : (**4 điểm**) ần lượt làm rõ 2 luận điểm sau

1. uận điểm 1 : (**2 điểm**) ***Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng :***

- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ (d/c : Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt…) , mới uất ức khi bị giam cầm (d/c : Ngột làm sao , chết uất thôi…)
- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ , luôn hướng tới cuộc sống tự do :

+ Con hổ nhớ về cuộc sống tự do vùng vẫy ở núi rừng đại ngàn : Những đêm trăng đẹp , những ngày mưa, những bình minh rộn rã tưng bừng…Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như một bậc đế vương đầy quyền uy… (d/c…)

+ Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đày nhưng tâm hồn vẫn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rữc rỡ sắc màu, rộn rã âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào…(d/c…)

2. uận điểm 2 : (**2 điểm**) ***Thái độ đấu tranh cho tự do khác nhau***

- "Nhớ rừng" là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước , đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát, đành buông xuôi, bất lực. Họ đã tuyệt vọng, đã hết ước mơ chiến thắng, đã thôi nghĩ đến hành động…Đây là thái độ đấu tranh tiêu cực…(d/c…)
- Khi con tu hú là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, đại diện cho những thanh niên đã đi theo con đường cứu nước mà cách mạng chỉ ra, biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi. Họ tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do. Họ không ngừng đấu tranh để giải phóng dân tộc . Đây là thái độ đấu tranh rất tích cực.(d/c…)

3. Kết bài : (**0,75 điiểm**) Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ

- Trân trọng nỗi niềm yêu nước sâu kín. Đó là nỗi đau nhức nhối vì thân phận nô lệ, khơi dậy niềm khao khát tự do và nhớ tiếc thời oanh liệt của dân tộc.
- Tiếng nói khao khát tự do ,ý thức đấu tranh giành tự do mạnh mẽ trong "Khi con tu hú" có tác dụng tích cực đối với thanh niên đương thời.

Hình thức trình bày : **0,5 điểm**

ĐỀ 23 :

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8

Năm học 2008- 2009

MÔN : NGỮ VĂN - Thời gian: 90 phút.

Cõu 1 (5 điểm) Văn bản

a. Chép lại bản phiên âm bài thơ "Ngắm trăng" của Hồ Chí Minh

b. Hoàn cảnh sáng tác?

c. Nội dung chính của bài thơ?

d. Em hóy kể tờn một số bài thơ khác của Bác cũng nói về trăng.

Cõu 2 (3 điểm) Tiếng Việt

Tục ngữ phương Tây có câu:" Im lặng là vàng". Nhưng nhà thơ Tố Hữu lại viết: Khóc là nhục. Rên, hèn. Van, yếu đuối.
Và dại khờ là những lũ người câm.

Trên đường đi như những bóng âm thầm.

Nhận đau khổ mà gửi vào im
lặng. (iên hiệp lại)

Theo em , mỗi nhận xét trên đúng trong những trường hợp nào?

Cõu 3 (12 điểm) Tập làm văn

Văn bản " Thuế máu" là một thứ thuế dó man nhất, tàn bạo nhất của chónh quyền thực dõn đối với các nước thuộc địa , đồng thời thể hiện tấm lũng của Nguyễn i Quốc.

Dựa vào sự hiểu biết của em về văn bản ấy , hóy làm sỏng tỏ nhận định trên.

H ư ớng d ẫn ch ấm

MÔN : NGỮ VĂN - Thời gian: 90 phút.

Câu 1: (5
điểm) a.Phiên
âm: (1 đ)
Vọng nguyệt.
Ngục trung vô tửu diệc vô
hoa, Đối thử lương tiêu nại
nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh
nguyệt, Nguyệt tũng song khớch khỏn
thi gia.
(Hồ Chớ Minh)

b. Hoàn cảnh sỏng tỏc: Bỏc sỏng tỏc bài thơ trong hoàn cảnh tù đày,

vô cùng gian khổ, thiếu thốn- ngắm trăng qua song sắt nhà tù. (1 đ)

c. Nội dung: "Ngắm trăng" là bài thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc, cho thấy tõnh yờu thiờn nhiờn say đắm và phong thái ung dung của Bác ngay cả trong

cảnh ngục tù cực khổ, tối tăm. (2,5 đ)

d. Rằm tháng giêng, Tin thắng trận, Cảnh khuya ....
(0,5 đ) Câu 2. (3 điểm)
Cả hai nhận xét đều đúng, mỗi nhận xét đúng với mỗi hoàn cảnh khác nhau. (0,5 điểm)
- "Im lặng là vàng" là im lặng để giữ bí mật nào đó thật cần thiết, im lặng thể hiện sự tôn trọng đối với người khác, im lặng để đảm bảo sự tế nhị trong giao tiếp. (1 điểm)
Nếu im lặng trước những bất công, sai trái , bạo ngược . .. thỡ đó là im lặng của sự hèn nhát. (0,5 điểm)
- Cũn im trong cõu thơ của Tố Hữu:" . . . Nhận đau khổ mà gửi vào im lặng" là sự im lặng cần thiết, sẵn sàng im lặng để chấp nhận gian khổ, hy sinh vỡ mục đích cao cả, vỡ lớ tưởng cách mạng. (1 điểm)
Câu 3 (12 điểm)

Yêu cầu: Học sinh cần xác định rừ về thể loại và phương thức làm bài đúng.

- Thể loại chứng minh.

- Nội dung:
a. àm sỏng tỏ" Thuế mỏu" là thứ thuế dó man, tàn bạo của chính quyền thực dân.
Dựa vào ba phần của văn bản:

+ Thủ đoạn phỉnh nịnh của bọn thực dân để mộ lính ở các nước thuộc địa (trước và khi có chiến tranh).
+ Thủ đoạn dùng vũ lực để bắt lính.

+ Sự bạc đói, trỏo trở của bọn thực dõn sau khi kết thỳc chiến tranh.

b. Tấm lũng của tỏc gỉa Nguyễn i Quốc:

+ Vạch trần sự thực vớ tấm lũng của một người yêu nước.

+ ời văn có vẻ khách quan nhưng vẫn chứa sự căm hờn, sự thương cảm.

ĐỀ THI KIỂM ĐỊNH CHẤT ƯỢNG MŨI
NHỌN NĂM HỌC 2008-2009
Môn thi: Ngữ văn 8

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (3,0 điểm):

Xác định ~~kiểu câu chia theo mục đích nói, hành động nói và~~ cách thực hiện hành động nói của những câu sau đây:
a) Một người hàng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vỡ mỡnh, thế mà khi xem truyện hay ngâm thơ có thể vui, buồn, mừng, giận cùng những người ở đâu đâu, vỡ những chuyện ở đâu đâu, há chẳng phải là chứng cớ cho cái mónh lực lạ lựng của văn chương hay sao?

b) Ngày mai, nhất định nó sẽ đến..

c) Sao ta lại khụng dành lấy một phỳt mà suy nghĩ về chớnh mỡnh? Cõu 2 (3,0 điểm)

Hóy viết một đoạn văn chỉ rừ cỏi hay của đoạn văn sau:

“ Mặt lóo đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lóo ngoẹo về một bờn và cỏi miệng múm mộm của lóo mếu như con nít. óo hu hu khúc.”

(óo Hạc – Nam Cao) Cõu 3 (4,0 điểm):

Trong mộng tưởng, em bé bán diêm (trong “Cô bé bán diêm” – An-đec-xen) đó được gặp bà, bà cầm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mói. Hóy viết một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm kể lại câu chuyện đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NG VĂN 8

A- HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý cơ bản, thí sinh có thể có nhiều cách trỡnh bày nờn giỏm khảo cần vận dụng linh hoạt để xác định điểm một cách khoa học, chính xác, khách quan.

- Đánh giá cao những bài làm sáng tạo, có phong cách, có giọng điệu.

- Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0,25 điểm.

Câu

_Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng

_Điểm

_1(3,0 điểm)

_Cần chỉ ra được kiểu câu, hành động nói, cách thực hiện hành động nói của các câu đó cho.

a) Kiểu cõu: Nghi vấn.

Hành động nói: Trỡnh bày (mục đích: khẳng định)

Cách thực hiện hành động nói: Gián tiếp

b) Kiểu câu: Trần thuật

Hành động nói: Trỡnh bày (mục đích: nhận định)

Cách thực hiện: Trực tiếp

c) Kiểu câu: Nghi vấn

Hành động nói: Điều khiển (mục đích: cầu khiến) Cách thực hiện: Gián tiếp

0,5

0,25

0,25

0,5

0,25

0,25

0,5

0,25

0,25

_2(3,0 điểm)

_ Yêu cầu học sinh chỉ ra được cái hay của đoạn văn :

+ Về nội dung:

*** Đây là đoạn văn miêu tả ngoại hỡnh nhưng lại làm rõ được sự đau khổ, day dứt, dằn vặt của lão Hạc khi phải bán Cậu Vàng.**

*** Đoạn văn thể hiện rõ tình cảm, thái độ của nhà văn Nam Cao đối với nhân vật lão Hạc: thấu hiểu, chia sẻ, đồng cảm…Đó cũng chính là thái độ, tình cảm của nhà văn trước nỗi khổ đau, bất hạnh của con người.**

+ Về nghệ thuật:

*** Từ ngữ trong đoạn văn có sự chọn lọc đặc sắc (từ "ép" được dùng rất đắt) và có sức gợi tả cao.**

*** Chi tiết chọn lọc tiêu biểu.**

*** Bút pháp đặc tả được sử dụng rất thành công.**

=> Tấm lũng và tài năng của nhà văn đó làm cho đoạn văn miêu tả ngoại hỡnh nhưng mang đầy tâm trạng.

- Đạt được các yêu cầu trên.

- Đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhưng kỹ năng xây dựng đoạn văn cũn hạn chế.

- Nội dung đoạn văn sơ sài, chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng đoạn văn. Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.

3,0

2,0

1,0

_Câu 3 (4,0 điểm)

_ + Cần bảo đảm những yêu cầu sau:

* Yêu cầu chung:

- Hiểu đúng đề : Kể lại một câu chuyện trên cơ sở một câu chuyện đó cú. Bài viết đũi hỏi người làm bài phải tưởng tượng theo một hướng mới nhưng sự tưởng tượng phải dựa trên cơ sở của câu chuyện đó cú, cõu chuyện được bắt

đầu từ khi em bé bán diêm và người bà gặp nhau.

- Chọn ngôi kể và thứ tự kể phù hợp.

- Bố cục hoàn chỉnh, diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

* Yêu cầu cụ thể:

- Xây dựng được câu chuyện đúng yêu cầu, diễn biến sự việc hợp lý, biết tạo tõnh huống và biết dẫn dắt cõu chuyện theo trõnh tự cú mở đầu, có phát triển và có kết thỳc; nội dung cõu chuyện cú ý nghĩa sõu sắc. Biết kết hợp miờu tả và biểu cảm vào một cỏch hợp lý trong quỏ trõnh kể chuyện.

- Xõy dựng được câu chuyện đúng yêu cầu, diễn biến sự việc hợp lý, dẫn dắt cõu chuyện theo trõnh tự cú mở đầu, có phát triển, có kết thỳc; nội dung cõu chuyện cú ý nghĩa song chưa biết kết hợp miêu tả và biểu cảm trong quá trõnh kể chuyện.

- Xõy dựng được câu chuyện với diễn biến sự việc hợp lý song nội **dung cũn đơn giản chưa biết kết hợp miêu tả và biểu cảm trong quá trõnh kể chuyện.**

- ây dựng câu chuyện với nội dung còn đơn giản, diễn biến sự việc chưa hợp lý.

Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định một cách hợp lý.

ĐỀ 23:

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN VĂN
NĂM HỌC 2001-2002
Đề thi Môn: Văn - Tiếng Việt

Đề bài

I- **Tiếng Việt :** (3 điểm)

Trong bài thơ "***Nước vối quê hương***" của nhà thơ Nguyễn Trọng Định có đoạn viết:

"Đêm rừng gợi

a đi ng he mư ar ơi Mộ t mả nh áo tơ ich ech ắng kín ng ườ i Nư	ốc chả y qua mô i hớ p từn g ngụ m nhỏ Bỗ ng nh ớ mẹ ngồ i bên ấm giỏ Nước vối đặc nồng

n g ọ t n g à o c h u y ệ n c ũ

Ôi nhớ sao ,

Mảnh vườn quê hương ta đó
Cây vối già bạc phếch nắng mưa
Mỗi nhánh mốc gầy đều in dấu tuổi thơ
Tháng năm tới cành chỉ còn thấy nụ

Nụ chín vàng mẹ lấy vào dấm ủ
Hạt khô ròn trong năng nhỏ xôn xao
Rồi những ngày ngâu tràn chum nước gốc cau Những tháng rét trải rơm làm ổ ngủ
Bắc ấm nước mưa , con ngồi nhóm lửa Nụ tích mấy mùa mẹ lại sẻ ra pha
Chén nước ấm nồng ngai ngái vị thuốc ta Mà nhấp khỏi cứ ngọt hoài đầu lưỡi
Con ủ tay dưới nắp bông nóng hổi
Nghe rì rầm câu chuyện cũ năm nao...”

(Trích trong tập: Cuộc chia ly màu đỏ - Sắc cầu vồng của Nguyễn Mỹ và Nguyễn Trọng Định - NXB Hà Nội 1979- Trang 59-60)

Cảm thụ của em khi đọc đoạn thơ trên .

II- **Làm văn :** (7 điểm)

Trong lời “***Di chúc***”, Bác Hồ viết :

“ **Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng**”

(Trích : Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam - Hà Nội 1989 - Trang50)

Dựa vào các tác phẩm đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng Bác Hồ đã dành cho toàn dân ta, đặc biệt là thiếu niên, nhi đồng một tình yêu thương bao la, sâu nặng.

Hướng dẫn chấm thi

Tiếng Việt (3 điểm)

Học sinh có thể sắp xếp trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những cảm nhận riêng miễn sao phải phù hợp với yêu cầu của đề bài. Cụ thể cần nêu được một số ý như sau :

1/ Về nội dung : Đoạn thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương thật giản dị mà đặc sắc tinh tế . Nỗi nhớ quê hương nhớ từ một hoàn cảnh thực tế mang cái đặc biệt của chiến tranh. Đó là cảnh các anh bộ đội hành quân qua rừng trong cơn mưa nên “ một mảnh áo tơi che chẳng kín người” , rồi “nước chảy qua môi hớp từng ngụm nhỏ” để rồi nỗi nhớ về quê hương , nhớ về người mẹ già . Một hình ảnh trung thực , quá đỗi thân thuộc không thể phai nhoà : đó là những ngày xưa trong ngôi nhà hình ảnh người mẹ già ngồi bên ấm giỏ với ấm nước vối đặc nồng, ngai ngái vậy mà nhấp khỏi cứ ngọt hoài đầu lưỡi và những chuyên cũ ngày xưa... Rồi cả một khung trời tuổi thơ của anh hiện ra thật đậm đà . ấm nước vối

năm xưa con ngồi nhóm lửa, bà mẹ già với những hạt nụ vối khô tích mấy mùa sẻ ra pha như sống dậy trong tâm trí tất cả mọi người một tình cảm mẹ con tha thiết . Hình ảnh bà mẹ trong thơ Nguyễn Trọng Định còn gợi cho người đọc một sự xúc động, trân trọng đặc biệt đó chính là cuộc sống giản dị chân quê giống như hoản cảnh bao gia đình Việt Nam, bao bà mẹ Việt Nam ta từng gặp .

1/ Về nghệ thuật :

- Bài thơ mang cấu tứ quen thuộc : viết về kỷ niệm với quê hương. Bài thơ thành công và để lại dấu ấn trong người đọc bởi nó thật tự nhiên , như kể lại chuyện của mình với những kỷ niệm giản dị ngày xưa .
- Mặc dù câu chữ trong bài thơ giản dị nhưng cũng thật tinh tế , nó thể hiện tài quan sát của tác giả từ việc bà mẹ ***sẻ*** nụ vối ra pha, đến ***nụ vối tích mấy mùa*** nên chỉ còn ***ngai ngái vị thuốc ta***.
- Đoạn thơ có 2 chi tiết đã thể hiện được chuỗi logíc của câu chuyện: đó là từ cái lạnh của cơn mưa rừng nhớ về cái ấm nước vối đặc nồng dưới nắp bông nóng hổi, từ cái xa xôi của đêm mưa, lạnh ở rừng già nghĩ về căn nhà ấm áp tình mẹ con với kỷ niêm tuổi thơ êm đẹp. Và đó cũng là chìa khoá mở cho tình cảm của anh với quê hương, với mẹ...

3/ Thang điểm :

- Cho 3 điểm khi : Đảm bảo được những yêu cầu nêu trên .
- Cho 1.5 điểm khi : Thể hiện được 1/2 yêu cầu của nội dung song bố cục chưa thật chặt chẽ , mạch lạc .

Làm văn : (7 điểm)

Yêu cầu và thang điểm

1/ Về kỹ năng:

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài văn nghị luận bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt , không mắc các lỗi chính tả , dùng từ , ngữ pháp.

2/ Về nội dung :

Học sinh có thể sắp xếp trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những ý kiến riêng miễn sao phải phù hợp với yêu cầu của đề bài. Cụ thể cần chứng minh được ***tình yêu thương bao la của Bác Hồ đối với nhân dân ta , đặc biệt là đối với thiếu niên, nhi đồng*** thông qua các tác phẩm văn thơ và qua cuộc đời của Bác.

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chí Minh đã cống hiến chọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới, Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hi sinh, vô cùng cao thượng và phong phú , vô cùng trong sáng và đẹp đẽ... úc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào , con cháu, già, trẻ, gái, trai miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược . Khi mất đi, người còn " ***để lại muôn vàn tình thân***

yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng*" (Trích : Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam)*

2.1- Chứng minh tình yêu thương của Bác đối với toàn thể nhân dân :

+ Từ khi còn hoạt động cách mạng ở nước ngoài, còn trong hoản cảnh bí mật Bác đã thương yêu thông cảm đối với những người lao động. Bị bọn Tưởng Giới Thạch bắt giam Bác không nghĩ đến bản thân , vẫn thương đến những người dân lao đông cực nhọc (ở Trung Quốc) như : Phu làm đường ...

+ Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cùng toàn dân chịu đựng gian khổ khó khăn . Nhiều đêm Người không ngủ vì lo, vì thương dân công , bộ đội như : Đêm nay Bác không ngủ...

+ Đối với đồng bào miền Nam : "Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi "...

2.2- Chứng minh tình yêu thương của Bác đối với thiếu niên , nhi đồng:

+ Trong nhà tù Tưởng Giới Thạch khổ cực, Bác quên nỗi đau khổ của riêng mình mà xúc động , xót xa vì một cháu nhỏ bị bắt giam (Cháu bé trong nhà lao Tân Dương) ; thương cảnh thiếu nhi của một nước nô lệ mà phải lầm than , không được học hành , vui chơi...(Ca thiếu nhi)...

+ Sau cách mạng Bác quan tâm đến việc học hành của thiếu nhi : Thư Bác Hồ gửi cho học sinh nhân ngày khai trường ....; thư Trung thu gưi các cháu thiếu niên, nhi đồng...

+ Trong cuộc sống Bác dành tình thương yêu đến các cháu thiếu nhi vì các em "như búp trên cành"...; Bác động viên các em tuổi nhỏ làm việc nhỏ...

2.3/ Sau khi trình bày các nội dung trên học sinh cần khẳng định tình yêu thương của Bác đối với toàn dân , đặc biệt là với thiếu niên, nhi đồng. Tình cảm ấy thôi thúc người suốt đời phấn đấu vì nhân dân vì thế hệ tương lai của đất nước.

<u>ĐỀ 23 :</u>

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CỤM KHỐI 8 NĂM HỌC 2007-2008
Môn : Ngữ văn . Thời gian làm bài: 120 phút
(không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM : ***(Học sinh làm phần trắc nghiệm trực tiếp vào đề thi)***

<u>Câu I</u> : Thơ của tác giả nào được coi là gạch nối giữa hai nền thơ cổ điển và hiện đại Việt Nam ?

A. Trần Tuấn Khải C. Phan Bội Châu

B. Tản Đà D. Phan Châu Trinh

Câu II : Đọc hai câu thơ sau và cho biết:

" Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về "

(Tế Hanh)

1/ Thuộc kiểu câu gì?

A. Câu nghi vấn C. Câu cảm thán

B. Câu cầu khiến D. Câu trần thuật 2/ Thuộc hành động nói nào ?

A. Hỏi C. Điều khiển

B. Trình bày D. Bộc lộ cảm xúc

Câu III : Hai câu thơ sau sử dụng phép tu từ gì?

" Mở cửa nhìn trăng, trăng tái mặt
Khép phòng đốt nến, nến rơi châu"

(Hàn Mặc Tử)

A. Nhân hoá C. Ẩn dụ

B. Hoán dụ D. iệt kê

Câu IV : Nhân vật ông giáo trong truyện ngắn " ão Hạc "giữ vai trò gì ?

A. Nhân vật kể chuyện C. Nhân vật tham gia vào câu chuyện

B. Nhân vật chứng kiến câu chuyện D. Nhân vật nghe lại câu chuyện

Câu V : Trong các từ ngữ : ***Trường, bàn ghế, người bạn, lớp*** từ ngữ nào có nghĩa khái quát hơn.

A. Trường B. ớp C. Bàn ghế D. Người bạn

Câu VI : Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành phần giới thiệu về tác giả Thế ữ :

Thế ữ ……..(1) tên khai sinh là ……(2)quê ở……...

(3) là nhà thơ tiêu biểu……..……(4) .Với một hồn thơ…….

……..(5), Thế ữ đã góp phần quan trọng vào việc…….

…….(6) .Ngoài sáng tác thơ, Thế ữ còn viết ……...…….…….

(7) . Sau đó ông chuyển hẳn sang hoạt động sân khấu và là một trong những người có công……

……..…….

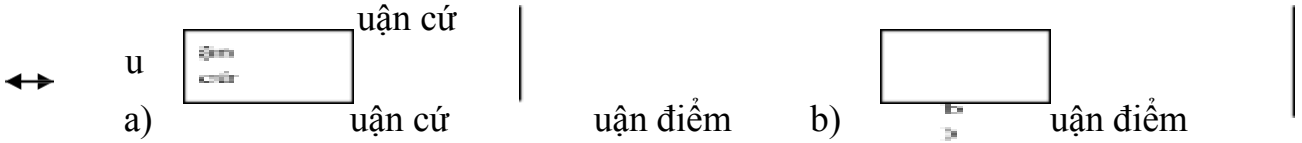
…… [8]Ông được Nhà nước…….

……..……..… ……..……[9]

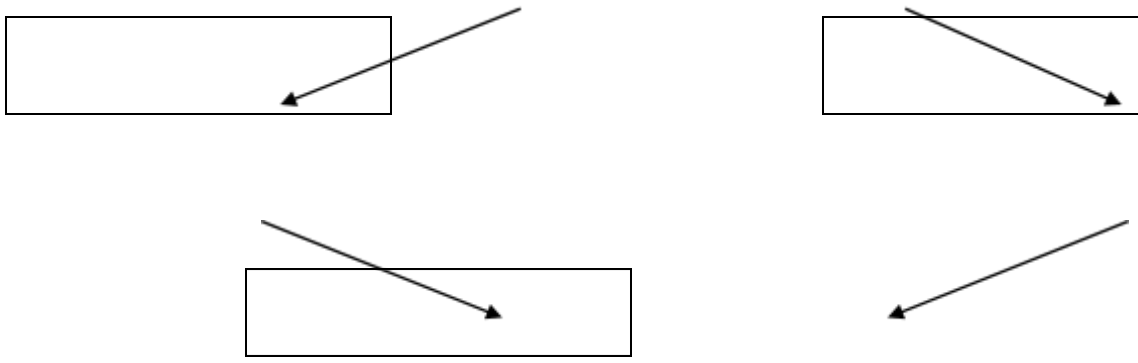
.Tác phẩm chính

……..……..……[10]

Câu VII : Điền vào ô trống để nói rõ cách trình bày luận điểm trong bài văn nghị luận của 2 sơ đồ sau :



Câu VIII : Điền vào sơ đồ phép lập luận của đoạn trích " ***Bàn luận về phép*** học " của Nguyễn Thiếp.



II. PHẦN TỰ UẬN :

Câu I : Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau :

Nhà ai mới nhỉ, tường vôi trắng
Thơm phức mùi tôm nặng mấy
nong Ngồn ngộn sân phơi khoai
dát nắng Giếng vườn ai vậy,
nước khơi trong

(Mẹ Tơm – Tố Hữu)

Câu II: Có ý kiến cho rằng : **Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.**

Qua văn bản ***" Tức nước vỡ bờ "*** (Ngô Tất Tố), ***" Lão Hạc "*** (Nam Cao), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

(Học sinh làm bài phần tự luận vào tờ giấy khác do hội đồng thi chuẩn bị)

Hớng dẫn chấm bài thi học sinh giỏi cụm lớp 8

năm học 2007- 2008

Môn thi : ***Ngữ văn.*** Thời gian làm bài : 120 phút.

I. Trắc nghiệm : (4 điểm)

Câu I : B - Tản Đà (0,25 điểm)

Câu II : 1/ D - Câu trần thuật (0,25 điểm) 2/ B – Trình bày (0,25 điểm)

Câu III :

A- Nhân hoá (0,25 điểm)

Câu IV : A- Nhân vật kể chuyện (0,25 điểm)

Câu V : A- Trờng (0,25 điểm)

Câu VI : Học sinh lần lợt điền các cụm từ sau : (1) : 1907 – 1989

(2) : Nguyễn Thứ ễ

(3) : Bắc Ninh

(4) : Nhất của phong trào thơ mới (1932-1945) buổi đầu

(5) : Dồi dào, đầy lãng mạn

(6) : Đổi mới thơ ca và đem lại chiến thắng cho thơ mới

(7) : Viết truyện (truyện trinh thám, truyện đờng rừng lãng mạn …)

(8) : Đầu xây dựng ngành kịch nói ở nớc ta

(9) : Truy tặng giải thởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 2003)

(10) : Mấy vần thơ (1935), Vàng và máu (truyện 1934)

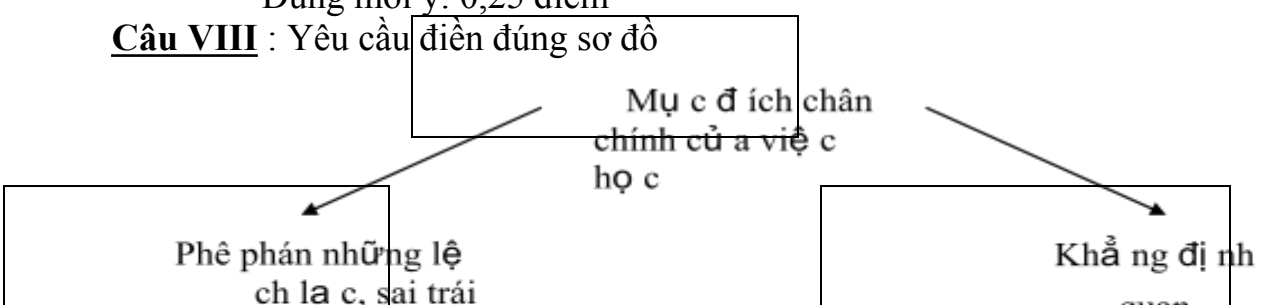
HS điền đúng, đầy đủ 10 thông tin : 1,0 điểm
HS điền đúng 7,8,9 thông tin: 0,75 điểm
HS điền đúng 5,6 thông tin: 0,5 điểm
HS điền đúng 3,4 thông tin: 0,25 điểm
HS điền đúng dới 3 thông tin không có điểm

Câu VII : (0,5 điểm)

a. Quy nạp
b. Diễn dịch

Đúng mỗi ý: 0,25 điểm

Câu VIII : Yêu cầu điền đúng sơ đồ



Điền đúng cả: 1,0 điểm

đúng 3 trờng hợp: 0,75 điểm

đúng 2 trờng hợp: 0,5 điểm

đúng 1 trờng hợp không cho điểm

II. Tự luận : (16 điểm) Câu I : (3,0 điểm)

b. Học sinh chỉ ra đợc biện pháp tu từ. Đổi trật tự cú pháp trong khổ thơ : Thơm phức mùi tôm nặng mấy nong, ngồn ngộn sân phơi. (1,0 điểm)

c. Giá trị biểu đạt : Đổi trật tự cú pháp để biểu hiện của sự trù phú, đầy đủ hạnh phúc, ấm no, cuộc sống mới của một vùng quê biển đợc thể hiện nổi vật hẳn lên . (2,0 điểm)

Câu II : (13 điểm)

- Yêu cầu về hình thức : Bố cục rõ ràng, trình bày sạch đẹp, diễn đạt lu loát, ít sai chính tả. Bài làm đúng thể loại (1 điểm)
- Yêu cầu về nội dung :

1/ Mở bài :

Học sinh dẫn dắt và nêu đợc vấn đề nghị luận : Chị Dậu và ão Hạc là những hình tợng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của ngời nông dân Việt Nam trớc cách mạng tháng tám. (0,5 điểm)

2/ Thân bài:

a. Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tợng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của ng- ời nông dân Việt Nam trớc cách mạng .

* **Chị Dậu** : à một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của ngời phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì trớc cách mạng : Có phẩm chất của ngời phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của ngời phụ nữ hiện đại. Cụ thể :

- à một ngời vợ giàu tình thơng : Ân cần chăm sóc ngời chồng ốm yếu giữa vụ su thuế. (1,0 điểm)
- Là ngời phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng . (1,25 điểm)

* **Lão Hạc** :Tiêu biểu cho phẩm chất ngời nông dân thể hiện ở :

- à một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu (dẫn chứng). (1,5 điểm)
- à một lão nông nghèo khổ mà trong sạch, giàu lòng tự trọng(dẫn chứng) (1,5 điểm)

b. Họ là những hình tợng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của ngời nông dân Việt Nam trớc cách mạng :

*** Chị Dậu**

Số phận điêu đứng : Nghèo khổ, bị bóc lột su thuế, chồng ốm và có thể bị đánh, bị bắt lại. (1,5 điểm)

*** Lão Hạc :**

Số phận đau khổ, bi thảm : Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, đau khổ vì bán cậu vàng; tạo đợc món nào ăn món nấy, cuối cùng ăn bả chó để tự tử. (2,0 điểm)

d. *Bức chân dung Chị Dậu và Lão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và tinh thần nhân đạo của hai tác phẩm*.

Nó bộc lộ cách nhìn về ngời nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thơng đối với số phận bi kịch của ngời nông dân ; đau đớn, phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy ngời nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bi kịch; đều có chung một niềm tin mới về khả năng chuyển biến tốt đẹp của nhân cách con ngời. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng : Ngô Tất Tố có thiên hớng nhìn ngời nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp, còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con ngời… Nam Cao đi sâu vào thế giới tâm lý của nhân vật, còn Ngô Tất Tố chủ yếu miêu tả nhân vật qua hành động để bộc lộ phẩm chất… (2,25 điểm)

3/ Kết bài : Khẳng định lại vấn đề. (0,5 điểm)

ĐỀ 24 :

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
MÔN: NG VĂN 8
Thời gian làm bài* : *150 phút.

Câu 1: (2 điểm)

Mở đầu bài thơ "Viếng lăng Bác"- Viễn Phương viết:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trên lăng rất đỏ".
(Viếng lăng Bác của Viễn Phương)

a. Chỉ ra nét độc đáo về nghệ thuật trong 2 câu thơ trên.

b. Viết đoạn văn ngắn khoảng 10 câu bình về giá trị nghệ thuật của hình ảnh thơ ấy.

Câu2: (4 điểm).

Có ý kiến cho rằng: " Từ hình thức đấu lý chuyển sang đấu lực giữa Chị Dậu và 2 tên tay sai, trong " Tức nước vỡ bờ" – Tắt đèn của Ngô Tất Tố là một quá trình phát triển rất lô gíc, vừa mang giá trị nhân văn lớn lại có sức tố cáo cao".
Em có đồng ý với ý kiến ấy không? Qua văn bản " Tức nước vỡ bờ" trình bày ý kiến của em.

<u>Câu3</u>: (4 điểm).

Chân dung Hồ Chí Minh qua: " Tức cảnh Pác bó", " Ngắm trăng", " Đi đường" – Ngữ văn lớp 8 – tập 2.

ĐÁP ÁN CHẤM HSG LỚP 8

Câu 1 (4 điểm)

* Xác định biện pháp tu từ: ẩn dụ – hình ảnh "mặt trời" ở câu thứ 2 là Bác Hồ (1 điểm).

* Viết đoạn văn (3 điểm).

- Cần đạt yêu cầu sau:

a. Hình thức:

- Đảm bảo yêu cầu của một đoạn văn: Không quá dài, quá ngắn (0,5).
- Xác định được câu chủ đề (quy nạp – diễn dịch) (0,5).
- Chú ý diễn đạt, lỗi chính tả,

hành văn,. b, Nội dung:

* Ý nghĩa hình ảnh mặt trời: Đem lại ánh sáng cho con người, cho muôn loài -> Cuộc sống không thể thiếu(0,5).

- Hai câu có 2 hình ảnh mặt trời:

+ Câu 1: Mặt trời của thiên nhiên (hình ảnh mặt trời thực).

+ Câu2: Mặt trời biểu tượng – Chủ tịch Hồ Chí Minh => Sử dụng hình ảnh ẩn dụ. đối với dân tộc VN Bác chính là mặt trời – Người đem lại độc lập tự do , cuộc sống ấm no cho nhân dân VN(0,5).

- Viễn Phương liên tưởng hình ảnh mặt trời của tự nhiên so sánh với vị lãnh tụ dân tộc VN -> Nói đến sự vĩ đại của Bác trong lòng nhân dân VN.

=> Dù Bác mất nhưng tư tưởng của Bác " vẫn là kim chỉ nam" dẫn đường cho dân tộc VN (0,5).

Câu 2: (8 điểm).

Đảm bảo yêu cầu sau:

a. Hình thức:

- Đầy đủ bố cục 3 phần (0, 5)
- cách diễn đạt hành văn, trình bày (0,5).

b. Nội dung:

* Mở bài: Giới thiệu về tác giả - tác phẩm" Tắt đèn" và " Chị Dậu" (0,5).

-> Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn hợp lý.

* Thân bài:

A. Giải thích:

+ Đấu lý: Hình thức sử dụng ngôn ngữ - lời nói.

+ Đấu lực: Hình thức hành động.

=> Quá trình phát triển hoàn toàn lôgíc phù hợp với quá trình phát triển tâm lý của con người (0,5).

1. Hoàn cảnh đời sống của nhân dân VN trước Cách mạng (0,5).
2. Hoàn cảnh cụ thể của gia đình Chị Dậu: Nghèo nhất trong những

bậc cùng đinh ở làng Đông Xá (0,5).

- Không đủ tiền nạp sưu -> bán cả con -> vẫn thiếu -> Anh Dậu bị bắt.

3. Cuộc đối thoại giữa chị Dậu – Cai lệ – Bọn người nhà lý Trưởng (0,5).

+ Phân tích cuộc đối thoại (từ ngữ xưng hô)-> hành động bọn cai lệ -> không có chút tình người.
+ Mới đầu van xin, nhún nhường -> bùng phát.

+ Cai lệ – người nhà lý trưởng đến trói, đánh, bắt anh Dậu đang trong tình trạng ốm đau vì đòn roi, tra tấn, ngất đi - tỉnh lại -> Chị Dậu chuyển thành hành động.
-> Đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành động chị Dậu.

=> Quy luật: "Tức nước vỡ bờ"- "có áp bức có đấu tranh"

4. Ý nghĩa: (1 điểm).

* Giá trị hiện thực: (0.5)
- Phơi bầy hoàn toàn xã hội .
- ột trần bộ mặt giả nhân của chính quyền thực dân.

* Giá trị nhân đạo:(1điểm)(mỗi ý đúng 0.2đ)

- Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Chị Dậu.

+ Một người phụ nữ thông minh sắc sảo.

+ Yêu thương chồng con tha thiết.

+ à một người đảm đang, tháo vát.
+ Một người hành động theo lý lẽ phải trái.

+ Bênh vực số phận người nông dân nghèo.

* Giá trị tố cáo:(0. 5)

- thực trạng cuộc sống của người nông dân VN bị đẩy đến bước đường cùng (liên hệ với lão Hạc, Anh Pha (Bước đường cùng)).
Hành động vô nhân đạo không chút tình người của bọn tay sai.

=> xã hội " Chó đểu". (Vũ Trọng Phụng).

=> Chứng minh cho quy luật phát triển tự nhiên của con người: " Con Giun xéo mãi cũng phải oằn".
5. Mở rộng nâng cao vấn đề (0,5).

- iên hệ số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến .

- Số phận của người nông dân trong các tác phẩm cùng giai đoạn.
- Hành động của chị Dậu là bước mở đường cho sự tiếp bước của người phụ nữ VN nói riêng, nông dân VN nói chung khi có ánh sáng cách mạng dẫn đường (Mị
– Vợ chồng A Phủ) .

* Kết bài:(0.5)

- Khẳng định quy luật phát triển hoàn toàn tự nhiên -> đúng với sự phát triển tâm lý của con người.
- Cảm nghĩ của bản thân em.

Câu 3: (8 điểm)

a. Nội dung:

* **Mở bài:** Giới thiệu về Hồ Chí Minh (1.0) .

* **Thân bài:**

1. Hoàn cảnh sáng tác 3 bài thơ (1.0).

2. Giới thiệu chân dung Hồ Chí Minh (4 điểm).

* Đại nhân:(1.5đ)

+ Yêu tổ quốc.
+ Yêu thiên nhiên.

+ yêu thương con người.

-> "Bác ơi Tim Bác mênh mông
thế . Ôm cả non sông mọi kiếp
người"

(Tố Hữu)

* Đại trí:(1đ)

+ Bài học đánh cờ, thể hiện chiến lược quân sự , lãnh đạo.

" ạc nước hai xe đành bỏ
phí Gặp thời một nước cũng
thành công".

(Nhật kí trong tù).

* Đại dũng:(1.5đ) Tinh thần thép: Ung dung, lạc quan, tự tại. Trong một số bài của bác). Bác chỉ nhắc đến một từ thép trong bài đề từ của "Nhật kí trong tù". Nhưng bài nào, dòng nào, câu nào củng ánh lên tinh thần thép:
- Đi đường – Rèn luyện ý trí nghị lực.

- Ngắm trăng: Vượt lên hoàn cảnh.

- Tức cảnh Pác Bó: ạc quan , tin tưởng cuộc sống.

3. Mở rộng nâng cao vấn đề: iên hệ thú lâm tuyền Bác khác với người xưa (1.0).
- Người xưa: Nguyễn Trãi – Nguyễn Khuyến: Sống ẩn mình, gửi tâm sự với cảnh, quay về với thiên nhiên.
- Hồ Chí Minh: Tình yêu thiên nhiên gắn liền với hoạt động yêu nước, cứu nước.

-> Chất cộng sản trong con người Hồ Chí Minh.

- Hình ảnh, tư tưởng Bác gắn với hành động của bản thân em và thế hệ trẻ hôm nay.

<u>Kết bài</u>: (1.0)

- Cảm nghĩ về chân dung Hồ Chí Minh (0.5).

- Hình ảnh về người chiến sĩ cộng sản.(0.5)

<u>ĐỀ 26 :</u>

Câu 1 (2đ)

Ca dao có bài:

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

Môn: Ngữ văn 8
Năm học: 2008-2009

Câu 2 (2đ)

"Ngày ngày em đứng em trông Trông non non ngất, trông sông sông dài

Trông mây mây kéo ngang trời

Trông trăng trăng khuyết, trông người người xa."

Trong đoạn văn dưới đây theo em người viết mắc phải lỗi gì ? Hãy chữa lại cho đúng.

" Thủa nhỏ, ê Quí Đôn là một đứa trẻ thông minh nhưng ngỗ ngược. Ngay khi đi học, ê Quí Đôn đã có ý thức tìm tòi, nghiên cứu, phê phán những điểm phản khoa học thường được tôn sùng lúc bấy giờ. Ông thường tham gia bình văn cùng những người lớn tuổi, không ai dám coi thường " Chú học trò nhãi ranh" học nhiều biết rộng ấy.

Câu 3 (6đ)

Có ý kiến cho rằng: "Dù được sáng tác theo trào lưu lãng mạn hay hiện thực, những trang viết của những nhà văn tài năng và tâm huyết đều thấm đượm tinh thần nhân đạo sâu sắc".

Qua các văn bản " ão Hạc ", " Trong lòng mẹ ", " Tức nước vỡ bờ " em hãy làm sáng tỏ nhận định trên ?

Hết

Câu1: (1điểm)

Tìm biện pháp tu từ trong các câu sau, nêu tác dụng?

Một tiếng chim kêu sáng cả rừng.

Câu 2:(2điểm)

Chỉ rõ các vế trong câu ghép, nêu rõ quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép thứ hai. Có nên tách mỗi vế câu thành một câu đơn không? vì sao? Thử tách mỗi vế trong câu ghép thứ nhất và thứ ba thành một câu đơn. So sánh cách viết ấy với cách viết trong đoạn trích, qua mỗi cách viết em hình dung nhân vật nói như thế nào?

"chị Dậu càng tỏ ra bộ đau đớn :

- Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thầy, thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u. Nếu con chưa đi, cụ Nghị chưa giao tiền cho, u chưa có tiền nộp sưu thì không khéo thầy con sẽ chết ở đình, chứ

không sống được. Thôi, u vẫn còn, u lấy con, con cố thương thầy, thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u."

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

Câu 3: (2 điểm)

Khi nghe Binh Tư nói chuyện ông giáo cảm thấy cuộc đời đáng buồn; nhưng khi biết cái chết đau đớn của lão, ông giáo lại nghĩ cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Vì sao ông giáo lại có tâm trạng như vậy? Hãy giải thích?

Câu 4: (5 điểm)

Em hãy kể lại một lần mắc lỗi làm cho cha mẹ buồn.

ĐỀ 27 :

Câu 1(1 điểm):

Tìm biện pháp tu từ trong câu thơ sau , nêu tác dụng ?

"Đội trời đạp đất ở đời
Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông."
(Nguyễn Du)

Câu 2 (2 điểm):

Trong đoạn trích dưới đây có hai câu ghép rất dài. Xét về mặt lập luận, có thể tách mỗi vế của những câu ghép ấy thành một câu đơn không?Vì sao ?xết về mặt giá trị biểu hiện, những câu ghép dài như vậy có tác dụng như thế nào trong việc miêu tả lời lẽ của nhân vật(ão Hạc)?
" ão nhỏ nhẻ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này; tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lý luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho lão gửi ba sào vườn của thằng con lão; lão viết văn tự nhượng cho tôi để không ai còn tơ tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ đề tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó. Việc thứ hai: lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào, con không có nhà, lỡ chết không biết ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt; lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng bạc vừa bán chó là ba mươi đồng bạc , muốn gửi tôi , để lỡ có chết thì

tôi đem ra, nói với hàng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả…"

(Nam Cao)

Câu 3:(2 điểm):

Qua câu chuyện "Chiếc lá cuối cùng", nhà văn muốn ca ngợi điều gì? Điều nào là quan trọng nhất theo cảm nhận của em ?

Câu 4: (5 điểm)

Em hãy kể lại một lần mắc lỗi làm cho cha mẹ buồn.

Đáp án kiểm tra HK I Ngữ văn 8

ĐỀ CHẴN:

Câu1: (1điểm)

- chỉ rõ phép tu từ nói quá:" một tiếng chim kêu" làm" sáng cả rừng"(0.5 điểm).
- Tác dụng: khắc hoạ tâm trạngvui vẻ lạc quan yêu đời của người chiến sĩ trên đường hành quân.(0.5 điểm).

Câu 2: (2điểm)

- Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu của câu ghép thứ hai là quan hệ:Điều kiện
- kết quả, tức là giữa các vế có sự ràng buộc lẫn nhau khá chặt chẽ cho nên không nên tách thành câu đơn được (1 điểm).
- Tách mỗi vế trong câu ghép thứ nhất và thứ ba thành một câu đơn ta có cảm tưởng nhân vật nói nhát gừng vì quá nghẹn ngào, đau đớn. Viết như tác giả khiến người ta hình dung ra sự kể lể, van vỉ tha thiết của nhân vật
(chị Dậu). (1 điểm)

Câu 3: (2điểm)

- Khi nghe chuyện của Binh Tư, ông giáo buồn. Ông buồn vì thấy một người tử tế như thế, cuối cùng không giữ được phẩm giá; theo Binh Tư làm chuyện xấu đến nỗi ngay cả Binh Tư cũng coi thường. (1 điểm)
- Đến lúc biết rõ cái chết của lão Hạc, nỗi buồn của ông giáo được giải toả. Thì ra lão Hạc không hề có hành động hay ý nghĩ xấu như Binh Tư tưởng. Cho nên ông giáo lại buồn theo một nghĩa khác. Đấy chính là vì người tử tế, đứng đắn, trọng nhân cách như lão Hạc nhưng lại

không được sống, lại phải chết vật vã, đau đớn.(1 điểm).

Câu 4: (5điểm).

HS nêu được các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu chung về câu chuyện: Tình huống xảy ra sự việc (thời gian, không gian, sự việc).
- Kể diễn biến câu chuyện: Kể theo trình tự thời gian hoặc trình tự tâm trạng (nguyên nhân, diễn biến câu chuyện).
- Kết thúc câu chuyện: Nêu suy nghĩ cảm xúc về việc làm của mình để cha mẹ buồn, nêu hướng sửa chữa.

● Chú ý: Cần sử dụng nhiều yếu tố miêu tả và biểu cảm trong việc kể chuyện.

● Cách cho điểm:

- Điểm 4 -5 : Chuyện kể sinh động,chi tiết, yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm phù hợp. Câu văn chau chuốt, giàu cảm xúc.Chuyện kể xúc động.
- Điểm 2 -3 : Chuyện kể có thể thiếu ý nhưng xúc động. Có thể mắc 1,2 lỗi chính tả, 1 lỗi về câu.
- Điểm 1: Bài thiếu ý, sai chính tả nhiều.

****

Đáp án kiểm tra HKI Ngữ văn 8

ĐỀ Ẻ

<u>Câu1</u>: (1điểm)

- chỉ rõ phép tu từ nói quá: " Đội trời đạp đất " (0,5 điểm).
- Tác dụng: khắc hoạ đậm nét khí phách anh hùng của Từ Hải .(0.5 điểm).

<u>Câu 2</u>: (2điểm)

a) Về nội dung: Mỗi câu ghép trình bày một sự việc mà lão Hạc nhờ ông giáo (0,25 điểm)

b) Về lập luận: Thể hiện cách diễn giải của nhân vật lão Hạc. (0,25 điểm)

c) Về quan hệ ý nghĩa: Chỉ rõ mối quan hệ giữa tâm trạng, hoàn cảnh của nhân vật lão Hạc với sự việc lão Hạc nhờ ông giáo giúp đỡ.(0,25 điểm).

d) - Nếu tách thành các câu đơn riêng biệt thì các mối quan hệ trên bị phá vỡ. Nói cách khác, ngoài thông tin sự kiện, các câu ghép còn hàm chứa thông tin bộc lộ (tháiđộ, cảm xúc, tâm trạng) (0,5 điểm).

- Các câu đơn có thể vẫn đảm bảo thông tin sự kiện hoàn chỉnh nhưng thông tin sẽ khó đầy đủ như câu ghép. (0,5 điểm).

<u>Câu 3</u>: (2điểm)

- Qua câu chuyện : " Chiếc lá cuối cùng ", Nhà văn muốn ca ngợi tình yêu thương của những người hoạ sĩ đối với đòng nghiệp . (0,5 điểm)

- Tác giả cũng ca ngợi những người làm nghệ thuật đã phải kiên trì theo đuổi mục đích, trong khi hi vọng thành công không nhiều (0,5 điểm).

- Điều quan trọng nhất là ca ngợi sức mạnh chân chính của nghệ thuật. Chỉ có nghệ thuật mới có thể đem lại niềm tin yêu, hi vọng, khát vọng sống cho con người. Nghệ thuật cứu rỗi con người . (1 điểm)

Câu 4: (5điểm).

HS nêu được các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu chung về câu chuyện: Tình huống xảy ra sự việc (thời gian, không gian, sự việc).
- Kể diễn biến câu chuyện: Kể theo trình tự thời gian hoặc trình tự tâm trạng (nguyên nhân, diễn biến câu chuyện).
- Kết thúc câu chuyện: Nêu suy nghĩ cảm xúc về việc làm của mình để cha mẹ buồn, nêu hướng sửa chữa.

● Chú ý: Cần sử dụng nhiều yếu tố miêu tả và biểu cảm trong việc kể chuyện.

● Cách cho điểm:

- Điểm 4 -5 : Chuyện kể sinh động,chi tiết, yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm phù hợp. Câu văn chau chuốt, giàu cảm xúc.Chuyện kể xúc động.
- Điểm 2 -3 : Chuyện kể có thể thiếu ý nhưng xúc động. Có thể mắc 1,2 lỗi chính tả, 1 lỗi về câu.
- Điểm 1: Bài thiếu ý, sai chính tả nhiều.

****

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 8.

Câu1: (1,0đ)

Khi viết đoạn văn dưới đây người viết đã phạm lỗi gì ? Hãy chữa lại cho đúng.

" Trong lịch sử chống ngoại xâm, chúng ta thấy dân tộc ta anh hùng hào kiệt thời nào cũng có. Hai bà Trưng phất ngọn cờ hồng đánh tan quan quân Thái Thú Tô Định, đền được nợ cho nước, trả thù được cho nhà. Đất nước sau hơn hai thế kỷ bị phong kiến nước ngoài đô hộ đã giành được độc lập".

Câu 2: (2,5đ)

- Xác định các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ dưới đây.

"

C

ó

g

m
ớ
i
ở
P
h
ư
ơ
n
g
T
â
y
C
ó
đ
ê
m
v
à
c
ó
n
g
à
y

Có máu và nước mắt

Có những sói lang và những anh hùng"

(Tố Hữu)

- Nêu ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ trong đoạn thơ trên?

Câu 3 : (6,5đ)

Có thể nhận thấy một đặc điểm tiêu biểu ở phong cách thơ của Hồ Chí Minh là: "Trong thơ của Người cảnh và tình luôn đan xen, hoà quyện lẫn nhau, tả cảnh đẻ bộc lộ tình".

Em hãy phân tích bài thơ "Cảnh khuya", "Rằm tháng riêng", và những bài thơ đã học và đọc về thơ Bác để làm sáng tỏ ý kiến trên.

Hết

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 NĂM HỌC : 2008 -2009

Môn Ngữ văn : Thời gian (150 phút không kể thời gian giao bài)

Câu 1 : Để diễn tả tâm trạng bối rối của chú bé Hồng khi lo sợ người ngồi trên xe không phải là mẹ, Nguyên Hồng viết " Và cái làm đó không những làm tôi thẹn, mà còn tủi cực nữa, khác gì ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng dâm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc". Em hãy phân tích ý nghĩa của hình ảnh trên.

Câu 2 : Cảm nhận cái hay về nội dung và nghệ thuật ở đoạn thơ sau: Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thuở vị xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về
nằm Nghe chất muối thấm dần
trong thớ vỏ.

(Quê hương – Tế Hanh)

Câu 3 : Cảm nghỉ của em về nhân vật ão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao.

Hướng dẫn chấm HSG lớp 8
Môn : Ngữ văn.

Câu 1 : (2 điểm) Đảm bảo các ý sau:

- Về hình thức : Hoàn chỉnh đoạn văn theo cách trình bày nội dung đoạn văn.
- Về nội dung :

+ Hình ảnh so sánh có sức liên tưởng lớn.

+ Hoàn cảnh thực tại của bé Hồng.

+ Tâm trạng trông ngóng, khát khao được gặp mẹ.

+ Từ hình ảnh so sánh để nhấn mạnh nỗi hổ thẹn, tủi cực và tuyệt vọng của bé Hồng nếu đó không phải là mẹ.

Câu 2 : (3 điểm) àm rõ các ý sau

: 1- Hình thức : Đảm bảo đoạn văn.

1- Nội dung : Cảm nhận cái hay về nội dung và nghệ thuật qua hai hình ảnh :

+ Hình ảnh con người sau những ngày lao động trên biển khơi với làn da nhuộm nắng, nhuộm gió và vị mặn mòi của sóng, của dong rêu, của nước ở đại dương đã thấm sâu vào từng đường gân thớ thịt của người dân chài nên họ trở về mang nguyên vẹn vị nồng tỏa của biển khơi vẻ đẹp lớn lao, phi thường .

+ Hình ảnh con thuyền trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế, nên nó đang lắng nghe chất muối thấm dần vào da thịt nó.

+ Nghệ thuật : Tả thực, sáng tạo độc đáo, nhân hóa, ẩn dụ.

Câu 3 : (5 điểm) Đảm bảo các yêu cầu sau : 1, Xác định yêu cầu :

- Thể loại : phát biểu cảm nghĩ về nhân vật kết hợp với lập luận chứng minh
- Nội dung : Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của lão Hạc. 2, Hình thức : (1 điểm) Đảm bảo yêu cầu sau:
- Bố cục : 3 phần mở bài, thân bài, kết bài
- Hành văn mạch lạc, rõ ràng, không sai lỗi chính tả. 3, Nội dung : (4 điểm) Đảm bảo các phần sau:

A/ Phần mở bài : (0,5 điểm)

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Khái quát phẩm chất (vẻ đẹp tâm hồn) của nhân vật.

B/ Thân bài : (3 điểm) Đảm bảo 3 ý sau :

* Ý 1 : ão Hạc người nông dân nghèo, lương thiện mà bất hạnh.

- Tài sản duy nhất của lão : Có ba sào vườn, một túp lều, con chó vàng
- Vợ chết, cảnh gà trống nuôi con
- Tuổi già sống quạnh hưu, ốm đau, hoa màu mất sạch do bão, làng mất nghề vé sợi, lão không có việc làm, gía gạo đắt, bán cậu vàng, tìm cho mình cảnh giải thoát.

* Ý 2 : ão Hạc con người giàu lòng nhân hậu.

- Đối với con trai.
- Đối với con vật đặc biệt là cậu vàng.

* Ý 3 : ão Hạc, con người trong sạch, giàu lòng tự trọng.

- Nghèo nhưng vẫn giữ cho mình trong sạch không theo gót Binh Tư để có ăn.

- Từ chối sự giúp đỡ của ông giáo.

- Bất đắc dĩ phải bán chó lão dằn vặt lương tâm.
- Gửi tiền làm ma khỏi liên lụy đến xóm làng.

* Nghệ thuật : Miêu tả tâm lý nhân vật qua ngoại hình và nội tâm, cách kể chuyện xen lẫn triết lý sâu sắc.

C/ Kết bài : (0,5 điểm)

- Khẳng định lại cảm nghĩ.
- Đánh giá sự thành công của tác phẩm.